



ANTHONY GREY

SÀI GÒN



BÙN PHA SẮC XÁM

Bản Việt Văn: NGUYỄN VĂN PHÚC

XUÂN THỦ

HỒ BÙI 97 LƯU ANH THÁI CA 90720 LISA, (714) 828-8222

Nguyên tác: **ANTHONY GREY**

Bản Việt ngữ: *Nguyễn Văn Phúc*

SÀI GÒN 3 - BÙN PHA SẮC XÁM

Tiểu thuyết

1997

XUÂN THU

ebook©vctvegroup
24/09/2019

ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

Cho đến khi người Anh trao miền Nam Việt Nam lại cho người Pháp đầu năm 1946, thì đã có hơn hai ngàn người Việt bị quân Anh sát hại. Tại miền Bắc, lực lượng giải giới Trung Hoa cuối cùng chịu rút khỏi Việt Nam vào tháng 3 năm 1946 qua một thỏa ước mà họ đã ký kết với Pháp, theo đó Trung Hoa nhường cho Pháp đưa một số quân vào miền Bắc Việt Nam, ngược lại người Pháp phải trả cho Trung Hoa tất cả những Tô giới mà họ đang chiếm giữ. Chính phủ Hồ Chí Minh lúc này vẫn còn yên ổn đóng tại Hà Nội, và mặc dù Paris đã chính thức công nhận chính phủ Cộng Hòa Dân Chủ của Việt Minh trong Liên Hiệp Pháp, nhưng Việt Minh vẫn hết sức dè dặt chào đón sự trở lại của lực lượng Pháp. Trước đó, đã có nhiều cuộc thảo luận giữa Hồ Chí Minh và Pháp diễn ra, cho mãi đến mùa Thu năm này, nhưng Pháp vẫn ỳ lỳ cương quyết không chịu trao trả nền Độc Lập hoàn toàn cho Việt Nam.

Cũng kể từ đó, việc xung đột giữa đôi bên không còn cách nào tránh khỏi được. Việt Nam lúc bấy giờ vẫn không được thế giới bên ngoài chú ý tới, trong khi đó Nga Xô lại nới rộng vùng ảnh hưởng của mình tại Đông Âu và Trung Âu. Tổng Thống Harry Truman của Hoa Kỳ quyết định ủng hộ nước Pháp, vì Pháp hiện đang đóng một vai trò rất quan trọng trong lãnh vực chiến tranh lạnh tại Âu Châu. Hồ Chí Minh đã nhiều lần viết thư cho Tổng Thống Truman để xin Hoa Kỳ ủng hộ mình, nhưng tất cả thư từ đó, đều không được Hoa Kỳ phúc đáp. Việc Hoa Kỳ ủng hộ Pháp thật ra đối với bộ Ngoại Giao của quốc gia này vẫn không có gì thay đổi, nhưng vì lúc bấy giờ sự thâm thiết giữa cơ quan OSS (Cơ Quan Tình Báo Chiến Lược của Hoa Kỳ) và Việt Minh vào những ngày chót của cuộc chiến tranh thứ hai vừa qua đã làm cho nhiều nhà ngoại giao của Hoa Kỳ phải khó chịu. Washington đã bất ngờ chính thức tuyên bố là Hoa Kỳ sẽ tôn trọng chủ quyền của người Pháp tại Đông Dương và chấm dứt nhiệm vụ của OSS tại Việt Nam, đồng thời cho rút khỏi Hà Nội vào tháng 10 năm 1945.

Mãi cho đến về sau này, các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ mới thấy tiếc rẻ là họ đã bỏ mất một cơ hội bằng vàng để có thể biến Hồ Chí Minh thành một Tito của Á Châu thân Tây Phương. Trong thời gian lên cầm quyền, Hồ Chí Minh đã nắm vững tình hình của dân chúng và khi cuộc chiến tranh với Pháp bộc phát trở lại trên toàn lãnh thổ Việt Nam vào ngày 19 tháng 11 năm 1946, Hồ Chí Minh lại một lần nữa rút vào các hang núi đá vôi miền thượng du Bắc Việt, nơi mà cách đây mười sáu tháng trước ông ta đã bỏ nơi này để nhảy ra

cướp chính quyền.

Trong khoảng thời gian ngắn đó, chính phủ Hồ Chí Minh đã khắc phục được nạn đói tại miền Bắc bằng cách vận động toàn dân tấc tấc trồng trọt trên bất cứ khoảnh đất trống nào, và chính phủ của ông ta đã thắng được dễ dàng cuộc bầu cử tại Nam và Trung phần. Ưu thế của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội đã khiến cho Việt Minh không ngần ngại cho áp dụng các chiến thuật khủng bố đối với những người Quốc Gia chống đối với họ. Cộng Sản đã mưu sát hầu hết các lãnh tụ thù nghịch nổi tiếng của họ vào những ngày đầu của cuộc hỗn loạn này. Điều rõ ràng nhất là Việt Minh đã được đại đa số quần chúng chấp nhận, cho nên sau khi chiến tranh với Pháp bộc khởi trở lại, người Pháp đã thấy rằng dù với một trăm năm chục ngàn quân có mặt tại đây, thì họ cũng chỉ có thể kiểm soát được các vùng trung tâm thị tứ và các trục giao thông chính mà thôi, trong khi đó Việt Minh đặt thế lực của họ tại các làng mạc hẻo lánh, các đồng ruộng và các vùng rừng rú.

Sau khi Pháp thắng được vài trận trên các chiến trường thì tình hình quân sự của Pháp được nới rộng hơn và kéo dài cho đến tháng 10 năm 1949, khi mà Cộng Sản Mao Trạch Đông thắng thế tại Trung Hoa thì người ta thấy cục diện thế giới có nhiều thay đổi. Chỉ trong vòng một đêm, bỗng dưng lãnh thổ của Trung Hoa đã trở thành căn cứ an toàn cho Hồ Chí Minh ém quân và là nơi huấn luyện lý tưởng cho các binh sĩ dưới quyền của Tướng Võ Nguyên Giáp. Chỉ trong vòng vài tháng, lực lượng của Việt Minh bành trướng thành một quân đội được trang bị với đại bác tối tân của Hoa Kỳ do Cộng Sản Trung Hoa tịch thu được của tàn quân Tưởng Giới Thạch. Cũng từ đó trở đi, việc Pháp có thể chiến thắng Việt Minh trên các chiến trường đã trở nên không còn cách nào thực hiện được nữa.

Cuối năm 1950, Việt Minh tung bốn mươi ba Tiểu Đoàn mới vừa thành lập vượt biên giới Trung Hoa và Việt Nam, đánh thốc vào các tiền đồn yếu ớt của Pháp, gây nên một sự thất bại nhục nhã cho Pháp chưa từng thấy kể từ khi Tướng Montcalm của Pháp bị bại trận và bị giết dưới tay quân Anh ở Québec vào năm 1795. Sáu ngàn quân Pháp bị giết và một số lớn quân xa, vũ khí bị lọt vào tay quân đội Việt Minh. Từ đó, dưới sự ủng hộ của Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh, Việt Minh kiểm soát được một khu vực từ biên giới Hoa Việt cho tới gần một trăm dặm chung quanh Sài Gòn, chỉ trừ một vài vùng tại châu thổ sông Hồng và Hà Nội là quân Pháp còn giữ được mà thôi. Lúc bấy

giờ thế giới bên ngoài, ai nấy đều lo ngại trước cuộc chiến thắng của Mao Trạch Đông và lo sợ cuộc chiến thắng này sẽ ảnh hưởng đến chủ nghĩa Cộng Sản hiện đang trên đà bành trướng mạnh trên thế giới, cho nên cuộc chiến tranh ở Đông Dương mà từ trước đến giờ hầu như không làm ai chú ý tới, nhưng trước đà thuận lợi cho Cộng Sản hiện tại ở Đông Dương đã khiến cho một số các quốc gia tư bản khác trên thế giới phải để tâm vào.

Tháng Giêng năm 1950, Nga Sô và Trung Cộng thừa nhận chính phủ Hồ Chí Minh lúc này đang có mặt tại các căn cứ địa của họ trên vùng thượng du Bắc Việt, và chính điều này đã làm cho Hoa Kỳ vội vã lên tiếng công nhận một chính phủ Việt Nam do Pháp đỡ đầu và do Bảo Đại lãnh đạo. Ngoại trưởng Hoa Kỳ Dean Acheson cho biết là Nga Sô và Bắc Kinh đã kéo lá bài chót để đưa ra cái ảo ảnh giả vờ của Hồ Chí Minh trong tư thế quốc gia, cho thấy y là một kẻ thù không đội trời chung của Hoa Kỳ, để từ đó Hoa Kỳ bắt đầu ồ ạt viện trợ kinh tế và quân sự cho Việt Nam cũng như các quốc gia khác tại Đông Dương nhằm giúp Pháp ngăn chặn sự bành trướng của Cộng Sản. Kể từ đó, Pháp biến cuộc chiến tranh Thuộc Địa của mình thành một cuộc chiến tranh với sứ mạng ngăn chặn Cộng Sản bành trướng tại Á Châu.

Đầu tháng 6 năm 1950, thế giới Tây Phương bắt đầu chú ý đến phần đất này nhiều hơn khi Bắc Hàn xua quân tấn chiếm Nam Hàn, và các lực lượng Tây Phương đã cùng chung nhau phục vụ dưới cờ Liên Hiệp Quốc nhảy vào vòng chiến đối đầu với quân Cộng Sản gồm Bắc Hàn và Trung Cộng. Song song với nhiệm vụ này, Tổng Thống Truman bắt đầu gửi một phái bộ quân sự từ Washington qua Sài Gòn vào mùa hè năm đó để sát cánh với Pháp, và chính hành động này đã đưa tới sự liên hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sau này: Dưới hình thức viện trợ kiểu lãn banh tuyết, tính cho đến năm 1954 thì Hoa Kỳ đã đổ vào cho Pháp ba tỷ mỹ kim để Pháp tự đào lỗ chôn mình tại Đông Dương.

Năm 1953, cuộc ngưng bắn tại Đại Hàn làm cho Cộng Sản rảnh tay tập trung hết nỗ lực quân sự vào Đông Dương với sự viện trợ hùng hậu của Nga và Trung Cộng cho lực lượng của Võ Nguyên Giáp. Để đáp ứng với tình thế hiện tại, chính quyền thứ 19 tại Pháp, sau chín năm đầy khủng hoảng tại Paris, họ đã đưa ra nỗ lực cuối cùng để cứu vãn danh dự của mình, hầu thoát được cuộc chiến tranh đầy vô vọng này. Pháp đã chấp thuận một kế hoạch do các tay lãnh đạo quân sự đưa ra, theo đó Pháp sẽ dự lực lượng

chính quy của Võ Nguyên Giáp vào một trận chiến quyết liệt bên sau phòng tuyến của Việt Minh tại lòng chảo Điện Biên Phủ hoang vu, hẻo lánh ở Bắc phần, nơi mà Pháp nghĩ rằng với ưu thế thượng phong của Không Quân và uy thế về sức mạnh quân sự của họ, họ có thể tiêu diệt dễ dàng địch quân khi Cộng Sản không có khả năng gì về chiến xa và Không quân hết cả, ngoại trừ một số ít quân dụng vận tải mà thôi. Trước khi lâm trận tại Điện Biên Phủ, Pháp đã đưa ra một đòn nhử bằng cách cho thả dù binh lính xuống một lòng chảo bên sau tuyến của Việt Minh ở Na Sản. Võ Nguyên Giáp không chuẩn bị kịp cho cuộc tấn công này nên đã nường trọn một Tiểu đoàn giữa các bãi mìn và hàng rào kẽm gai tại đây, vì vậy Pháp vô cùng tự tin là một trận đánh tương tự trong tương lai cũng sẽ đưa tới kết quả tốt đẹp như thế này. Nhưng điều hy vọng đó đã không thành công dễ dàng như người Pháp đã trù định. Và Điện Biên Phủ đã đưa họ tới một sự thất bại chua cay nhất trong lịch sử giữa Đông và Tây.

MỘT

Thời gian bấy giờ là một buổi sáng đầu tháng hai năm 1954. Trên bầu trời xám xịt mây đen la đà trên những dãy núi lượn khúc, đầy đặc cây rừng của miền Thượng du Bắc phần, Chiếc Dakota của Không Lực Pháp đang bay về hướng Điện Biên Phủ. Không trình từ Hà Nội đến cái vùng đèo heo hút gió, nằm ở một góc hướng Tây Bắc, Bắc phần và sát với biên giới Lào-Việt này phải mất một tiếng rưỡi mới tới nơi. Chính trong khoảng thời gian này, Joseph phải co ro trên chiếc ghế sắt giữa các kiện hàng nào là gỗ ghép hòm, các thùng nước vị thanh để tiếp máu, các bánh lương thực và hàng chục thùng bia Pháp, có lẽ không có trong danh sách liệt kê hàng hóa.

Nhìn vào tấm bản đồ trên gối mình, Joseph thấy lòng chảo Điện Biên Phủ không khác gì một hoang đảo nhỏ được bao chung quanh bởi những dãy núi đá vôi bất tận, xanh thẫm cây rừng với diện tích dài độ mười dặm và ngang độ bốn dặm. Tiêu điểm của lòng chảo này là một ngôi làng nhỏ của người thượng du mà Pháp đã chiếm hồi tháng mười một năm vừa qua rồi biến thành một căn cứ địa cho mình. Chu vi phòng thủ căn cứ này rộng đến ba mươi dặm. Kể từ đó, Pháp cho tăng cường quân số tại nơi này lên đến mười ba ngàn người. Họ cũng cho thả dù xuống đây nhiều đại bác hạng nặng, quân xa và cả chiến xa nữa. Từ trên buồng lái, viên phi công bỗng quay người ra sau phi cơ, cất tiếng nói bằng một giọng đầy chua chát.

- Xin Monsieur hãy vịn vào ghế cho thật chặt đi. Muốn đáp xuống cái bồn tiểu này, chúng tôi phải bay thật cao để tránh đạn phòng không của Việt Minh, rồi từ trên cao theo vô tuyến điều khiển bên dưới, chúng tôi chúi đầu qua các đám mây để đáp xuống.

Joseph thắt chặt dây lưng an toàn, nhoen miệng cười trước lời khôi hài đen của viên phi công. Y đã dùng chữ “bồn tiểu” thô tục để chỉ nơi mà các phi công người Pháp đã từng đáp hoặc cất cánh và thả dù trung bình tám chục tấn tiếp liệu mỗi ngày dưới bầu trời đầy đặc sương mù và mưa phùn này để tiếp tế cho lòng chảo Điện Biên Phủ. Đã có nhiều phi công bất mãn các kế hoạch chiến lược này do Bộ chỉ huy cao cấp của họ đề ra, cho nên ngay khi chiếc Dakota chui xuyên qua làn mây sau cùng, viên phi công vụt cười lên khăng

khắc điều cốt.

- Monsieur ơi! Hãy nhìn xuống dưới đó mà xem, đây là nơi mà các quan lớn của chúng tôi, với sự tin tưởng khôn ngoan của họ, họ cho rằng đây là một căn cứ công kích để tấn công tập hậu địch quân đó.

Viên phi công tiếp tục chế nhạo, bằng cách hất đầu mình chỉ cho Joseph nhìn về phía trước kiếng chắn gió của phi cơ.

- Có thể trên bản đồ của Tướng Navarre tại Sài Gòn, thì chỗ này ngon lành lắm, nhưng nếu cứ từ trên cao nhìn xuống thì ai cũng biết nó như thế nào rồi - một cái khám để tự mình nhốt mình vào đó.

Joseph đưa mắt nhìn xuống từng khoảng ô vuông vàng óng đất sét của các thửa ruộng bên dưới, nơi mà các ụ đại liên có bao cát vây chung quanh được đặt khắp đó đây giữa các giao thông hào chằng chịt. Một nhánh sông nhỏ chạy dọc theo khu vực lòng chảo mà hai bên bờ được kéo đầy kẽm gai đến bất tận. Joseph cũng thấy nhiều toán binh sĩ đang lom khom đào các giao thông hào chung quanh các ngọn đồi thiên nhiên, rất tốt cho các cứ điểm phòng thủ, để bảo vệ căn cứ này. Đưa mắt nhìn các mỏm núi đá chung quanh đây, Joseph khẽ thở dài.

- Anh nói đúng đó, một trong các binh thư xưa nhất của chiến tranh có nói là ta không bao giờ nên để cho địch giữ vị trí cao hơn mình. Ở đây thì các mỏm núi cao đã để dành hết cho Việt Minh rồi.

Người phi công gật đầu:

- Bây giờ thì Monsieur đã thấy rõ tại sao chúng tôi gọi đây là cái bồn tiếu rồi phải không? Từ trên các chóp núi cao đó, tụi da vàng họ có thể vạch quần mà tè xuống đầu chúng tôi bên dưới này. Tướng Navarre và ban tham mưu của ông ấy chắc hẳn thấy thấy đều mê muội hết rồi. Họ tính chắc rồi đây địch cũng ngu như họ để từ trên các đồi cao đó ồ ạt nhảy xuống và chui đầu vào các hàng rào và bãi mìn của chúng tôi, để chúng tôi dùng Không Lực và hỏa lực pháo binh mà đập họ như kỳ ở Na Sản nữa chắc. Nhưng Tướng Giáp, y đâu có khùng để mắc mưu lần thứ hai như vậy nữa đâu.

Joseph đáp trong nghi ngờ:

- Làm gì lại có người ngu dại tới mức đó được.

Viên phi công lại cất tiếng cười tồ tồ:

- Tất cả đều chỉ theo mớ lý thuyết ở quân trường mà thôi. Người ta đã nghiên cứu các sa bàn tại Bộ Chỉ Huy ở Sài Gòn rồi, nhưng không mấy ai chịu tin rằng đám da vàng có thể đưa vũ khí và tiếp liệu của họ qua suốt ba trăm dặm đường núi rừng để có đủ lương thực, vũ khí và nhân lực mà bao vây nơi này hết cả.

Nói tới đây, viên phi công nhún vai bất cần, đưa mắt nhìn xuống các vùng đồi núi bên dưới thân phi cơ đang chúi đầu xuống, anh nói tiếp.

- Nhưng nếu thiệt tình là người ta đã lầm lẫn, thì tuyến cuối cùng của Custer sẽ như cái chợ là cái chắc.

Joseph tiếp tục quan sát hàng trú phòng của căn cứ bằng cặp mắt nghề nghiệp, trong khi đó chiếc Dakota vụt mất đà, anh nhúu mày một thoáng rồi lên tiếng.

- Xem chừng người ta tin tưởng vào các ngọn đồi chung quanh vòng đai lẫn, nhưng nếu Việt Minh đã vào tới nơi đó thì chắc chắn sẽ có một trận đánh cận chiến mù trời.

Viên phi công gạt đầu đồng ý rồi lại lúc lắc đầu, chỉ ra ngoài kiếng phi cơ.

- Ba ngọn đồi ở phía Bắc kia được đặt tên là Gabrielle, Beatrice, và Anne Marie. Cái đồi ở phía Nam là Isabelle, còn một chùm tháp ở gần Bộ Chỉ Huy Trung Ương là Doninique, Elaine, Françoise, Claudine và Hugette.

Viên phi công lại nhìn qua Joseph, nét mặt anh dừng dừng.

- Trường hợp như Monsieur chưa biết thì tôi cũng xin nói cho Monsieur rõ là ông Chỉ Huy Trường ở đây, Đại Tá De Castrie của chúng tôi rất nổi tiếng là đào hoa, và binh sĩ thuộc quyền ai cũng tin rằng ông ta đã dùng tên các cô bồ của ông ta để đặt tên cho những ngọn đồi đó, nhưng mà đâu có ai mê được cái ý này của *Chef* đâu!

Bên ngoài khung kiếng phi cơ, Joseph thấy từng cuộn khói trắng bay lên

dọc theo các vách núi của lòng chảo, nơi gần nhứt với phi đạo, và ngoài tiếng gầm gừ của chiếc Dakota, anh còn nghe được tiếng nổ của súng 75 ly sơn pháo. Joseph chồm người đến gần viên phi công.

- Xem chừng chúng ta được Quân Đội Nhân Dân Việt Nam đón tiếp khá nồng hậu đó.

Viên phi công gật đầu hững hờ.

- Tụi nó sẽ pháo vô phi đạo khi chúng ta đáp xuống dưới đó nữa cơ. Chuyện này xảy ra như cơm bữa rồi. Ngay khi chúng tôi vừa ngừng lại thì Monsieur nhớ phải nhảy ngay xuống và chạy cho mau tới xe của Bộ Chỉ Huy gửi tới đón Monsieur mới được nghe.

Ngay khi chiếc phi cơ chùng thân lại để đáp, thì Joseph nghe hàng loạt đạn súng cối nổ vang, làm tung từng cột đất vàng lên dọc theo hai bên phi đạo lát bằng vỉ sắt mà Nhật Bản đã cho lát từ khi còn chiến tranh. Nhìn qua khung kính cửa sổ phi cơ, Joseph thấy bên lề phi đạo một chiếc xe Jeep đang chạy quanh qua, quanh lại theo hình chữ chi giữa các chùm đạn phá nổ tung tóe khắp nơi. Dù cách xa cả trăm thước nhưng Joseph vẫn thấy rõ vóc dáng cao lớn của người ngồi bên cạnh tài xế với quân phục ngụy trang của binh chủng Nhảy Dù.

Chiếc mũ đỏ thuộc Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù thuộc địa, hiên ngang nằm Irên đầu người đàn ông đó. Không như người tài xế với nó sắt trên đầu và cứ chỉ đây lo sợ, người đàn ông ngồi cạnh uy nghi, dường như coi thường hết mọi diễn biến đang xảy ra chung quanh đây. Phân biệt được điều này, Joseph chợt nghe cái mặc cảm tội lỗi từng dày vò anh suốt hai ba năm gần đây giờ bỗng dưng bùng lên trước vẻ uy nghi, đầy can đảm của người sĩ quan ngồi trên chiếc xe Jeep đó.

Chiếc Dakota vừa ngừng bánh thì Joseph vội nhảy tung người ra khỏi phi cơ, anh cúi thấp người chạy vội về phía chiếc xe Jeep. Người tài xế cho xe chạy chậm lại với nhịp chạy của người dưới đường để Joseph có thể nhảy lên xe, sau đó chiếc xe lại chạy hết tốc lực trở lại pháo đài chỉ huy được xây cất sâu dưới mặt đất gần hai thước.

- Moa cứ tưởng lòng chảo này phải là một pháo lũy kiên cố lắm chứ?

Joseph vừa nói như hét, vừa siết chặt tay người Trung Tá Pháp.

- Vững chắc lắm ông bạn vàng ời! Moa cam đoan mà.

Paul Devraux cười rạng rỡ, cất tiếng nói thật to cố lấn át tiếng nổ của đạn pháo.

- Đừng có lo, ông Mỹ đa tình sẽ không bị để chìm lại nơi này đâu. Tụi nó không làm sao tạo được một màn hỏa lực hùng hậu và hiệu quả với mấy khẩu súng bắn cò 75 ly đó đâu.

Khi chiếc xe Jeep rít bánh, ngừng gấp trước miệng hầm dẫn xuống pháo đài của Paul, thì một chi đội thiết giáp M24 lù lù sau đám bụi dày đặc, chạy ngang qua chỗ hai người. Paul đưa tay chỉ về hướng Đông Bắc nói.

- Mấy chiếc xe tank đó đi dẹp các khẩu sơn pháo tại các ngọn đồi đằng kia. Không bao lâu nữa thì tụi nó sẽ im họng ngay. Nếu cần thì mình có thể đứng đây mà xem.

Độ hai phút sau thì người ta bắt đầu nghe tiếng bắn đi của đại bác chiến xa vang vọng khắp khu vực lòng chảo, và sau đó thì Việt Minh cũng ngừng pháo kích vào phi trường. Paul mỉm cười thích thú, đưa tay quàng ngang vai Joseph đầy vẻ thân mật.

- Thấy chưa? Moa nói có sai đâu. Có phải đây là một nơi an toàn nhất Đông Dương này hay không?

Joseph nhướn miệng cười theo với bạn, nhưng anh vẫn không kềm được cái nhìn nghi ngờ về hướng các mỏm núi cao bên trên chung quanh lòng chảo.

- Nếu toa không tin moa. Moa sẽ dàn xếp để toa được nói chuyện với Đại Tá Piroth, Chỉ Huy Trưởng Pháo Binh ở đây. Ông ấy sẽ trấn an cho toa.

Paul cất tiếng cười thật to rồi làm một cử chỉ nhường cho Joseph bước vào bên trong hầm trước, rồi nói tiếp.

- Nhưng công việc đầu tiên và quan trọng hơn hết, là moa còn một chai *cognac* thượng hạng để uống mừng mình gặp lại nhau và để mừng toa tới

Điện Biên Phủ nữa.

Paul đập nhẹ vào vai Joseph một lần nữa.

- Sau nhiều năm rồi, moa thật mừng được gặp lại toa, Joseph.

HAI

Cũng cùng trong thời gian này, bên trên triền núi đầy đặc cây rừng, cách pháo đài phòng thủ của Paul Devraux chừng ba dặm đường, Ngô Văn Đồng, người con trai lớn của Ngô Văn Lộc, tài xế giúp việc cho gia đình Devraux trong các cuộc đi săn ngày xưa, lúc này đang cố gắng hết sức mình vật lộn với sợi dây bện bằng các nhánh cây rừng chung lại với nhau. Sợi dây chẳng mạnh xuống đôi vai trần của Ngô Văn Đồng, hằn lên một vết lún rướm máu. Mình mấy ướm dẫm mồ hôi, Ngô Văn Đồng đang hợp sức cùng một trăm binh sĩ thuộc quyền, cố kéo khẩu đại bác 105 ly của Trung Cộng từ bên dưới một khe núi thẳng đứng để đem lên trên tầng chót núi cao.

Bên cạnh đám người này lúc bây giờ có Đào Văn Lật, khắc khổ trong bộ đồ bằng vải kaki thẳng tắp, không thấy có đeo phù hiệu hay cấp bậc gì hết cả ngoài mái tóc hoa râm trước tuổi, cho thấy Đào Văn Lật hiện là một chính ủy cao cấp trong Bộ Chỉ Huy của Tướng Võ Nguyên Giáp. Mỗi lần khẩu súng đại bác với nòng to và dài được kéo lên vài tấc, thì đám binh sĩ phải vội vàng dùng hết sức mình đẩy các miếng chêm vào bên dưới các niềng bánh xe để giữ cho khẩu súng khỏi tụt trở xuống. Mỗi lần như vậy, Đào Văn Lật gục gặt đầu ra vẻ hài lòng, và khi toán quân được nghỉ mệt thì Đào Văn Lật bước tới, bước lui, cất tiếng ngâm nga:

- Khe núi có sâu, nhưng không có khe nào sâu bằng lòng căm thù quân thù của chúng ta.

Đào Văn Lật vừa ngâm dứt câu thì hàng trăm người có mặt tại nơi này, mình mấy đầy mồ hôi nhuế nhại cùng cất giọng khàn khàn, đẩy mỗi một lập lại lời của Đào Văn Lật. Sau đó thì mọi người cùng chung tay bắt đầu lại một nỗ lực mới.

- Nào kéo mạnh lên, hãy kéo mạnh lên.

Ngô Văn Đồng hô to hiệu lệnh, và sau mỗi lần như vậy thì mọi người trong đám cùng ra sức kéo sợi dây lên cao. Ai nấy đều ra sức chống chọi, chân họ trượt lên, trượt xuống các ghềnh đá, cố ghì chặt sợi dây, từ đó khẩu

súng lần lần được nâng cao thêm lên.

Đã ba ngày qua, Đại Đội của Ngô Văn Đồng cố kéo khẩu đại bác này lên đỉnh núi. Di chuyển từng tấc một và phải mất cả ngày tròn người ta mới đem được khẩu súng này lên đến lưng chừng núi. Để cho công việc dễ dàng hơn, người ta phải dùng tay không mở một đường mòn bằng cách đập bể các tảng đá vôi lổm chổm tại các triền núi, trong khi một số người khác phải thiết lập một lưới nguy trang ngay bên trên con đường được thiết lập bằng cách cho đan các cành cây dính vào nhau như một tấm lưới dây.

Đây là khẩu súng cuối cùng trong số hai mươi bốn khẩu 105 ly mà Sư đoàn 351 súng nặng của Tướng Giáp đã di chuyển qua suốt đoạn đường năm trăm dặm trong rừng núi từ biên giới Trung Hoa tới Điện Biên Phủ này mà không bị phát giác. Hai mươi ba khẩu súng khác đã được đem hết lên chót núi cao. Chính Đại Đội của Ngô Văn Đồng được chỉ định để đem khẩu súng sau cùng này. Đây là một vinh dự dành riêng để tưởng thưởng công lao lãnh đạo anh dũng của Đồng trong các trận đánh trước đây. Đồng và các binh sĩ trực thuộc đã quá mệt nhọc sau gần cả buổi sáng hì hục với công việc nặng nhọc này. Sức lực và tinh thần của mọi người đều quá mệt mỏi, ai ai cũng biết, là ít nhất cũng phải mất một ngày nữa họ mới có thể đem khẩu súng này lên đến nơi đặt súng đã được một toán đặc công dọn sẵn từ trước trên đỉnh núi. Đồng phải thương lượng với Đào Văn Lật để xin cho binh sĩ được nghỉ tay.

Binh sĩ thuộc quyền của Ngô Văn Đồng hầu hết là những thanh thiếu niên trên dưới mười bốn hoặc mười lăm tuổi. Ngay khi được lệnh nghỉ để ăn cơm thì ai nấy đều nằm soài người dài theo triền núi, mệt lã. Phải một lúc lâu sau, họ mới có sức chồm dậy để quơ lấy phần cơm vắt nhai ngấu nghiến. Đứng trước cảnh tượng này, Đồng chợt nhớ đến nỗi đau lòng mà mình phải chịu đựng đau khổ suốt một năm rưỡi dài ở đồn điền cao su Vi An. Cũng không khác gì đám thiếu niên trước mặt mình, ngày đó Đồng và em của mình thường bị đói khát làm xỉu gục dưới các cây cao su vì kham khổ. Hai người cũng đồ xô ngấu nghiến phần cơm hẩm ít oi như thế này, nhưng điều quan tâm của họ lúc đó không phải vì đói khát, mà vì sự đối xử độc ác của các chủ nhân ông người ngoại quốc đã dã man hành hạ và bắt họ phải sống trong thời cơ cực để làm việc. Bây giờ, đám thiếu niên của thế hệ mới này cũng đang bị dụ vào tình cảnh đó, nhưng ít ra họ còn có cơ hội để chiến đấu giành lại tự do

cho chính mình với lòng căm thù chủ nghĩa thực dân của người Pháp từng đè nặng lên quê hương của họ từ lâu lắm rồi. So với đứa em vẫn sống của mình, những người thiếu niên có mặt tại đây còn được quá nhiều may mắn và mặc dù phải chịu đựng quá nhiều gian khổ vì công việc nặng nhọc, nhưng họ được hãnh diện có được cái danh dự của người chiến sĩ.

Bị ám ảnh với cái ý nghĩ đau buồn này, Đồng thần thờ đi qua, đi lại giữa đám binh sĩ thuộc quyền của mình, mở đầu bằng những câu nói khuyến khích cho đám thiếu niên mà đối với họ, Đồng là một cán bộ gương mẫu, dũng cảm, cho nên ai nấy đều chăm chú lắng nghe. Mọi người đều biết vết thương trên vai của Đồng, dù không mấy khi Đồng nói ra, đó là dấu vết của sự tra tấn dã man qua lần anh bị bắt ở Huế vào năm 1936 và bị đày đi Côn Đảo, rồi anh lại bị bắt vào năm 1945, nhưng Đồng vẫn không mất đi vẻ oai phong của mình. Khi nghe được tin cha mình đã chết trong cuộc khởi nghĩa, anh tự nguyện vào chiến đấu trong hàng ngũ Việt Minh, và với thành tích anh dũng mà anh đã tạo được, cộng thêm vào sự thù oán sâu đậm với người Pháp trong lòng của mình, Đồng được tuyển vào các tiểu đoàn chính quy của Tướng Giáp ở ngoài Bắc ngay khi chiến tranh bắt đầu lan rộng hồi tháng Chạp năm 1946. Trong suốt tám năm phục vụ trong quân đội, bóng dáng của Đồng đã trở nên quen thuộc, là gương mẫu cho Trung Đoàn 59, sư đoàn 312. Rồi Đồng được thăng lên nắm quyền Trung đội trưởng, sau đó nắm chức Đại đội trưởng. Anh đã nhiều lần bị thương trong các trận đánh đẫm máu suốt thời gian tám năm qua.

Hiện tại, Đồng vẫn còn mang một mảnh đạn ghim sâu vào vai không gắp ra được trong một trận đánh năm 1951 khi một quả lựu đạn nổ tung, tưởng đã làm anh mất mạng hồi đó.

Trong lúc Đồng đi tới, đi lui giữa đám binh sĩ của mình, thì Đào Văn Lát đang cố tình quan sát Đồng một cách tỉ mỉ. Thỉnh thoảng, Lát gục gật đầu tỏ ý tán thành và khen thầm Đồng đã gây được cho đám binh sĩ thuộc quyền một sự kính nể đặc biệt. Đến chừng khi Đồng mon men đến ngồi xuống bên cạnh Đào Văn Lát, Lát đưa tay vỗ nhẹ lên vai Đồng.

- Đồng chí thật biết cách chu toàn cho binh sĩ thuộc quyền và đã khôn khéo biết cách tận lực sử dụng họ.

Đồng gặt đầu biết ơn, nhưng trên khuôn mặt anh lộ vẻ khó chịu dữ dằn.

- Thừa đồng chí chính ủy, có nhiều binh sĩ đã quá mệt mỏi, cho nên họ đã làm tôi nhớ đến những ngày còn nhỏ của tôi tại các đồn điền cao su. Máy thăng Tây đã bắt chúng tôi làm việc cho tới chết. Giờ đây thì chúng ta đã có được vũ khí để bắn vào đầu quân khốn nạn đó rồi.

Lạt chăm chú theo dõi giọng nói đầy căm thù của Đồng một lúc, đoạn lên tiếng nhỏ nhẹ:

- Vậy tại sao đồng chí không kể lại cho binh sĩ thuộc quyền của đồng chí nghe chuyện của mình. Có thể chuyện của đồng chí sẽ làm cho họ quên đi cơn mệt nhọc và tạo cho họ một nguồn sinh lực mới?

Đồng gặt đầu vâng lời, anh quơ vôi chiếc nón lá rồi đứng lên quơ quơ chiếc nón lên khỏi đầu để kêu gọi sự chú ý của đám người đang nằm la liệt khắp chung quanh đây, Đồng cất tiếng nói đầy xúc động, anh bồi hồi kể lại cuộc đời của mình khi còn làm việc tại đồn điền cao su. Đồng đề cập đến cái chỗ ăn, chỗ ngủ dột nát, kể những sự chết chóc thường xuyên vì bệnh sốt rét rừng, kể những lần phải đem chôn xác đồng nghiệp vào những buổi bình minh u buồn trong rừng. Gương mặt của Đồng đầy căm phẫn khi kể tới sự đánh đập dã man của tên giám đốc đồn điền người đảo Corse và khi kể đến đoạn đứa em trai của mình bị kéo đi dưới cơn mưa lũ, giọng của Đồng nức nở tắt nghẹn. Bên dưới đám cỏ, đám binh sĩ bất hoạt thuộc quyền ngừng cả ăn uống, ngơ ngác chăm chú nhìn người chỉ huy.

— Em Học của tôi đã bị tên mộ phu đồn điền cưỡng hiếp.

Cuối cùng anh mới nói được nên lời.

- Qua đến ngày hôm sau em tôi đã vùng dậy, dùng con dao đi cạo của mình chẻ bể đầu tên giám đốc đồn điền. Toàn thể dân phu cạo trong đồn điền lúc bấy giờ cũng vùng lên tấn công mấy thằng tây khốn nạn tại Vi An, nhưng vì chúng tôi thiếu tổ chức, nên cuộc nổi dậy bị đè bẹp. Một năm sau đó, em tôi bị quân Pháp đưa lên đoạn đầu đài và bị xử chém. Mẹ của chúng tôi cũng bị chết trong khám đường dơ bẩn của quân Pháp. Cha tôi thì trong một cuộc biểu tình ở Vinh vào năm 1931 đã bị phi cơ Pháp oanh tạc, làm bị thương chung với mười ngàn người dân ở đó. Mặc dù vết thương làm cho cha tôi bị

xuối một cánh tay, nhưng cha tôi vẫn ở trong hàng ngũ Việt Minh của chúng ta để tiếp thu Sài Gòn năm 1945. Lúc đó, tôi mới được ân xá từ Côn Sơn về. Quân Pháp cũng giết cha tôi và đập tan tân chính phủ của chúng ta.

Giọng nói của Ngô Văn Đồng chất chứa đầy xúc động, thỉnh thoảng Đồng ngừng nói để lấy hơi và thoáng nhìn về phía Đào Văn Lật để dò xét phản ứng của viên chính ủy. Mỗi lần như vậy, Đào Văn Lật lại gật đầu ra hiệu khuyến khích thêm cho Đồng tiếp tục.

- Nhưng chuyện của tôi, các đồng chí thấy không có gì lạ cả, bởi hầu hết các đồng chí ở đây ai cũng có người bị mất cha, mất mẹ, chú, bác, cô, dì như tôi. Tôi cũng có gia đình và cũng đã có con. Khi các con tôi ra đời, tôi đã tự hứa sẽ không để cho chúng phải chịu những cảnh đau đớn này. Bây giờ đây, tại Điện Biên Phủ này, chúng ta có thể làm cho quân chó má Pháp tan nát để giành lại cho các con của chúng ta sau này, phải không?

Trước cuồng lưu nhiệt tình của Ngô Văn Đồng, mọi binh sĩ thuộc quyền đều bị kích thích đến ngấn ngời. Đào Văn Lật lặng lẽ đến bên cạnh Đồng, đặt tay lên vai người Đại đội trưởng.

- Các đồng chí hãy nghe tôi nói. Chính bản thân tôi biết được một phần câu chuyện đầy bi hùng này của đồng chí Đại Đội Trưởng của các đồng chí.

Đào Văn Lật ngừng nói, chờ một cơ hội nhập tâm rồi thấp giọng.

- Hồi ở Vinh, tôi từng sát cánh với cha của đồng chí Đồng để đi biểu tình và đã chứng kiến cảnh phi cơ của Pháp rải bom vào dân lành của chúng ta. Có hàng trăm người vô tội, vừa đàn bà, vừa trẻ con bị chết lẫn đó, trong số này có một người rất thân với bản thân tôi.

Đào Văn Lật lại ngừng nói, anh đưa mắt nhìn mọi người đang ngồi bên triền núi, lúc bấy giờ ai nấy đều thần thờ.

Lật biết sự chen vào câu chuyện của Đồng, đã gạt hái được kết quả.

- Đó là một người con gái còn trẻ và rất đẹp. Nàng đã không những vô cùng dũng cảm mà còn là một người yêu nước chân thành. Tôi yêu nàng, và nàng cũng yêu tôi. Hôm đó, nàng đi bên cạnh tôi trong đoàn biểu tình. Bởi vì nàng cũng như tôi, chúng tôi cũng đều nhiệt tâm dốc lòng cho đại cuộc để

giành lại tự do cho đất nước mình khỏi tay quân thù tàn ác. Cái chết của nàng đã làm cho tôi vô cùng đau đớn. Từ đó cho tới nay, tôi đã phải sống trong những ngày đầy đau khổ, bởi vì chính tôi là người đứng ra tổ chức cuộc biểu tình đó.

Lạt cúi đầu để đè nén cơn xúc động trước cái kỷ niệm đau buồn này. Mãi một lúc sau, Lạt mới ngẩng đầu lên, gương mặt căng thẳng tưởng chừng như chính ngay giây phút này đây sự đau khổ của câu chuyện đang xảy ra vậy.

- Thật tình thì đây là một nỗi dằn vặt không bao giờ nguôi được, bởi vì trước ngày xảy ra chuyện kinh hoàng này, tôi và nàng cùng chung quyết định, là chúng tôi cùng quyết hy sinh từ bỏ hết mọi nỗi vui thú của xác thịt để cùng chung lo cho tổ quốc. Tôi thường lo sợ các thú vui xác thịt sẽ làm cho tôi phí đi sức lực để lo cho việc chung. Vì thế, để tận tâm hết mình với lý tưởng cách mạng, tôi đã dùng dao cắt bỏ đi phần xác thịt mà tôi nghĩ rằng nó sẽ là động lực gây ra nhiều việc vô ích và riêng tư.

Đào Văn Lạt ngừng nói một lúc thật lâu, anh đưa mắt nhìn lên chót núi cao trong một thái độ có phần kịch cỡm, nhưng chú tâm là để cho người ta thấy nét mặt đau đớn thực sự của mình trong ký ức giờ vẫn còn in hằn. Cũng cùng lúc này, ngoài vóc dáng của một người có học thức, Đào Văn Lạt thực sự đã gây cho toàn thể đám binh sĩ có mặt tại đây một sự kính nể thuận tình. Mọi người đều ngẩn ngơ trước sự kiện bất ngờ mà họ vừa đều biết được, và từ đó những điều mà Lạt vừa kể thật sự thấm nhuần, ai nấy đều đưa mắt nhìn theo lên chót núi cao. Sau cùng Lạt cất tiếng trầm ngâm.

- Chuyện đó cho đến nay đã hai mươi bốn năm qua rồi. Từ đó cho tới nay bây giờ, chưa bao giờ tôi nghĩ rằng tôi có chút nào ân hận về sự hy sinh của mình hết cả và tôi cũng chưa bao giờ có ý nghĩ bỏ cuộc về công cuộc đấu tranh giành cho bằng được sự tự do cho đất nước của chúng ta hết.

- Suốt trong thời gian qua, tôi đã cố gắng làm việc bên cạnh Bác Hồ và đồng chí Tư lệnh Giáp, và bây giờ tại Điện Biên Phủ này, chúng ta đã đạt đến giai đoạn của sự thành công mà tôi hằng mơ ước trong suốt thời gian dài đã qua. Tất cả mọi người chúng ta ở đây được lịch sử chọn lựa để hoàn tất cái nỗi hy vọng của hàng triệu người Việt Nam yêu nước đã bỏ mình từ trước cho đến giờ, và chúng ta không có quyền làm cho họ thất vọng. Hiện nay

lúc này đây, hàng ngàn người dân của chúng ta đang gian lao cực khổ trên khoảng đường dài ba trăm dặm, đẩy những thồ xe đạp gạo, muối và đạn dược mà chúng ta cần để thắng trận quyết định này. Người Pháp không bao giờ tin là chúng ta có thể tiếp tế một quân đội năm mươi ngàn người tại một góc hẻo lánh ở miền Bắc này. Họ cũng không bao giờ tin, chúng ta có thể đem được vũ khí nặng lên đỉnh núi cao kia hết cả, nhưng tôi biết, và các đồng chí cùng biết, là chúng ta đã hy sinh quá nhiều để không còn nghĩ được tới sự thất bại nữa.

Lạt vụt ngừng nói, anh đưa tay cởi nút áo và quăng chiếc áo xuống đất trước sự ngạc nhiên của đám binh sĩ trẻ.

- Chúng ta không thể nào làm thất vọng những người đã đặt niềm tin vào chúng ta, và điều quan trọng hơn hết, là chúng ta không để bị thất bại trước những lời hứa mà chúng ta từng tự nguyện từ xưa tới giờ phút này. Đồng chí Đồng và tôi đã từng chịu nhiều đau khổ do bàn tay của người Pháp gây ra và chúng ta sẽ đem hết sức lực cuối cùng của chúng ta để kéo khẩu súng này lên đỉnh núi trên kia. Các đồng chí sẽ cùng với chúng tôi dốc hết toàn lực ngay từ lúc này, cũng như vào những trận đánh sắp tới. Từ đó, chúng ta sẽ đánh đuổi quân Pháp ra khỏi đất nước của chúng ta và giành lấy chiến thắng sau cùng, cái chiến thắng mà ông cha của chúng ta đã mơ ước suốt gần một trăm năm qua.

Đào Văn Lạt quay mình, cúi xuống cầm lấy sợi dây buộc vào khẩu đại bác choàng lên cánh vai trần của mình rồi bắt đầu ra sức kéo lên trong lúc Ngô Văn Đồng lập tức ra lệnh cho toàn thể binh sĩ bước tới tiếp sức. Cả đoàn người đồng thanh đứng lên reo hò vang khắp khu rừng. Bắt đầu từ đó, mọi người đều còng lưng theo nhịp hô hào để ra sức kéo. Dần dần khẩu súng nặng nề được từ từ kéo lên và lên thẳng tới đỉnh núi cao, nơi mà họ đặt nòng súng quay về phía có thể bắn những phát đạn thẳng vào quân thù của họ dọc theo lòng chảo bên dưới.

BA

Đại tá Charles Piroth, người chỉ huy trưởng mất một cánh tay của đơn vị Pháo binh Pháp tại Điện Biên Phủ nói với Joseph.

- Monsieur Sherman, ông có thể viết cho các độc giả của tờ Washington Gazette biết là chúng tôi có một pháo đội súng 155 ly hạng nặng. Ngoài ra chúng tôi còn có hai mươi bốn khẩu 105 ly và mười sáu khẩu súng cối hạng nặng. Từng đó Pháo binh cơ hữu, chúng tôi đủ sức hoàn tất nhiệm vụ của mình ở tại nơi này không khó khăn gì.

Joseph ngồi trên xe bên cạnh viên sĩ quan Pháp phục phịch như một con gấu, người chịu trách nhiệm bố trí các khẩu đại bác phòng thủ chính yếu cho căn cứ hỏa lực này. Với cặp chân mày rậm và xéch ngược, Đại Tá Piroth để tay trống bỏ thõng vào túi áo Jacket. Cánh tay trái của ông bị đạn và phải bị cưa bỏ trong một trận đánh hồi đê nhị thế chiến. Mặc dù thái độ đầy cung cách lễ phép, nhưng qua lời nói của ông ta, Joseph thấy ông đang cố nén sự kiên nhẫn của mình xuống. Nhìn các vị trí đặt súng mà anh được người ta đưa đi qua, Joseph lên tiếng hỏi.

- Hồi ở Triều Tiên, Hoa Kỳ cuối cùng phải tập trung nhiều pháo đội để ngăn chặn Trung Cộng và Bắc Hàn đánh biển người, cho nên theo tôi thấy thì ở đây Đại Tá có rất ít súng, tôi e sẽ không đủ để đương đầu một trận đánh tương tự đâu.

Đại Tá Piroth nhún vai rồi chu miệng làm một cử chỉ cho qua chuyện.

- Hà Nội có dành cho tôi thêm một số súng nữa, nhưng chúng tôi thật sự không cần tới. Tôi rất tin tưởng vào kế hoạch hỏa lực của tôi, kế hoạch này sẽ vô cùng hiệu quả.

Ngay lúc này thì đất, bụi tung cao vì đạn Pháo Binh của Việt Minh bắn vào đây đã tan đi gần hết. Bên ngoài, quân xa có thể xê dịch khắp vùng. Các oanh tạc cơ B26, một lực lượng không quân nhỏ tại đây lục tục cất cánh đi oanh kích và dội bom napalm vào các ngọn núi mà người ta tin rằng có quân địch tập trung. Các chiếc Dakota chở hàng chọt tới rồi chọt đi, tải nhiều tiếp

liệu và quân dụng cũng như những binh sĩ mãn phép từ Hà Nội trở lại đơn vị. Phi cơ thay nhau chúm đầu đáp xuống phi đạo mịn mờ đất cát. Joseph kéo viện sĩ quan chỉ huy Pháo binh trở về với thực tế, anh hỏi.

- Nhưng Đại Tá thật sự không thấy áy náy gì về việc chung quanh đây đều bị các ngọn núi cao bao vây hết hay sao? Đại Tá có thể ngủ yên khi biết các đỉnh núi đó nằm trong tay địch hay sao?

Gương mặt phục phịch của viên Đại Tá chợt nở một nụ cười đầy quái gở.

- Tí nữa thì tôi lại quên mất, Monsieur Sherman là một phóng viên chiến trường có nhiều kinh nghiệm và có biết ít nhiều về chiến lược quân sự. Trung Tá Devraux có nói cho tôi biết, là Monsieur từng làm phóng viên trong cuộc nội chiến ở Trung Hoa và ngay cả trận chiến ở Triều Tiên nữa phải không?

Joseph gật đầu. Ngày đó, sau khi giải ngũ, Joseph trở về nước, giữ chân giáo sư tại Đại học đường Virginia ở Charlottesville, chuyên nghiên cứu về các vấn đề Á Châu, đến năm 1947 thì anh viết cho tờ Gazette, đến khi được tòa báo chỉ định làm phóng viên tại Viễn Đông vào cuối năm 1948, anh đem cả Tempe và hai đứa con của mình qua ngụ tại Hồng Kong. Joseph đã đến kịp lúc để theo dõi các trận đánh cao độ giữa các sư đoàn của Mao Trạch Đông và lực lượng tan rã của Tưởng Giới Thạch. Rồi đến khi trận chiến Triều Tiên bộc phát vào năm 1950, anh đã viết về các trận đánh tàn khốc và các cuộc thảm sát mà anh đã chứng kiến tại các ngọn đồi trống trải của bán đảo Đông Á và nếu đem so sánh với Đông Dương thì thật là vô cùng khác biệt.

Joseph thẳng thắn đáp lời Đại Tá Piroth.

- Những điều tôi biết về chiến tranh đều căn cứ vào kinh nghiệm, chứ không phải thuần vào hiểu biết qua sách vở đâu Đại Tá à, và chuyện để cho địch quân chiếm các vị trí cao hơn vị trí của Đại Tá, theo tôi nghĩ thì việc này không tốt lành chút nào cả.

- Để tôi giải thích rõ ràng cho Monsieur nghe.

Đại Tá Piroth chậm rãi cất tiếng và cẩn thận cân nhắc từng chữ một, không khác gì đang chỉ bảo cho một đứa trẻ.

- Các mòm núi đã khiến cho Monsieur lo lắng trên kia rất cao và thẳng

đứng. Tất cả đều cách trung tâm căn cứ này tới hai hoặc ba dặm. Theo chiến lược cổ điển của Pháo binh thì phải cho đặt pháo binh 105 ly an toàn bên kia triền núi, rồi cho bắn vòng cầu thật cao khỏi chóp núi mới lọt vào trại của chúng tôi được. Tôi đã dùng phi cơ đi quan sát thật kỹ các chóp núi đó rồi. Tôi cam đoan với Monsieur là các chóp núi đó rất cao, nếu đem súng đặt từ bên kia triền núi thì túi da vàng không thể nào bắn tới đâu hết cả, chỉ bắn chỉ thiên mà thôi. Còn nếu họ dời súng ra xa để bắn qua đỉnh núi thì đạn sẽ không tới nơi này được đâu. Trong khi đó thì các khẩu 155 ly của chúng tôi có khả năng để dễ dàng bắn qua bên kia triền núi và sẽ đập nát bất cứ khẩu súng nào mà họ có ở bên đó.

- Nhưng họ lại đặt súng bên trong các rặng núi đó, hay ngay trên đỉnh các ngọn núi đó thì sao?

Joseph hỏi với một giọng hoài nghi thì Đại Tá Piroth cãi lại.

- Thưa Monsieur, tôi xin đề nghị, là nếu như Monsieur có dịp bay lên đó, Monsieur hãy nhìn cho thật kỹ các dãy núi rồi Monsieur vẫn còn tin là với sức người mà người ta có thể đem súng nặng qua được các dốc đá và qua được các cánh rừng trên kia thì tôi sẽ xin chào thua. Tuy nhiên, nếu như đám da vàng kia nghĩ rằng chúng có thể chứng minh là họ có khả năng tạo nên chuyện nhiệm màu thì Monsieur nghĩ rằng chúng tôi có thể khám phá ra họ không? Và khi chúng nai lưng kéo súng lên đó thì Monsieur có nghĩ là chúng tôi sẽ không đưa họ về với nước Chúa trước khi họ đem súng được lên trên tới ụ hay sao?

Joseph lại đưa mắt nhìn lên các vòm núi một lần nữa.

- Rừng trên đó thật quá dày đó Đại Tá à. Chuyện không phải là không thể tưởng tượng được với vấn đề, họ có thể di chuyển súng lên đó mà không bị phát hiện được.

- Một kỳ công, một kỳ công không khác gì chuyện dẫn voi Hannibal đi qua dãy Alps dưới bóng râm vậy Monsieur Sherman à. Nếu như điều tưởng tượng tuyệt diệu của Monsieur mà trở thành sự thật đi nữa, thì ngay khi họ vừa khai hỏa và một khi vị trí của họ bị phát hiện thì chúng tôi sẽ vô hiệu hóa họ ngay bằng hỏa lực chính xác và hùng hậu của chúng tôi tại nơi này.

Viên sĩ quan quay gương mặt bệnh nhìn Joseph, đoạn nhúu đôi mày rậm rạp của mình trước khi tiếp lời.

- Chắc có lẽ Monsieur và độc giả Hoa Kỳ của quý báo quên rằng chúng tôi hiện đang đối đầu với một quân đội hoàn toàn là lính đánh bộ không mà thôi sao? Họ chỉ có một ít xe vận tải của Nga, còn thì không có Không quân, cũng không có chiến xa. Trạm tiếp liệu của họ thì lại cách đây trên ba trăm dặm, mãi tận trên Yên Bái, và để tiếp tế cho vài Sư đoàn... thôi chỉ nói tới đạn dược không mà thôi, thì họ cũng cần phải có một kế hoạch hành quân tiếp vận khổng lồ. Đó là nói tới một hệ thống đường sá tân thời dẫn thẳng tới đây đó nhá. Không quân của chúng tôi cũng đã thường xuyên bay các phi vụ thám thính và sẵn sàng dội bom xuống bất cứ nơi ếm quân và khu tiếp liệu nào của họ mỗi khi bị phát giác. Địch quân không thể so với pháo binh tối tân và không lực của chúng tôi được.

Joseph từ tốn hỏi.

- Nhưng còn vào mùa mưa tháng ba thì sao? Thời tiết không làm trở ngại các phi tuần thám sát của quý vị và rất thuận tiện cho các binh sĩ nhà quê đó di chuyển lên núi hay sao?

Đại Tá Piroth trả lời bằng cái nhún vai.

- Các kế hoạch của chúng tôi được thiết kế hết sức cẩn thận. Khi nào tụi da vàng đó từ trên núi tràn xuống thì Monsieur sẽ thấy, tại sao chúng tôi đã đặt tên cho cuộc hành quân này là cuộc hành quân “Máy xay thịt”.

Viên sĩ quan Pháp ngẩng đầu nhìn lên trời, những đóm dù trắng và màu kaki được bên dưới hướng dẫn truyền qua các đám mây thấp bởi một quả bóng đo khí tượng, đang mở tung giữa nền trời xám xịt. Từng bành lương thực, đạn dược, kẽm gai, vật dụng để thiết lập chiến hào, mùng mền, giày dép cùng tất cả mọi thứ thực dụng khác dành cho một trại quân đang bị bao vây được thả bằng dù, trông không khác gì như những bông tuyết rơi từ trên cao xuống các cánh đồng vàng vọt bên dưới. Các tiểu đội lính Lê Dương, các tiểu đội lính thuộc địa người Maroc, Algérie, và ngay cả các tiểu đội nhỏ thó người Việt Nam trung thành với chính phủ Bảo Đại từ các chiến hào chạy tung ra tiếp nhận các thùng hàng tiếp tế này.

- Đại Tá cho giá tất cả những súng nặng như thế này không sợ dễ bị lãnh đạn địch lắm hay sao?

Joseph cất tiếng hỏi người sĩ quan Pháo Binh Pháp khi chiếc xe chở anh đi ngang ụ súng thứ sáu hay thứ bảy gì đó trên lộ trình đi viếng các đơn vị pháo binh trong căn cứ và nhận xét được tất cả những nơi đặt súng mà anh từng đi qua đều được đặt ở các vị thế trống trơn trên đế quay mà thôi, ngoài ra không có gì để bảo vệ súng hết cả.

- Các khẩu súng này được đặt theo một phương cách để dễ dàng xoay xở theo xạ trường thích ứng. Bằng cách này thì súng có thể xoay được nhanh chóng bất cứ lúc nào và xoay về bất cứ hướng nào mình muốn mà không bị trở ngại nào. Nếu cho thiết lập các vòng bảo vệ súng thì hiệu năng tác xạ bị giảm đi.

Nói tới đây, viên Đại Tá đưa mắt nhìn vào đồng hồ.

- Bây giờ thì tôi phải xin lỗi Monsieur Sherman, tôi còn mấy cuộc thanh tra nữa phải thực hiện cho xong. Nếu như còn có lãnh vực nào về pháo binh của chúng tôi ở đây làm cho Monsieur không hiểu được, thì tôi xin Monsieur hãy hỏi các đồng hương của Monsieur ở Sài Gòn. Họ đã đến Điện Biên Phủ này nhiều lần để thanh tra chúng tôi rồi, ngay như Tướng O'Daniel nữa cũng có đến đây. Tất cả đều đồng ý là sự phòng thủ trại và phi trường của chúng tôi ở đây rất tốt.

Không thềm nói gì thêm nữa, Đại Tá Piroth ra lệnh cho tài xế dừng xe lại bên cạnh một vị trí đặt súng gần đó và xuống xe. Ông ra lệnh cho tài xế đưa Joseph trở về Bộ chỉ huy Trung ương, đoạn quay người đi ngay lại nói chuyện với các pháo thủ đang đứng chờ đợi ông ta tại đó.

BỐN

Bên trong pháo đài được xây sâu trong lòng đất bằng những đà cây và bao cát, bản doanh của Tham Mưu Trưởng cho Đại Tá De Castrie. Joseph và Paul Devraux ngồi đối diện với nhau trên hai chiếc ghế bố nhà binh, trong khi đó bên ngoài vang vang tiếng động cơ chiếc Dakota uể oải cất cánh đi thả trái sáng trên các vùng đồi núi đầy đặc đêm đen. Toàn thể gian hầm rung lên khi chiếc phi cơ bên ngoài đang lướt mình khỏi phi đạo. Paul vội đưa tay lên che chiếc ca sắt của mình, đồng thời chồm người tới đưa bàn tay còn lại che lên chiếc ca sắt của Joseph trên tay, trước khi hàng vụn đất cát từ bên trên rớt xuống mù mịt.

- Joseph, nếu như toa muốn sống như một con mồi thì toa phải tìm cách học hỏi một vài điều xoay xở để sống cho nó đỡ khổ hơn một chút mới được.

Paul cười nhún nhặn đưa ca rượu lên môi.

- Courvoisier Champagne thượng hạng mà phải uống bằng chiếc ca sắt như thế này đã nghe nó chẳng ra làm sao rồi, vậy mà còn để pha thêm đất đỏ dưới lòng Điện Biên Phủ này nữa thì bệ rạc hết đường chê. “*Salut*”.

- Salut.

Joseph mỉm cười đáp lễ rồi đưa ca rượu lên trước khi uống một ngụm rồi chống cùi chỏ ngả người ra sau ghế bố. Suốt ngày nay người ta đã đưa anh thăm các ngọn đồi, các nơi phòng thủ trong vòng đai của căn cứ. Bộ quần áo phóng viên màu xanh lá cây rừng mà anh từng mặc khi đi theo trên các chiến trường Trung Hoa và Triều Tiên giờ đây đã lấm tấm bụi đỏ. Cuốn sổ tay trong túi áo cũng được ghi chằng chịt các chi tiết về các cuộc nói chuyện của anh với các sĩ quan và binh sĩ nơi này, trong khi đó thì chiếc máy ảnh trước ngực cũng đã chụp hết một vài cuộn phim. Paul đã cho đặt thêm một chiếc ghế bố tại căn hầm của mình dành cho Joseph, và trong suốt nửa giờ qua Joseph đã chứng kiến Paul lảng xảng với công việc tham mưu của mình một cách tận tụy bên cạnh các sĩ quan phụ tá. Các chiếc điện thoại đã chiến trên bàn thi nhau đổ chuông liên hồi, hàng đồng giấy tờ được đưa tới rồi đưa

đi. Paul phải đứng lên cấp nhứt hóa các bản đồ có bao giấy kiếng và sửa lại các sơ đồ bằng phấn màu. Mỗi lần bên ngoài có tiếng đạn nổ gần đâu đó thì bên trong pháo đài này, bụi cát từ trên nắp hầm rơi xuống mù mịt. Chung quanh các vách hầm, những tấm đệm bằng rơm ẩm nghe nặng mùi cũng rào rào tiếng rơi của cát bụi. Khi những người phụ tá của Paul rời hết căn phòng này, Paul đưa tay chỉ chung quanh đây nói.

- Moa không cần nói thì toa cũng đã biết, tất cả chung quanh đây đều không phải là ý của moa. Từ khi đến đây, mỗi ngày moa phải đi tuần tiễu trong các dãy núi chung quanh đây nửa giờ, nhưng gần đây moa không đi nữa.

Paul ngừng nói, đưa ca rượu lên uống một ngụm rồi tiếp.

- Moa rất mừng về sự có mặt của toa, vì có toa, moa mới biết và nhớ lại là đã lâu lắm moa không đi ra ngoài đó, cho nên moa mới xin Đại Tá De Castrie sáng mai sẽ dẫn một toán tuần tiễu và đưa toa cùng đi vào các ngọn đồi bên ngoài đó một chuyến.

Joseph cười nhẹ.

- Vậy thì hay lắm.

- Phải như vậy để moa có thể trông chừng toa, kéo không thôi toa lại tập vô các nhà chòi nào đó của dân ở đây thì mệt.

Paul cất tiếng cười sáng khoái với bạn. Ở vào lứa tuổi trên bốn mươi, nhưng Paul vẫn còn giữ được vẻ ân cần, nồng ấm như ngày xưa, tạo nên một tình bạn vững bền như thuở hai người mới gặp nhau lần đầu cách đây gần ba mươi năm. Mái tóc vàng mượt của Paul giờ đã ngả màu, xõa trên vầng trán, nhưng thân thể của anh vẫn còn giữ được vẻ hiên ngang dễ nhìn, mặc dù trong vóc dáng đó có ánh một chút bất mãn, nhưng nhờ vậy ở vào lớp tuổi này Paul càng giống cha mình nhiều hơn lúc anh còn nhỏ.

- Liệu mình có nhờ vả gì vào các bộ lạc ở gần đây không?

Joseph vừa hỏi vừa nhe răng cười, trong khi đó Paul ngao ngán lắc đầu.

- Không, không còn các vụ các tù trưởng Mọi dành cho chúng ta rượu cần

nữa đâu. Cái thời đó vĩnh viễn qua rồi.

Mặc dù chứng kiến từng lời ăn tiếng nói của Paul, tất cả đều thoáng nghe vui nhộn, nhưng Joseph tưởng chừng như mình khám phá ra được trong những nỗi hân hoan đó của Paul có pha một chút gì buồn thảm và chán chường. Chính điều khám phá này đã làm Joseph nghe bùng lên trong người mình nỗi mặc cảm phạm tội và tự nghe hối hận dâng tràn.

Trong vòng vài năm qua, Joseph đã trở lại Đông Dương hơn chục lần, nhưng những lần trở lại trước đây của anh thì lúc nào Paul cũng bận đi công tác xa với đoàn quân viễn chinh. Những lần ghé Đông Dương này, Joseph đều định tâm sẽ ghé thăm Paul, nhưng cảnh tình lại trở trêu, xui khiến thế nào mà cứ mỗi chuyến thăm của anh đều bị đẩy đưa vào cái thế cứ như mình đã dự tính kỹ càng để mỗi lần anh đến nhà là mỗi lần Paul lại đi vắng. Thật ra giữa anh và Lan, hai người không hiểu vì vô tình hay cố ý, cả hai đều đồng ý áp dụng cái quyết định mà họ đã đồng ý từ hồi 1945 là cả hai sẽ không để ai sẽ liên lụy đến ai hết. Sau lần hai người khổ công đi tìm kiếm Tuyết, cả hai đều bị đưa vào cái thế mà hai người đều phải nhìn nhận sự thật hiển nhiên là khi chiến tranh chấm dứt thì hai người phải mỗi người một ngả để còn lo cho gia đình riêng của từng người. Để giải quyết vấn đề đứa con chung của hai người, Joseph nài nỉ để anh được giúp đỡ tài chánh trong việc nuôi dưỡng Tuyết đến khôn lớn, trong khi đó Lan đề nghị đem gửi Tuyết cho anh Tâm của mình nuôi hộ, ngoài ra hai người cũng đã đồng ý sẽ không gặp lại nhau nữa.

Lần đầu tiên trở lại Sài Gòn với tư cách một phóng viên cho tờ Gazette cách đây năm năm. Joseph đã không cầm lòng được để giữ lời hứa, và anh đã đến thăm Lan. Trong khi đó Lan cũng không được yên ổn gì với sự hành hạ của cõi lòng trước việc thủy chung với chồng cùng những cảm nghĩ về Joseph. Lan đã từng nói rõ là tình chồng vợ giữa nàng và Paul không được thiết tha cho lắm, và trong những lần Joseph đến thăm nàng, Lan đã cố gắng tránh những điều phản bội lại với chồng, nhưng chính nàng cũng phải chịu thua trước những tình cảm riêng tư khó hiểu của mình, để rồi nàng vẫn lén lút gặp Joseph. Nội sự việc này không thôi, cũng gây cho Joseph đầy những mặc cảm phạm tội và chính cứ mỗi lần lén lút gặp Lan thì Joseph cứ vỗ về với chính mình là Paul sẽ không hay biết gì về các cuộc gặp gỡ này và Paul cũng không hay biết gì về sự kiện có mặt của Tuyết với những liên hệ của hai

người. Một vài ngày trước khi ra đây, Joseph đã được tin Paul được bổ nhiệm làm Tham mưu Trưởng cho căn cứ này, Joseph biết rằng rồi đây, tại cái căn cứ đang bị bao vây này, trước sau gì anh cũng phải gặp lại Paul. Joseph tự hứa là khi gặp Paul, anh sẽ kể hết sự thật cho Paul biết về những điều mà anh giấu giếm lâu nay, và cho tới giờ phút này, khi hai người ngồi đối diện với nhau bên dưới căn hầm này, Joseph biết, mình sẽ không thể nào thực hiện điều mình tự hứa, nhất là khi chứng kiến cảnh Paul cười nói vui vẻ, đứng vững trước các hiểm nguy cùng cực tại nơi này, cũng như trước những bất mãn mà anh phải chịu đựng. Các giải pháp mà Joseph dự định đều tiêu tan đi, mất hẳn trong lòng mình. Anh cất giọng hững hờ.

- Vết thương mà toa bị kỳ ở Sài Gòn có còn hành toa không?

Paul lắc đầu:

- Làm sao mà hại được dân nhảy dù. Mấy viên đạn lại đi cao, hai viên ghim thẳng vào người moa, nhưng số moa hên thật.

Paul nhìn Joseph và nheo mắt lại, không khác gì thái độ giấu cợt mà Joseph còn nhớ ở lần gặp Paul tại dinh Thống Đốc Nam Kỳ ngày xưa. Một chớp sau, vẻ chán chường lại hiện lên trên mặt Paul, anh trịnh trọng nói.

- Nhưng có nhiều điều khác nó hành hạ moa nhiều hơn cơn hành hạ thể xác này. Moa không bao giờ quên được cái nhìn trên mặt Ngô Văn Lộc khi anh ta hét để ra lệnh cho thuộc hạ của anh ta bắn moa. Từ ngày đó cho tới bây giờ, moa không biết làm cách nào để gột rửa được trong ký ức những điều mà thể hệ của ông cha moa đã thực hiện trên đất nước này. Sự đau khổ đã ăn quá sâu vào thâm tâm của moa rồi.

- Vậy toa đã áp dụng giải pháp gì để đối phó với cảnh này?

- Bằng cách không suy nghĩ gì nhiều và cố giữ mình là một quân nhân tốt. Toa nên nhớ, một quân nhân không cần phải nêu lý do tại sao thế này, thế nọ, chỉ có giết và bị giết.

- Nhưng với vai trò hiện đại của toa thì chuyện đó đâu phải dễ? Đâu có bao nhiêu người trong đoàn viễn chinh ở đây có sự liên hệ lâu dài với đất nước này?

- Không, không dễ dàng gì đâu, bởi nó cũng không làm sao ngăn chặn được mối độc hại này lan vào ngay cả trong đời sống của chính gia đình moa nữa kia.

Joseph nhìn thẳng vào mặt bạn. Lan lúc nào cũng giữ được sự trung thành, từ chối không khi nào nói rõ sự liên hệ giữa tình chồng vợ của mình và Paul, cho nên khi nghe Paul đề cập đến việc này, Joseph chợt hiểu ngay là lâu nay họ không được hạnh phúc với nhau cho lắm, anh nghe căng thẳng cùng người, nhưng anh lại hững hờ hỏi.

- Toa nói như vậy nghĩa là thế nào?

- Phải mất một thời gian khá lâu, moa mới nhận thức được rằng, có lẽ moa đã lấy Lan để chứng minh rằng không phải tất cả người Pháp đều là những chủ nhân ông thực dân tàn ác. Moa nghĩ rằng, moa đã quá thực tế hơn moa biết chính moa. Moa đã lấy Lan trong vô thức để chứng minh lòng moa dành cho người Việt Nam ở đây. Nếu toa đồng ý thì moa có thể nói đó là ý chỉ muốn làm thay đổi cục diện ở đây mà thôi.

Paul nói tới đây thì anh khẽ nhún vai rồi đưa tay với lấy chai *Cognac* châm thêm cho hai người, đoạn nói tiếp.

- Chính vì chỗ đó nên giữa vợ chồng moa lúc nào cũng như thiếu mất một cái gì. Tụi moa rất yêu thương con của tụi moa, nhưng điều moa nghĩ, là tình yêu lại bị chi phối rất nhiều điều cần phải suy nghĩ lại. Đối với Lan, bây giờ thì moa biết nàng lúc nào cũng chừng như thiếu vắng một điều gì vậy.

Một loạt đạn nổ rền ở ngoài xa, làm rung động cả căn hầm và làm tung xuống một đám bụi mờ. Joseph ngồi yên trên ghế bố, mặt chăm chú nhìn vào ca rượu cố quên đi nỗi hy vọng vừa mới nhóm lên trong lòng mình.

- Nghĩ cũng tức cười, thì ra đã từ lâu nay, tình chồng vợ của vợ chồng moa có chuyện chính trị chen vào ở giữa mà moa đâu có hay biết gì.

Paul cố tình nói phớt qua vấn đề, nhưng qua giọng nói của Paul, Joseph nghe đầy vẻ ân hận.

- Nói chung thì đây chỉ là một thuận đề quá cay độc mà thôi.

Hai người cùng ngồi yên một lúc lâu, không một ai lên tiếng, cùng lắng nghe tiếng phi cơ đánh bom napalm của các phóng pháo cơ B26 tại các vùng đồi núi bên ngoài. Chừng Joseph ngẩng đầu lên, anh bắt gặp Paul đang nhìn mình mỉm cười với vẻ thân mật tràn lên khuôn mặt. Paul cất tiếng thật nhỏ.

- Toa biết không, Joseph? Ít ra moa cũng tâm sự được với toa một vài điều về những chuyện mà moa không thể nào nói được với các sĩ quan thân cận của moa, dù chỉ hỏi sơ qua mà thôi.

- Moa cũng thấy vậy.

Joseph chột lúng túng, đến nỗi anh không dám ngẩng đầu lên nhìn Paul. Để che giấu sự mất bình tĩnh này, Joseph vội đưa ca rượu lên miệng.

- Còn toa thì sao, Joseph? Về mặt gia đình thì thế nào?

- Cũng thường thôi, moa đã có hai đứa con trai, bây giờ chúng đều lớn đại. Moa và bà nhà moa vẫn thường.

Joseph ngẩng đầu lên, bắt gặp Paul đang nhìn mình chăm chú, anh cố tạo một nụ cười nói.

- Theo moa thì không có cuộc lấy nhau nào vui được trọn hết cả.

Paul không trả lời, nhìn Joseph với vẻ giễu cợt.

- Toa còn chắc là toa vẫn còn giữ được qui luật cũ của chúng ta, là hai đứa phải thành thật với nhau như ngày xưa nữa không, Joseph? Toa có vẻ nửa vời quá, không giống thật là toa chút nào.

- Không, không có gì đâu Paul, moa vẫn thường.

Joseph lại lúng túng đưa ca rượu lên miệng.

- Chỉ có toa làm cho moa lo lắng. Có khi nào toa nghĩ đến việc từ dịch, rồi đi ra khỏi cái chỗ này trước khi quá muộn màng hay không? Toa hãy đem con toa và Lan về Pháp được không?

Joseph nhìn Paul, chờ đợi phản ứng của bạn, Joseph lo lắng sự việc anh thay đổi đề tài bất thành linh như thế này không biết có làm tan đi cái cơ hội

mà anh hy vọng sẽ làm cho Lan sẽ nghe lời anh về một tương lai theo anh dự tính, nhưng Joseph chợt nghe nhẹ người khi thấy Paul từ từ lắc đầu đi, lắc đầu lại mấy lượt.

- Ông bạn vàng ời! Moa nói ra thì nghe có vẻ kỳ quái một chút, nhưng quả tình moa khó lòng nghĩ được nước Pháp là quê hương của moa trong lúc này. Có lẽ, moa bây giờ giống như những người lính Lê Dương bên ngoài các chiến hào kia. Có lẽ, moa không có chỗ nào là quê hương nữa cả. Moa có cảm tưởng mình sẽ không khác gì một con cá bị mắc cạn ở Pháp. Cả đời moa, moa sống ở Việt Nam này nhiều hơn ở bất cứ nơi nào khác. Moa chưa bao giờ định làm gì trừ việc chờ xem sự thế rồi sẽ ra sao mà thôi.

- Nhưng như vậy để làm gì? Trong khi các tay có cổ phần ở Paris lúc nào cũng chực chờ bóc lột tức từ các vụ buôn bán cao su, các quặng mỏ, các dịch vụ chuyển vận và các khoản tiền lời qua các dịch vụ ngân hàng thì toa chờ cái gì?

Lần này Paul lắc đầu quyết liệt.

- Không, không phải như vậy đâu, moa muốn nói đến việc có cùng một lý do mà Hoa Kỳ của toa đã bỏ ra hàng tỷ mỹ kim vào cuộc chiến tranh nửa chừng ở Đông Dương này của chúng tôi để nhằm ngăn chặn không cho Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh xâm chiếm nơi này mà thôi. Bây giờ chúng tôi đương đầu với vũ khí và sự huấn luyện của Trung Cộng. Nếu như chúng ta cầm cự được với Cộng Sản, cho tới khi một nhóm người Việt Quốc gia khác có thể thiết lập được một chính quyền vững mạnh, chừng đó họ có thể tự tạo cho họ một tương lai mà moa luôn luôn hy vọng và trông chờ.

Joseph vụt đứng lên khỏi ghế bố, bước tới, bước lui trong căn hầm.

- Moa không bao giờ tin chúng ta phải nghĩ Việt Nam là một nước Đại Hàn thứ hai được, cả hai đều có hai vấn đề hoàn toàn khác biệt với nhau. Chín năm về trước, chúng ta đã bỏ đi cái cơ hội để thân thiện với Hồ Chí Minh.

Joseph dừng bước, nhìn Paul như có ý xin lỗi.

- Moa xin lỗi toa, moa không có ý tỏ ra mình thiếu chân thành với lý

tường của toa, nhưng dù mẹ nó, cái căn cứ này không khác gì một cứ điểm quân sự để tự sát tập thể mà moa chưa từng thấy được lần nào trong đời moa.

Paul nhún vai.

- Dĩ nhiên moa đã tự chuẩn bị cho mình một số dự phòng riêng biệt rồi, nhưng ở đây ngày nào toa cũng nghe các sĩ quan bàn tán với nhau, là họ chỉ sợ có mỗi một điều, là Cộng Sản vào giờ chót sẽ quyết định không chịu xuống núi để tấn công tụi moa. Cho đến lúc này, tụi moa vẫn chưa có thể làm cho họ điều động quân chính quy của họ vào vị trí để tạo thành một mục tiêu ém quân. Tình thế cứ như săn ruồi, toa cũng biết rõ như vậy... Tướng Navarre rất lự tin, De Castrie cũng tự tin, Piroth thì cho rằng hàng phòng thủ của tụi moa rất vững chắc.

Paul lại nhún vai nói tiếp.

- Bây giờ thì còn cách nào khác hơn đâu? Tụi moa chỉ còn nước kê vai vào bánh xe và cố sức đẩy mà thôi.

Joseph cãi lại.

- Nhưng các phi công của các toa không tự tin, mà họ lại là cứu cánh sống còn của các toa. Mùa mưa sẽ đến không bao lâu nữa, và nếu như các cuộc không yểm của các toa không thực hiện được...

Joseph ngần ngừ bỏ dở nửa chừng, chứng tỏ những điều anh muốn nói khó lòng mà diễn tả được. Paul cũng đứng bật dậy khỏi ghế bố, tay cầm theo chai Cognac, tay kia quàng qua vai Joseph, dìu ra miệng hầm.

- Thôi, trèo ra ngoài cho nó thoải mái một chút rồi hãy vào lại. Ngồi mãi trong này tù túng quá.

Bên ngoài miệng hầm, hai người nhìn theo chiếc Dakota bao vùng đang quần trên các chóp núi, thả từng loạt trái sáng. Thỉnh thoảng một vài khẩu đại bác của Đại Tá Piroth khai hỏa, các viên đạn nổ lòn một vùng ánh sáng trên các triền núi xa xa. Paul đứng bên cạnh bạn, rướn người hít mạnh không khí vào phổi, sau cùng anh thở dài, nói với Joseph.

- Toa biết không Joseph, không phải chỉ có người Pháp mới làm những

chuyện điên khùng tại Việt Nam đâu. Nếu như anh chàng Mỹ đa tình giờ này lại đi tìm cô công chúa Mọi ngày xưa nữa thì toa biết *lui* sẽ tìm được cái gì không?

Joseph lắc đầu.

— *Lui* sẽ không còn thấy được nàng hãnh diện phơi bày bộ ngực ngon lành của mình cho thiên hạ nữa đâu. Những cảnh như vậy đã làm phật lòng nhiều nhà truyền giáo của toa và một số ngân khoản do phái bộ viện trợ kinh tế của các toa đã được đem dùng để mua ba cái nịt vú rồi đem phát không cho hết thầy dân Mọi. Cả một phái bộ phát triển văn minh đang được thành hình. Lối sống được nâng cao theo kiểu Hoa Kỳ đang bắt đầu xâm nhập Việt Nam rồi đó.

Joseph chặc lưỡi.

- Toa nói chơi đó phải không Paul?

- Không đâu ông bạn vàng ơi, moa nói thiệt đó. Còn nữa, dân của toa còn dạy mọi và dân quê Việt Nam về vấn đề vệ sinh và cả vấn đề ẩm thực theo kiểu Âu Tây. Người ta đem phân phát pho mát đựng trong bao ny lông cho dân quê, nhưng mà dân quê họ đâu có biết những thứ đó là cái giống gì. Người ta đem nó thử xài cho hết mọi công việc, kể cả việc đem dùng để tắm giặt vì họ tưởng đó là xà phòng. Cho nên toa thấy không? Nếu bây giờ toa tìm lại được nàng công chúa Mọi của toa ngày trước, thì có lẽ nàng đang nức nở đau lòng rút trong một góc phòng vì đôi gò hồng bảo của mình trước kia từng ngạo nghễ thả lỏng, bây giờ lại bị buộc chặt bên dưới các chiếc nịt vú có lót kẽm của Hoa Kỳ. Còn nữa, thân thể của nàng cũng nặng mùi phó mát Wisconsin vì nàng đã tưởng đó là xà phòng nên đã dùng để chà lên thân thể của mình.

Tiếng đại bác thỉnh linh linh ngừng hẳn lại. Các đóm hỏa châu trên trời lần lượt tắt ngấm ở giữa rừng, toàn thể bầu trời Điện Biên Phủ ngập đầy ánh sao đêm. Bây giờ chỉ còn có tiếng cười của Joseph và Paul thỉnh thoảng vang lên, xé tan màn đêm tĩnh mịch mà thôi.

Paul đưa tay quàng lấy vai Joseph thân mật và chồm qua rót thêm rượu cho bạn.

- Nhưng mà tất cả đều không ăn thua gì hết cả. Điều làm moa thấy ưng ý nhất, là được gặp lại toa.

NĂM

Tờ mờ sáng ngày hôm sau, cả tiểu đoàn lính nhảy dù lặng lẽ rời khỏi căn cứ khi trời chưa sáng hẳn. Các binh sĩ nhảy dù di chuyển âm thầm qua đám sương mù dày đặc bao trùm chung quanh các chân núi. Bên kia đồi Beatrice, nằm về phía Đông Bắc căn cứ, cây cối chẳng chịt và dày đặc, khiến các người dẫn đường của tiểu đoàn 3 người Thái phải dùng các ngọn móc dài, phát quang, mở lối đi, và cuộc tiến quân diễn ra thật vô cùng chậm chạp.

Gần bên trước đội hình, Joseph vừa đi vừa đưa mắt chăm chú nhìn bóng dáng thẳng tắp của Paul Devraux đang đi trước mình. Không giống như các binh sĩ được võ trang đầy người chung quanh đây, Joseph đi tay không. Trước khi xuất quân, Paul có đưa cho anh một khẩu súng lục, nhưng Joseph đã cự lực từ chối. Anh cho rằng, ngay như hồi dự trận Triều Tiên và cả ở Trung Hoa, anh vẫn quan niệm là một ký giả chiến trường không nên đeo súng và anh vẫn lỳ lợm đeo đuổi quan niệm đó, cho nên đã mấy lần Joseph suýt bỏ mạng trong rừng rậm. Đầu đội một chiếc nón vải, bộ quần áo màu xanh lá cây rừng bạc cũ, Joseph mang vũ khí của mình trên cổ là chiếc máy ảnh và một chiếc ống dòm.

Bây giờ thì chung quanh đây không còn tiếng đại bác nổ tung và làm tung bụi mịt trời nữa, không có chiến xa âm âm chạy ven căn cứ, nã đại bác ào ạt như những lúc toán tuần thám chưa rời khỏi căn cứ. Paul có cho Joseph biết họ đi tuần tiểu lần này, các binh sĩ đều không được báo trước nhằm để tìm và tiêu diệt các khẩu sơn pháo nhẹ thường được địch sử dụng để bắn vào phi trường như Joseph biết kể từ ngày anh mới đến đây.

Tảng sáng hôm nay, khi Joseph vừa thức dậy, anh đã thấy Paul áo quần chỉnh tề, bước tới, bước lui chung quanh hầm, miệng huýt sáo nhỏ nhỏ. Trên đầu đội một chiếc bê rê đỏ nghiêng nghiêng, trông Paul có vẻ nhẹ dạ và bất cần như vừa trút được một gánh nặng nào đó khỏi người mình, ít nhất Paul cũng có vẻ tạm thời như vậy.

Trên đường di chuyển, thỉnh thoảng đoàn quân phải vất vả trèo qua một ghềnh đá chật hẹp, Paul thường quay lại nhìn Joseph cười khuyến khích. Mỗi

lần như vậy, gương mặt gầy ốm của Paul dưới ánh nắng ban mai trông trẻ hẳn ra, những làn da nhăn nheo vì tận tụy đường như biết mất. Một lần Paul dừng chân nghỉ mệt, anh quay lại nói đùa với Joseph.

- Các dãy núi này là nhà của một vài bộ lạc người thượng du rất hợp với cái gu của toa lăm đó. Dân Mèo trồng thuốc phiện trên các chỏm núi cao này để giải sầu tuyệt diệu nhưng hãy coi chừng đám dân Xá, đám đó chuyên sống bên dưới chân núi này. Họ là giống dân có vẻ giống thú hơn là giống người, nhứt là đàn bà, đầu họ vồ ra trông thật khó coi lắm, tay thì dài như tay vượn, dài hơn của toa và của moa nhiều.

Paul đưa tay dấm nhẹ lên vai Joseph một cái, rồi vừa bước đi vừa cười khan, trong khi đó Joseph lẻo đẻo theo sau, miệng cũng mỉm cười để che đậy nỗi nôn nao kỳ lạ đang bùng lên trong lòng mình.

Suốt buổi chiều hôm qua, Joseph đã không tìm được phương cách để mở đầu câu chuyện mà anh muốn nói cho Paul biết về việc tội lỗi của mình đã làm liên lụy đến Lan, điều này đã làm cho Joseph bồn chồn tắc dạ. Đêm qua anh đã không ngủ yên được, anh đã trằn trọc nằm nghe tiếng Paul thở đều trong giấc ngủ yên lặng bên cạnh mình, rồi Joseph cũng nhận thấy rằng việc anh có mặt tại nơi này thật sự đã làm cho Paul vui vẻ và cởi mở thêm hơn. Chính vì nhận thức được điều đó, nên Joseph nghe thâm tâm mình càng bị bức rút về những tội lỗi mà mình đang vương phải và anh nghĩ nếu như sau này, anh và Lan lại cùng ăn ở với nhau thì sự việc sẽ du vào một tình cảnh phức tạp không biết đâu mà lường.

Khi phải leo lên một khe núi dưới ánh bình minh vừa ló dạng, Joseph để tâm hồn mình quanh quẩn với các lý do đã khiến anh không thể nói được với Paul những điều mình dự tính, anh chợt nghe ngực mình nhói lên như bị một con dao nhọn ái ngại đâm ngập vào người khi nhớ tới cuộc nói chuyện với một người hạ sĩ, lính Lê Dương mà anh đã gặp chiều hôm trước khi anh đề cập đến việc mình sẽ tham dự vào một cuộc hành quân tuần thám trong tương lai. Người lính Lê Dương gốc Đức đã cười với giọng đều cán, cho biết một cuộc hành quân như thế rất ít xảy ra và nếu có thì chỉ để đánh lạc hướng các ký giả khách mà thôi. Người hạ sĩ đã nói với một cái nhún vai khinh thường.

- Định quân biết rất rõ là từ trong căn cứ này chúng tôi không thể nào di

động có hiệu quả cho được vì rừng rậm, trong khi chúng tôi lại bị bao vây quá kỹ. Bây giờ thì chỉ còn cách là chờ họ chọn ngày lành, tháng tốt theo ý của họ để tấn công chúng tôi mà thôi.

Từ đó, Joseph cứ mãi thắc mắc không hiểu có phải đây là một sự chấp nhận thường tình. Bởi ý thức đã vỡ về gây cho anh một sự tin tưởng, rằng Điện Biên Phủ trước sau gì rồi cũng sẽ bị thất thủ, và từ đó anh đã im lặng với hy vọng rồi đây sau khi chiến trận đã kết thúc, thì việc đi hỏi một người chết có nề hà gì đến việc biết được bạn mình đã chim vợ mình không, đã không còn là một vấn đề nữa.

Bàng hoàng với cái ý nghĩ quái đản này, Joseph vụt ngừng bước thành lình ngay trên lối đi, anh đưa mắt nhìn vóc dáng của Paul từ đằng sau, lòng chợt nghe ghê tởm với chính mình. Người lính đi sau Joseph đang trên đà bước tới vụt bị dõn ngã vì sự dừng chân bất ngờ của Joseph, anh ta thì thăm văng tục. Joseph phải vội vã lên tiếng xin lỗi rồi hối hả bước đi.

Một thoáng gió lạnh thổi qua, làm rung động đám cỏ voi khi đoàn quân tiếp tục cuộc hành trình tiến về các khe núi, rồi gió từ từ làm xoáy những đám sương mù cuộn tròn, tạo thành những vòng trống mỏng. Chính những khoảng trống sương mù do cơn gió tạo thành này, đã làm cho đám binh sĩ của Ngô Văn Đồng phát hiện được sự có mặt của đám binh sĩ nhảy dù Pháp. Hợp cùng với sáu đại đội khác của Trung Đoàn 59, Việt Minh đã điều nghiên thật kỹ các vị trí trong lòng chảo và cho thiết lập nhiều ổ phục kích trên các khe núi, với các chiến hào và các vị trí bố phòng vững chắc nhờ vào các vách đá, cây rừng và cỏ cao của thiên nhiên, năm trăm binh sĩ Việt Minh có thể theo dõi diễn biến của cuộc tuần tiểu này cách đó hơn nửa cây số mà không sợ bị phát giác gì hết cả.

Ngô Văn Đồng và các binh sĩ thuộc quyền, sau khi kéo xong khẩu đại bác cuối cùng và đã đặt súng vào vị trí trên đỉnh núi, họ được nghỉ một sáu tiếng đồng hồ. Mọi người đều được cấp phát thêm khẩu phần đặc biệt bằng một táng đường cho mỗi người để được phục hồi sức lực nhanh chóng. Tất cả các điểm phục kích vòng quanh các triền núi này được đặt trong tình trạng phải theo dõi địch trong căn cứ suốt ngày đêm trong mấy tuần lễ vừa qua. Chiều hôm qua, Đại Đội của Ngô Văn Đồng được đưa đến đây trong lượt hoán chuyển đơn vị thông thường. Đã nhiều giờ qua, các binh sĩ của Đồng đã theo

dôi các ánh lửa bập bùng bên dưới căn cứ khi trời còn tối sẫm, và họ cũng nghe rõ tiếng các binh sĩ trong đồn đang bị bơm tẩm giạt bên dưới dòng sông Nam Youm chiều tối hôm trước. Họ cũng nghe rõ và đã bắt chước các tiếng hát tục tĩu của lính Lê Dương trước khi họ đi ngủ nữa. Suốt đêm qua, Đồng đã ra lệnh cho binh sĩ trực thuộc thay nhau nghỉ ngơi trong tinh thần cảnh giác cao độ. Lúc đến phiên gác của mình, Đồng đã thì thầm trò chuyện với những người còn thức để hỗ trợ cho họ giữ được tinh thần thật cao, như họ từng có được khi kéo khẩu Đại bác nặng nề từ dưới chân núi lên đến chót đỉnh trong thời gian kỷ lục vừa qua.

Ngô Văn Đồng cùng các cấp chỉ huy khác tại ổ phục kích này đã vô cùng ngạc nhiên khi khám phá ra lực lượng tuần thám đang theo đội hình hàng dọc, tiến ngay về hướng phục kích của mình, trong khi đó đã hơn hai tuần lễ vừa qua, những cuộc hành quân như thế này của Pháp đã hầu như hoàn toàn chấm dứt. Qua chiếc ống dòm tịch thu được của Pháp, Đồng đưa mắt quan sát thật kỹ đội hình của binh sĩ Pháp khi họ di chuyển qua một khoảng trống cách mình khoảng hai trăm thước. Ngô Văn Đồng cũng thấy rõ các binh sĩ Thái đang dẫn đường, những binh sĩ này cũng không khác gì các người sơn cước ở chung quanh vùng, chỉ khác là lúc này họ đang phải gật gù, gật gưỡng thức dậy thật sớm rời trại của mình để dẫn đường cho Pháp trong cảnh tình đầy vẻ sợ hãi.

Đồng đưa ống dòm xoay chiều để quan sát từng người một. Tất cả mọi người đều mặc quần áo ngụy trang thuộc binh chủng nhảy dù với các chiếc bê rê đỏ trên đầu. Đồng cũng thấy trong đoàn người có một người dân sự mặc quần áo màu xanh lá cây rừng, nhưng anh không nhận ra được đó là người đã từng đùa giỡn với mình ngày xưa trong trại săn ngày trước. Đại đội của Ngô Văn Đồng được chỉ định trấn giữ vị trí tiền phương trên đỉnh một triền núi nhô hẳn ra ngoài, bên trên một khe núi. Lúc này, Ngô Văn Đồng đang xoay ống dòm cố tìm ra chót cần định hướng của máy vô tuyến để chỉ định cho tay thiện xạ trong đơn vị hạ thủ người chuyên viên truyền tin trước khi khởi đầu cuộc tàn sát. Một lúc sau đó thì Đồng cũng tìm được người mình muốn tìm, anh thì thầm cho người xạ thủ trong Đại đội đang nằm cạnh, trong khi đó tất cả các binh sĩ khác đều đưa súng lên vai. Tất cả hồi hộp chờ lệnh, mắt nhắm vào đường hướng súng chờ đợi đám người da trắng lơ mờ trong sương mù bên dưới đang bước vào tầm súng của mình.

Paul Devraux đưa ngực đẩy các chòm cỏ cao, đoạn bước nhanh qua các chòm dây leo lòng thông, chằng chịt bên dưới các thân cây. Anh đưa mắt quan sát khắp các triền núi và các bụi rậm chung quanh đây bằng cặp mắt của một tay săn thiện nghệ. Mặc dù Paul đang ở một vị trí rất gần với kẻ thù và anh đã nhiều lần đưa mắt nhìn lên mỏm đá, nơi mà Đại đội của Ngô Văn Đồng đang nằm chờ, nhưng Paul vẫn không thấy có dấu hiệu nào về sự có mặt của đám người trên đó giữa các chòm cỏ cao nhẹ nhẹ đong đưa theo cơn gió thoảng. Paul bỗng để ý thấy bên dưới giữa hai sườn đồi nối tiếp nhau có bóng dáng di động, anh mỉm cười quay lại, đưa tay chỉ cho Joseph nhìn xuống bên dưới.

- Coi kìa, nhanh lên, toa thấy dân Xá chưa?

Joseph đưa ống dòm lên, quan sát theo hướng chỉ tay của Paul. Trong ống kiếng, một số người đàn bà thiếu số thuộc chủng tộc người Xá đang rẽ các chòm cây chạy vụt qua một phiến đá bằng phẳng, tất cả di động như một bầy thú bằng cách bò cả hai chân và tay một cách vội vã. Chính vì sự vội vàng của đám người Xá này đã khiến cho Joseph thoáng thấy một sự khác lạ bất thường nào đó mà anh không biết được rõ ràng. Toàn thể binh sĩ Pháp trong đội hình cũng cùng cất tiếng cười vang, giọng đầy thô tục, và khi thấy trong đám người đang di động bên dưới khe núi có một người đàn bà bỗng cất tiếng hét thất thanh khi bị trượt chân, té nhào xuống hốc đá thì đám binh sĩ nhảy dù lại cất tiếng cười vang thêm lên. Thật ra thì không một ai có thể ngờ rằng cả đoàn người đang lọt vào giữa ổ phục kích của quân thù, họ cũng không biết rằng, đám người thiếu số thuộc bộ lạc Xá mà họ thấy bên dưới kia, lâu nay đã bị Việt Minh bắt giữ hết, để khi cần thì họ thả đám người tiền sử này ra nhằm đánh lạc hướng người Pháp. Ngay lúc này đây thì mưu kế này rất tuyệt hảo để thi hành. Đám người Xá đã thành công việc lôi kéo sự chú ý của toàn thể đám binh sĩ tuần thám một lúc lâu, và khi đám người Xá vừa khuất dạng hết vào các khe núi thì súng từ trên cao cũng bắt đầu nổ vang, quật ngã mười mấy người trong đoàn. Phần còn lại rối loạn tìm chỗ ẩn núp vào các đám cỏ rạp, trong khi đó đám binh sĩ trong Đại đội của Ngô Văn Đồng đồng loạt đứng thẳng người bên trên mỏm núi xả súng ào ạt, đồng thời tung thật nhiều lựu đạn xuống bên dưới quân thù.

Joseph và Paul cùng lẫn chung vào một chỗ trống dọc theo người hiệu thính viện mặt mày đầy máu vì những viên đạn chính xác của người lính

thiện xạ của Ngô Văn Đồng. Paul và Joseph cố nép mình sát vào triền núi. Một Trung úy trẻ bò tới bên xác người hiệu thính viên, đưa tay tháo vôi chiếc máy truyền tin trên xác anh ta rồi bắt đầu gọi trực thăng tải thương. Toàn thể khu rừng bùng lên rộn rã tiếng súng trường, súng máy, vì lúc này binh sĩ Dù của Pháp đã bắt đầu phản công, trong khi đó thì chung quanh đây cũng vang lên những tiếng kêu la thảm thiết của những người bị thương hoặc sắp chết nghe vang động khắp trận mạc.

Joseph kinh hoàng khi vừa quay lại đằng sau và chứng kiến người lính đã chửi anh khi nãy, lúc anh bất thành lĩnh dừng chân lại làm cho y vấp ngã. Cả lồng ngực của người lính đó vỡ toang vì nhiều viên đạn ghim thẳng vào. Một cánh tay của người lính đứt rời khỏi cơ thể và văng mất đi nơi nào vì một trái lựu đạn, bàn tay còn lại của anh ta đang cố bám víu vào một khe nước, người anh ta giật giật mấy lượt, hòa nhịp với tiếng thì thào đau đớn thoát ra từ cửa miệng đầy máu đỏ trước khi chết.

Nằm bên cạnh Joseph, Paul đồng dặc ra lệnh cho viên Trung Úy trẻ truyền lệnh rút quân về phía sau, bên dưới một đường nước mòn. Lúc Joseph ngẩng đầu nhìn về phía Paul, anh thấy máu từ vết thương trên trán đang chảy dài xuống mặt bạn mình. Joseph hào hển nói.

- Paul, toa bị đạn rồi.
- Chỉ bị một mảnh đạn nhỏ thôi.

Paul đáp nhanh rồi ra hiệu cho Joseph thụt lùi về đằng sau.

- Cố bò về đằng sau, dọc theo khe nước, nhớ cúi sát đầu xuống.

Nói xong, Paul đưa tay áo lên quệt máu trên mặt mình, đoạn đưa tay cầm lấy ống liên hợp, gọi các phi cơ B26 đến xạ kích và dội bom Napalm vào vị trí trên cao.

Joseph quay người trườn sát dọc theo khe nước, lùi dần về phía sau, nhưng bỗng dừng như có một điều gì đó đang khích động trong lòng thất thường, Joseph quay đầu nhìn lại phía trước. Paul lúc này vẫn còn đứng nép sát người vào vách núi, miệng hét lớn vào ống liên hợp. Paul không để ý Việt Minh từ trên cao đang ào ạt đổ xuống từ một khe đá. Một người lính của Ngô Văn

Đồng đứng ngay bên trên tảng đá phía trên vị trí của Paul đang đứng, y tra lưỡi lê vào đầu khẩu súng trường, vóc dáng của người lính Việt in rõ giữa bầu trời buổi sáng. Y nhún người lấy đà để tung đầu lưỡi lê thật mạnh vào người sĩ quan Pháp đang đứng bên dưới, hai chân dang rộng, thân người cong dần theo đà tấn xuống của khẩu súng. Joseph nhảy vọt chạy về phía trước, vừa chạy anh vừa la báo động cho Paul. Joseph chạy hết sức mình, nhảy một bước thật cao, toàn thân anh đổ sầm lên thân thể người binh sĩ Việt Minh, hai người té dõn cục xuống bên cạnh Paul. Người lính Việt Minh ngã mạnh xuống mặt đá lồi lõm bên dưới, khẩu súng trên tay của y văng khỏi tầm tay, nhưng y lại lấy ngay được bình tĩnh vì bản năng sinh tồn, ngồi tung dậy và bỏ chạy. Trong lúc Joseph và người cán binh Cộng Sản vùng vẫy bên trên thì hai binh sĩ dù cũng từ đằng xa chạy ào đến bảo vệ vị chỉ huy của mình, lúc bấy giờ người binh sĩ của Tướng Giáp đã bỏ chạy vào rừng mất dạng.

Sau khi người lính Việt Minh chạy thoát, Joseph mặt mày trắng bệch trong khi đó Paul cũng nhận thức mình vừa thoát khỏi được lưỡi lê của quân thù, anh cất tiếng cười rũ người.

- Toa đã nhanh chân cứu được cái mạng già này đó, ông bạn vàng ơi. May mà có toa ở đây.

Joseph không đáp lời. Sau khi tình hình đâu đó trở lại yên tĩnh, anh mới nghe cơn sợ hãi dâng tràn, người run bần bật, cho nên khi người lính Nhảy dù nắm vội tay anh kéo chạy về đằng sau, thì Joseph vọt bỏ chạy thật nhanh không kịp có một phản ứng nào.

Động cơ khiến anh đã xả thân cứu Paul chỉ là một phản ứng tự nhiên, không suy tính gì hết cả, cho nên khi lấy lại được bình tĩnh, Joseph chợt nghe trong lòng thật khó chịu khi nhận thức được rằng mình đã không nề hà đến hiểm nguy tới tính mạng với một lý do duy nhất là để cứu Paul, nhưng thâm tâm anh hơn bao giờ hết, cầu mong cho Paul sớm bị giết chết.

SÁU

Khuôn mặt Tuyết như chực điểm một nụ cười, ánh mắt sáng ngời, nàng hỏi Joseph.

- Ông có phải thật là cha của tôi không? Một đôi khi, tôi thật khó lòng tin được chuyện này.

Đối với bất cứ những ai hiện đang có mặt tại sân thượng của quán cà phê Chez Maria trên đại lộ Barbet lúc này cũng đều phải công nhận là thái độ của Tuyết bây giờ thật vô cùng cởi mở và chân thành, duy chỉ riêng Joseph bấy giờ chợt nhận ra trong lời nói của con gái mình ẩn đầy những điều điều cợt.

Hồi mới mười bốn tuổi, Tuyết thật ngây thơ và đầy liến thoắng, nhưng càng lớn Tuyết càng thay đổi. Từ thái độ cả thẹn, Tuyết trở nên hay u sầu, uẩn ức. Bấy giờ Tuyết đã mười bảy, vóc dáng của nàng tràn đầy sức sống của tuổi trẻ, tuy nhiên trong hai hoặc ba lần gặp lại Joseph sau này, Tuyết đã dành cho anh một thái độ điều cợt, tưởng chừng như muốn chọc tức và gây đau khổ cho anh.

Lần này Joseph đã chờ Tuyết thật lâu, nhưng Tuyết không đến, mãi cho đến khi anh chuẩn bị trả tiền nước và sửa soạn ra về thì Tuyết từ đâu đó xuất hiện, kéo ghế ngồi xuống bên cạnh Joseph. Thân người của Tuyết thật mảnh khảnh, Tuyết ngồi chệch một bên thành ghế, hững hờ đưa tay chống lên cằm, chăm chú nhìn Joseph. Khuôn mặt của Tuyết trắng trẻo khác thường, một dấu hiệu của những người mang trong người hai dòng máu. Mặc dù làn da của Tuyết có trắng hơn, đôi mắt có to hơn của Lan, nhưng vẻ đẹp của Tuyết không thua kém gì mẹ mình hết. Điều này có thể chứng minh là lúc Tuyết bước vào ngôi đây, hầu hết tất cả thực khách chung quanh, ai nấy đều lén lút đưa mắt nhìn nàng. Tuyết mặc trên người một chiếc áo dài màu vàng, cao cổ, may vừa sát với thân người của nàng. Đường nét thanh tao thoát ra từ vóc dáng và thái độ của Tuyết, đã tạo cho nàng có một vóc dáng riêng biệt không giống bất cứ người con gái Việt Nam nào hết cả.

- Ba cũng khó khăn lắm mới tin tưởng được chuyện này, Tuyết à.

Joseph nói thật nhỏ, cố đè nén cơn xúc động đang bùng lên trong lòng. Đây là cái tâm trạng mà anh thường có mỗi lần gặp lại Tuyết, anh cất giọng tiếp.

- Mãi cho đến khi ba có dịp gặp lại khuôn mặt dễ thương của con, ba mới biết đây là sự thật. Con càng lớn, càng đẹp không khác gì mẹ con.

- Nếu ba nói là mẹ con đẹp và dễ thương, thì tại sao ba đã không chịu ở lại đây để cưới mẹ con?

Tuyết hất đầu, đưa ra câu hỏi này vui vẻ, tưởng chừng như Tuyết đã thực tập câu nói này hàng giờ trong giờ học Anh Văn tại trường Lycée Marie Curie.

Joseph trầm ngâm để định lại xem lời nói của con có hàm ý gì riêng tư hay không, trước khi Tuyết có can đảm đặt thẳng câu hỏi bất thường mà những lần trước đây Tuyết chưa khi nào hỏi như vậy. Một người hầu bàn từ đâu bước tới chờ đợi, nhưng Tuyết lắc đầu với vẻ giận dữ đuổi anh ta đi. Khi người đàn ông rời khỏi chỗ hai người đang ngồi, Joseph đặt hai tay lên bàn im lặng một thoáng.

- Ba muốn cưới mẹ con lắm, Tuyết à.

Joseph đáp bằng một giọng thật nhỏ.

- Nhưng sự hiếu thảo của mẹ con đối với ông ngoại của con và quê hương của mẹ con đã khiến mẹ con không thể nào ưng chịu lấy ba được.

Phản ứng của Tuyết vẫn điềm nhiên, tọa thị không khác gì thái độ của nàng cách đây nửa giờ. Thái độ mà Tuyết có ngay từ khi còn bên trong cửa trường bước ra, vừa đi vừa cười nói với đám bạn bè, đồng thời đưa mắt nhìn lên nơi Joseph đang đợi nàng bên này đại lộ. Tất cả đều trống vắng, thờ ơ. Joseph đã bước vội ra khỏi gốc me, nơi mà anh đã đứng chờ con từ lâu, anh đưa tay vẫy Tuyết và đoán chắc là Tuyết đã thấy mình, nhưng Tuyết đã vội quay đi nơi khác, tay nắm tay, cười nói với đám bạn bè cùng lớp. Bên này lề đường. Joseph lặng lẽ đi theo con, trong khi đó Tuyết vẫn cười nói huyên thuyên với bạn, và tuyệt nhiên không quay đầu lại.

Hồi năm 1951, lần đầu tiên đến gặp Tuyết tại cổng trường vào lúc gần

trưa, Joseph phải xin Lan một tấm hình của Tuyết để cầm theo, nhờ đó anh có thể dễ dàng nhận ra Tuyết và vội vã tránh né hàng đoàn xích lô đập đập dìu, lúc này đã thay thế cho các chiếc xe kéo ngày xưa, hiện rất thông dụng tại thành phố này, để băng qua đại lộ. Gương mặt ở lớp tuổi mười bốn, Tuyết đã vội vàng thu người trong một cử chỉ phản đối thật ngây thơ, khi Joseph từ hàng xa tiến lại đặt tay mình lên tay con. Cử chỉ của Tuyết lúc đó khơi lại tức thì cái cảnh kinh hoàng khi thấy đôi mắt như đại, thất thần bên cạnh cái ao nước đặc quánh bùn sinh ở một ngôi làng mạn Bắc Trung phần sáu năm về trước, còn ngoài ra đứa bé đang đứng trước mặt Joseph lúc này không, có gì để anh tưởng tượng lại được cái nỗi đói khát từng nép sát vào người anh với nhịp tim đập mạnh của ngày nào.

Sau này, mỗi lần muốn gặp lại con, Joseph cứ đứng bên kia lề đường đưa tay vẫy con và đứng chờ tại đó. Một đôi lần trước đây, Tuyết đã miễn cưỡng rời khỏi đám bạn bè của mình, bước qua đường để gặp anh. Một đôi khi hai cha con cùng thả bộ vào vườn Ông Thượng, hoặc đi vào các công viên chung quanh dinh Thống Đốc, nơi mà Joseph đã gặp Lan lần đầu tiên khi nàng mới mười tuổi. Có lần Tuyết bỗng dưng làm ngơ như không thấy sự có mặt của Joseph ở trước cổng trường và anh đã vô cùng ngạc nhiên, vội vã đuổi theo con, nhưng Tuyết lúc đó cứ tung tăng chạy quanh quẹo khắp khu chợ Hoa trên đường Charner và cuối cùng biến mất với đám bạn bè nghịch ngợm của mình.

Từ đó, Joseph tập cái thói quen không đi theo con nữa nếu như anh nhận ra là Tuyết không muốn gặp mình. Rồi chính anh lại rơi vào cái thói quen khác là quay người đi lên sân thượng của quán cà phê Chez Maria, để nếu như Tuyết muốn gặp anh thì nàng sẽ đến đây. Đôi khi Tuyết quay lại gặp cha, một đôi khi Tuyết bỏ đi luôn. Tính ra, đã có đến bảy hoặc tám lần trong vòng ba năm qua. Trong những lần gặp gỡ đầu thế này, Joseph đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn để cho sự gặp nhau giữa anh và con được tự nhiên. Joseph đã cố gắng học tiếng Việt với dụng tâm sẽ được gần gũi với con hơn, nhưng mỗi lần Joseph mở miệng nói chuyện bằng tiếng Việt, thì Tuyết cố tình làm ngơ và bắt buộc anh phải dùng Anh ngữ.

Khi Joseph hỏi thăm về đời sống của con, thì Tuyết luôn luôn đề cập tới cậu Tâm và bà mẹ với giọng đầy cảm tình, lặp đi lặp lại lời ca tụng sự tử tế của hai người như dụng ý nhấn mạnh đến nỗi u uất của mình mà Tuyết muốn

đổ lên Joseph và Lan đã không gần gũi và nuôi nấng nàng. Mỗi lần Joseph đề cập đến Lan thì Tuyết có thái độ thật lạnh lùng và lảng tránh, mặc dù chưa lần nào Tuyết mở miệng trách cứ mẹ mình. Joseph đã giải thích không biết bao nhiêu lần, là anh rất vô cùng ân hận trước cảnh huống éo le này, nhưng Tuyết chỉ nghe với một thái độ chống đối bằng sự im lặng trước những lời giải thích tuyệt vọng của Joseph, và chính những thái độ hững hờ xa vắng của con, Joseph tin chắc rằng bên dưới những thái độ hững hờ đó, Tuyết đang cố gắng che giấu nỗi đau khổ mâu thuẫn trong nội tâm của mình.

- Bây giờ, đứng trước cảnh tình này thì ba có còn yêu mẹ nữa không?

Joseph ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mặt Tuyết, sững sờ trước câu hỏi thẳng thừng và bất thường của con. Hai người nhìn nhau một lúc, rồi Tuyết quay mặt đi nơi khác, bối rối trước vẻ ngang bướng của mình. Joseph theo dõi từng cử chỉ của con, anh chợt thấy vóc dáng của Lan qua bóng dáng của con, anh thở dài, trở lại với thực tế, và ôn tồn cất tiếng.

- Còn. Tuyết, ba vẫn còn yêu mẹ con nhiều lắm. Ba không bao giờ hết yêu mẹ con được cả, và ba cũng không bao giờ nghĩ rằng mình loại bỏ được cái hy vọng một ngày nào đó ba và mẹ sẽ lấy nhau.

Tuyết nhìn nhanh vào mặt cha đầy vẻ ngờ ngác nhưng không nói gì cả.

- Còn ba, thì dù đi đâu, ba vẫn mang theo cái này bên mình.

Joseph cho tay vào túi, kéo ra cái ví da, lôi ra một tấm hình chụp Tuyết lúc nàng mười bốn tuổi. Tấm hình lúc này có hơi nhăn nheo một chút và đó là tấm hình mà Joseph đã dùng nhận diện con lần đầu tiên khi đến tìm Tuyết tại trường. Gương mặt của Tuyết trong hình có vẻ rụt rè, e thẹn, chen một chút u buồn. Joseph đẩy tấm hình qua phía Tuyết nói tiếp.

- Ba thường thấy gương mặt của con như thế này lắm Tuyết à. Ba muốn làm sao để con được vui tươi thêm lên. Nếu như ba và mẹ lấy nhau được thì ba muốn được đưa con và mẹ con rời khỏi Việt Nam, ba muốn tất cả chúng ta cùng sống chung một mái gia đình.

- Vậy bây giờ chuyện đó không còn thực hiện được sao?

Tuyết lại hất đầu với vẻ bất cần, đưa mắt nhìn lên tấm hình trước mặt

mình một thoáng rồi đưa mắt ngó mông lung ra bên ngoài qua làn lưới sắt mà chủ tiệm đã cho thiết trí để đề phòng địch quân quăng chất nổ vào tiệm, như lần cách đây tám năm khi du kích quân Việt Minh dùng xe đạp chạy ngang và quăng lựu đạn vào đám thực khách đang ngồi trong quán.

- Ba không nghĩ như vậy đâu. Chiến tranh bây giờ đang nghiêng phần thắng về phía Cộng Sản. Tại Điện Biên Phủ, tình thế càng ngày càng tồi tệ. Ba không nghĩ là chuyện chúng ta có thể sống chung với nhau bây giờ là thế đâu. Nếu như Cộng Sản thắng thật, thì nhiều việc sẽ không còn được như cũ nữa tại Sài Gòn này, chính vì lẽ đó nên ba muốn nói chuyện này với con.

Joseph nghiêng mình tới trước gần với con, dụng ý để cho Tuyết chú tâm đến chuyện của mình, nhưng Tuyết vẫn như không buồn nghe tới những lời nói của Joseph, mắt vẫn nhìn ra đường.

Bên ngoài vòng lưới kẽm, Sài Gòn bây giờ đã thay đổi rất nhiều so với lần Joseph đến đây lần đầu tiên cách đây ba mươi năm. Mặc dù người ta vẫn còn thấy Pháp kiều dầy dầy ngoài đường phố, và cửa hàng cà phê này vẫn còn nhiều khách Pháp tới lui vào những buổi trưa và chiều để ăn uống, nhưng Sài Gòn bây giờ cũng còn có thêm một ngàn Mỹ kiều, đồng hương với Joseph dập dìu trên các đại lộ mang danh là Paris của Đông Phương này hàng ngày. Ngọn cờ sọc trắng, đỏ với nhiều ngôi sao trên một góc màu xanh đã bắt đầu làm quen mặt thị dân trong nhiều đường phố tại trung tâm Sài Gòn với năm trăm nhân viên tham mưu của Tòa Đại Sứ được biến cải từ phái bộ viện trợ kinh tế ngày xưa. Cùng lúc đó, một số cơ quan của chính phủ Hoa Kỳ cũng bắt đầu thiết lập tại đây ngay khi Tổng Thống Truman quyết định phải thành lập một thành lũy chống Cộng ở Á Châu. Để có chỗ cư ngụ cho số Mỹ kiều này, nhiều cao ốc được xây cất vượt hẳn lên cao, bên trên các dinh thự nhạ màu, có tường vôi vẩy quanh của người Pháp, đánh dấu rõ ràng sự hiện diện của người Hoa Kỳ tại thành phố này. Các cửa hàng tại đường Catina bắt đầu bán những loại áo hở cổ, các loại thuốc đánh răng thơm mùi the khuynh diệp, Coca Cola, và vô số hàng hóa mà người Mỹ ưa chuộng.

Joseph biết rõ số người làm việc cho chính phủ đều kín đáo giao thiệp với các giáo phái Việt Nam cũng như các nhóm người bản xứ khác có thực lực để kết hợp lại thành một lực lượng chống Cộng. Từ đó, với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, Việt Nam có thể thoát được ảnh hưởng Mác xít và người Pháp sẽ ra đi.

Joseph đã viết nhiều bài báo trên tờ Gazette để cảnh cáo đồng hương, hãy cẩn thận tại một quốc gia xa lạ và vô cùng phức tạp này mà không mấy ai hiểu được tường tận. Để viết rõ về cuộc chiến tranh tại đây, Joseph đã phải lén lút gặp các thành viên của Việt Minh ở các làng xa xôi ngoài thành phố, hoặc tại một quán cóc bình dân nào đó ở Sài Gòn và Joseph đã tìm hiểu được đầy đủ tin tức để biết lo sợ trước cảnh thảm khốc của cuộc chiến tranh ở nơi này. Việt Nam hiện đang ở trên một ngã quanh lịch sử với nhiều hiểm nguy và vô số điều không biết đâu mà lường trước. Joseph cất tiếng đầy nhiệt tình khi thấy Tuyết quay lại nhìn mình.

- Tuyết, ba thật tình lo lắng không biết con sẽ ra sao, nếu như Cộng Sản thật sự thắng cuộc chiến tranh này. Có thể con không hề quan tâm gì về các vấn đề chính trị, nhưng Việt Minh muốn thay đổi cách sống của từng người một ở đây, kể luôn cả con nữa.

- Con đã biết tự lo cho mình tại cái đất nước mà con được sinh ra. Ba đã có lòng lo cho con, con xin cảm ơn ba nhiều, nhưng con nghĩ rằng con sẽ biết tự mưu sinh mà không nhờ đến sự giúp đỡ của ba.

Tuyết mỉm cười với một chút tinh nghịch trong ánh mắt mà chính mình cũng biết điều này sẽ làm cho người khác đau lòng. Joseph cầm lấy tay con.

- Tuyết, con hãy để cho ba được giải thích những điều ba đang nghĩ trong đầu, đâu có tổn hao gì khi chỉ nghe ba nói chuyện, phải không con?

Tuyết rút vội tay mình để xuống đùi, miệng vẫn tươi cười.

- Không, nghe thì đâu có tổn kém gì, nhưng rất tiếc là bây giờ thì con không có thì giờ. Bạn của con đang chờ con ngoài kia.

Tuyết nói xong đứng lên, chìa tay cho cha mình với vẻ điệu cợt.

- Au revoir, Monsieur Sherman, cảm ơn ba.

Để tránh cho con khỏi bị bối ngỡ. Joseph từ tốn đứng lên cầm lấy tay con. Tuyết nhón miệng cười thật dễ thương với cha trước khi quay gót. Joseph đứng sững nơi bàn nhìn theo con mình đang len người qua đám thực khách đông đảo cho đến khi Tuyết khuất dạng, anh mới ngồi lại xuống ghế.

Trên bàn ăn, tấm hình của Tuyết vẫn còn nằm nguyên trên bàn trước chiếc ghế trống mà Tuyết vừa bỏ đi. Tấm hình mà từ đầu đến cuối Tuyết đã không sờ đến lần nào.

BẢY

Sáng ngày thứ bảy 13 tháng 3 năm 1953, tại vùng đồi núi Đà Lạt, trời vừa hửng sáng. Các đồi thông rải rác khắp vùng cao nguyên Lang Biang vẫn còn chìm mình trong sương mù. Cả một vùng trời không có một cơn gió nhẹ. Chung quanh đây, tất cả vẫn còn yên bề vắng lặng. Chim chóc vẫn chưa thức dậy chào đón bình minh. Từ hướng Đông, mặt trời càng lúc càng tỏ rạng. Bầu trời trong như ngọc được phủ lên một giải nắng vàng làm nổi bật các đỉnh đồi thẫm màu trên một vùng nắng chói chang, trông không khác gì một bức tranh thủy mặc của Trung Hoa thường thấy trên các bức họa được vẽ trên nền lụa xám.

Bên bờ hồ, Joseph đưa mắt nhìn về quuyến rũ của các ngọn đồi chung quanh mình, cạnh đó Lan vừa bước đi song song với anh, vừa cất tiếng hát nho nhỏ. Giọng nàng thật buồn thảm ai oán qua lời ca của bài *Les feuilles sont mortes*, và chính giữa cái giây phút tuyệt vời bất ngờ này đã khiến cho Joseph không biết mình đang sống trong mơ hay đang sống thực.

Bên dưới những rặng thông ướt sũng sương mai, hai người có vẻ là hai người duy nhất còn lại trên thế gian này, những chiếc thuyền bướm nho nhỏ, ngộ nghĩnh với các cánh bướm bằng nhiều màu sắc rực rỡ mà du khách thường đến đây khuấy động mặt hồ khi ngày bắt đầu, giờ này vẫn chưa thấy xuất hiện. Các đồi thông vẫn chưa có bóng người. Đó đây, bên dưới các bóng mát, một vài khóm lan vàng hoặc trắng tinh đập vào mắt Joseph. Mấy lần rồi anh định lên tiếng, nhưng anh lại kềm hãm lòng mình, vì không muốn làm khuấy động vẻ đẹp của buổi sáng mà Lan đang mời anh đi dạo với nàng.

Nghe tiếng hát của Lan, Joseph dễ dàng hình dung được cảnh nàng tung tăng với bạn bè ngày còn học ở Couvent des Oiseaux. Cả một bầu con gái với ánh mắt nhìn đời qua lăng kính đẹp để đó để bước vào đời. Joseph đã không quên lời Lan đã chua chát kể lại những ngày đẹp đẽ nhất của đời nàng trong lần hai người xuôi Trung để đi tìm Tuyết cách đây chín năm về trước và ngay khi ở Điện Biên Phủ về, Joseph được biết Lan hiện đang sống tại một biệt thự trên vùng này, nàng sẽ ở đây một tháng để sống gần gũi với đứa con trai hiện đang theo học trường Võ bị tại đây. Joseph đã lập tức lên Đà Lạt và mượn

phòng tại khách sạn Lang Biang Palace, nơi mà năm 1925 anh đã cùng với mẹ lên trọ ở đây. Những kỷ niệm buồn thảm có khơi dậy trong lòng của Joseph một chút khi anh mới tới nơi này, nhưng trước sự vui vẻ, ân cần của Lan khi anh bắt chợt đến thăm nàng, đã làm cho Joseph quên hẳn đi những buồn phiền đó. Lan đã mời anh cùng đi ngắm cảnh bình minh bên bờ hồ với nàng, một say mê mà lúc còn đi học Lan thường thực hiện, cho nên lúc trở về khách sạn, Joseph đã không thể chợp mắt được và phải trỗi dậy khi trời còn tối. Hai người gặp nhau tại bờ hồ khi trời chưa sáng hẳn. Tay trong tay, hai người cùng sóng bước trong im lặng, không một ai nói với ai lời nào. Bỗng dưng, Lan thành linh ngừng hát.

- Joseph, tối hôm qua em lên trở lại tu viện, và em đã lén vào bên trong nhà nguyện để nghe các dì phước hát bài văn kinh cuối tuần.

Giọng nói của Lan chất chứa nửa vui, nửa buồn.

- Em lén chui vào bên trong quỳ gối xuống sàn gạch, giống như ngày còn nhỏ em thường làm mà không một ai phát giác được cả.

Joseph mỉm cười, siết nhẹ tay Lan, anh vẫn không nói được một lời nào. Trên vẻ mặt đầy nét ngây thơ của Lan vào buổi sáng sớm hôm nay, Lan trông không khác gì một cô bé bỏng ngày xưa. Nhận ra được điều này, Joseph chợt nghe như nghẹn thở khi nghĩ tới khuôn mặt của Tuyết cũng tương tự như nét mặt của Lan lúc bấy giờ. Cả hai người cùng vì lý do riêng tư của chính mình, cả hai người đều đang cố tránh né một điều gì đó. Joseph thấy cả Tuyết lẫn Lan đều ở thật gần với anh, nhưng cũng hơn bao giờ hết anh lại thấy cả hai đều đang ở quá tầm tay với của mình. Joseph nghe lòng chùng xuống buồn thảm, từ đó các cảnh vật chung quanh đây chùng như vụt đổi thay hoàn toàn.

Nhìn xuống gương mặt đầy tư lự của Lan, Joseph tự hỏi không biết có phải vì Lan đang hồi tưởng đến những ngày vui đã qua nên nàng quên hẳn những thực tại lúc này hay không. Không lẽ Lan không biết, rồi đây tất cả những hào nhoáng chung quanh đây rồi cũng sớm nhạt nhòa đi? Khách sạn Lang Biang được xây cất thật vĩ đại vào thời cực thịnh của nền thuộc địa Pháp tại nơi này bây giờ thật xác xơ, tiêu điều thê thảm, vẻ phong phú và xa xỉ của nó không còn nữa với các sàn thảm nhẵn nhịu, tường vôi loang lổ nước sơn và nước xài trong các hệ thống tiếp nước không còn trong sạch như ngày

nào. Các người phục dịch bây giờ vắt vẻo điều thuốc trên môi để tiếp khách. Các chũng viện trên các ngọn đồi như các vòm nóc nhà thờ vẫn còn mang vẻ đẹp của thời kỳ lãng mạn dưới làn sương ban mai và Hoàng đế Bảo Đại vẫn còn cư ngụ tại một trong những căn biệt thự của mình với cảnh vật chung quanh được chăm sóc thật vén khéo, xinh đẹp, nhưng nói chung, thành phố được nói rộng ra tận bờ hồ, đang mang đầy vẻ mệt mỏi và khoác một màu sắc hết sức buồn thảm, không khác gì các tay Thực dân đã từng tạo dựng cái nơi thần tiên này để hưởng thụ xong thì giờ này họ không còn màng đến nữa. Ngay như bên bờ hồ cũng bị ruồng bỏ, không một ai chăm sóc, để lở loét khó coi vì những vết chân bất cần giẫm nát. Giờ chỉ còn lại những ngọn đồi trên cao và cái không khí trong lành là còn làm cho Joseph nhớ lại Đà Lạt của năm xưa mà thôi. Anh cất tiếng thật nhỏ.

- Lan, anh không muốn làm em thất vọng về cái thành phố yêu quý này trong tâm tưởng của em, nhưng anh nghĩ, đã đến lúc người Pháp không còn thời ở Việt Nam này. Ngay cả cái lối sống của toàn thể gia đình em rồi đây cũng phải thay đổi nữa.

Joseph đưa tay kéo Lan đứng lại để nàng nghe những lời nói của mình, nhưng Lan nhìn anh mỉm cười một thoáng rồi tiếp tục bước đi bên dưới các rặng thông, mắt nhìn về phía mặt hồ lúc này đã tan dần sương mai. Joseph vội vã bước theo Lan, anh cất giọng đầy nhiệt tình.

- Từ lúc gặp lại em trên giường bệnh ở nhà thương thì anh đã biết. Sau khi nhìn khuôn mặt kiều diễm của em, anh biết là lòng anh từ giờ phút đó cho mãi về sau này sẽ không làm sao yên ổn được, nếu như chúng ta không được sống chung với nhau. Hồi còn ở bên nhà, anh tìm hết mọi cách để quên em đi, nhưng trong thâm tâm anh, anh biết đó là một điều không dễ dàng thực hiện được.

Lan cúi đầu, miệng mỉm cười đầy vẻ khoan dung và tiếp tục bước đi.

- Ở đời này, đâu phải chỉ có khuôn mặt đẹp mỹ miều là đủ để sống đâu? Có phải người Hoa Kỳ, ai cũng nhiễm cái tánh lãng mạn hết phương cứu chữa như anh vậy đâu?

Joseph đáp nhỏ:

- Nếu nói con người bị vẻ đẹp và tình yêu thu hút mãnh liệt là lãng mạn, thì anh lãng mạn hết phương cứu chữa. Bởi thật ra trên đời này chỉ có hai vấn đề đó là đáng nói mà thôi. Sau khi chiến tranh chấm dứt anh trở về nước. Cứ mỗi lần anh chớp mắt là mỗi lần anh lại thấy các kỷ niệm về em hiện lên tâm trí. Anh biết là anh vẫn còn yêu em và lúc nào cũng muốn được cưới em làm vợ. Anh còn biết là trong suốt chín năm qua, dù xa cách, nhưng lúc nào cũng còn yêu em. Đó là lý do tại sao cuối cùng rồi anh cũng chui đầu vào làm phóng viên chiến trường, bởi làm như vậy anh mới có lý do để trở lại Sài Gòn mà tìm lại em.

Vừa đi, Joseph vừa cung hai bàn tay đập lại với nhau, tiếng đập tay vang dội khắp mặt hồ trong như gương buổi sáng.

- Tại sao cả hai chúng ta đều ngu muội như nhau hết vậy hờ Lan? Đáng lẽ chúng ta phải tìm cách tránh cơn gió lốc này ngay từ đầu mới phải chứ?

Lan nhìn Joseph cười buồn bã.

- Mình đã đề cập đến chuyện này xong rồi Joseph à. Khi anh mới tới thì anh nói là anh chỉ muốn bàn về việc của Tuyết mà thôi.

- Đúng vậy, nhưng lần này anh cũng muốn nói về chuyện của chúng ta nữa.

Lần này Joseph đưa hai tay đặt lên vai Lan quay lại nhìn thẳng vào mặt nàng. Trời buổi sáng đầy sương lạnh. Lan đã vô tình mặc lên người chiếc áo khoác sẫm màu như nàng đã mặc trong lần cùng Joseph đi tìm Tuyết hồi 1945. Chiếc mũ trùm đầu được bỏ thông sau lưng, và vì thức dậy từ sáng sớm tinh sương nên Lan đã để mái tóc không chảy đổ dài xuống bờ vai mình. Đã trên ba mươi tuổi, nhưng Lan vẫn còn đẹp quyến rũ vô cùng. Đôi môi của nàng đều đặn hơn, đôi mắt tinh anh càng quyến rũ thêm hơn. Tất cả những gì đẹp đẽ nhất của người đàn bà đều đang bùng dậy, chín muồi một cách âm thầm mà Lan không hay biết. Joseph thấy rõ được điều này, anh chợt nghe lòng thoáng lên cơn say đắm cuồng nhiệt đến tột cùng. Dưới ánh nắng ban mai rực rỡ, Lan càng trông đẹp hơn bao giờ, điều này làm Joseph khó lòng tin tưởng được, rằng Lan đã thuận bỏ Sài Gòn lên đây để thăm con mình, hiện là một sinh viên sĩ quan.

Nhận thấy Joseph thần thờ, Lan vội cất tiếng nhỏ nhẹ.

- Gần đây anh có gặp Tuyết không Joseph?

- Có, mới cách đây hai ngày, nhưng con nó có thái độ lạ lùng lắm. Nó hỏi anh có phải anh thật là cha của nó hay không? Nó hỏi tại sao chúng ta không lấy nhau? Nó còn thẳng thắn hỏi anh bây giờ có còn yêu em nữa hay không?

Lan cau mày đầy vẻ thắc mắc.

- Thường thì nó có thái độ rất xa lạ và không bao giờ cởi mở.

- Đúng vậy, nhưng lần này nó đã không e dè nữa, dường như nó đọc được hết mọi ý nghĩ trong đầu của anh. Em biết đó! Anh đã quyết định rồi, dù chưa biết tại sao. Có thể vì anh có cái cảm tưởng là cuộc chiến tranh này đang tới hồi hết sức quan trọng, cứ như mọi thứ trong một cái nồi đang tan dần theo sức nóng của củi lửa.

- Joseph siết chặt tay Lan thêm một chút, tiếng nói của anh rung rung đầy chân thành.

- Lan à, chúng ta đã bỏ qua hai dịp bằng vàng rồi. Đáng lẽ anh phải hỏi cưới em ngay khi chúng ta gặp nhau khi chiến tranh vừa kết thúc, chúng ta lại có thái độ như người điên dại.

Lan chen vào định nói điều gì, nhưng Joseph đưa tay lên miệng nàng, không để cho Lan nói, anh tiếp:

- Anh biết em sẽ muốn nói gì.

- Nhưng, Joseph, cuộc chiến tranh đó đã gây đất bằng nổi sóng, ảnh hưởng đến tất cả mọi người trong chúng ta.

- Đúng vậy, chúng ta giống như những người bị chìm tàu, phải cố gắng bơi vào bờ để tự tìm sống còn. Chúng ta, mỗi người đều có gia đình riêng, và các người trong gia đình đều đang cần chúng ta.

Joseph ngừng nói, tròng mền nhìn Lan cười.

- Tất cả đều là sự thật. Cả hai chúng ta đều biết rõ các chương ngại vật

trước mặt chúng ta và chúng ta đã thận trọng chọn lấy cho mình cái phương thức trốn chạy trước những cản trở đó, nhưng rồi lý do nào đã khiến anh trở lại Á Châu này? Tại sao chúng ta lại gặp nhau lúc đó? Đâu phải như không có chuyện gì xảy ra? Và lúc đó đâu phải thời gian lại đứng yên một chỗ?

Lan lặng lẽ cúi đầu, chùng như nàng chột nghe ăn năn trước những lời mà Joseph vừa nói, những lời nói đó đã khơi dậy lòng nhiệt tình của hai người, tưởng đã bị vùi lấp sau hai lần chia lìa giờ bỗng dưng như mở hội, tràn trề trong thâm tâm của hai người. Lan nói.

- Cũng tại vì chúng ta đã suy nghĩ theo chiều hướng đó, Joseph, nó không có nghĩa là chúng ta bỏ chạy trước những trách nhiệm của mình đâu.

- Nhưng Lan à, bây giờ tình thế đã đổi thay. Cả hai chúng ta cũng đã hy sinh quá nhiều. Chúng ta đã làm tròn bổn phận của chính mình. Cả hai chúng ta không thể tiếp tục lén lút gặp gỡ tội lỗi như thế này sau lưng Paul mãi được. Anh đã lừa dối Tempe, bằng cách giả vờ như mọi việc đều êm thấm. Chúng ta đã có hai cơ hội và đã lỡ cả hai, bây giờ anh quyết định muốn sửa đổi lại tất cả những lỗi lầm từ trước, kéo không sẽ quá muộn. Một khi đã quá muộn, thế giới sẽ đổi thay Lan à. Việt Nam rồi cũng sẽ đổi thay, đổi thay nhanh hơn chúng ta tưởng nữa, kia. Nếu như Cộng Sản thắng, không ai biết Sài Gòn rồi sẽ ra sao. Anh muốn đưa Tuyết rời khỏi nơi này. Anh muốn đưa em và Tuyết rời khỏi nơi này. Anh muốn đưa hai mẹ con em đến một nơi nào mà chúng ta có thể cùng sống với nhau lâu dài. Tân Gia Ba chẳng hạn, anh không cần biết, bất cứ nơi nào mà anh có thể làm cho con nó hiểu. Ở đây, anh không có cách nào đến gần nó được. Con nó lúc nào cũng đầy nghi ngờ, thật đau đớn và uẩn ức.

Gương mặt Joseph chùng xuống như đau khổ đang dâng trào, anh nói tiếp.

- Anh tin chắc rằng con nó rất oán hận những điều mà anh đã làm, và như vậy anh không thể nào yên lòng được.

Joseph nhìn vào mặt Lan, hy vọng tìm kiếm được trong đó sự đồng tình của nàng, nhưng anh lại thất vọng vì đã không thấy được gì trong đôi mắt đó ngoài vẻ lưng chừng và nghi ngờ mà anh thường gặp phải từ trước đến giờ, đó là một vẻ cương quyết cố hữu chịu đựng trước mỗi bất hạnh dù cho tràn ngập tới mức độ nào đi nữa. Lan ngoảnh mặt đi nơi khác, thì thầm.

- Bây giờ lại không phải là lúc để quyết định cho việc gì hết cả Joseph à, nhất là trong lúc Paul còn ở Điện Biên Phủ.

Joseph nhìn Lan một lúc rồi bước đến gần bên nàng hơn.

- Lan, em hãy nghe cho thật kỹ đây. Ở Điện Biên Phủ anh và Paul đã nói chuyện về em. Paul nói rằng chuyện vợ chồng của em đã không đi đúng đường lâu lắm rồi. Em đã cố tâm không nói cho anh biết về việc này, nhưng bây giờ thì anh đã biết rõ là đời sống của vợ chồng em không được như ý muốn, cho nên anh nghĩ rằng chuyện của chúng ta không đến nỗi nào.

Lan mở mắt thật to đầy kinh ngạc.

- Vậy anh đã kể hết chuyện cho Paul nghe rồi sao? Anh có kể cho Paul biết chuyện chúng mình lén lút gặp nhau không?

Joseph nhìn đi nơi khác lắc đầu.

- Không, anh không nói gì hết cả, mặc dù anh rất muốn, nhưng không hiểu tại sao anh không nói ra được.

- Vậy tại sao Paul lại đề cập đến chuyện chúng em lấy nhau?

- Tụi anh nói về những hy vọng cho Việt Nam, rồi chuyện gia đình tự nhiên dính vào.

Lan đưa mắt sợ sệt dò xét.

- Vậy Paul có tỏ vẻ nghi ngờ gì chúng ta không?

- Không, anh ước mong Paul nghi ngờ về việc này lắm, như vậy sẽ làm cho anh dễ nói ra điều mình muốn nói hơn.

Joseph lắc đầu đầy vẻ chán nản.

- Anh không thể nào chịu đựng được việc mình phản bội bạn, Lan à. Paul đã coi anh như một người bạn chí tình. Anh sẽ trở lại Điện Biên Phủ nay mai gì đây để viết một bài khác cho tờ báo, và anh không hiểu anh sẽ ăn nói làm sao với Paul. Tuy nhiên anh dự định sẽ nói hết cho Paul biết khi tình thế cho

phép.

Lan đưa tay lên che lấy miệng, mắt nhìn Joseph đầy kinh hoàng.

- Nhưng tại sao anh lại như vậy hử Joseph?

- Anh không thể sống mãi với những dối trá này được nữa. Anh muốn em và Tuyết cùng sống chung mãi mãi một nơi nào đó an toàn.

Giọng Joseph bỗng dừng đầy xúc động, anh chợt nghe nước mắt lưng tròng.

- Em biết không Lan? Anh ao ước thực hiện được điều này hơn bất cứ điều gì trên cõi đời này.

- Nhưng còn vợ và con anh thì thế nào?

- Anh cũng quyết định sẽ nói sự thật với Tempe. Tempe cũng phải được biết sự thật của lòng anh. Các con anh thì giờ này đứa nào cũng đã khôn lớn. Anh muốn làm như vậy để cho em và Tuyết biết anh quý trọng mẹ con em biết là dường nào.

Lan đưa mắt nhìn ra mặt hồ chứa chan ánh nắng và không nói gì cả một lúc lâu.

- Vậy em tính thế nào hử Lan?

Joseph cất tiếng đồng thời đưa tay nâng cằm Lan lên, nhìn thẳng vào mặt nàng.

- Em có chịu bỏ Paul để lấy anh không?

- Paul là chồng của em mà, Joseph.

Lan cất tiếng thì thầm nhỏ đến độ Joseph không rõ nàng nói gì, anh phải cúi đầu thật thấp mới nghe được.

- Em không biết rồi đây tương lai sẽ như thế nào? Tương lai của em và đất nước này rồi sẽ ra sao? Em sợ lắm, nhưng em càng sợ nhiều hơn nữa cho cuộc đời của em, nếu như em quyết định chọn lựa sai lầm, kể cả việc chọn

lựa phải rời khỏi đất nước này nữa.

Joseph nhìn Lan đầy bối rối.

- Nhưng Lan, em đã không xử tốt với chính bản thân của em.

Joseph quay đầu nhìn quanh quẩn, cố tìm lời để khuyên nhủ Lan.

- Em còn nhớ không? Có một lần bên cạnh hồ này, em đã từng ước mơ làm sao để cuộc đời em mai sau sẽ luôn luôn đầy tình tứ và thơ mộng. Vậy thì không có lý do gì em lại để cho giấc mơ đó tàn phai được. Hãy về với anh, anh sẽ làm cho cuộc đời của em luôn luôn được hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Lan nhìn Joseph đầy vẻ bối rối.

- Bây giờ thì em không thể quyết định gì hết cả Joseph à, nhất là trong tình cảnh như thế này.

Joseph thở dài buông thông hai tay Xuống.

- Anh cũng nghĩ vậy.

- Anh hãy vui lòng hứa với em một điều.

- Điều gì hở Lan?

- Anh phải hứa với em là khi anh trở lại Điện Biên Phủ, anh sẽ không nói gì về chuyện này với Paul hết cả. Anh không được nói gì hết, cho đến khi em gặp lại chồng em.

Joseph nhìn vào đôi mắt đầy lo lắng của Lan một chút rồi mỉm cười.

- Được rồi Lan, anh hứa, anh hứa sẽ đợi cho đến khi đâu đó yên xuôi hết cả.

Hai người tiếp tục đi bên nhau cho đến khi mặt trời đã lên thật cao. Hai người cùng im lặng đi... qua các cánh đồng mà người ta trồng thật nhiều dâu tằm và cải diếp, hai loại thực phẩm đắt giá tại Sài Gòn. Sau đó hai người chia tay và hẹn sẽ gặp lại vào buổi chiều để cùng đáp xe xuống Djiring để ngắm các thác nước và các đồn điền trà hoặc đưa thẳng tấp dọc theo hai bên đường.

Chiếc xe chở hai người làm các đàn bướm vàng hoảng hốt bay tán loạn khắp rừng cây dọc theo lối đi. Khu vực này vẫn không có người ở và cả Pháp lẫn Việt Minh đều không bên nào quan tâm đến vùng đất này, cho nên lúc gặp đàn bướm tung bay, nhất là khi gặp những người Thượng thuộc chủng tộc Rhadé vừa đàn ông, vừa đàn bà sắp hàng một, ngực để trần, đi dọc theo con đường mà hai người đi qua, Joseph mơ màng chợt nghĩ đến cái thảm cảnh của gia đình mình xảy ra tại một nơi không xa nơi này lắm, cách đây hai mươi chín năm về trước. Cả hai và Lan đều bị du vào cảnh tình không ai nói được với nhau một lời nào, và tình trạng này kéo dài suốt buổi chiều kể từ khi hai người gặp lại nhau. Trong khi đó sự sung sướng mà Joseph lúc nào cũng có được khi gặp lại Lan, lần này cũng bị bao trùm bởi một nỗi niềm lo sợ không đâu vây kín trong lòng. Anh lặng người khi nghĩ đến việc lần gặp gỡ này với Lan biết đâu chẳng là lần sau cùng của mình.

Không biết có phải Lan cũng cùng có được cái ý nghĩ như Joseph đang nghĩ trong đầu hay không mà buổi chiều tối hôm nay Lan đã đồng ý dùng cơm chiều với Joseph tại khách sạn Lang Biang, nơi mà Hoàng đế Bảo Đại vẫn thường lui tới. Khác với vẻ tiêu tụy của khách sạn mà chủ nhân vì vô tình hay cố ý để mặc cho thời gian tàn phá trong khi vấn đề ẩm thực tại nơi này vẫn giữ nguyên đặc tính của nó để dành riêng cho vì Thiên tử, cho nên khi Joseph đến đây dùng cơm chiều bên chiếc bàn với ngọn nến lung linh tình tứ từ khi trời bắt đầu tối cho đến khi người khách cuối cùng rời khỏi nơi này, anh và Lan vẫn còn nấn ná chừng như cả hai đều linh cảm được điều bất thường buồn thảm trong lần gặp gỡ này biết đâu chẳng là lần gặp sau cùng mà hai người thực hiện được, cho nên cả hai cùng im lặng đưa mắt nhìn ra bầu trời vắng vặc sao đêm bên ly rượu và tách cà phê của mình.

- Chính nơi này là nơi mà anh đã ngồi với mẹ anh ngày xưa khi được tin anh Chuck của anh tử nạn.

Tay mân mê ly rượu, Joseph thì thầm nói.

- Nhắc tới chuyện này, xem chừng như đã xa vời lắm, cứ chừng như chuyện đã xảy ra từ kiếp nào vậy.

- Chắc anh thương anh của anh lắm phải không?

Gương mặt của Joseph bỗng trở nên căng thẳng khác thường.

- Vâng, anh nghĩ rằng anh thương anh Chuck của anh hơn bất cứ ai hết. Lúc đó anh mới có mười lăm tuổi, cho nên khi nhận được hung tin anh tưởng chừng như trời đất sụp đổ.

- Tại sao vậy?

Lan hỏi với giọng đầy quan tâm, giọng nàng trầm xuống thật nhỏ.

- Chuyện gì đã xảy ra hờ Joseph?

- Không có gì đáng nói hết em à. Có lẽ tại lúc đó anh là một đứa con trai có quá nhiều tình cảm mà thôi.

Joseph vụt im lặng, anh đưa mắt nhìn các vì sao lấp lánh trên trời.

- Joseph, anh hãy nói tiếp đi, anh chưa khi nào nói cho em nghe nhiều về cuộc đời của anh hết cả.

Gương mặt của Joseph thoáng một chút bối rối, anh đưa mắt nhìn ra khoảng tối mịt mù phía bờ hồ.

- Anh Chuck của anh lúc nào cũng trội hơn anh về tất cả mọi mặt. Em biết không? Anh ấy là một lực sĩ có tài, một người học rất giỏi và rất nổi tiếng. Anh đã sống trong vòng ảnh hưởng của anh ấy. Cha anh đã không giấu giếm cho biết niềm hy vọng của ông đều đặt hết vào anh Chuck. Điều này đã làm anh phật lòng không ít, cho nên anh quay về với mẹ anh nhiều hơn vì lý do đó.

- Vậy mẹ có thương anh nhiều không?

- Có chứ, nhưng hồi gia đình anh tới đây lần đầu, đã có một việc xảy ra làm anh bàng hoàng đau đớn vô cùng. Phải mất một thời gian rất lâu anh mới nguôi ngoai được.

Joseph ngẩng đầu lên mỉm cười buồn bã và anh chợt bắt gặp Lan đang nhìn mình một cách chăm chú lạ kỳ, anh tiếp tục.

- Chuyện xảy ra vào đêm thứ hai của lần đi săn. Hôm đó trời mưa giông thật lớn, anh không ngủ được, anh bước ra cửa nhìn sấm chớp, và vì vậy anh

đã bắt gặp và đã chứng kiến.

- Mẹ anh hả?

- Phải.

Giọng nói của Joseph chùng xuống thì thầm, anh phải quay đầu nhìn đi nơi khác, vẻ mặt đầy đau đớn.

- Mẹ anh băng mình dưới cơn mưa lũ đi qua bên kia chòi. Anh ngỡ rằng mẹ anh đang gặp điều gì trắc trở nên anh vội vàng đội mưa đi theo.

Joseph ngừng nói, đưa ly rượu lên miệng. Lan nhận thấy tay anh run run.

- Mẹ anh chạy vào căn nhà của cha Paul đang ở. Anh đã tò mò nghe hết mọi chuyện của họ. Hồi đó anh không hiểu rõ về vấn đề này cho lắm, nhưng anh nghĩ đây là một hành động phản bội, ghê tởm, không phải chỉ đối với cha anh mà thôi, mà còn đối với tất cả ba người trong gia đình anh nữa.

Lan nhìn thẳng vào mặt Joseph đầy kinh hoàng.

- Trời ơi! Vậy thì khổ cho anh quá.

Joseph vụt tưởng chừng quên hẳn là Lan đang chăm chú nghe mình, anh ngỡ ngàng đáp vội.

- Anh xin lỗi em, Lan, từ xưa tới giờ anh chưa kể cho ai nghe chuyện này bao giờ.

Bị xúc động trước tình cảm chân thành của Joseph, Lan đưa Lay nắm lấy tay anh vỗ về.

- Có gì mà anh phải xin lỗi.

- Anh nghĩ rằng chuyện này đã làm cho anh từ đó luôn luôn nghi ngờ và không tin vào bất cứ người đàn bà nào mà anh gặp, cho đến khi anh gặp lại em. Em thật trong trắng, thật vô cùng đáng yêu. Anh chưa từng quen biết một người nào như em. Khi nhìn em quỳ gối cầu nguyện trong lăng Minh Mạng, anh chợt nghe trong lòng một cơn xúc động mà anh chưa từng có từ trước tới giờ.

Cả hai người cùng rơi vào tình thế im lặng, không ai nói với nhau, một lúc thật lâu, sau cùng Lan thì thầm.

- Vậy cha anh có hay biết chuyện này không?

- Anh không tin là cha anh biết chuyện gì. Anh nghĩ là đêm đó ông ấy đã quá say. Cả mẹ anh cũng không biết là anh lúc đó còn thức.

Giọng nói của Joseph trở nên xa vắng.

- Đứa em trai của anh, Guy, được sinh ra vào cuối năm 1925. Mẹ anh đã không hề nói ra điều gì, nhưng anh tin chắc rằng nó là đứa em cùng cha khác mẹ của Paul.

Chung quanh hai người lúc này tiếng thì thầm của thực khách đã thưa dần và biến mất, hai người cùng nhận ra họ là những người khách cuối cùng còn ở lại đây. Lan cầm lấy tay Joseph.

- Em không biết phải nói gì với anh bây giờ, Joseph.

Joseph gượng gạo cố tạo một nụ cười, nhưng anh chợt thấy gương mặt của Lan đầy căng thẳng.

- Chuyện như nước chảy qua cầu, đã qua rồi Lan à.

Lan thì thầm.

- Em biết em lúc nào cũng giữ kín nỗi lòng của mình với anh. Em đã không có đủ can đảm để nói cho anh biết là em đau khổ biết dường nào khi chúng ta tìm lại được con, để rồi sau đó em lại phải xa nó. Em biết bây giờ con nó không ở xa em bao nhiêu, ở với anh Tâm của em, nhưng lúc nào em cũng nghe đầy đau khổ và em biết rõ là quyết định đó của em thật sai lầm.

Joseph thấy đôi môi của Lan run khe khẽ, và mặt nàng chan hòa ngấn lệ. Joseph siết nhẹ lấy tay Lan an ủi. Cả hai người vụt yên lặng. Lúc hai người đứng dậy ra về, Joseph lái xe đưa Lan về nhà, nhưng anh đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy Lan đưa tay kéo anh quay về hướng cửa sổ khách sạn. Anh cúi đầu đi theo Lan, trong khi đó Lan cũng cúi đầu nhìn xuống bước chân của mình.

Vào bên trong phòng. Joseph bước đến bức màn lụa cửa sổ đưa mắt nhìn ra bầu trời bên ngoài đầy trăng sao, anh nhìn vào những rặng thông in bóng vắng vặc trên mặt hồ loáng bạc. Hai người cùng đứng bên cửa sổ một lúc thật lâu. Sau cùng Lan bỗng trút bỏ hết áo quần trên người mình không một chút ngượng ngập, mái tóc của nàng bỏ chảy dài sau lưng. Lan từ từ bước vào vòng tay của Joseph. Chân không mang giày, vóc dáng của Lan càng thêm nhỏ bé, cho dù khuôn ngực tròn đầy đặn và thân hình nở nang mà nàng từng chui vào nhà nguyện như một nữ sinh trường Couvent để lên vào đó nghe bài hát thánh ca cuối tuần thật thánh thiện, nhưng lúc này đây trong vòng tay của mình, Joseph chợt nghe cái nỗi niềm mà anh hằng mơ ước gần nửa đời người giờ chợt vùng lên như vỡ bờ.

Thân thể diễm kiều của Lan cũng như đôi mắt rạng ngời của nàng lúc này làm Joseph xúc động đến tận cùng tâm hồn. Joseph mở rộng vòng tay ôm sát thân thể đang run rẩy của Lan vào lòng mình với một cử chỉ vô cùng âu yếm tuyệt vời.

TÁM

Bên trong pháo đài được tấn bằng bao cát cách Đà Lạt hơn bảy trăm dặm về phía Tây Bắc, Trung Tá Paul Devraux lúc này đang thu người trên chiếc ghế bố ngủ khò. Trên người Paul vẫn còn nguyên bộ quân phục nguy trang đặc biệt của binh chủng nhảy dù. Ngang đầu vẫn còn quần một giải băng trắng do vết thương gây ra bởi một mảnh đạn trong lần đi tuần tiểu với Joseph cách đây mấy tuần trước, vết thương bây giờ vẫn chưa lành hẳn. Bên cạnh chiếc ghế bố, lưng lẳng chiếc nón sắt trong vòng tay vói, dành khi hữu sự. Đồng giấy tờ cao nghêu chất đầy trên chiếc bàn có nhiều điện thoại đã chiến. Các bản thuyết trình cùng những bản đồ và thống kê được treo đầy trên tường cũng như các vật dụng khác, tất cả đều được phủ một lớp bụi mỏng.

Bụi đỏ từ trên nắp hầm bỗng nhiên ngừng rơi khác với thường lệ, bên ngoài trời tối đen, ngột ngạt khác thường. Các cuộc pháo kích bằng súng cối của Việt Minh bắn vào căn cứ mấy tuần nay đã trở nên thường xuyên, giờ cũng bỗng dừng ngừng hẳn, cho nên một số sĩ quan đồng đội của Paul đã cùng nhau mỉm cười dự đoán rằng, Cộng sản sau cùng cũng nhận thức rằng họ không còn cách nào khác hơn để chọn lựa, và như vậy chắc chắn họ sẽ chuẩn bị ván bài cuối cùng bằng cách sẽ dùng toàn thể lực lượng bộ binh để tấn công vào căn cứ này.

Chuyện tiên đoán này đã xảy ra từ nhiều ngày qua, nhiều tuần rồi cũng qua, nhưng cuộc tấn công bằng quân bộ của địch vẫn chưa xảy ra, cho nên Paul đã quên hẳn cuộc chuẩn bị lâu dài cho cuộc tấn công không thấy xảy ra này. Anh đã thường xuyên theo lệnh của Đại Tá De Castrie cho bố trí lại các vị trí bố phòng theo phương pháp mà viên chỉ huy của mình cho là hoàn hảo nhất, rồi nhân lúc rảnh rỗi anh bỏ mình lên ghế, hoặc ngủ vội trong khi chờ đợi giờ phút tấn công của địch quân không biết khi nào mới xảy ra. Paul đã quá mệt mỏi trong việc ước đoán xem phần nào trong vòng chu vi ba mươi dặm phòng thủ của mình sẽ chịu đựng mũi dùi đầu tiên mà địch sẽ đánh ập vào. Đã sáu tuần lễ sống trong hầm chờ đợi như thế này. Sự chờ đợi căng thẳng đã thành quen dần. Đối với Paul giờ này chỉ còn là một sự khó chịu nhỏ

mà thôi. Rồi vì phải sống trong tình cảnh bấp bênh, rung chuyển vì đạn địch bắn quấy phá quá lâu cho nên bây giờ đầu óc của Paul cũng trở nên tù túng, chập chờn. Kể từ khi Joseph đến thăm anh lần vừa qua, Paul lại thường xuyên nghĩ tới những lời chỉ trích của bạn về các vấn đề ở nơi này. Các công điện từ Bộ chỉ huy của tướng Navarre ở Sài Gòn đánh ra thường nhấn mạnh rằng quân đoàn viễn chinh của Pháp vẫn còn giữ chặt được các cứ điểm vùng châu thổ sông Hồng và hiện đang có nhiều cuộc hành quân được tổ chức chống lại Việt Minh tại vùng trung nguyên với thành quả vô cùng tốt đẹp, cho nên việc phòng thủ Điện Biên Phủ nếu thành công sẽ làm tăng thêm các thành quả tại các vùng khác, còn nếu như chiến lược này không thành công như ý thì Pháp vẫn không hẳn đã thua. Đó là quan điểm của Bộ chỉ huy tối cao mà Paul phải dự phần vào. Trên thực tế, địch quân hiện đang bao vây chung quanh vùng rừng núi này vẫn tiếp tục hành hạ quân trú phòng và vẫn chưa thực hiện được cuộc tấn công nào mà chỉ làm cho Paul cũng như hầu hết các sĩ quan cao cấp trong căn cứ phòng thủ này bị du vào một cảnh huống pháp phòng với nỗi lo sợ là tướng Giáp và các cấp lãnh đạo Cộng Sản vào giờ chót sẽ quyết định không mở cuộc tấn công toàn lực của họ như mọi người mong ước để làm mất đi cái viễn tượng của một cuộc chiến thắng vẻ vang mà Pháp đã từng trù định.

Sau một giấc ngủ ngắn độ mười lăm phút, Paul choàng thức dậy. Toàn thể căn hầm yên lặng như tờ, chỉ có tiếng tích tắc đều đều từ chiếc đồng hồ đeo trên cổ tay của mình vang lên nghe rõ mồn một. Sự yên lặng kỳ quái này làm Paul chột dạ, anh ngồi yên trên ghế bố nghe ngóng, nhưng rồi anh vẫn không nghe được một tiếng động nào, ngay cả tiếng gầm gừ của phi cơ trong căn cứ cũng tuyệt nhiên không có, làm Paul nghĩ tới việc người ta cùng đồng lòng ngưng hoạt động.

Paul đưa chiếc muống quậy quậy các viên đường trong ca cà phê bằng nhôm của mình như anh đã thường làm cả chục lần hàng ngày thì pháo đài bỗng rung chuyển khác thường. Hàng loạt đạn nổ cao vun vút bay ngay trên đầu. Có lẽ vì vừa trải qua một sự yên tĩnh khác lạ lúc vừa qua, nên tiếng nổ bây giờ đã làm cho Paul phải kinh hoàng đến độ anh phải ngồi yên trên ghế bố bất động. Sau loạt đạn nổ lớn, sự yên tĩnh trở lại một vài giây, đủ để cho Paul có thì giờ lắng nghe với hy vọng sẽ phân biệt và nhận định được tiếng mưa rơi trên nắp hầm, nhưng không có tiếng mưa rơi như ý tưởng của anh mà

liền ngay sau đó các tiếng nổ lớn lại bắt đầu trở lại, làm rung chuyển mặt đất chung quanh đây. Bây giờ thì Paul không còn làm được đó là tiếng pháo binh hạng nặng nữa. Tiếng nổ chát chúa càng lúc càng nhiều, dồn dập và liên tục. Từ bên ngoài tấm vải che miệng hầm, Paul nghe tiếng rít của đạn đạo đưa tạt vào bên trong rõ ràng, buốt cả tai.

Paul đứng chôn chân trong căn hầm của mình, anh cố gắng lắng tiếng nghe trong hy vọng tìm cho được tiếng nổ lớn hơn từ các ụ súng pháo binh trong căn cứ bắn đi, nhưng lúc này cái khoảnh khắc chờ đợi đó đối với Paul tưởng chừng như dài đến bất tận. Chừng nghe được tiếng đại bác trong căn cứ bắn đi, Paul chợt hồi hộp lo sợ vì những tiếng đạn đó quá rời rạc và không được chính xác cho lắm. Với bản năng tự nhiên, anh bước vội đến bên các chiếc điện thoại đã chiến trên bàn làm việc và bắt đầu gọi các nơi để dò biết tình trạng sẵn sàng của các đơn vị khác trong căn cứ, hầu có đủ tin để báo cáo cho Đại Tá De Castrie, nhưng Paul lại ngừng tay khi anh vụt nghĩ tới sự kiện là hiện bất cứ ai trong căn cứ này đã từ lâu đều chờ đợi giây phút này, cho nên nếu mình quá hấp tấp e chẳng làm cho họ có cảm tưởng bị sỉ nhục nếu như anh vội vàng chen vào công việc của họ ngay những giây phút đầu tiên của cuộc tấn công này sao? Thật ra lúc bấy giờ, cũng như Paul tất cả các sĩ quan trong căn cứ ai nấy đều kinh hoàng trước số lượng đạn pháo binh mà địch đang sử dụng quá nhiều, trong khi Đại Tá Piroth lúc nào cũng cam đoan với họ là địch chỉ có thể đặt súng từ bên kia triền núi mà thôi.

Vừa đứng đó lắng tai nghe, lần đầu tiên Paul nghĩ đến việc sai lầm của Đại Tá Piroth đã làm trong việc ước tính tình hình địch, bởi vì nếu các trọng pháo của địch được đặt bên sau các rặng núi chung quanh đây thì đạn đạo phải cách trung tâm chỉ huy này ít nhất năm hoặc sáu dặm, nhưng theo sự quan sát của mình thì Paul biết chắc rằng súng địch hiện đang ở gần hơn với điều ước tính của người sĩ quan chuyên nghiệp và trách nhiệm. Ngần ngừ một lúc, Paul vỗ chiếc nón sắt gần đó đội lên đầu, rồi cầm điện thoại gọi vị chỉ huy trưởng pháo binh của căn cứ.

- Charles.

Paul thét vào ống liên hợp, cố lấn át tiếng nổ ầm ầm bên ngoài dội vào.

- Tụi nó có vẻ làm dữ hơn là mình dự tính phải không?

Ở đầu dây bên kia, có tiếng giao thoa của vô tuyến cộng thêm tiếng đạn chát chúa khắp nơi làm cho tiếng trả lời của Piroth không làm sao nghe được. Paul cố lấy sức hét vào điện thoại.

- Có thể nào tụi nó đặt 105 ly ở trên triền núi này không?

Tiếng đạn nghe gần hơn mình dự tính nhiều lắm đó.

- Đúng vậy, moa nghĩ không còn luật lệ gì để nói nữa cả, tụi nó đã có 105 ly.

Lần này Paul đã nghe rõ giọng nói của viên sĩ quan chỉ huy Pháo binh và giọng nói đó dường như không còn được sự tự tin của mình nữa.

- Chắc là cũng chỉ một vài khẩu thôi phải không?

Từ đầu dây bên kia, người đôi thoại ngập ngừng một lúc lâu, sau cùng Piroth cất tiếng miễn cưỡng.

- Không đâu, chúng có không ít đâu, và lại được đặt mãi trên các đỉnh núi cao kia nữa, moa nghĩ vậy.

Paul nói nhanh:

- Nhưng ông đã thấy vị trí của chúng rồi phải không? Chúng sẽ không ho và khạc nước miếng vào căn cứ của chúng ta lâu được chứ? Phải vậy không?

- Moa đang tìm hết mọi cách để vô hiệu hóa chúng nó đây.

Đường dây liên lạc giữa Paul và Piroth bị cắt đứt ngay sau đó, nhưng Paul vẫn còn nghe được giọng nói bàng hoàng của người sĩ quan pháo binh trong lúc điện đàm, dù bằng đường dây điện thoại đã chiến, Paul vẫn nhận thức được sự sợ hãi đó của Piroth. Paul cũng chợt nghe sợ hãi vùng lên khắp người, anh quơ vội cuốn sổ tay rồi lần theo giao thông hào chạy nhanh về phía hầm chỉ huy trung ương. Vừa bước vào bên trong, Paul thấy viên chỉ huy trưởng căn cứ Điện Biên Phủ mặt mày trắng dã đang đứng trước tấm bản đồ để trên bàn, đầu nghiêng nghiêng để lắng nghe từng đợt sóng tiếng động ầm ĩ đang diễn ra khắp khu lòng chảo này. De Castrie cất giọng thì thào không còn ra tiếng.

- Hòa lực của chúng thật nhiều hơn mình tưởng phải không?

Paul đưa tay chào kính và gật đầu đầy vẻ thê thảm.

- Đại Tá Piroth cho biết là không biết bằng cách nào chúng đã thật sự đặt được nhiều 105 ly trên các đỉnh núi cao vút trên đó.

De Castrie quay đầu đi chỗ khác chừng như không để ý đến lời nói của Paul, tay gõ nhẹ nhẹ chiếc thước gỗ.

- Nhưng hỏa lực phản pháo của chúng ta sẽ đối phó với chúng ngay và tất cả các đơn vị của ta đều sẵn sàng chuẩn bị chống lại cuộc tấn công bộ của chúng khi chúng tới rồi chứ?

- Thưa Đại Tá đúng vậy.

- Vậy chúng ta không có gì phải lo hết. Anh hãy liên lạc với tất cả các chỉ huy trưởng các cứ điểm để lượng định tình hình rồi báo cáo cho tôi biết càng sớm càng tốt.

Trở về pháo đài của mình, hàng loạt đạn của ta và của địch thi nhau ì ầm nổ vang làm Paul không thể nào thu thập được toàn thể tình hình qua các chiếc điện thoại dã chiến, phần lớn đã bị loạt đạn tấn công đầu tiên làm đứt dây và không còn liên lạc được nữa. Mặc dù một vài đơn vị mà Paul đã liên lạc được có báo cáo cho anh biết là binh sĩ ở đó đang hân hoan chờ đón cuộc tấn công của địch sau nhiều tuần lễ muốn khùng vì chờ đợi, riêng các đơn vị trưởng các đơn vị Lê Dương và nhảy dù thì Paul không liên lạc được. Ở một vài nơi đáng quan tâm, Paul cũng không còn cách liên lạc được như ý và điều này càng khiến anh bắt đầu lo lắng, tiếp theo đó Paul lại nghe một chùm tiếng nổ thật lớn làm át hẳn những tiếng nổ khác bên ngoài. Paul vội vàng chạy ra miệng hầm, nhìn vào đêm tối.

Quang cảnh bên ngoài đập vào mắt Paul tạo cho anh một cảm giác kinh hoàng đến tột độ. Một tràng đạn từ trên núi cao bắn xuống đã bắn trúng vào kho chứa nhiên liệu Napalm của căn cứ, làm khu vực này bùng lên một vòm lửa màu cam cực lớn, bốc thẳng lên nền trời cao, giữa lòng chảo Điện Biên Phủ. Với ánh sáng của bồn xăng đang cháy, Paul còn thấy được các thân xác chơ vơ của một vài chiếc phi cơ trúng đạn và bị thiêu hủy bên cạnh phi đạo,

những quang cảnh làm cho Paul ghen thờ là bên triền núi đầu phía Bắc căn cứ, dưới ánh lửa bập bùng chiếu lan trên sườn đồi, từng đoàn, từng đoàn quân bộ binh của Cộng sản đông như kiến cỏ đang ò ạt di chuyển. Có tới hàng ngàn binh sĩ Cộng Sản với đồng phục xanh, đầu đội nón cối, đang ào ạt từ các địa đạo của chúng ngoài bìa rừng tiến vào hai tiền đồn Beatrice và Gabrielle. Hai ngọn đồi này được phòng thủ bởi các đơn vị lính Lê Dương ô hợp. Lúc này Paul đã không liên lạc được với hai cứ điểm này, bây giờ chứng kiến cảnh tượng này, Paul đã hiểu là nỗ lực chính của đợt pháo đầu tiên địch đã cho nhắm vào hai cứ điểm trên.

Đang lúc đứng quan sát tình hình, Paul bỗng để ý thấy bóng dáng một chiếc xe Jeep bên ngoài một pháo đài gần đó, và dưới ánh lửa của bồn nhiên liệu nén Napalm, Paul nhận ra bóng dáng phục phịch của Đại Tá Piroth. Điều làm cho Paul ngạc nhiên không ít, là anh nhận thấy viên sĩ quan chỉ huy pháo Binh tự mình lái xe đến Bộ chỉ huy mà trên đầu không có đội nón sắt, và mặc dù Paul có lớn tiếng gọi ông ta, nhưng viên Đại Tá vẫn như không nghe thấy gì, từ từ bước xuống xe và đi thẳng vào căn hầm của mình, không màng chú ý đến tiếng gọi của Paul. Liên tưởng đến một điều bất thường đang xảy ra, Paul chạy vụt ra ngoài khoảng trống rồi cầm đầu chạy đến, nắm lấy vai Piroth.

- Charles. Ông phải cẩn thận lo lấy thân ông mới được chứ. Nón sắt của ông đâu?

Kịp lúc người sĩ quan bị mất một cánh tay quay lại nhìn Paul, anh chợt kinh hoàng thấy sự đổi thay quá nhanh chóng của ông ta. Gương mặt bệnh đầy đà mà Paul gặp lần mới đây với đầy vẻ kiêu ngạo thường lệ bây giờ bỗng dưng hốc hác, tiều tụy đến rợn người. Khuôn mặt của một người quá đau khổ vì biết mình đã lầm lỗi. Đôi mắt của viên sĩ quan Pháo binh đầy vẻ xa vắng, tưởng chừng như đang chan hòa ngấn lệ. Ông ta không có lấy một cử chỉ nào chứng tỏ phản ứng lại lời nói của Paul hết cả. Paul cất tiếng thúc giục.

- Hãy đến hầm tôi uống một tí cà phê đi, tôi cần ông cho biết sự ước tính của pháo binh địch.

- Tụi nó đã thực hiện được những điều không tưởng. Súng của chúng chắc hẳn đã đặt được ngay trên đỉnh núi rồi. Chúng ta không làm sao bắn tới cho

được.

Piroth nhìn Paul rồi tiếp:

- Rồi đây sẽ có một cuộc tàn sát kinh hồn. Chúng ta đã không còn cách nào để ngăn chặn chúng nó hết cả, tất cả đều lỗi ở nơi tôi hết.

Paul gắt giọng:

- Ông đừng có nghĩ vậy có được không: Charles, tất cả chúng ta đều chia chung trách nhiệm ở đây mà. Thôi hãy vô hầm của tôi lấy bình tĩnh đi.

Paul cố nắm chắc cánh tay còn lại của người sĩ quan Pháo binh kéo đi nhưng Piroth đang bị bắn loạn tinh thần đã vùng tránh sức kéo của Paul, xằng giọng:

- Moa còn mấy chuyện phải giải quyết gấp, moa sẽ đến hầm toa sau.

Paul đứng yên nhìn theo Piroth cong người vội vàng len mình qua giữa các đồng bao cát trước miệng hầm, vội vã bước vào bên trong. Khi viên sĩ quan Pháo binh khuất dạng, Paul quay người lại nhìn lực lượng địch tấn công đang bắt đầu leo lên các bờ tường thấp của hai căn cứ ở mạn Bắc. Pháo binh bây giờ đã nổ ra xa tiền đồn để bộ binh địch tiến sâu vào mục tiêu.

Bỗng Paul chợt nghe bên trong căn hầm của Đại Tá Piroth có tiếng nổ ầm vang lên. Paul tung người chạy vội vào miệng hầm, một vùng thuốc nổ khét lẹt ủa ngay vào mũi anh nồng nặc...

Bên trong pháo đài, Paul thấy viên chỉ huy Pháo binh của căn cứ Điện Biên Phủ nằm sóng soài dưới mặt đất bên cạnh chiếc ghế bố của mình. Paul bước vội đến, lật ngược Piroth lên, gương mặt của người sĩ quan mang cấp bậc Đại Tá không còn nhìn ra được nữa. Paul nhìn thấy quả lựu đạn mà Piroth đã cho nổ giữa lồng ngực của mình trước nỗi thất vọng quá lớn, đã phá tan cánh tay còn lại của người sĩ quan Pháo Binh và ông ta đã chết.

CHÍN

Chiếc Dakota sơn trắng mang dấu hiệu Hồng thập tự chở Joseph trở lại Điện Biên Phủ bay với một vận tốc khá nhanh, vượt mình qua các rặng núi và nghiêng cánh thật gắt để tránh không phải bay trên vùng trời mà Việt Minh đã lọt vào bên trong hàng rào phòng thủ với một lực lượng khá đông đảo.

Nhìn xuống bên dưới, qua khung cửa bên hông phi cơ, vô số giao thông hào chằng chịt được Cộng Sản đào vội vã xuyên qua các vùng thấp của các ngọn đồi, để tấn công mãnh liệt vào các vùng kế cận. Tất cả đập vào mắt Joseph không khác gì những đường nét của một thiết đồ kiến trúc. Một vài chỗ giao thông hào đã được đào không còn cách bao xa nữa thì đã tới trung tâm chỉ huy. Ngay bên trong vòng phòng thủ, vô số phi cơ bị thiêu hủy, các quân xa và các khẩu đại bác bị hư hại cho thấy số lượng pháo mà địch đã sử dụng để tấn công vào đây hàng ngày phải vô cùng lớn lao và đã gây thiệt hại cho lực lượng trú phòng không phải là ít.

- Hai cái đồi ở phía Bắc, Gabrielle và Beatrice bị địch tràn ngập sau vài giờ đầu của cuộc tấn công.

Một người y tá đi chung với Joseph trên phi cơ để áp tải những tiếp liệu được phẩm, huyết thanh và phụ giúp việc tải thương các thương binh hiện có quá nhiều ở trong căn cứ. Người y tá cất tiếng nói với vẻ mặt vô cùng thảm hại.

- Địch đã liên tục đập đại bác không ngừng suốt mười lăm đêm nay rồi.

Nói xong người lính trợ y đến sát bên cạnh Joseph, đưa tay chỉ qua khung kính cửa sổ hướng về trung tâm chỉ huy của căn cứ. Theo hướng tay của anh ta, Joseph thấy bên dưới lối nhỏ nhiều người và xe cộ lui tới dập dềnh.

- Đó là khu bệnh viện dã chiến. Nó được thiết lập bên dưới mặt đất với bốn mươi giường mà lúc mới xây cất, các xếp lớn với đầu óc thông minh của họ, họ định ninh là nếu khi có chuyện gì thì các thương binh sẽ được tải thương hết về Hà Nội. Bây giờ Cộng sản cứ nã đại bác xuống phi trường suốt ngày, chỉ ngưng độ một hoặc hai ba giờ, mà số lượng thương binh lại quá cao

nên phải để họ nằm chật khắp các giao thông hào dẫn vào bệnh viện. Một đêm, mưa mùa đổ xuống, nước mưa làm ngập hết các giao thông hào đó, thương binh ở dưới đó bị chứng phù thũng, khổ kể sao cho xiết.

Tiếng nói của người y tá đầy vẻ chua chát, ngậm ngùi. Joseph chỉ biết gật đầu mà không nói được lời nào. Mặc dù khi còn ở Hà Nội, Bộ chỉ huy cao cấp của Pháp có cho biết là tình hình tại nơi này không được tốt đẹp lắm, nhưng được nhìn tận mắt sự tàn phá trong căn cứ lúc này đã khiến cho anh phải kinh hoàng đến tột cùng. Dưới ánh mặt trời ban mai, Joseph thấy dấu vết của các trận mưa lũ đêm qua đã làm cho toàn thể căn cứ lênh bênh đất bùn màu vàng nhợt nhúa. Đó đây một vài cánh dù rải rác khắp nơi dính đầy đất sình. Điều này cho thấy phần lớn đạn dược và thực phẩm, đồ tiếp tế được thả dù tiếp cho căn cứ đã rơi vào tay địch đang siết chặt từ bên ngoài vào. Joseph chợt nghĩ không biết Paul sẽ xoay xở làm sao trước cảnh huống xáo động và đầy bùn lầy này trong suốt hai tuần qua. Tại các cuộc họp báo ở Hà Nội, Joseph được biết một số sĩ quan phụ tá cho De Castrie đã bị thương và trở nên bất khả dụng vì không chịu được sự căng thẳng của tình thế.

Phi cơ nghiêng mình về hướng phi đạo xác xơ bên dưới. Sự hồi hộp mà Joseph đè nén trong lòng suốt cuộc hành trình từ Hà Nội đến đây giờ này đang đến hồi hết cơn bộc phát thêm nữa. Theo tình hình quân sự hiện tại thì phần thắng thế đang nghiêng về phía Việt Minh. Điều này khiến cho cái ý muốn đem Lan và Tuyết đến một nơi nào đó an toàn ở vùng Đông Nam Á này càng ám ảnh Joseph suốt ngày đêm. Joseph đã không ngủ yên giấc từ nhiều ngày nay, và tại Hà Nội anh đã bỏ công theo dõi thường xuyên các báo cáo chiến trường, cũng như kết quả của các cuộc giao tranh. Mọi tin tức về chiến thắng của Việt Minh càng làm cho anh hồi hộp nghĩ tới thời gian trù liệu của mình càng lúc càng vơi dần đi. Bây giờ, đứng trước thảm cảnh đổ nát quá nhanh chóng của Điện Biên Phủ, lòng Joseph chợt vụt lên một mối lo sợ khác, là nếu như anh không ra tay kịp thời thì rồi đây mọi việc sẽ tiêu tan hết. Các vết tích tiêu điều của căn cứ càng lúc càng rõ dần khi phi cơ càng xuống thấp, lại làm nảy sinh trong lòng anh một nỗi đau đớn hơn bao giờ khi nghĩ đến việc mình đã tàn nhẫn phản bội Paul. Bên dưới căn hầm ẩm mốc kia, Paul đã phấn đấu dũng cảm trước tình thế bất lợi này và tuyệt nhiên không hay biết gì đến sự có mặt của Tuyết.

Phi cơ càng lúc càng xuống thấp trong khi những hàng rào kẽm gai và các

giao thông hào chẳng chịt càng lúc càng như dâng lên cao, thì lòng của Joseph cũng đầy kinh hoàng khi nghĩ đến việc... phải thú thật với bạn về việc mình đã lường gạt bạn trong mấy năm trường nay, nhưng trong tư tưởng của Joseph chợt lóe lên một hy vọng là khi bước xuống khỏi phi cơ, anh sẽ thấy Paul đã chết rồi. Việc chết chóc tại một căn cứ bị bao vây chặt chẽ như thế này không phải là khó xảy ra, mà ngược lại. Mặc dù Joseph có nghe lượm giọng với ý nghĩ đề tiện của mình, nhưng tâm tư anh vẫn tự hỏi, biết đâu đó cũng là một định mệnh đã an bài sẵn. Bây giờ thì Paul đã tỉnh ngộ với cái lý tưởng cho một tương lai của Việt Nam, cùng những lý tưởng mà Paul cố đeo đuổi nhằm sửa đổi lại những lỗi lầm mà thế hệ ông cha của mình đã lầm lỗi gây nên tại đất nước này. Không biết Paul làm sao chịu đựng được sự thật tàn bạo này, thêm vào đó, Paul lại biết được vợ mình đã phản bội mình từ bao nhiêu năm nay.

Joseph vô cùng đau đớn nghĩ là với chừng đó sự thật, chắc chắn sẽ là nước cuối cùng mà Paul phải chịu đựng giữa sự đau khổ của đời sống này hay là sự chết mà Paul phải chịu cho yên bề? Joseph thoáng nghĩ với một niềm hy vọng đang bùng lên, anh lại nghĩ, biết đâu tình bạn thăm thiết giữa hai người lại chẳng bền vững hơn với lời thú tội thẳng thắn của mình. Biết đâu Paul lại chẳng kính nể mình hơn vì sự thẳng thắn đó. Có khi Paul lại chẳng mừng rỡ trước tình cảnh sau khi dẫn được cơn bàng hoàng. Sau cùng là chẳng phải có lần Paul đã tự thú việc anh lấy Lan là một đồ vỡ đó sao? Phũ tay được cái gánh nặng về một tương lai vô vọng khi phải chung sống với Lan, biết đâu Paul sẽ thấy cuộc chiến tranh này và vai trò của mình sẽ được dễ dàng cho mai sau hơn thêm? Có thể Paul sẽ cũng công nhận rằng sau cùng rồi anh cũng phải tự dứt bỏ đi cái vô vọng cho chính nghĩa Việt Nam trong đầu óc mình để quay về nước Pháp và gây dựng lại tương lai cho mình ở đó.

Một tràng súng từ bên ngoài rót vào phi đạo như chào đón chiếc Dakota làm tan cái ý nghĩ cuồng loạn của Joseph. Anh thu người ngồi chặt trên ghế khi bánh phi cơ chạm xuống phi đạo lồi lõm. Phi công cho dừng lại thật nhanh, trong lúc bên dưới người ta hối hả khiêng các thương binh đang rên rỉ đau đớn đưa vội lên phi cơ giữa các chùm đạn nổ long trời. Joseph cúi người chạy dọc theo thân phi cơ nhảy ra ngoài, ngay lúc đó thì cửa phi cơ vụt đóng lại thật nhanh. Joseph quá giang một chiếc xe Hồng thập tự để về Bộ chỉ huy. Anh bảo người tài xế cho dừng xe lại trước căn hầm của Tham mưu trưởng

căn cứ để anh nhảy xuống. Lần này Joseph đã không báo trước cuộc viếng thăm của mình cho Paul, nên lúc gõ tay lên các đà cây của nắp hầm và vén tấm màn cửa để bước vào trong, Paul đang ngồi trước đồng giấy tờ ngổn ngang trên bàn viết ngẩng nhìn lên đây kinh ngạc.

- Trời đất quỷ thần ơi! Moa không thể nào tin được. Chắc toa đang bị bệnh ảo tưởng rồi chắc?

Paul đứng dậy siết chặt lấy tay bạn.

- Joseph, một là toa thật vô cùng can đảm, hai là toa đã quá điên loạn thần trí rồi nên mới tới đây nữa. Ngay như các ký giả Pháp cũng không còn một ma nào dám bén mảng đến đây lúc này.

- Tờ Gazette quyết định là cần phải có một cái báo cáo trung thực về Điện Biên Phủ, nên lợi dụng cơ hội này đến đây để lo công việc và uống thêm một chút cô nhắc của toa.

Joseph cười đáp, anh vụt khựng người trước vóc dáng của Paul. Bên dưới chiếc nón sắt, đầu Paul vẫn còn bị băng một vại băng bắn thiu và lạt màu. Cặp mắt đỏ ngây, thất thần vì thiếu ngủ, gương mặt xám chì vì mệt mỏi và khí hậu ẩm thấp. Các cử động của Paul đều cứng và chậm chạp. Tất cả do kết quả của sự chịu đựng căng thẳng mà Paul đã trải qua trong vòng hai tuần lễ vừa qua. Paul vội đưa cho Joseph một chiếc nón sắt và ngoắt tay ra hiệu cho bạn ngồi xuống ghế bời.

- Toa đội cái này lên. Bây giờ ở đây trùng đất cũng phải đội nó lên nữa đó.

Paul lại buông mình ngồi xuống ghế đầy vẻ mệt mỏi, miệng vẫn tươi cười, cùng lúc đó bên ngoài tiếng súng nhỏ vang lên nghe rõ từng tràng, chen lẫn với các tràng nổ chát chúa của đạn đại bác. Joseph dò dẫm.

- So với lần trước moa đến đây, tình hình bây giờ coi bộ tệ hơn nhiều, còn toa thì có vẻ sắp gục rồi đó Paul à.

Paul nhún nhẹ vai:

- Không có gì nói quanh co với ông bạn được cả... Tình hình ở đây bây giờ bệ rạc lắm. Ngay từ lúc mất Gabrielle và Beatrice thì tụi moa biết Điện

Biên Phủ không còn phép màu nào để có thể thắng được nữa. Tụi nó pháo thật nặng vào đây mỗi đêm và sau đó thì tấn công bằng biển người. Pháo binh của tụi moa đã thật sự hoàn toàn bị phá hủy, giờ chỉ còn chờ chúng phá luôn cái phi đạo nữa là xong. Chừng đó tụi moa thật sự nằm trong vòng tay tử bi của tụi nó.

Paul ngừng nói, đưa tay về phía Joseph.

- Moa không muốn toa ở lại nơi này lâu, rồi đây sẽ không còn chuyến bay nào cất cánh được nữa đâu.

Joseph lắc đầu hốt hoảng:

- Vậy chứ Đại Tá De Castrie có kế hoạch gì không? Paul ngược mắt nhìn Joseph đầy vẻ tư lự, trả lời.

- Moa sợ De Castrie đã bị một cú quá nặng rồi. Từ ngày căn cứ bị tấn công cho tới bây giờ, lủy chưa hề rời khỏi hầm của mình bao giờ. Lủy cũng không còn chủ tọa các buổi họp hàng ngày nữa. Trung Tá Pierre Langlais, một sĩ quan dù Breton, tạm giữ chức vụ chỉ huy. Langlais đã hoạch định mọi kế hoạch để phản công tại căn cứ Elaine, Dominique, Françoise và Hugnette. Các đồn này gần với bộ chỉ huy ở đây nhất.

Nói tới đây Paul nhòm dậy đưa tay chỉ vào tấm bản đồ treo đằng sau lưng mình, cho thấy các đường vẽ bằng viết chì màu đỏ để nhật tu hàng ngày, những vết chì màu đỏ càng lúc càng thu nhỏ lại thêm. Paul nói tiếp:

- Như toa thấy đó, địch càng ngày càng dồn tụi moa vào một vùng nhỏ. Hễ mỗi lần tụi moa phản công cầm lại được ngọn cờ trên một ngọn đồi nào, thì Việt Minh lại tràn vào một ngọn đồi khác.

- Bên toa thiệt hết bao nhiêu lực lượng rồi?

Gương mặt Paul sầm lại u buồn.

- Tính chung chừng một ngàn người chết, bị thương thì gấp hai. Tụi moa ước lượng đã hạ chúng gấp năm lần như thế này, nhưng xem chừng tướng Giáp đã tính toán rất kỹ việc hy sinh này. Y lại có thể bổ sung quân số một cách vô định. Bây giờ với phi đạo coi như sắp không còn sử dụng được, tụi

moa chỉ còn cách bổ sung lính dù mà thôi. Hầu hết các binh sĩ Thái và Algérie đã đào ngũ, chui trốn vào các hang hốc ngoài bờ sông hết rồi.

Hai vai Paul chùng xuống, anh ngồi phịch xuống ghế. Bên ngoài cuộc chạm súng tại một ngọn đồi gần trung tâm chỉ huy vang lên dồn dập, nhưng Paul vẫn không quan tâm đến, anh cất giọng nói với Joseph.

- Nếu moa là toa, moa sẽ rời khỏi nơi này bằng chuyến bay tới đây. Để moa gọi viên phụ tá của moa đưa toa đi nhanh quanh đây một vòng để lo cho xong công việc của toa rồi quay trở về Hà Nội ngay, sớm lúc nào hay lúc ấy.

Paul đưa tay cầm lấy điện thoại và ra lệnh cho người đem xe đến, đoạn anh mỉm cười héo hắt nhìn bạn:

- Tình thế có thể là quá tệ, nhưng không vì lý do gì lại để bạn thân của mình bị kẹt lại đây như chuột bị kẹt trong rọ cho được.

Joseph ngồi lắng nghe tiếng súng vang rền bên ngoài dội vào một lúc rồi thở một hơi dài.

- Moa cảm ơn toa, Paul, cảm ơn toa nhiều lắm, nhưng moa không làm sao chịu đựng nổi khi nghĩ tới việc toa phải ở lại cái địa ngục này.

Paul nhún khế vai không nói, anh đưa tay hững hờ soạn lại mớ giấy tờ trên bàn rồi nhìn lên Joseph.

- Thế giới bên ngoài giờ này ra sao hở ông bạn vàng.

Toa đã làm gì khi rời khỏi nơi này kỳ vừa qua?

- Hầu hết moa thay phiên tới lui giữa Sài Gòn - Hà Nội, cố gắng mà chẳng thu thập được gì và theo dõi tình hình khó hiểu cuộc chiến tranh này của toa.

Joseph ngáp ngừng một thoáng, tự dưng anh nghe hoảng hồn chột nghĩ đến việc có thể Lan đã viết thư đề cập việc gặp gỡ của mình với nàng ở Đà Lạt.

- Moa thu xếp nghỉ được vài ngày tại Lang Biang Palace. Ở đó giờ đã thay đổi hoàn toàn, nhưng cảnh vật vẫn còn tuyệt vời.

- Moa nghĩ hiện bây giờ Lan cũng đang có mặt tại Đà Lạt. Toa có gặp Lan trên đó không?

Paul vừa hỏi, vừa cười nhưng vẫn bận bịu đến đóng giấy tờ của mình.

- Có, nghe tin Lan ở trên đó, moa có ghé thăm và cho biết là moa có gặp toa.

Joseph chợt nghe mình khó giữ được giọng nói tự nhiên:

- Moa có cho biết là dù tình trạng ở đây không được tốt đẹp gì, nhưng toa vẫn mạnh.

Paul gật đầu nhưng vẫn không nhìn lên.

- Lan thế nào?

Joseph ngượng ngập, tim trong lồng ngực đánh lên liên hồi.

- Vẫn đẹp và vẫn dễ thương như dạo nào. Lan có vẻ lo cho toa nhiều.

Paul đưa mắt nhìn lên Joseph, nhưng vừa lúc đó thì cửa màn vụt mở và viên sĩ quan phụ tá bước vào. Paul nghiêng người lắng nghe tiếng súng bên ngoài, bỗng nhiên toàn thể khu lòng chảo Điện Biên Phủ hoàn toàn yên tĩnh. Paul nhanh nhẩu nói:

- Toa nên đi một vòng ngay lúc này đi, tụi nó đang nghỉ mệt đó. Khi xong việc, tụi mình sẽ uống *cognac* sau.

Joseph đứng lên bước theo người sĩ quan phụ tá, trong lòng nghe nhẹ hẫng ra. Anh trèo vội lên xe ngồi bên cạnh tài xế. Trong suốt một giờ sau đó, Joseph đã rất mừng là đã dành trọn đầu óc theo dõi lời thuyết trình của người sĩ quan phụ tá khi chiếc xe jeep đi ngang qua các cứ điểm còn lại. Lúc trở lại hầm làm việc của Paul thì người Tham mưu trưởng căn cứ Điện Biên Phủ này đã mở sẵn một chai rượu mới. Paul đứng lên, rót khá nhiều rượu vào hai chiếc ca nhôm.

- Thế nào? Toa có cảm tưởng ra sao về cái căn cứ lịch lãm này, Joseph?

Giọng nói của Paul đầy vẻ mỉa mai, anh vừa nói vừa đẩy ca rượu lại phía

bạn, miệng nở một nụ cười chua chát.

- Toa thấy nhiều sự thay đổi so với lần trước khi toa mới lên đây lắm phải không?

Joseph gật đầu buồn bã.

- Tất cả đều giống như toa vừa nói lúc nãy Paul à. Coi bộ không có một chút hứa hẹn nào hết cả.

- Vậy thì nên uống mừng cho một tương lai tốt đẹp hơn đi bồ. Không nên cứ khư khư vào hiện tại mãi, chẳng ích lợi gì cả.

Paul lại mệt mỏi ngồi xuống ghế nói tiếp:

- Chút nữa sẽ có một phi vụ tải thương tới đây. Viên phụ tá của moa sẽ đưa toa ra đó, rồi chắc sẽ không còn chuyện nào kể từ hôm nay nữa đâu.

Joseph gật đầu cảm ơn, rồi cả hai cùng rơi vào một sự im lặng đầy ngột ngạt, cùng uống rượu. Paul chăm chú nhìn Joseph qua bờ mép của chiếc ca đựng rượu.

- Joseph, nhìn toa, moa không khỏi nghĩ rằng toa đang có chuyện gì đó bất ổn ngoài cái chuyện nhàm chán ở đây phải không? Trong quá khứ, tụi mình lúc nào cũng cười mở với nhau, còn bây giờ, nói cách này hay cách khác, moa thấy toa như một người lạ. Toa đã không còn nhìn thẳng vào mặt moa như ngày trước nữa. Toa có vẻ như muốn giấu giếm moa điều gì thì phải?

Joseph đáp vội.

- Chỉ vì cuộc chiến tranh khốn nạn này mà thôi, Paul à. Ký giả chiến trường không tham dự vào việc đánh nhau, nhưng cũng chịu mệt mỏi với chiến trường nhiều lắm.

- Toa chắc chỉ có vậy không thôi phải không?

Joseph tránh cái nhìn của Paul.

- Đúng, chỉ có vậy thôi.

Paul vẫn chăm chú nhìn Joseph, trong khi đó Joseph đứng lên, khó chịu bước qua, bước lại trước mặt bạn. Paul nói nhỏ.

- Có thể đời sống lại cái chuồng thả khốn nạn này đã làm đảo lộn hết mọi giác quan của moa, nhưng toa biết không, dưới cặp mắt của moa, moa thấy toa thay đổi nhiều hơn bao giờ hết khi moa hỏi toa về Lan. Chẳng lẽ Lan đã làm điều gì mà moa không biết? Lan đã tăng tịu với ai chẳng?

Nãy giờ Joseph đứng bên cạnh bàn nhìn xuống Paul đang ngồi làm việc, nhưng câu hỏi vừa rồi không khác nào một ngọn roi vút mạnh vào người Joseph, anh quay mặt lại nơi khác, cố moi óc để tìm một lý do thoái thác, nhưng Joseph lại chợt nghĩ ngay, nếu không thực hiện điều đó có nghĩa là anh lại lừa dối với chính mình hay sao? Anh từ từ quay lại nhìn thẳng vào mặt Paul, ngập ngừng:

- Chuyện cuối cùng mà moa muốn nói với toa tại đây là...

Joseph ngập ngừng một thoáng, giọng nói của anh có vẻ tự nhiên hơn.

- Thật ra thì Lan đã bắt moa không được nói gì cho toa nghe hết và chờ đến khi nào đâu đó xong xuôi đã, nhưng bây giờ toa đã nói ra những điều toa đã nghĩ. Paul, moa nghĩ tốt hơn hết là moa phải nói cho toa biết hết sự thật. Thật tình thì moa đã vô cùng khổ sở khi không nói được với toa.

Paul ngồi trên người trên ghế, mặt mày trắng dã.

- Toa nói vậy nghĩa là thế nào?

- Đó là chuyện của moa Paul à. Moa và Lan. Moa đã yêu Lan đầu tiên, và đã lâu lắm rồi.

Phản ứng của Paul lúc này là anh chỉ chau mày một thoáng, còn thì Paul vẫn ngồi yên trên ghế.

- Đã một hay hai năm qua rồi, moa đã lén lút gặp Lan. Moa thật tình rất tiếc chuyện này đã xảy ra, moa tin rằng toa hiểu như vậy.

Paul giở chiếc nón sắt đang đội trên đầu xuống, đưa tay xoa nhẹ lên vết băng trắng phủ đầy cát bụi, tưởng chừng bỗng dưng vết thương bất thành hình

nổi cơn hành hạ anh đau đớn, nhưng Paul vẫn không nói gì. Joseph tiếp tục nói bằng một giọng đầy tuyệt vọng.

- Trước khi Lan lấy toa, moa và Lan đã yêu nhau. Chuyện bắt đầu kể từ khi Lan đồng ý lấy toa. Moa đã hỏi cưới Lan trước, nhưng Lan đã từ chối.

- Vậy toa gặp nhau và yêu nhau lúc nào?

Joseph hít một hơi thở thật dài.

- Lúc lễ đàn Nam giao cuối cùng được tổ chức ở ngoài Huế. Lan đã van xin moa đừng nói chuyện này với toa. Lan đã sinh một đứa con gái trước khi lấy toa. Đứa con gái đó là con của moa. Moa thật sự không biết chuyện này cho đến khi hết chiến tranh, moa trở lại Sài Gòn thì mới biết mình có con với Lan. Lúc đó con của moa đã được tám tuổi và được lén lút đưa cho người giúp việc nuôi hộ ở một ngôi làng tận ngoài Bắc.

Paul từ từ đuổi người bên sau bàn làm việc của mình.

- Vậy nó còn ở ngoài đó không?

Joseph lắc đầu.

- Lúc toa nằm bệnh viện, moa và Lan đã đi tìm nó. Tụi moa đã tìm được nó kịp thời. Nó suýt chết vì nạn đói. Tụi moa mang nó về Sài Gòn và giấu nhờ anh Tâm của Lan nuôi giùm.

Hai người cùng yên lặng một lúc thật lâu, cho đến khi bên ngoài tiếng súng xung trận lại bắt đầu nổ vang rền. Paul chăm chú nhìn vào mặt Joseph, gương mặt Paul lộ đầy vẻ giận dữ.

- Thì ra toa đã qua mặt moa, lén lút đi gặp vợ moa ở Sài Gòn.

Joseph đau khổ gật đầu:

- Moa đã vô cùng khổ tâm khi phải lừa dối toa, Paul à. Nhưng moa không biết phải làm thế nào. Lan và moa không có gì nữa cho mới cách đây mười ngày, tụi moa gặp lại nhau ở Đà Lạt. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1945.

Trước đó lúc nào Lan cũng khẳng khẳng một lòng chung thủy với toa,

nhưng bây giờ thì moa tin rằng tụi moa có thể sẽ được hạnh phúc sống bên nhau. Moa muốn sửa đổi lại quá khứ. Moa đã hỏi xin Lan lấy moa và moa sẽ đem Tuyết về sống chung một nhà.

Trên mặt bàn, Paul nắm chặt hai nắm tay vào với nhau nghe rõ tiếng bật cửa các lồng xương bị siết chặt.

- Vậy Lan có đồng gì theo toa không?

- Lan từ chối không chịu cho moa biết quyết định của mình cho đến khi...

Giọng nói của Joseph tới đây bị tắt nghẽn, anh quay đi với vẻ phạm tội của mình để tránh né cái nhìn của Paul, rồi phải khó khăn lắm, Joseph mới nói tiếp được.

- Cho tới khi Lan gấp lại toa.

Paul từ từ đứng lên khỏi ghế. Vóc dáng Paul chùng hẫ xuống trong tư thế giận dữ, lạnh lùng.

- Toa muốn nói là đợi cho đến khi moa ra khỏi được chỗ này, dù sống hay chết phải không? Cả hai đều chờ đợi phải không? Chờ đợi để Cộng sản sẽ dọn đường cho các toa chớ gì?

- Paul, toa đã nói với moa là cuộc hôn nhân của toa không đã không ổn ngay từ đầu. Toa thấy không? Biết được điều đó đã làm thay đổi hết mọi việc cho moa.

Paul nghiêng răng ken két:

- Lan đã là vợ của moa hai mươi năm nay. Tụi moa đã có con lớn rồi, không lẽ toa quên rồi sao?

Thấy Paul càng lúc càng giận dữ, Joseph rút về thế thủ.

- Không, moa không quên điều đó.

- Lan có yêu toa không?

- Lúc nào Lan cũng tránh né câu hỏi đó, ngoài việc nàng cho biết là nàng

phải chung thủy với toa, nhưng moa biết là Lan yêu moa. Moa nghĩ là Lan đã yêu moa ngay từ lúc đầu.

- Vậy tại sao Lan lại lấy moa?

- Bởi vì cha Lan đã muốn vậy. Ông ấy muốn chứng tỏ lòng trung thành của mình với Pháp qua Lan. Toa không thấy điều này sao? Lan chỉ vâng lời cha của nàng mà thôi.

Vừa nói xong câu này, Joseph chợt nghe hồi hận trong lòng vì lời nói của mình. Paul vẫn nhìn Joseph với nỗi căm hờn mới hằn lên ánh mắt. Rồi cả hai lại rơi vào im lặng một lúc lâu nữa. Bên ngoài tiếng súng giao tranh càng lúc càng dồn dập, cho thấy cuộc đánh nhau đang tới hồi khốc liệt. Mắt vẫn không rời Joseph, Paul buông thông tay xuống bao súng bên hông, anh đưa tay mở bao đựng súng và đặt vào báng súng.

- Có thể toa không tin moa đâu phải không Joseph? Nếu như moa nói cho toa biết rằng sau lần đến đây kỳ vừa qua của toa, moa nghĩ rằng tình bạn của chúng ta là một cái gì đáng quý nhất còn lại trong đời moa.

Joseph nghe tim mình nhức nhối khó chịu vô cùng. Anh cất bước từ từ tiến lại bên cạnh Paul.

- Moa xin lỗi toa, Paul, moa thật vô cùng ân hận, moa thật khốn nạn vô cùng.

- Toa đừng đến gần moa.

Paul nói xong rút khẩu súng ra khỏi bao và bước lui ra sau vài bước, chĩa mũi súng vào giữa ngực Joseph.

- Sẽ không có ai sẽ hỏi tại sao một phóng viên chiến trường điên khùng của Hoa Kỳ chết giữa lúc này đâu.

Joseph nhìn chăm chú vào mũi súng.

- Paul, hãy để cho moa ở lại đây, để cho moa chứng kiến hết mọi việc với toa. Có nhiều chuyện để moa viết ở nơi này lắm.

Ngực Paul nhấp nhô khác thường, giọng nói lạc hần và đầy vẻ ngờ vực.

- Bây giờ toa vẫn còn nghĩ rằng toa vẫn còn có thể yên lòng với lương tâm của toa lắm phải không? Toa vẫn còn nghĩ đến một phương cách giải quyết vấn đề ổn thỏa lắm phải không?

Tiếng gầm gừ của một chiếc phi cơ bay thấp vụt qua trên nắp hầm trong khoảnh khắc làm chìm hẳn tiếng súng giao tranh bên ngoài. Nghe tiếng phi cơ bên ngoài, Paul đưa thẳng tay cầm súng ra trước mặt Joseph. Paul thông thả hướng súng lên ngang đầu Joseph, ngón tay trên cò súng thay đổi màu theo sự co rút trên bộ phận nổ súng. Cùng lúc này cánh màn cửa vụt được vén lên, người sĩ quan phụ tá của Paul từ bên ngoài bước vào. Y há hốc nhìn vị sĩ quan của mình một lúc rồi mới lấy lại bình tĩnh.

- Phi cơ tải thương vừa đáp xuống, thưa Trung Tá, nếu như Monsieur Sherman có về thì chúng ta phải đi ngay mới kịp.

Paul quay mặt qua nói nhanh.

- Monsieur Sherman đang cãi lệnh tôi không chịu ra phi cơ. Toa hãy ghì súng đưa ông ta ra phi cơ và tống ông ấy lên tàu cho tôi.

Viên sĩ quan trẻ vội vàng rút khẩu súng lục của mình cầm lên tay chĩa mũi về phía Joseph và ra hiệu cho anh tiến ra cửa hầm. Năm phút sau, chiếc Dakota cất cánh yên lành rời khỏi phi đạo lồi lõm của căn cứ Điện Biên Phủ.

Joseph quay đầu nhìn xuống căn hầm của người Tham Mưu Trưởng. Tấm màn che cửa hầm được vén qua một bên, Paul loạng choạng bước ra bên ngoài, đầu không đội nón, và mặc dù Paul đứng thẳng người, nhưng với vết băng vải bẩn thỉu trên đầu trông Paul thật thê thảm như muốn gục ngã xuống đất. Trên tay Paul vẫn còn cầm khẩu súng lục hững hờ. Chiếc Dakota vụt thẳng lên cao để tránh một làn đạn pháo sơ sài của Việt Minh.

Bên dưới, Paul lặng lẽ nhìn theo chiếc phi cơ nhỏ dần trên nền trời xám đục. Không bao lâu sau phi cơ mất dần vào đám mây thấp la đà trên lòng chảo, và hình ảnh sau cùng của Điện Biên Phủ mà Joseph mang theo trong tâm tư của mình là hình ảnh xa xăm tan biến của Paul đứng cô đơn giữa một căn cứ phòng thủ sắp đến giờ tàn.

MƯỜI

Bây giờ là mười một giờ đêm ngày 6 tháng 5 năm 1954. Ngô Văn Đồng ngồi dựa vào giao thông hào dẫn tới cứ điểm Elaine. Đồng đưa tay kéo chiếc nón cối mong manh trên đầu xuống thấp một chút, đoạn đưa mắt nhìn về trước trực tiến quân, cổ họng Đồng khô đặc, anh ghìim khẩu súng carbine có gắn lưỡi lê thật chặt vào ngực, sẵn sàng nhảy ra khỏi vũng bùn lầy này một khi nhận được hiệu lệnh tấn công.

Cũng như tất cả binh sĩ thuộc Trung đoàn 59, Sư đoàn 312 của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, lúc này Đồng cũng mang ngang miệng mình một băng vải để đề phòng sự truyền nhiễm gây nên bởi các thây người vừa đồng đội, vừa quân thù chết sinh thúi, lại còn bị người sống giẫm lên tan rã, pha lẫn với bùn lầy dưới giao thông hào. Tất cả các hầm trú ẩn, các lô cốt từng trải qua các trận giao tranh khốc liệt suốt năm mươi lăm ngày qua đều nồng nặc mùi tử khí, người muốn nôn mửa, các thây người sinh chương dưới sức nóng của ban ngày sinh ra giòi bọ và ruồi mòng thi nhau bám vào các thây người nứt nẻ.

Đưa mắt nhìn những đám hỏa châu do các phi vụ yểm trợ trái sáng xuất phát từ Hà Nội thả lững lờ trên bầu trời đen tối, Ngô Văn Lộc có thể thấy được các đơn vị bạn đang bu quanh bên ngoài vòng phòng thủ cứ điểm nhỏ quanh đồi Elaine. Bên trên đồi cao, binh sĩ dù của Pháp vô vọng nhả từng loạt đạn đại liên và súng cối vào binh lính Cộng Sản, nhưng ai nấy đều có cái cảm tưởng là cuộc chiến thắng sắp thành tựu của mình đã gần kề. Các cán binh Cộng Sản đã liên tục bò qua các xác chết của đồng đội để áp đảo địch quân bằng biển người. Cứ điểm Elaine 2, trên ngọn đồi trước mặt Đồng là cứ điểm then chốt của khu vực này. Nơi đây được các Binh sĩ Dù Pháp trấn giữ, họ đặt bộ chỉ huy ngay bên trong căn nhà của viên công sứ Điện Biên Phủ, tọa lạc trên đỉnh đồi. Đây cũng là cứ điểm then chốt sau cùng mà quân Pháp còn giữ được cho tới giờ phút này và Việt Minh đã phải bỏ ra mấy ngày liền để đào hầm ẩn sâu dưới ngọn đồi tận vào bên trong để đặt hàng ngàn kí lô chất nổ, quyết tâm phá thủng cho bằng được cứ điểm sau cùng này. Cốt mìn được dự định sẽ cho nổ vào lúc mười một giờ đêm hôm nay. Ngô Văn Đồng đã dẫn

đại đội của anh đến vị trí xung phong tại các giao thông hào trước đây nửa tiếng đồng hồ.

Một vài binh sĩ trong đại đội này đã từng tham dự các trận đánh đẫm máu trong suốt tháng Tư vừa qua. Khi chiếm được các cứ điểm trên vùng đồi Huguette nằm về phía Tây Bộ Chỉ Huy Trung ương, Tướng Võ Nguyên Giáp đã thấy một lực lượng năm chục ngàn quân, giờ đây chỉ còn lại có ba chục ngàn, vào các trận này, cho nên hiện Đại đội của Ngô Văn Đồng có rất nhiều người lính rất trẻ, chừng mười lăm hoặc mười sáu tuổi, mới vừa được bổ sung chừng một tuần lễ. Qua các bài học chính huấn hàng ngày, các chính ủy luôn luôn nhắc nhở cho đám binh sĩ trẻ này biết là trong căn cứ của Pháp với quân số mười ba ngàn quân giờ này chỉ còn lại không tới một phần ba là còn sống, và số này đều mệt mỏi vô cùng. Chiến thắng sau cùng đã nằm trong bàn tay, và luận điệu này cứ được lặp đi, lặp lại cho đám binh sĩ vừa mới được bổ sung. Bây giờ đám binh sĩ này đang nằm rải rác chung quanh Ngô Văn Đồng để chờ đợi cốt mìn trên một ngàn kí lô chất nổ phát nổ. Ngô Văn Đồng nghe tinh thần của mình thật căng thẳng và thoáng một chút sợ sệt.

Thật sự thì ngay lúc này, Đồng cũng đang đứng trên bờ vực của gục ngã. Các trận cận chiến kéo dài gần hai tháng tròn đã gây cho quân tấn công vào khu lòng chảo Điện Biên Phủ một số thiệt hại vô cùng lớn lao, về phía quân trú phòng cũng vậy. Lúc này, Ngô Văn Đồng cũng như tất cả mọi binh sĩ trong hàng ngũ Việt Minh dù không bận tâm tới điều gì, nhưng tất cả ai nấy cũng đều gần kiệt lực. Kể từ đầu tháng hai cho tới nay, Ngô Văn Đồng liên tục sống bằng một nắm cơm nhỏ mỗi ngày, với khẩu phần phụ trội là một nhúm đậu phộng được cấp cho mỗi tuần lễ một lần. Đồng cũng đã trải qua những thời gian luôn luôn sợ hãi, bởi anh nhận thức được rằng giữa cảnh huống này, chỉ cần bị một vết thương nhỏ thôi thì mạng sống của mình cũng không làm sao tránh được vì tình trạng y tế ở đây, với năm, sáu y sĩ làm việc vội vàng trong các căn chòi lá trong vách núi. Ở đó mọi thứ còn sơ sài hơn cái bệnh viện bên dưới lòng đất bùn sinh, ngập đầy nước mưa của Pháp trong căn cứ.

Cũng may, ngoài một vết thương nhỏ trên vai trái mà Đồng được băng bó cẩn thận, Đồng đã may mắn thoát được những điều mà anh thường xuyên lo sợ, và vì hiểu rõ được tình hình của cuộc bao vây này đã sắp đến hồi kết thúc nên Đồng cũng quên được đi phần nào mệt nhọc quá sức của mình. Ngồi chờ

đợi cho đám cốt mìn phát nổ để báo hiệu thời điểm xung phong. Đồng chợt nhớ đến những giây phút mà anh từng chờ đợi hồi kỳ tấn công vào Yên Bái, rồi Đồng lại nhớ lúc đó bên cạnh mình còn có cha và em trai của mình nữa, anh đưa mắt nhìn lại các đóm hỏa châu trên trời, tự hứa với lòng trước vong linh của những người thân đã quá vãng trong gia đình, là anh sẽ anh dũng chiến đấu và nhứt tâm trả thù cho bằng được mới thôi.

Thời gian lúc này đã quá mười một giờ, sự chờ đợi sau cùng đã tới. Đám cốt mìn chôn lừng chừng ngọn đồi phát nổ, làm rung chuyển mặt đất như một cơn địa chấn mạnh. Đồng nhìn thấy một cụm đất lẫn khói đen cực to bay bổng lên cao. Đêm tối được bao phủ bởi tiếng rào rào của bùn lầy bị nổ tung, đất cát từ trên cao rơi xuống phủ lấp tất cả mọi người trong đơn vị của Đồng. Rồi bùn và đất cũng tan dần, Ngô Văn Đồng đứng xống người lên trong chiến hào và cất tiếng hét.

- Tiến lên, tiến lên.

Vừa hét, Đồng vừa quăng người chạy nhanh lên trên đồi cao, Đồng xông xáo đôn đốc binh sĩ. Anh nghe rõ tiếng hô xung phong đồng loạt của hàng ngàn đồng đội vang lên chát chúa hận thù. Tiếng gào thét đó tạo cho anh một chút hăng say ngây ngất. Quờ quạng giữa đồng bùn lầy trong đêm tối, Ngô Văn Đồng tưởng chừng như có một ma lực nào đó đã đẩy anh lên cao bằng các đợt sóng trào mà không có cách nào ngăn cản được. Với men say của đà chiến thặng cận kề, Đồng đã dùng lưỡi lê đâm chết hai binh sĩ người Pháp bị thương vì cốt mìn và bị bỏ ở lại lô cốt. Lần lượt các khẩu đại liên của địch vì quá nóng để tiếp tục sử dụng, hoặc vì hết đạn, đành để lọt vào tay quân Cộng Sản. Đồng cũng thấy một vài binh sĩ Pháp còn sống sót đang bò lê lết giữa các xác đồng đội bị chết ngay từ đợt xung phong đầu tiên.

Vừa lúc Đồng chạy ngang qua một khoảng trống bị bộc phá phá nổ vừa rồi, thì đằng sau anh năm sáu binh sĩ thuộc quyền bị các tràng đạn đại liên được đặt ngay trên căn nhà của viên công sứ bắn xuống làm những tân binh này ngã gục. Đồng nhìn lại đám lính trẻ kêu thét đau đớn ngã xuống đồng đất bị phá bằng cốt mìn. Ngược mắt nhìn lên căn nhà gạch, lòng Đồng bỗng sục sôi cơn giận dữ. Căn nhà bây giờ bỗng nhiên là đối tượng của cơn hận thù người Pháp đang cuộn cuộn dâng trào trong lòng Ngô Văn Đồng. Anh vụt nhảy lên khỏi chiến hào, bò thật nhanh giữa đồng trống tiến lên phía căn nhà.

Đưa tay vồ lấy trái lựu đạn, Đồng nhảy thật nhanh đến các bậc tam cấp trước nhà rồi bước dần về phía một cánh cửa sổ còn bỏ ngỏ có đèn từ bên trong chiếu ra. Bò sát người bên dưới cửa, Đồng vụt nghe tiếng người chuyên viên truyền tin bên trong hốt hải gọi về Bộ chỉ huy trung ương.

- Trình với Đại Tá Devraux là Elaine 2 không thể cầm cự được lâu nữa nếu không có viện binh.

Người lính truyền tin cứ lặp đi, lặp lại lời nói của mình vào ống liên hợp. Từ bên ngoài cửa sổ Đồng nghe rõ từng tiếng một.

- Nói với Đại Tá Devraux, chúng tôi cần ngay viện binh bây giờ.

Nghe tới tên Devraux, Đồng chột nhú mày, anh bò lại cửa cái, đứng thẳng người lên và dùng chân đạp tung cánh cửa, đưa súng nổ một tràng đạn vào chiếc máy truyền tin vỡ toang. Người lính Pháp, trên tay còn cầm ống liên hợp quay người lại, thì ngay lúc đó y cũng thấy chiếc lưỡi lê nhọn hoác của Ngô Văn Đồng đang chĩa thẳng vào ngực mình.

- Đại Tá Devraux mà mày vừa gọi đó là ai? Nó chỉ huy đơn vị nào?

Ngô Văn Đồng lăm bắm bằng tiếng Pháp. Thấy người chuyên viên truyền tin đang kinh hoàng sợ hãi không đáp được lời nào, Đồng chĩa mạnh lưỡi lê sâu vào ngực anh ta.

- Mày không nói, tao sẽ giết mày. Tên họ của Devraux là gì, nó là ai?

Người lính truyền tin thì thào.

- Ông ấy là Đại Tá Devraux, ông ta là Tham Mưu Trưởng của Tướng De Castrie. Tôi nghĩ là ông ấy biết nhiều về Việt Nam lắm. Ông ấy sống ở đây lâu lắm rồi.

Đôi mắt của Ngô Văn Đồng chột sáng vụt lên trên khuôn mặt gầy guộc của mình. Đồng lấy đà thủ thế rồi đẩy mạnh lưỡi lê cắm sâu vào lồng ngực của người lính truyền tin.

MƯỜI MỘT

Tảng sáng ngày hôm sau, khi bình minh vừa ló dạng trên vùng trời Điện Biên Phủ thì Đào Văn Lạt đang đi theo bên cạnh Võ Nguyên Giáp trên hành lang một trạm quan sát trên đỉnh núi cao. Như lệ thường, viên tư lệnh tối cao khó tính của Việt Minh quyết định phải duyệt xét lại một lần nữa các dữ kiện của chiến trường, Đào Văn Lạt kiên nhẫn đứng cạnh bên đó chờ đợi trong khi Giáp đưa ống dòm nhìn qua, nhìn lại khắp căn cứ đổ nát của quân Pháp bên dưới lòng chảo.

Ngay như không cần phải dùng ống dòm, Đào Văn Lạt cũng có thể thấy được bằng mắt thường là sau trận đánh bằng Pháo Binh và Bộ binh liên tục suốt đêm qua đã đưa căn cứ địa của Pháp ở bên dưới lòng chảo đó đến bên bờ sụp đổ. Hồn loạn đã xảy ra khắp nơi. Đổ vỡ lan tràn khắp nẻo. Trận mưa buổi sáng đã làm ngập lụt hết các giao thông hào trong căn cứ. Tại các lô cốt, nước cũng tràn vào, phân nửa bị chìm dưới đất bùn vì sức phá của bộc phá. Trên nóc nhà của viên công sứ trên đồi cao, ngọn cờ đỏ sao vàng đang phất phơ trước gió và Pháp đương nhiên không còn đủ khả năng để mở cuộc phản công chiếm lại cứ điểm quan trọng gần sát với Bộ Chỉ Huy Trung ương của họ nữa. Trên dòng sông Nam Youn lúc này, Đào Văn Lạt cũng thấy đầy dẫy xác chết của hai bên đặc ghê tởm. Hai bên bờ sông không còn bóng dáng xe cộ qua lại, và mặc dù các chuyến bay Dakota từ Hà Nội vẫn đến thả dù tiếp tế cho căn cứ này, nhưng từ bên trong các binh sĩ mỗi mệt và đói khát đã không còn đủ khả năng bò ra khỏi giao thông hào đầy bùn lầy để nhận đồ tiếp tế nữa. Bên ngoài Bộ Chỉ Huy Trung ương, chiếc xe Jeep cuối cùng bị cháy đen, nằm bên cạnh một hố đạn đầy nước. Trong khi đó, bên hàng tuyến của Việt Minh, các tù binh người Pháp bị bắt sống đêm hôm qua đang bị còng tay sau lưng bằng các loại dây rừng được giải tràn vào rừng sâu.

- Cuối cùng rồi chúng ta cũng có thể dành cho phái đoàn của mình tại Genève lá bài mà họ cần có phải không, thưa đồng chí Đại Tướng?

Ánh mắt của Đào Văn Lạt đầy vẻ đắc ý mà Lạt không giấu giếm được. Anh đưa mắt nhìn xuống thung lũng.

- Bây giờ thì Pháp hết đường chạy rồi.

Võ Nguyên Giáp bỏ chiếc ống dòm xuống, gạt đầu.

- Vâng, giờ phút chín mùi đã tới. Rõ ràng tất cả chúng nó đều bắn loạn hết cả rồi.

Vừa nói, Võ Nguyên Giáp vừa đưa mắt nhìn lên các đám mây đang cuộn cuộn trên trời, nơi mà các phi cơ thuộc Hải Quân Pháp thỉnh thoảng bay ào xuống, đánh bom vào phòng tuyến của Việt Minh. Đào Văn Lật nghĩ, có lẽ Tướng Giáp đang ước lượng xem các phóng pháo cơ hạng nặng của Hoa Kỳ vào phút cuối có thể can thiệp vào để cứu vãn cho Pháp hay không. Qua các tin tức báo chí Tây Phương cho biết từ mấy tuần lễ trước đây, Pháp đã cầu viện với Hoa Kỳ, nhưng cả Tổng Thống Eisenhower và các nhà lãnh đạo Quốc Hội ở Hoa Thịnh Đốn, không ai chấp thuận để các pháo đài bay ở Phi Luật Tân can thiệp vào nếu không có sự ưng thuận của Anh Quốc và Đồng Minh trong khối Thịnh Vượng Chung. Thủ Tướng Churchill đã tuyên bố là sẽ không tham dự vào vấn đề này vì sợ sẽ khơi nguồn cho một cuộc khủng hoảng lớn. Trong lúc đó, Ngoại Trưởng Anh, Hoa Kỳ, Pháp, Nga và Trung Hoa đã hội họp tại Genève để bàn về việc hòa bình tại Á Châu. Trong suốt hai tuần lễ vừa qua, người ta chỉ bàn quanh về vấn đề Đại Hàn, nơi mà cuộc ký kết đình chiến được ký hồi tháng Sáu năm 1953 vừa qua, nhưng tất cả đều kết luận, không thỏa thuận về việc để cho quốc gia này bị chia đôi. Cuộc họp được đình hoãn vào ngày hôm sau 8 tháng 5 mới bàn về Đông Dương.

- Nếu như Hoa Kỳ quyết định đưa các phi cơ B29 của họ tấn công chúng ta thì thưa đồng chí Đại Tướng, tôi nghĩ họ đã làm rồi.

Đào Văn Lật nói với giọng đoan chắc.

- Nếu họ muốn làm như vậy thì không có lý do gì họ lại đi nói chuyện với Nga Xô và Trung Cộng hết cả.

Khuôn mặt khắc khổ của Tướng Giáp nở một nụ cười như ngẫm công nhận lời nói của viên Chính ủy đã giải thích hết ý nghĩ trong đầu của mình. Giáp lại đưa ống dòm lên nhìn.

- Nếu không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, thì căn cứ này của Pháp sẽ không

còn cách nào hơn là chịu đầu hàng.

Võ Nguyên Giáp cất tiếng nói như đọc hết ý nghĩ của mình ra.

- Nhưng các đơn vị khác của họ có thể mở đường máu.

Giáp đưa mắt nhìn thật kỹ bên dưới căn cứ một lần nữa. Bỗng ông ta nhíu mày suy nghĩ một thoáng rồi đặt chiếc ống dòm vào bao và quay lưng vội vã bước đi. Giáp ra lệnh quyết định.

- Lệnh của tôi là phải bám sát địch. Đồng chí hãy truyền lệnh này cho các Chính ủy trực thuộc ngay. Cho họ biết rằng cuộc bao vây phải được giữ cho thật chặt chẽ rồi siết dần lại mà tiêu diệt cho kỳ hết bọn chúng, không chừa một tên nào thoát hết cả..

- Tôi rất hân hạnh được thi hành lệnh tối hậu này.

Gương mặt của Đào Văn Lật thoáng nở một nụ cười đầy hân hoan. Hai người cùng bước vào Bộ chỉ huy, được đặt bên trong một hang đá, gần một thác nước.

- Thưa đồng chí Đại Tướng, tôi đã chờ đợi ròng rã hai mươi bốn năm trường để thấy được ngày hôm nay. Kể từ ngày bị ăn bom của Pháp ở Vinh, trong thời gian đằng đẳng vừa qua, cứ mỗi lần nghe chán nản, tôi phải nhắm mắt để hình dung đến cái cảnh tượng hãi hùng mà người Pháp đã dã man dội bom xuống đoàn người biểu tình của chúng ta. Tôi không bao giờ quên được những khuôn mặt hãi hùng, gào thét đau đớn của dân lành lúc đó suốt cuộc đời của tôi.

Giáp đứng lại, đưa tay đặt lên vai Lật.

- Vào lúc này đây, mọi người trong quân đội của chúng ta có lẽ ai cũng đang mơ tưởng tới việc oán hờn ngày xưa và đang thỏa mãn được những uất hận cũ. Nhà tôi đã bị chết trong khám đường của Pháp, đồng chí còn nhớ chứ?

Đào Văn Lật đưa mắt nhìn viên Tư lệnh Quân Đội Việt Minh, thắc mắc không biết ông ta còn có điều gì đau đớn hơn nữa, mà ông chưa có dịp nói ra?

- Có lẽ những sự hy sinh sẽ không làm sao tránh khỏi được, một khi mình muốn dốc lòng cho chính nghĩa, như tất cả mọi người trong chúng ta ở đây.

Đào Văn Lật cất tiếng cười cợt mở.

- Hồi còn trẻ, tôi đã chọn một con đường sai lầm. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên làm cho tôi biết được con đường sai lạc đó của mình. Nhưng tất cả những năm dài gian khổ giờ đã có kết quả tại Điện Biên Phủ này rồi.

Giáp gật đầu đồng ý với tình cảm của Lật, nhưng vẫn không bình phẩm gì.

- Nhưng sau cùng thì một sự chọn lựa lầm đường cũng giúp được cho chúng ta tìm được sự hiểu biết nhau hoàn toàn hơn. Điều này đã dạy cho tôi một điều quan trọng thấm thía vô cùng.

Lật mỉm cười đầy ân hận, đưa ra một gói giấy mà Lật cầm trên tay từ nãy đến giờ.

- Tôi xin lỗi đồng chí Đại Tướng vì đã phải lợi dụng một chiếc xe đạp của chúng ta để chở một cái máy hát từ Hà Nội ra đây, nhưng tôi nghĩ, đồng chí Đại Tướng sẽ không trách cứ gì việc này.

Gương mặt của Võ Nguyên Giáp khựng lại với vẻ không kiên nhẫn được nữa.

- Đó là cái gì vậy đồng chí Lật?

- Đây là cái đĩa hát *Chants des Partisans* mà theo tôi nghĩ, chúng ta nên cho phát thanh trên làn sóng điện vô tuyến của địch trước khi mình cho xung trận cuối cùng này.

Gương mặt Võ Nguyên Giáp thoáng một nụ cười khâm phục, trong khi đó Đào Văn Lật tiếp tục nói.

- Bài hát nói về lòng lang dạ sói của quân ngoại xâm, một đàn quạ đen, bay khắp cùng đất nước, kêu gọi toàn dân đứng lên đánh đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi. Đồng chí Đại Tướng còn nhớ chứ?

Giáp gật đầu, bài hát này là bài hát của kháng chiến quân, đã được coi như

bài hát cộng đồng, bình dân ở Pháp trong những tháng cuối cùng của cuộc thế chiến thứ hai, được phổ biến như một bài quốc ca mà kháng chiến quân Pháp đã dùng trong thời gian chống lại Đức Quốc xã. Giáp đưa tay nhìn đồng hồ, viên Tư lệnh Quân Đội Nhân Dân quyết định.

- Nửa tiếng đồng hồ nữa hãy cho phát thanh bài hát này xuống bên dưới thung lũng, coi như đó là lệnh tấn công cuối cùng của chúng ta.

Ba mươi phút sau đó, Đào Văn Lật ngồi trước một chiếc máy truyền tin nhỏ, chăm chú theo dõi người chuyên viên truyền tin đang cố dò tầng số của Bộ chỉ huy Pháp bên dưới căn cứ. Khi đâu đó xong xuôi, Đào Văn Lật đứng lên để chiếc đĩa hát vào máy, đồng thời cầm lấy ống liên hợp. Đào Văn Lật cất giọng từ tốn bằng Pháp ngữ.

- Hỡi các con, hãy khoan tiêu hủy các máy truyền tin của mình vội. Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn dành cho các con một hợp khúc nhún nhường: *Bài kháng chiến ca*.

Bên dưới các căn hầm dột nát, ẩm nước và các lô cốt còn lại trong cái căn cứ tan hoang dưới lòng chảo Điện Biên Phủ, các binh sĩ Nhảy dù và Lê Dương của Pháp bắt đầu nghe một giọng đàn bà cất tiếng hát qua các máy truyền tin của họ. Giọng hát có tiếng đàn lục huyền cầm đệm theo.

- Hỡi các chiến hữu, Tự Do đang chờ chúng ta lúc này đây.

Chiếc máy hát cũ kỹ đưa chiếc đĩa quay đều đặn. Đào Văn Lật mỉm cười với người lính truyền tin.

- Đồng chí hãy cho quay đi, quay lại trên tầng số này cho đến khi xong trận đánh rồi hẳn thôi.

Đào Văn Lật định bước ra khỏi phòng truyền tin thì điện thoại reo. Lật đưa ống liên hợp lên tai thì nhận ra người đang nói chuyện với mình là viên Chính ủy Trung đoàn 59, một trong số các Chính ủy mà Lật đã truyền lệnh của Tướng Giáp về cuộc tấn công tối hậu cách đây không lâu.

- Thưa đồng chí Chính ủy, tôi xin được phép trình với đồng chí Chính ủy một thỉnh cầu của người Đại đội trưởng trong đơn vị của tôi. Người Đại đội trưởng này muốn xin tình nguyện được lãnh trách nhiệm cầm ngọn cờ của

chúng ta lên nóc pháo đài chỉ huy của địch, nếu như đồng chí có ý định thành lập một đội xung kích đặc biệt.

- Vâng, chúng ta đang lập một đội tình nguyện. Tên của người Đại đội trưởng đó là gì?

- Tôi nghĩ rằng đồng chí Chính ủy có biết anh ta.

Viên Chính ủy Trung đoàn 59 đáp.

- Anh ấy và Đại đội của anh ta đã kéo khẩu súng sau cùng lên chóp núi với thời gian kỷ lục đó. Tên của đồng chí ấy là Ngô Văn Đồng.

Lạt đáp không ngập ngừng.

- Vâng, tôi biết đồng chí Đồng là một chiến sĩ lừng danh và can đảm vô cùng. Đồng chí ấy đáng được tham dự vào cái danh dự này.

MƯỜI HAI

Trong căn phòng của mình bên dưới lòng chảo Điện Biên Phủ Đại Tá Paul Devraux ngồi nhìn trần trời vào tấm chiếu che vách tường trước mặt mình. Mặc dù Paul đã cố gắng không màng để ý tới giọng hát nghe rờn rợn của một người nữ ca sĩ Pháp đang léo nhéo bài Kháng Chiến Ca trên tầng số liên lạc của Bộ Chỉ Huy, anh vẫn không làm sao tập trung được hết tinh thần vào công việc để hoàn tất các bản báo cáo về tình hình địch cho buổi sáng hôm nay. Gương mặt nhể nhại mồ hôi của Paul trông thật tiêu tụy và đầy vẻ mệt mỏi. Ngồi thừ trên ghế thỉnh thoảng Paul đưa tay sờ lên làn vải băng ngang vết thương trên đầu của mình.

“Rồi đây quân thù sẽ sớm biết được giá trị của máu và nước mắt của chúng ta. Các bạn hãy đứng lên, từ các thành thị hoang tàn đến các vùng rừng núi xa xôi, các bạn hãy đứng lên... Tự do đang chờ đón chúng ta đêm nay.”

Qua sự liên lạc với các cấp chỉ huy còn lại chung quanh đây, Paul biết bài hát đầy xúc động này đang nhằm vào việc làm lung lạc tinh thần của các binh sĩ trong trại. Tại các hầm trú ẩn, tại các giao thông hào, các binh sĩ Nhảy dù và lính Lê Dương mệt mỏi đã bắt đầu cất tiếng hát một cách say mê theo tiếng hát xuất phát từ các máy truyền tin của đơn vị. Bên dưới các ngọn đồi vùng căn cứ Elaine, tiếng hát dịu dặt này đã thu hút hầu hết các binh sĩ trú phòng, trong khi đó Việt Minh lại bắt đầu cuộc xung phong mới vào các giao thông hào và các lô cốt dưới cơn mưa mùa như thác đổ. Mặc dù binh sĩ trú phòng đã chống cự một cách hăng say, nhưng từng chốt nhỏ lần lượt bị tràn ngập, đến nỗi toàn thể khu vực phòng thủ giờ đây chỉ còn thu gọn nhỏ lại một vùng không lớn hơn một sân banh dã cầu.

Một hồi chuông điện thoại vang lên trên bàn làm việc của Paul. Anh nhìn vội xuống đồng hồ đeo tay mới biết bây giờ đã mười giờ sáng. Để mặc cho chiếc điện thoại reo vang, Paul vội vã ôm chồng giấy tờ trên bàn, chạy ra giao thông hào, tiến về phía bộ chỉ huy Trung ương. Tại đây một tấm bảng tên mới được gắn trên một cây cột, dựng bên ngoài hầm làm việc, cho thấy Đại Tá De Castrie đã được vinh thăng Thiếu Tướng. Cũng như tất cả các sĩ quan ở đây,

Paul cũng được vinh thăng Đại Tá cách đây mấy ngày do quyết định của Hà Nội. Một điều đáng nói là trong khi Hà Nội cho thả dù các cấp bậc mới cho những người được thăng cấp cùng với những chai rượu để uống mừng các sự vinh thăng này, tất cả đều bị rơi ra ngoài vòng kiểm soát của trú phòng. Từ ngoài cửa, Paul bây giờ là Đại Tá, thấy Tướng De Castrie ngồi bất động bên sau bàn làm việc của mình, trên miệng đang phì phèo điếu thuốc lá đang cháy dở. Trên đầu De Castrie đội một cái nón có viền băng đỏ, biểu hiệu của trung đoàn Maroc mà ông từng chỉ huy. Trên người ông mặc một bộ Khaki màu vàng lợt. De Castrie chào viên Tham Mưu Trưởng của mình bằng một cái gật đầu nhẹ. Paul bắt đầu báo cáo tình hình địch.

- Địch hiện đang cho tung Sư đoàn 312 và 316 vào cạnh sườn hướng Đông của chúng ta với sự tăng cường của hai Trung đoàn thuộc Sư đoàn 308. Bên hướng Tây thì chúng chỉ sử dụng một Trung đoàn. Nói chung thì địch đang sử dụng khoảng ba mươi lăm ngàn quân để tấn công chúng ta. Pháo binh của địch hiện vẫn là mục tiêu cho phi cơ của chúng ta, trong khi đó tin tức thu thập được còn cho biết chắc chắn địch đang thiết kế nhiều hỏa tiễn nhiều nòng và sẽ sử dụng loại vũ khí mới này để đè bẹp chúng ta.

- Còn lực lượng bên ta như thế nào?

Giọng nói của De Castrie đầy vẻ thối chí.

- Nếu tính cả quân số còn dùng được thì quân số của chúng ta ở đây lúc này ra sao?

- Chúng ta chỉ còn tối đa chừng bốn ngàn quân có thể chiến đấu được.

Paul ngừng nói, đưa tay gạt mồ hôi trên trán, vết thương trên đầu bỗng dưng trở cơn đau, thỉnh thoảng Paul không còn nhìn được những sự vật chung quanh mình rõ ràng như bình thường. Paul nói tiếp.

- Nhưng ngay cả binh sĩ Nhảy dù và lính Lê Dương thiện chiến của chúng ta có tài ba cách mấy đi nữa, họ cũng không làm sao cầm cự được lâu thêm nữa vì thiếu lương thực và thiếu ngủ. Ba Đại đội khinh binh Ma Rốc có lẽ đã buông súng, ngay cả các đơn vị thiếu số Thái cũng ở vào tình cảnh đó. Chỉ riêng có đơn vị Nhảy dù Việt Nam thì họ còn chống cự hết mực. Tiểu đoàn 1 và 2 Nhảy dù Lê Dương, mỗi tiểu đoàn chỉ còn lại có hai Đại đội. Tiểu đoàn

8 xung phong Dù cũng chỉ còn có hai Đại đội mà thôi.

De Castrie vẫy tay cho Paul ngừng nói, đồng thời ra hiệu cho anh để đồng giấy tờ lên bàn để ông sẽ tự mình đọc lấy sau này.

- Bằng mọi giá, chúng ta phải giữ cho kỳ được bờ sông hướng Tây, bằng không chúng ta sẽ không có nước và lương thực để mà đánh đấm gì nữa cả. Đơn vị nào có khả năng cầm cự phải chuẩn bị cuộc tấn công tối nay của địch ở hướng đó.

- Thưa Thiếu Tướng, tôi nghĩ là quân ta không còn đủ mạnh để mở đường máu chạy vô rừng, ngay như việc cầm cự từ giờ cho đến tối cũng chưa chắc.

Paul lại nghe cơn choáng váng chạy rần trong đầu, anh bước tới, vịn vào thành bàn nói tiếp.

- Trình với Thiếu Tướng là mới đây có ba cái chốt kháng cự tại cứ điểm Elaine đã bị thất thủ.

De Castrie đưa mắt nhìn lên mặt viên Tham Mưu Trưởng của mình.

- Toa cũng không được khỏe phải không?

Trước mặt Paul, gương mặt của De Castrie nhạt nhòa. Paul lúc lắc đầu để lấy lại thăng bằng.

- Cũng như mọi người, tôi vì thiếu ngủ một ít thôi.

De Castrie cất giọng nhỏ nhẹ.

- Moa xem chừng toa không chỉ có vậy thôi đâu, trông như toa đang bị lên cơn sốt. Toa hãy trở về và ráng ngủ chừng một tiếng đồng hồ đi, moa sẽ cho người đánh thức toa dậy, nếu như tình hình bất ổn xảy ra.

Trở về căn hầm của mình, Paul nằm vật lên ghế bố, đắp lại tấm mền trên người, toàn thân anh run lẩy bẩy, một chập sau Paul chập chờn như lên cơn say. Trong cơn nửa mê, nửa tỉnh bất thường này, cái ý tưởng mà anh cố gắng quên đi kể từ khi Joseph rời khỏi nơi này cứ chờn vờn trong đầu óc mình. Được có thì giờ rảnh rỗi lần đầu tiên trong suốt tám tuần lễ bị căng thẳng trong tình cảnh bị bao vây. Cái ý nghĩ về sự đau đớn đầy tuyệt vọng đã đẩy

đưa anh đến bên bờ sắp giết người, sau khi nghe Joseph thú nhận sự thật, chính sự kiện này đã hành hạ anh không ít. Mặc dù tình chồng vợ giữa anh và Lan có vẻ lạnh nhạt, nhưng sự phản bội của nàng với một người mà xưa rày anh vẫn coi như thân thiết nhất đã làm anh bàng hoàng đến tột cùng. Cơn bùng nổ giận dữ lúc đầu đã nhường bước cho sự đau khổ, u sầu thâm trầm.

Cái hình ảnh mà Lan và Joseph lén lút gặp nhau ám ảnh và hành hạ anh ngày đêm, tưởng chừng như không làm sao còn chịu đựng nổi. Bây giờ trong giấc ngủ chập chờn cộng thêm cơn sốt đang hành tác, Paul lại mơ thấy bạn và vợ hẹn hò nhau. Lan và Joseph cùng trần tròng nồng nhiệt bên nhau càng làm Paul thêm thống khổ. Mấy ngày qua Paul bị cơn thống khổ này đè nặng tâm tư với ý nghĩ về một tương lai mờ mịt và sự thua thiệt hiển nhiên về phía mình. Paul đã thay đổi rất nhiều, anh không còn màng tới mạng sống của mình nữa. Trong căn cứ lúc này số thương vong của sĩ quan càng lúc càng lên cao. Paul đã tình nguyện dẫn binh sĩ tấn công chiếm lại Huguette. Chính thái độ bất cần can đảm này đã làm cho đơn vị mà Paul chỉ huy đã thành công bất ngờ trong việc đánh lại các đơn vị Việt Minh giữa cơn sóng trào của địch quân. Các cuộc chiến thắng này đã đem lại cho Paul niềm tin tưởng vào khả năng của chính mình và anh nghĩ là anh có thể tạo lập lại một đời sống khác. Từ đó một quyết định lý lợm mới được nhen nhúm lên trong lòng. Paul đã quyết định dù tình thế ra sao đi nữa, anh cũng phải giữ được sống còn để trở lại Sài Gòn, để chính mình sẽ đối chứng với Lan về Joseph và sẽ chứng minh với Lan rằng với anh, Lan vẫn có thể cùng sống chung trong hạnh phúc tốt đẹp như thường, dù phải sống ở Pháp. Nếu Paul có thể cứu vãn được tình nghĩa vợ chồng qua được cuộc chiến này, là anh sẽ có đủ khả năng để sửa đổi lại những sai lầm từ đầu trong cuộc sống lứa đôi của mình.

Paul đã an toàn trong các trận đánh vừa qua, nhưng vết thương trên đầu của anh càng lúc càng hành tác anh không ít. Các bác sĩ y khoa đã khám phá ra trước đây người ta đã không tìm ra trong sọ của anh có một mảnh vụn của lựu đạn ghim vào đó. Ngay sau khi người ta gắp miếng miếng đó ra, Paul vẫn tiếp tục bị nhức đầu thường xuyên, nhưng với quyết tâm phải sống còn để thực thi kế hoạch trù liệu của mình, Paul đã cố giấu tất cả mọi người chung quanh đây sự đau đớn mà mình phải gánh chịu.

Kể từ khi cái nhà thương đã chiến tại căn cứ này tràn ngập vô số thương binh binh, các y sĩ đã mệt mỏi vì công vụ ngày đêm, nên không còn ai để có

thế thay thế chức vụ của anh, nên Paul vẫn phải tiếp tục nhận lãnh chức vụ Tham mưu trưởng tại nơi này. Cơn sốt lại hành hạ Paul cách đây hai ngày. Với các báo cáo dồn dập, ngập đầu hàng ngày, Paul lại bị đưa vào cái cảnh tuyệt vọng mới, anh cố hết mình để xua đuổi các nỗi tuyệt vọng, nhưng ngay lúc này đây, nằm run rẩy dưới tấm chăn đơn, Paul biết mình hết phương chống cự các đổ vỡ trước mặt. Giọng hát của người nữ ca sĩ Pháp cứ mãi lặp đi lặp lại:

“Đàn quạ đen bay phủ cả bầu trời, và đất mẹ đang vùng lên từng hồi. ”

Paul bắt đầu nghe toàn thể căn hầm của mình đầy đặc tiếng vỗ cánh của đàn quạ và chát chúa bên tai những va chạm của vòng dây xích sắt. Kịp lúc nghe có một bàn tay nắm lấy vai mình lắc nhẹ, Paul chợt thét lên hãi hùng rồi ngồi bật dậy. Viên sĩ quan phụ tá nói nhỏ:

- Thừa Đại Tá, đã hơn ba giờ chiều rồi, Việt Minh đã bắt đầu vượt sông và Thiếu Tướng De Castrie cho gọi gấp các sĩ quan cao cấp đến họp.

Paul cất tiếng cảm ơn người sĩ quan phụ tá, đoạn vội vàng khoác nước lên rửa mặt trước khi quờ quạng chun ra khỏi căn hầm đến dự phiên họp tại Bộ chỉ huy Trung ương. Tại căn hầm, nơi mà cuộc họp đang diễn ra, tiếng đại bác vẫn liên tục nổ liên hồi làm rung chuyển cả mặt đất, khiến cho cuộc họp không được diễn tiến trôi chảy theo ý muốn, nhứt là những lời bàn cãi không nghe được rõ ràng cho lắm, nhưng nhìn vào những khuôn mặt đầy mệt mỏi và thối chí của các sĩ quan đang hiện diện tại nơi này ngay khi vừa bước vào đây, Paul cũng đã hiểu được là tình hình hiện tại đã vô cùng trầm trọng. Đại Tá Langlais cất tiếng chua chát:

- Chúng ta không còn phương cách nào khác nữa. Các vị trí chính yếu này sẽ không còn chống giữ nổi trước khi tối trời ngày hôm nay. Những người bị thương và các đơn vị đã hết đạn sẽ bị tàn sát nếu như chúng ta không cho địch quân biết ngay là chúng ta không có ý định chống cự nữa.

Paul đưa tay áo lên lau mặt và lắng tai nghe mọi người bàn luận. Loáng thoáng hiểu được sự bại trận sẽ xảy ra sắp tới đây, và khi cuộc họp chấm dứt, Tướng De Castrie ra hiệu cho Paul ở lại. De Castrie hỏi với giọng đầy đau khổ.

- Bây giờ toa đã khỏe đủ để lo công việc cuối cùng này không?

Paul gật đầu:

- Tốt, vậy toa về truyền lệnh ngay cho các đơn vị là lệnh của Tổng Tư Lệnh căn cứ Điện Biên Phủ, cuộc ngừng bắn sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ năm giờ chiều hôm nay, ngày 7 tháng 5 năm 1954. Tất cả các quân dụng và tiếp liệu phải được phá hủy trước giờ nói trên để không bị lọt vào tay địch. Có vậy thôi.

Paul đứng lên, đưa tay chào theo quân cách lần sau cùng với vị chỉ huy của mình, nhưng Tướng De Castie, với đôi kính râm mà ông đeo trong suốt thời gian của buổi họp, lúc này mặt mày trắng bệch, vệt vàng quay đi nơi khác không buồn nhìn đến phần quân phong của thuộc cấp. Paul vội vã chui ra khỏi hầm. Vừa quay người bước đi thì De Castrie cất tiếng nói thật nhỏ.

- Nhớ đừng quên đốt cả cái mũ đỏ của toa trước khi chúng tới đây nghe. Ai nấy đều nên làm như vậy để may ra còn sống sót được. Việt Minh chúng có lý do để không ưa tụi Dù mình đâu.

Trước khi thật sự rời khỏi căn hầm chỉ huy, Paul quay lại nhìn De Castrie một lần nữa, nhưng Paul đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy viên Chỉ Huy Trưởng vẫn không quay người nhìn lại. Paul lặng lẽ cầm đầu chạy về hầm của mình. Sau một cơn ngủ dài, Paul nghe tỉnh hẳn người ra, nhưng khi trở về đây và sau khi ra lệnh cho các đơn vị hiện còn đang cầm cự những chỉ thị của Bộ chỉ huy thì toàn thân của anh bỗng run lên cầm cập, người vã mồ hôi như tắm. Anh cố gắng tập trung vào việc thiêu hủy các giấy tờ trên bàn và bắt gặp trên đó bản tuyên dương công trạng mà Hà Nội đã gửi ra để tuyên dương cho toàn thể căn cứ huy chương Chiến công bội tinh cách đây mười ngày. Paul đưa mắt đọc vội các dòng chữ: *“Lòng dũng cảm của họ mãi mãi sẽ là tấm gương sáng muốn đời”*. Paul không đọc được tiếp những dòng chữ sau đó vì mắt anh hoa lên, những hàng chữ trên bản tuyên dương nhảy múa rối loạn. Paul bực mình đưa tay vò nát tờ giấy rồi lăm bắm chửi rủa.

Bài kháng chiến ca vẫn tiếp tục réo rắc trên các máy truyền tin lúc này thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi các giọng nói đầy tuyệt vọng của các binh sĩ Nhảy Dù và Lê Dương đang cho biết là họ sẽ phá hủy súng ống và máy truyền tin vì hiện địch đang tiến vào vị trí bố phòng của họ. Vũ khí cá nhân

được nhận sâu xuống đất sinh hoặc được bắn để cho bể nòng. Lưu đạn lân tinh được ném vào các nòng súng thiết giáp và đại bác để địch không còn sử dụng được. Các báo cáo từ các cứ điểm khác cho biết, Việt Minh đang bắt đầu vượt sông Nam Youn với một lực lượng vô vùng đông đảo trong khi đó các binh sĩ Maroc và Algérie đã đào ngũ, chui trốn trong các hang hốc dọc theo bờ sông trước đây, hiện đang dùng các mảnh vải trắng xé ra từ các cánh dù tiếp tế, phất cao đầu hàng.

Paul lặng lẽ theo dõi nghe các báo cáo dồn dập, hai tay anh nắm chặt lại rồi thả ra, sau cùng Paul vội xốc các đồng giấy tờ trên bàn cho đến khi anh tìm được một tấm bản đồ nhỏ của phần tây bắc Bắc Việt, bản đồ ghi rõ một vùng núi đá vôi chạy dài qua tận biên giới Lào. Paul xếp gọn tấm bản đồ lại, đưa tay tháo vội chiếc giày trần, cẩn thận quấn tấm bản đồ bên trong làn vớ rồi cột lại dây, anh đưa tay chụp vội chiếc la bàn nhỏ, nhét vào một chân giày khác.

Nỗ lực để làm các công việc vừa rồi, khiến Paul bị một cơn xây xẩm chụp xuống, anh ngồi phịch xuống ghế một lúc, chờ cho cơn chóng mặt qua đi. Vẫn còn bị run từng chập, nhưng Paul cố dồn hết tất cả nỗ lực, đem đốt hết các giấy tờ của mình trong một chiếc cà mèn. Ngọn lửa bùng lên khi Paul đưa chồng thơ của Lan vào từng tờ một. Nhìn những tờ thơ bùng cháy, Paul điềm nhiên làm công việc này, bỗng anh đưa mắt nhìn vào khuôn mặt đẹp đẽ và đang tươi cười của vợ một thoáng rồi đưa bức ảnh vào ngọn lửa. Ngọn lửa trong chiếc cà mèn vừa sắp tắt thì Paul bỗng thấy chiếc mũ đỏ của mình vẫn còn nằm trên bàn cạnh đó. Anh đưa tay cầm lấy chiếc mũ, lòng bồi hồi chột nhớ đến những thời liệt oanh của mình, nhưng Paul không suy nghĩ thêm nhiều nữa, anh thẳng người lên, đưa chiếc nón đội lại ngay ngắn lên đầu, sửa lại cho đúng vị thế ngang tàng mà anh thường đội.

Bên ngoài bỗng có nhiều tiếng kêu thất thanh vang lên.

- Tụi nó tới rồi.

Và sau đó là các tràng đạn nổ vang, ngay lúc đó thì trên nắp hầm của Paul cũng vang thành thịch tiếng chân dép Bình Trị Thiên. Paul đưa tay rút vội khẩu súng lục đeo bên mình, bước đến chiếc máy truyền tin và chĩa súng vào đó bóp cò, trút hết băng đạn vào chiếc máy trước khi đập vỡ báng súng.

Cùng lúc này trên mặt đất, Ngô Văn Đồng cùng đám binh sĩ trẻ đang chạy về phía căn hầm chỉ huy Trung ương, bên nách Đồng có kẹp theo một ngọn cờ đỏ sao vàng, khẩu tiểu liên Nga với băng đạn cong được choàng qua cổ, lửng lơ trước ngực. Đồng ghì chặt khẩu súng trên tay, nhảy lên nóc các pháo đài chất đầy bao cát. Đồng cầm mạnh ngọn cờ và nhận sâu xuống bên dưới các làn bao cát trong lúc binh sĩ Việt Minh khác vội vàng đem gạch, đá tấn thêm bên dưới cột cờ cho khỏi bị ngã. Khi ngọn cờ đã được cầm chặt, ba người lính được để lại đó canh chừng. Viên Đại Úy chỉ huy tiểu đội đặc biệt này dẫn Đồng và các binh sĩ còn lại chạy vào cửa hầm dẫn đến Trung Tâm Chỉ Huy. Khi đám Việt Minh tung cửa, bước vào bên trong, Thiếu Tướng Christian Marie Ferdinand De La Croix De Castrie đã đứng đó chờ họ từ lúc nào trong bộ quân phục sạch sẽ với các chùm huy chương đầy trên ngực áo. Vụt thấy các mũi súng chĩa vào người mình, ông ta vội lên tiếng.

- Đừng bắn.

Một lúc sau, Tướng De Castrie được điệu ra khỏi căn hầm giữa sự xô lấn của đám binh sĩ Việt Minh, trong số đó không có Ngô Văn Đồng. Ở lại một mình trong căn hầm chỉ huy, Đồng chụp lấy một viên Trung úy người Pháp, chĩa mũi súng bắt buộc anh ta đứng lại với mình và chờ cho ai nấy đều bước đi khỏi nơi này, Đồng mới cất tiếng hỏi.

- Tham mưu trưởng Devraux ở đâu? Phòng làm việc của nó ở đâu?

Viên Trung úy người Pháp không nói một tiếng nào. Y đưa tay chỉ về hướng giao thông hào dẫn tới căn hầm của Paul. Đồng rút một trái lựu đạn trên dây lưng đạn của mình rồi bỏ chạy.

Bên trong hầm của mình, Paul đứng xiêu lệch bên cạnh chiếc máy truyền tin bể nát, cổ kềm hãm cơn xây xẩm trong người. Kịp khi nghe có tiếng chân người bên ngoài cửa hầm. Paul ngẩng đầu nhìn lên. Trước mặt anh một người cán binh Cộng Sản, đầu đội nón cối có gắn ở giữa một phù hiệu ngôi sao đỏ. Phần Ngô Văn Đồng, anh cũng chừng hững hờ trước vẻ tiêu tụy, mệt mỏi của viên sĩ quan người Pháp với miếng vải băng bắn thiu trên đầu. Đồng bước vào bên trong, tay cầm quả lựu đạn, anh nhận ngay ra Paul Devreaux, và mặc dù đã hai ngày qua, Paul không tắm rửa được gì, nhưng anh vẫn còn mang đầy vẻ già dặn của cha mình. Ngô Văn Đồng hít một hơi thở dài.

- Devreaux, ông đã bị Quân Đội Nhân Dân Việt Nam bắt. Bây giờ ông phải nghe lệnh tôi.

Paul chau mày cố nhìn cho rõ gương mặt của người cán binh Cộng Sản trước mặt mình. Khi nhận ra được người đó là ai, Paul lắc đầu đầy bối rối.

- Ai gửi anh tới đây Đồng?

Vóc dáng Ngô Văn Đồng vụt co rút lại.

- Cha tôi, mẹ tôi, em Học tôi đã đưa tôi tới đây. Hãy quỳ xuống, tao sẽ giết mày.

Bên ngoài vùng trời Điện Biên Phủ bỗng dưng đâu đó im lặng như tờ, sự im lặng có được từ hai ngày qua. Paul với cơn đau đang hành hạ, anh không biết những điều đang xảy ra trước mặt mình có phải là ảo tưởng hay không. Anh nghe mình không còn đứng vững nữa, anh với tay vịn lấy một thành ghế để khỏi ngã, Paul thều thào:

- Anh đã thắng trận này, Đồng, anh đáng được hưởng vinh quang, từng đó chưa đủ cho anh sao?

- Đối với cái chết của toàn thể gia đình tao thì không có gì đủ hết cả. Hãy quỳ xuống mau.

Paul bỏ tay vịn trên đà hăm và bắt đầu quờ quạng tiến về phía Đồng đang đứng, hai tay buông thõng khi bước đi.

- Cuộc chém giết đã chấm dứt rồi Đồng, bây giờ là lúc chúng ta bắt đầu dọn dẹp các đồ vỡ này. Tôi bây giờ là tù binh của anh, nhưng rồi tôi cũng sẽ gia nhập với các tù binh khác.

Ngô Văn Đồng lúc bấy giờ bị du vào một tình thế vô cùng bấn loạn, kịp thấy Paul đang bước về hướng mình, Đồng vội đứng tránh qua một bên. Paul vượt ngang qua chỗ Đồng đang đứng rồi tiến thẳng ra miệng hầm. Đồng cất tiếng gọi người sĩ quan Pháp thật lớn, buộc Paul dừng lại, nhưng Paul không màng bận tâm đến. Ngô Văn Đồng siết mạnh cò súng, gương mặt anh hằn lên vẻ đau đớn tột cùng.

Một tràng đạn nổ giòn thật lâu. Paul ngã chúi người vào vách đất rồi quy hển xuống, gương mặt anh cắm thẳng xuống đồng bùn lầy bên dưới, thân thể anh nằm yên bất động.

MƯỜI BA

Bây giờ là thứ sáu đầu tiên của tháng bảy năm 1954. Joseph đang ngồi dùng điểm tâm trên khách sạn Continental Palace tại Sài Gòn. Anh cố kiên nhẫn để khỏi phải nhìn vào đồng hồ tay. Thường thì những chậu kiểng xinh xắn cũng như những tượng điêu khắc được chưng bày giữa các dãy bàn lúc nào cũng trông thật hào nhoáng và đẹp đẽ, nhưng đêm qua Joseph đã trằn trọc suốt đêm trên phòng mình đến gần sáng mới chợp mắt được một chút, cho nên sáng nay Joseph đã dậy thật trễ và bây giờ lòng anh bồn chồn vô cùng, không còn chủ tâm về bất cứ vấn đề nào nữa được.

Khi người hầu bàn bước đến, Joseph gọi bánh ngọt bọc dâu và cà phê như thường lệ, nhưng lúc thức ăn được mang đến thì Joseph lại thần thờ nhớ đến những vườn dâu trên vùng cao nguyên Lang Biang và bỗng dưng anh không còn muốn ăn nữa. Joseph nghĩ đến khoảng thời gian mà anh và Lan gần gũi nhau tại Đà Lạt, dù chỉ mới ba tháng qua, nhưng anh lại tưởng chừng như đã lâu lắm rồi. Bây giờ thì giờ hẹn với Lan đã sắp qua hết, anh chợt liên tưởng đến những rắc rối có thể xảy ra, nghĩ đến việc mình sẽ không biết phải làm gì và sẽ đối phó ra sao nếu như đời sông của anh rồi đây không có Lan bên cạnh như ý muốn và không hiểu sao tự dưng anh lại có cái linh cảm sợ sệt, nếu như Lan từ chối không chịu lấy anh.

Ngay từ khi trận Điện Biên Phủ còn đang tiếp diễn thì anh và Lan đã cùng thỏa thuận sẽ gặp lại nhau sau khi trận chiến ở đó kết thúc, và Joseph phải đợi suốt một tháng dài, cố gắng không tìm gặp Lan cho đến khi được tin Paul chết ngay vào ngày Điện Biên Phủ thất thủ. Joseph cũng biết rằng, theo phong tục của người Việt Nam thì Lan cần phải có một thời gian để cư tang chồng trước khi nàng có thể tái giá. Lan đã hứa với Joseph, là nàng sẽ cho Joseph biết quyết định của mình vào đầu tháng bảy tới đây. Chiều hôm sau, Joseph đã đáp máy bay từ Hồng Kông trở lại Sài Gòn để gặp Lan, bỏ mặc Tempe mặt mày tái mét vì giận dữ, ở lại lặng lẽ thu xếp hành trang để trở về Baltimore.

Mặc dù đang giận run người trước đòi hỏi bất ngờ của chồng khi nghe Joseph xin ly dị với mình, Tempe đã tự chế được lòng mình, và chính vì sự

dễ dãi cũng như sự im lặng của vợ để Joseph có thể phỉ tay dễ dàng đã làm cho anh càng thêm bức rứt và tức giận trước mặt cảm tội lỗi của mình, một thứ mặt cảm từng hành hạ và dày vò anh liên tục kể từ ngày anh rời Điện Biên Phủ lần sau cùng. Suốt mấy ngày liền sau khi rời khỏi căn cứ đồ nát này, Joseph đã không làm sao xua đuổi được trong tâm khảm mình cái hình ảnh Paul đứng chờ vợ bên ngoài miệng hầm trong lúc chiếc Dakota Hồng Thập tự cuối cùng cất cánh tung mình vào các đám mây nặng trĩu nước mưa, cho đến khi căn cứ này bị thất thủ.

Qua danh sách của cơ quan Hồng Thập tự, Joseph được biết là Paul đã chết. Sự đau khổ bùng lên, hành hạ anh đến nỗi anh thực sự đầu ồm mấy ngày liền, và trong vài tuần sau đó, Joseph đã uống thật nhiều rượu để tránh không phải suy nghĩ được gì nữa. Sự phiền muộn rồi cũng theo thời gian với dần đi cùng lúc với tâm tư của anh lại tượng hình với cái ý nghĩ có lẽ định mệnh đã an bài để anh có thể lấy được Lan và từ đó cơn phiền muộn trong lòng dần dần phai lạt đi. Sau cùng thì cái ý tưởng chính định mệnh đã giữ vai trò quan trọng trong việc anh cố gắng đưa Lan và Tuyết rời khỏi đất nước này để quên hẳn đi tất cả quá khứ là một điều hiển nhiên.

Vừa tới khách sạn đêm hôm qua, Joseph đã nhận được giấy của Lan viết để lại cho biết nàng sẽ đến gặp anh vào mười một giờ trưa hôm sau, và từ lúc thức dậy cho đến giờ này, Joseph đã nhìn vào đồng hồ tay không biết bao nhiêu lần rồi. Để trấn an sự nôn nóng đang chực chờ bùng dậy trong lòng mình, Joseph đưa tay cầm lấy tờ Journal De Saigon, tờ báo mà bất cứ một phóng viên, ký giả ngoại quốc nào đến đây cũng đọc để biết tình hình địa phương. Hàng tựa chạy kín trang nhất của tờ báo nói về việc chiếm giữ và phân phối ruộng đất đang được thi hành tại miền Bắc do các cán bộ Đảng Lao Động của Hồ Chí Minh trực tiếp điều khiển. Theo tin tức trên tờ báo thì các chiến thuật ám sát và khủng bố được Việt Minh cho áp dụng trên một bình diện thật rộng lớn, nhằm vào các thành phần địa chủ. Theo bài báo, thì vấn đề này đã gây ra cho một số người bị giết thê thảm. Tại bàn Hội nghị Genève thì các nhà lãnh đạo các cường quốc trên thế giới đang họp bàn về vấn đề Đông Dương vẫn chưa đạt đến một thỏa thuận chính thức nào, dù các phiên họp đã kéo dài suốt hai tháng qua. Cuộc chiến thắng của Tướng Giáp đương nhiên bắt buộc Pháp phải xin đình chiến ngay sau khi Điện Biên Phủ bị thất thủ. Trong lúc đó ở miền Bắc, Việt Minh đã không ngần ngại cho áp

dụng các chính sách của đảng Cộng Sản tại các vùng mà họ kiểm soát được. Ở một bài báo khác, cũng được đăng trên trang nhứt, tờ Journal de Saigon cũng loan những tin tức liên quan đến việc ngay cả tại các vùng ở châu thổ sông Cửu Long tại miền Nam này, Việt Minh cũng càng ngày càng tin tưởng vào sức mạnh của họ. Trong một chương trình lén lút ngày hôm trước, Việt Minh đã thông báo rõ ràng một chiến dịch từng giai đoạn sẽ được cấp tốc thi hành khi cuộc hòa đàm ở *Genève* đã có chiều hướng sắp đến hồi kết thúc bằng giải pháp một nước Việt Nam chia hai mà Cộng Sản sẽ giữ miền Bắc và miền Nam sẽ về phe Tự Do.

Joseph đưa mắt nhìn khắp các cột báo, nhưng trong lòng không còn được chút yên ổn nào để chú tâm đến những chi tiết khác nữa. Anh mượn cớ đến Sài Gòn để chuẩn bị viết bài về trạng thái của Thực dân trong buổi giao thời sau trận thất bại nhục nhã của họ tại Điện Biên Phủ, nhưng với nhiều điều bất ổn trong lòng, anh đã không còn tư tưởng đâu để nghĩ đến vấn đề đó. Anh đứng lên khỏi bàn ăn sau khi ngó sơ qua tờ báo một lần nữa rồi thả bộ xuống đường Catinat và tự hứa là chiều nay anh sẽ bắt đầu vào công việc báo chí của mình.

Joseph thần thờ bước đi bên dưới đường phố mà lòng không có một định hướng nào nhất định và suốt nửa giờ qua đầu óc anh nghĩ ngợi mông lung, và mặc dù có nghĩ đến những điều riêng tư của mình, nhưng anh cũng không làm sao bỏ qua được cái khung cảnh của cái thành phố mà anh đang thơ thần chung quanh đây đang thay đổi rất nhiều so với thời gian anh đến đây lần đầu tiên cách đây bốn mươi năm. Suốt tám mươi năm mà người Pháp có mặt tại nơi này, cho đến khi trận thế chiến thứ hai chấm dứt, thì ba mươi ngàn Pháp kiều đã không còn lưu tâm gì đến cái thành phố này cho lắm, vì lúc nào họ cũng phải canh cánh lo âu, họ lo sợ có thể bị giết bằng lựu đạn, bằng bom đặc công mà địch quân có thể ném vào các hàng quán trong lúc họ nhâm nhi các thức ăn của mình, lo âu trước sự bành trướng của các phong trào chống Pháp mà Việt Minh là một mối quan tâm hàng đầu cho đời sống hàng ngày của họ tại thành phố này. Rồi sự thất thủ của Điện Biên Phủ lại càng làm thay đổi thêm nhiều nữa.

Hiện có hơn mười ngàn Pháp kiều đã rời khỏi đây. Tại khách sạn Continental Palace, chủ nhân đã không còn ân cần chào đón thực khách với vẻ trịnh trọng, diêm dúa như ngày trước nữa, trái lại Joseph thấy ông ta trầm

tư với vẻ mặt đầy lo lắng cúi mình sát bên người thủ quỹ. Anh cũng thấy phòng trà La Pagode, quán cà phê De La Paix nơi mà các cựu thực dân ưa lui tới, chủ và khách thường lảng xảng lú lo vui vẻ, giờ đây chỉ còn tụ tập từng nhóm nhỏ xầm xì đầy vẻ khẩn trương, gương mặt người nào cũng đầy vẻ lo âu. Riêng tại sở mật thám trên đường Catinat, các cánh cửa sổ được bảo vệ kiên cố lúc nào cũng tấp nập người là người, nhưng khi Joseph đi ngang qua nơi này thì tại đây vắng lặng khác thường, lác đác một vài người Pháp hoặc một vài người Việt vội vã ra vào khiến anh nghĩ đến những hoạt động bí mật mà bao lâu nay cơ quan này đã bỏ công thực hiện giờ đây đã đến hồi bỏ dở.

Trên gương mặt của bất cứ người Pháp nào mà anh gặp trên đường, ai cũng nặng vẻ lo âu bất thường, cũng cùng lúc này Joseph lại nhận ra là số người Mỹ làm việc cho Tòa đại sứ Hoa Kỳ cũng như tại các cơ quan chính quyền khác bây giờ càng đông đảo hơn, và không như người Pháp, họ có vẻ ung dung, thản nhiên, tưởng chừng như qua thái độ của họ, người ta có thể nhận được sự trái ngược, ở đó những người Hoa Kỳ này cho thấy họ tin tưởng rằng chỉ có người Pháp mới phải gánh chịu sự thua thiệt tại Việt Nam mà thôi. Họ có vẻ như muốn nói cho mọi người biết rằng nếu như Hoa Kỳ vạn bất đắc dĩ bị lâm vào thế trận như của người Pháp hiện nay thì sự thế sẽ không giống như tình cảnh hiện tại được.

Vừa đi, Joseph vừa nghĩ đến cái hậu quả sẽ nguy hiểm không biết đến mức độ nào trước những thái độ đơn giản hóa tình hình đầy hiểm nguy của những người đồng hương đang có, nếu như Hoa Kỳ thật sự dính líu vào cái đất nước này. Mặc dù các lực lượng của Liên Hiệp Pháp vẫn còn trấn giữ tại các vùng châu thổ sông Hồng, vùng cao nguyên Trung phần và miền Nam này trong khi hội nghị Genève vẫn chưa đến hồi kết thúc, nhưng tất cả đều cho thấy ý chí tiếp tục cuộc chiến tranh tại đây của người Pháp đã tan rã theo tâm lý, qua sự thất bại ở Điện Biên Phủ. Không phải vì số thương vong lên đến năm ngàn người tại mỗi một mặt trận đó mà qua các phim tài liệu của người Nga, người ta còn thấy mười ngàn binh sĩ Pháp ốm yếu, bần thỉu bị Việt Minh chữa súng áp giải tại các trại tập trung, đã làm cho nước Pháp phải bắt buộc từ bỏ chế độ thuộc địa của mình tại nơi này.

Cùng lúc này, khi các ngoại trưởng Nga, Anh, Pháp, Trung Hoa cùng nhau thảo luận về tình hình tương lai của Đông Dương tại Genève thì viên Ngoại Trưởng chống Cộng tới chiều của Hoa Kỳ là John Foster Dulles đã không có

mặt tại bàn hội nghị ngay từ đầu. Ông chỉ để lại một người phụ tá để theo dõi tình hình của cuộc hội đàm mà thôi. Thái độ của ngoại trưởng Dulles cho thấy là Hoa Kỳ sẽ không đồng ý việc nhượng đất cho Cộng Sản tại Đông Dương, và căn cứ theo số lượng nhân lực của người Hoa Kỳ hiện có mặt tại Sài Gòn lúc này, Josph nhận ra ngay dụng ý của Hoa Thịnh Đốn muốn tiếp tục cuộc chiến tranh này của người Pháp sắp bỏ dở.

Thật tình thì khi Pháp anh dừng chiến đấu tại Điện Biên Phủ chống lại nhiều Sư đoàn của Việt Minh, thì Joseph cũng đã nhiều lần nhớ đến mình và một số chuyên viên của OSS đã từng huấn luyện cho đám du kích quân èo uột ngày trước, để đám quân ít ỏi đó tăng trưởng và trưởng thành đến cấp đại đoàn. Anh tự hỏi cuộc diện sẽ như thế nào, nếu như Hoa Kỳ đồng ý với các đề nghị chân thành của Hồ Chí Minh ngày trước? Rất có thể với sự hợp tác của OSS, Hồ Chí Minh từng là cộng sự viên của tổ chức này, ông ta có thể thay đổi, và nếu như Tổng Thống Truman chịu phúc đáp gần một chục lá thư mà Hồ Chí Minh đã viết kêu gọi Hoa Kỳ giúp đỡ ông ta để chống lại ý đồ của người Pháp định tiêu diệt mầm mống cách mạng của ông ta, thì liệu tình thân hữu giữa Hoa Kỳ và Hồ Chí Minh có thể xảy ra và khi Cộng Sản Trung Hoa chiếm được lục địa Trung Hoa năm 1949 thì biết đâu Hồ Chí Minh và những người ủng hộ ông ta đã chẳng bỏ Nga và Trung Cộng để trở thành một TiTo như tại Âu Châu? Các ước đoán này bây giờ nghiêm nhiên không thể nào thành tựu được, vì hiện tại Joseph đã thấy rõ ràng là chính phủ Hoa Kỳ đang đúc kết tất cả các lỗi lầm của mình bằng cách tìm mọi hình thức để đương đầu trực tiếp với Hồ Chí Minh. Chủ tịch họ Hồ đã chứng minh với Joseph trong thời gian hai người còn là bạn với nhau là ông ta và nhân dân do ông ta lãnh đạo đã cương quyết vạch trần những bất công mà dân của ông ta phải gánh chịu dưới sự cai trị của người Pháp. Joseph hiểu được rõ ràng mỗi nhục nhã lịch sử này là động cơ chính yếu cho sức mạnh của dân chúng Việt Nam. Joseph cũng nhận ra lúc này Hoa Kỳ đã không cân nhắc gì hết cả để nhảy xô vào đây, đương đầu với Nga và Trung Cộng, mà rõ ràng ngoại trưởng Dulles đang trù tính thực hiện dưới cơ 1ÔC chính trị đầy phức tạp trong lúc này chẳng khác gì đâm đầu vào sự thất bại đang chờ chực sẵn... Joseph vừa đi, vừa suy nghĩ những điều mông lung như thế này, nhằm tạo cho mình một cái cơ vững chắc để đưa Lan và Tuyết rời khỏi nơi đây càng sớm càng tốt trước nhiều hiểm nguy đang phơi bày rõ ràng ở vào những ngày sắp tới. Nghĩ tới đây, Joseph chợt nhớ tới điều mình phải làm, anh vội quay người bước về

khách sạn.

Lúc về đến khách sạn thì đã mười một giờ trưa, nhưng Lan vẫn chưa tới nơi hẹn, anh nóng lòng chờ đợi thêm mười lăm phút nữa rồi vội vàng đến quầy hàng xin gọi nhờ điện thoại. Joseph nghe điện thoại ở nhà Lan reo lên từng hồi, mãi một lúc lâu mới có người nhắc lên, nhưng anh lại thất vọng vì người trả lời điện thoại là người giúp việc của Lan. Người đàn bà âm ừ, âm ừ với vài tiếng Pháp nặng nề cho biết là bà Devreaux đã rời khỏi nhà để đến thăm cha mình có việc cấp bách, trước khi đi bà Devreaux có dặn nếu có ông Joseph gọi thì nhờ chị ở xiu lỗi đã trễ hẹn, nhưng sẽ đến gặp Joseph vào khoảng nửa giờ sau.

Biết được Lan không thể đến đúng giờ, Joseph không thể nào kiên nhẫn ngồi chờ Lan tại khách sạn nên anh vội bước xuống đường tản bộ một lần nữa. Lần này, Joseph đi ngược xuống hướng bờ sông Sài Gòn. Đến cuối đường, Joseph vội vàng bước nhanh qua khỏi các quán nước của đám người đảo Corse mà ở đây nhạc được mở thật lớn từ bên trong vang dội ra hằn tặn ngoài đường. Anh băng qua đường, bước xuống bến tàu với ý định tìm được một chút yên ổn với các hoạt động thường nhật tại nơi này.

Đứng tựa người vào hàng rào, Joseph đưa mắt nhìn các chiếc xuồng nhỏ nhẩn di chuyển qua lại giữa các thương thuyền to lớn. Cảnh nước sông trước mặt với các con tàu lớn, nhỏ dập dùi trước mặt tưởng sẽ làm cho Joseph tìm được chút thanh thản trong tâm hồn đang bồn chồn này, nhưng ngược lại, chính những khung cảnh này lại làm cho Joseph nhớ đến Hồng Kông. Hồng Kông lúc này dật dờ với hình ảnh giận dữ của Tempe. Gương mặt tái mét nhìn mình cũng trong một khung cảnh của một thương cảng tương tự như hình ảnh trước mặt anh lúc này, cho nên đầu óc Joseph lại bùng lên với chuyện đã xảy ra.

Lúc đó Tempe đứng dựa lưng vào cửa sổ tại căn nhà của họ trên một ngọn đồi, nhìn trân trối vào mặt Joseph khi anh nói ra ý định của mình. Trước cái tin chấn động này, Tempe đứng lặng yên, không nói một lời nào thật lâu. Điều này đã khiến cho anh vô cùng luống cuống không tìm ra được lời lẽ nào để giải thích và biện hộ cho mình trước tình yêu chung thủy của. Một lúc thật lâu sau, Tempe cất tiếng nghe thật vô cùng tội nghiệp.

- Thì ra đứa con trai ngơ ngác trước ngai vàng của vua Khải Định vẫn còn cố đi tìm chiếc vương miện ngọc ngà đó, phải không Joseph?

Tempe thì thầm với giọng run run, rồi bỗng gương mặt Tempe nhăn nhó đầy vẻ uất ức lẫn đau khổ. Một lúc sau, Tempe mới lấy được giọng nói bình thường.

- Anh lúc nào cũng không được hài lòng về em hết phải không? Em vẫn tầm thường quá phải không? Anh lúc nào cũng khao khát đường xa, xứ lạ, khao khát những cái mà mình không đạt được. Có lẽ tại cái tính anh là như vậy. Hầu như người con trai nào lớn lên người ta cũng hết mơ mộng đến những chuyện thần tiên trước khi người ta trưởng thành. Còn anh, có lẽ mẹ anh đã quên dạy cho anh điều đó.

Biết mình sắp sửa khóc, Tempe bật tiếng cười khan. Tiếng cười ảnh hưởng đến tâm trạng của mình lúc bấy giờ và lại bật ra thật tình cờ nên đã làm cho Joseph tưởng đó là tiếng mà Tempe thường hay phát ra trong những giây phút nồng nàn ái ân giữa hai người, mà từ trước đến giờ Joseph không hề để ý tới, cho nên tiếng cười vừa rồi của Tempe đã làm anh khó chịu vô cùng, cơn khó chịu chợt làm Joseph bừng giận không đâu. Anh quay người, nhìn xuống hải cảng, cố chú tâm vào cảnh hỗn độn của các chiếc thuyền buồm tập nập bên dưới. Tempe từ từ bước đến bên cạnh Joseph.

- Anh đã lừa dối em từ ba mươi năm nay rồi phải không Joseph? Lần trên xe lửa từ nơi khánh thành viện bảo tàng về lại nhà ở Richmond, anh còn nhớ không? Em đã hỏi anh đã có ngủ với đứa con gái con của ông quan đại thần Annam đó không và anh đã trả lời với em bằng một giọng như đĩa phải vôi: Không, không, gia đình người Việt Nam họ rất nghiêm khắc về vấn đề này lắm. Trong khi cô gái đó lại có thai với anh, có phải vậy không? Kể từ đó anh là người nói láo. Nếu như lúc đó anh nói thật với em thì em còn có thể hiểu được...

Joseph nghe tiếng thở hào hển từng chập của vợ đang sau lưng mình tưởng chừng như Tempe đang cố gượng giữ để khỏi bật khóc. Anh chán nản quay người lại.

- Chuyện này mãi chín năm sau anh mới biết. Em có hiểu như vậy không? Hồi đó anh có hỏi cưới cô ta, nhưng cô ta từ chối vì chữ hiếu với cha mình.

Tempe căn chặt môi gật đầu:

- Vì vậy anh về nhà để tìm chỗ chạy trốn phải không? Đáng lẽ em phải biết rõ điều này hơn ai hết mới phải, nhưng em đã dành hết cho anh, hết những điều anh muốn và anh cần. Hai đứa con ngoan ngoãn Joseph à! Một người đàn ông cứng cỏi phải bỏ hết dĩ vãng lại sau lưng mình để nghỉ và lo cho thực tế hiện tại.

Tempe lắc đầu đầy thương hại rồi nói tiếp.

- Riêng anh thì không đâu. Anh luôn luôn khao khát các điều bí hiểm ở Đông Dương, những thứ đó đã cướp hồn anh từ hồi anh mới mười lăm tuổi. Bây giờ anh đã trung niên rồi mà vẫn không bỏ được cái ý tưởng là anh sẽ tiếp tục đi tìm một dinh thự ngọc ngà khác phải không? Dù cái mà anh tìm kiếm đó nó nằm ở giữa háng của một con đàn bà ở Sài Gòn.

Joseph khẽ khép mắt lại để đè nén cơn bất bình, đồng thời để khỏi nhìn thấy khuôn mặt đầy đau khổ của vợ. Anh thì thầm.

- Em biết không? Đây chỉ là một việc ngoài ý muốn của anh mà thôi. Nếu như anh không tình cờ trở lại Sài Gòn sau chiến tranh và biết được sự có mặt của Tuyết, thì chắc chắn sẽ không có chuyện này xảy ra.

- Em không nghĩ rằng anh trở lại đó hoàn toàn vì vô tình đâu Joseph.

Joseph mở mắt nhìn vợ đầy kinh ngạc.

- Em nói vậy nghĩa là làm sao?

Tempe lắc đầu luống cuống.

- Em không biết được, nhưng em vẫn thấy trong nội tình chắc chắn anh sẽ nhúng tay vào những chuyện đại loại như vậy. Nếu như chuyện không phải xảy ra tại Sài Gòn và không phải đó là vợ một sĩ quan Pháp thì chuyện của anh cũng sẽ xảy ra với một người khác và ở một nơi khác.

Tempe vừa nói vừa vói tay cầm một ly rượu vang của Pháp. Nhìn tới ly rượu ửng hồng, bỗng dưng anh chợt có ý nghĩ là Tempe sẽ tát ly rượu đó vào mặt mình, nhưng không, Tempe đặt nhẹ ly rượu xuống bàn rồi bước đi, vừa

đi hai tay nàng ôm vòng lấy thân thể đầy vẻ tức giận, thân thể nàng cong về phía trước, lúc này trông Tempe già hẳn ra như người bị ốm. Joseph bỗng đứng muốn an ủi nàng.

Một giờ đồng hồ sau đó, Joseph rời khỏi nhà để ra phi trường thì Tempe vẫn cố giữ cho mình được cái vẻ bình tĩnh nhìn Joseph ra đi. Hai môi nàng cắn chặt lại, nhưng vẫn đầy vẻ quyến rũ của một người đàn bà đang thời. Tempe đã cố giữ để khỏi bật khóc trước mặt chồng. Chính vì sự can đảm, chịu đựng này của vợ, giờ đây đứng trên bến tàu, Joseph chợt nhớ lại Tempe và tự dừng lòng nghe bất nhẫn với chính mình khiến anh không còn đứng yên được.

Lúc quay lưng về hướng bờ sông, Joseph chợt thấy mình đang đứng nhìn quang cảnh Sài Gòn không khác gì như lần đầu tiên anh được nhìn nơi này khi chiếc tàu Avignon vừa cập bến cách đây ba mươi năm về trước. Những hàng cây rợp bóng, từng là nơi nghỉ trưa của những công nhân nhai trầu nhể nhại vẫn còn rợp bóng trên các đường phố nóng bỏng và hai chiếc tháp nhọn trên nóc Vương Cung Thánh Đường vẫn sừng sững vương cao lên trên các nóc nhà trong thành phố này.

Joseph vụt nghe thương hại cho chính mình, anh đã không làm sao hiểu, cho dù lòng nhân đạo của mình có tràn đầy cách mấy đi nữa thì một đứa con trai mười lăm tuổi đầu làm sao lại lầm lẫn việc các nhân công mỗi mệt kia là những nạn nhân của một cuộc thẩm sát, để mãi sau này cũng vẫn với tấm lòng từ bi đó có thể làm cho đứa con trai như anh có thể đương đầu với tất cả những điều khắc nghiệt, phức tạp của đời sống trước mặt cho được. Làm sao người ta có thể chuẩn bị cho một đứa trẻ như anh biết được những cạm bẫy đầy dẫy trên dòng đời? Không lẽ không còn cách nào để tránh khỏi người lớn không làm tổn thương lẫn nhau từ thế hệ này sang đến thế hệ khác hay sao? Liệu đem hết tất cả những điều phiền muộn, những yếu đuối cũng như những thất bại của họ để chứng minh đó là hành trang cho sự ngã lòng, thì liệu họ sẽ xua đuổi được đi hết mọi thứ để sau cùng chỉ còn lại cái thân xác đầy tình cảm của mình và ôn hòa lại được hay không?

Joseph thả bước đi về lại khách sạn mang theo những điều đau buồn trong tâm tư, cho đến lúc về gần tới nơi thì anh cũng vừa kịp thấy Lan đang từ hàng xa đi bên dưới các tàn bóng mát của hàng cây hai bên đường. Lan hôm nay

mặc áo dài gấm có thêu hoa hồng, quần dài trắng óng ả. Joseph thấy Lan vừa đi vừa nói chuyện với một người bên cạnh nàng là ông Trần Văn Hiếu, cha của Lan. Với đời sống sung túc hiện thời, Trần Văn Hiếu có vẻ phốp pháp, ông ta vận một âu phục nhạt màu may bằng một loại vải đắt tiền chớ không còn mặc áo dài như ngày xưa nữa. Mái tóc bạc trắng chung quanh gương mặt tròn trĩnh của ông ta vẫn còn ánh đầy vẻ thông minh và nghiêm khắc như lệ thường.

Có lẽ lúc này Trần Văn Hiếu đang chăm chú nghe con gái nói điều gì đó với mình, nên ông không thấy Joseph đang tiến về phía ông ta.

Giữa đám người qua lại dập dìu trên đường phố, bóng dáng của Lan đang cầm tay cha bỗng làm cho Joseph giật mình, anh nhớ lại rõ ràng cảnh nàng yên lặng ngồi cạnh bên cha với thái độ khước từ khi anh từ Hà Nội trở lại Sài Gòn hồi năm 1936, và bây giờ bỗng dưng Joseph lại thấy cái cảnh đó trước mặt, khiến anh nghe lòng chùng lại thê thảm.

Kịp khi thấy cả hai người cùng cười với nhau, Joseph nghĩ rằng chắc Lan đã đồng ý với cha mình điều gì nên mới có được tình trạng đó. Không còn giữ được sự kiên nhẫn, Joseph vội vã bước nhanh đến định chào hai người. Vì vội vàng nên Joseph đã va vào người một chú bé từ đằng xa, chạy vụt tới dọc theo lề đường. Đứa bé quỵ ngã xuống một bên vì sự đụng chạm này. Joseph đứng nhìn theo đứa bé sau khi nó đứng lên và vội vã bỏ đi. Dưới cặp mắt của một người phóng viên, Joseph nhìn ngay ra bên dưới chiếc áo rộng và chiếc quần trắng nhóp nhúa của đứa bé có vẻ bình thường, nhưng anh lại vụt một thoáng nghi ngờ thấy có điều gì khác lạ trong cử chỉ của đứa bé này. Chiếc áo đang mặc trên người đứa trẻ dờn lên một cục như có giấu vật gì bên bong làn áo ở ngang thắt lưng, điều này rõ ràng hơn khi Joseph thấy nó đưa tay nâng vật giấu trong mình lên. Nhớ lại bài báo anh đã đọc được trong tờ Journal de Saigon sáng hôm nay, Joseph cất tiếng hét lớn rồi vụt chạy theo. Đám đông bên vệ đường không một ai kịp có phản ứng gì trước khi đứa bé ra tay. Đây là một thiếu niên cảm tử của tiểu đoàn 905 đặc công của Việt Minh. Đứa bé đang cố gắng thi hành một cuộc ám sát điển hình đầu tiên trong kế hoạch cải cách ruộng đất của Việt Minh, và Trần Văn Hiếu là người được chọn để thực thi kế hoạch của họ. Trần Văn Hiếu là người thân Pháp lâu đời, một địa chủ có nhiều ruộng đất tại vùng đồng bằng Cửu Long. Trần Văn Hiếu ngẩng đầu lên nhìn đứa bé khi nó vung một cánh tay quàng lên cổ ông ta.

Trong nhứt thời, Joseph mong cho mình dự đoán làm đây chỉ là một sự biết ơn mà Trần Văn Hiếu biết đâu lần nào đó trong quá khứ ông đã từng gia ơn cho đứa bé này, nhưng không, Lan vụt tắt hẳn nụ cười trên môi trong khi đứa bé vùng cánh tay còn lại thò vào bên trong làn áo, kéo ra một vật lạ. Hai người một lớn, một nhỏ ôm nhau vật ngã xuống đường. Đám đông bắt đầu bỏ chạy náo loạn trong khi đó Joseph thấy Lan đang cố sức kéo đứa bé ra khỏi cha mình mà không được vì nàng đâu có biết là đứa bé đã từng được huấn luyện công tác này nhiều lần trong rừng. Đôi mắt của Trần Văn Hiếu bắt đầu ánh lên đầy vẻ sợ sệt. Joseph cố tránh đám đông để chạy đến, nhưng rủi thay ngay lúc đó một người đàn bà vì quá hốt hoảng nên đã chạy thẳng vào người anh, khiến Joseph phải lão đảo ngã người vào một cửa hàng gần đó. Cũng ngay lúc này thì trái lựu đạn phát nổ. Thân thể Trần Văn Hiếu và đứa bé bay vụt lên cao rồi cùng rơi xuống đất một lượt. Một vài người qua đường gần đó cũng gục xuống trước những cặp mắt bàng hoàng của những người chung quanh đây. Máu thịt của hai người đổ tuôn lai láng khắp vệ đường.

Lúc trái lựu đạn vừa phát nổ. Joseph với phản ứng tự nhiên, anh đã tung mình nằm rạp xuống đất nên không bị hề hấn gì, nhưng lúc nhòm mình đứng lên và bước đến gần nơi cuộc ám sát vừa xảy ra, Joseph thấy Lan nằm sòng soài cách chỗ cha mình không bao xa. Toàn thân thể của Lan uốn cong và lỗ chỗ vết miềng đạn. Joseph không nhìn được mặt Lan vì lúc này mặt nàng cúi gằm xuống mặt đường. Chiếc áo dài trên người Lan càng lúc càng đỏ sẫm thêm hơn dưới ánh nắng ban trưa, và trên làn lưng thon đẹp của Lan không còn dấu vết nào cử động hết cả.

MUỖI BỐN

Bên dưới các tàn cây rợp bóng dọc theo hai bên đường Catinat, Tuyết im lặng đi bên cạnh cha mình một lúc lâu sau mới cất tiếng thì thầm.

- Con nghĩ rằng ba đã tưởng con chai đá, lạnh lùng lắm phải không? Vì ba đâu có thấy con khóc. Ba cũng có thể nghĩ rằng con không cần gì hết phải không?

Trước cái nhìn đầy thách thức của Tuyết, Joseph áy náy.

- Không, ba không nghĩ như vậy đâu. Ba nghĩ rằng có thể có rất nhiều lý do đã khiến con phải khép kín nỗi lòng của mình đó thôi.

Joseph nhìn xuống, bắt gặp Tuyết đang chăm chú nhìn mình không chớp mắt, anh bắt đầu thấy lúng túng. Tuyết mặc trên người chiếc áo dài tang trắng bỏ xố lai, vành khăn tang trắng bỏ dài xuống sau lưng. Theo phong tục của người Việt thì từ xưa cho tới nay, quần áo tang chế lúc nào cũng toàn trắng và đơn giản để tiêu biểu cho sự đau buồn khi có người thân trong gia đình qua đời, nhưng bên cạnh Joseph bây giờ, với tang phục trên người, gương mặt đẹp để tự nhiên của Tuyết hiển hiện rõ ràng trên đó một vẻ đau đớn đến tột cùng, khiến Joseph không dám nhìn vào mặt con. Trong suốt buổi lễ chôn cất Lan và ông Trần Văn Hiếu, Joseph đã không lần nào dám nhìn về phía con hết cả, mãi sau một lúc lâu Joseph mới bước đến để nói cho Tuyết biết là khi tang lễ xong xuôi, anh muốn gặp Tuyết trước khách sạn và Tuyết đã đến nơi hẹn đúng giờ.

- Con cũng muốn ba biết là trong quá khứ, con đã cố tập cho mình không khóc được mỗi khi có chuyện đau buồn, cho nên bây giờ đã thành thói quen rồi.

Joseph đau khổ đáp.

- Ba đã nhận ra điều đó, còn như chuyện con hững hờ trước cái chết của mẹ con chứ không bàng hoàng như ba, thì việc này cũng là một điều tự nhiên, nhưng khi ba nói chuyện với mẹ con lần sau cùng thì mẹ con có cho ba biết là

mẹ con đã khổ tâm vô cùng khi thấy con phải lớn lên mà không được sống gần mẹ con như ý của mẹ con muốn.

Tuyết không đáp lời nào cả, nàng đưa mắt vội vàng nhìn sang phía bên kia đường, nhưng Joseph kịp bắt gặp sự đau khổ tràn lên ánh mắt của Tuyết trước khi nàng quay đi, Joseph tiếp tục nhỏ nhẹ.

- Nhưng ba muốn gặp con lúc này, không phải để nói những chuyện đau buồn đã qua. Ba muốn nói với con về chuyện tương lai sau này.

- Con rất ngạc nhiên về việc này. Con cứ tưởng là sau khi chuyện xảy ra ngày hôm nay, ba sẽ không bao giờ còn muốn trở lại Sài Gòn này mới phải chứ!

- Ngày nào con còn ở đây, thì ba sẽ không đi khỏi nơi này đâu.

Joseph nói với giọng đầy vẻ nhiệt thành, đến nỗi làm Tuyết phải ngạc nhiên ngẩng đầu lên nhìn anh.

- Đó là điều mà ba muốn thảo luận với con ngày hôm nay. Con còn nhớ lần ba gặp con trước đây không? Khi đó ba định nói với con về việc này, nhưng con đã vội vã bỏ đi mà không chịu nghe ba.

Tuyết lắc đầu lị lợm.

- Không, con không nhớ.

Joseph dừng bước, thở một hơi dài.

- Ba đã định nói với con, ba định hỏi ý con xem con có muốn rời Sài Gòn để sống với ba hay không?

Joseph bồn chồn chờ con trả lời, nhưng Tuyết vẫn cúi đầu nhìn xuống mà không nói gì hết. Joseph hối hả nói.

- Ba không nói là Hoa Kỳ đâu, chúng ta có thể sống ở Á Châu này. Như Tân Gia Ba chẳng hạn, hay Hồng Kông hoặc Tokyo. Ba có thể nói với tòa soạn cho ba làm việc tại các nơi đó. Ba muốn đưa con tới một nơi nào đó mà con được sống sung sướng thôi.

- Tại sao bây giờ ba lại muốn giúp con, trong khi từ trước tới giờ ba không bao giờ bận tâm tới? Không lẽ trái nỡ ngày hôm qua đã làm lương tâm tội lỗi của ba thức tỉnh?

Lời nói của Tuyết không đem gì oán hận, nhưng những lời nói đanh đá bình thường đó làm Joseph thấy lòng bàng hoàng hơn bao giờ hết.

- Tuyết, ba lúc nào cũng sống trong nỗi lo âu, ngay từ lúc ba biết được con là con của ba. Từ lúc đó, lúc nào ba cũng có gửi tiền cho con, ba tin là con biết điều đó.

- Tiền, có phải người Hoa Kỳ nghĩ rằng mọi sự ở trên đời này đều có thể giải quyết bằng tiền hết phải không? Một đứa nhỏ không biết rõ cha mẹ mình là ai, không thể nào mê được tiền trong các trường mục hết cả.

Joseph nhìn các chiếc xích lô đập đập đều qua lại trên đường, lòng chợt nghe nổi thất vọng dâng tràn.

- Tuyết, ba vô cùng ân hận về tất cả những điều trong quá khứ đã xảy ra không được như ý muốn. Ba đã có rất nhiều quyết định sai lầm cho cuộc đời của ba, nhưng bây giờ ba muốn có một quyết định chín chắn cho con.

- Ba có bàn việc này với mẹ trước khi mẹ chết không?

Tuyết ngần ngừ hỏi, nàng chăm chú nhìn Joseph với vẻ mặt đầy căng thẳng chờ đợi câu trả lời.

- Có, ba có nói với mẹ con. Ba và mẹ đã bàn tính về chuyện này trên Đà Lạt. Ba muốn cả con và mẹ con cùng rời khỏi nơi này. Cả hai người, con hiểu không? Ba chúng ta sẽ sống bên nhau như chuyện đáng lẽ phải xảy ra ngay từ lúc đầu. Ba muốn chúng ta cùng ở chung với nhau và cùng hiểu nhau rõ ràng hơn.

- Rồi mẹ con trả lời như thế nào?

Joseph ngoảnh mặt đi nơi khác.

- Mẹ con bảo phải chờ, chờ xem mặt trận Điện Biên Phủ sẽ ra thế nào.

- Nhưng Điện Biên Phủ đã kết thúc hơn hai tháng qua rồi mà?

- Ba biết vậy, nhưng chồng của mẹ con đang chiến đấu ngoài đó, con nhớ chứ?

- Vậy là mẹ của con đã không trả lời dứt khoát với ba điều gì hết phải không?

Tim Joseph nghe chùng xuống khi Tuyết đặt câu hỏi này với mình.

- Ba nghĩ là mẹ của con đã đồng ý.

- Nhưng mẹ đâu có nói ra với ba phải không? Ba đâu có biết chắc mẹ muốn gì phải không?

Joseph lắc đầu đầy vô vọng.

- Không, mẹ con đã hứa sẽ trả lời cho ba vào ngày hôm qua, nhưng mẹ con không còn dịp để nói với ba nữa.

Hai người bỗng cùng yên lặng sánh bước bên nhau, trong khi đó Joseph cố vận dụng trí óc để tìm lời nói cho con mình xiêu lòng, anh để ý thấy Tuyết vừa đi vừa cắn chặt lấy môi đầy xúc động. Bỗng thành linh Tuyết cất giọng đầy cảm xúc.

- Con không muốn rời khỏi Việt Nam. Con không biết lúc này đây con có thể tin tưởng nơi ba hay không. Con không biết gì về đời sống của ba hết. Ngoài ra ngay lúc này đây, con hiện có một người đang rất yêu thương con.

Joseph luống cuống nhìn con.

- Ba biết là cậu Tâm của con rất tốt với con, nhưng con không hiểu.

- Con không đề cập tới cậu Tâm đâu.

Joseph nhìn con đầy thắc mắc.

- Vậy con muốn nói tới ai.

Tuyết phe phẩy chiếc nón đang cầm trên tay từ nãy giờ, đoạn đặt chiếc nón đó lên đầu, thong thả kéo sợi dây cột, quàng bên dưới cằm rồi ngược mắt nhìn lên. Bên dưới làn nón mỏng, Joseph nhìn gương mặt con mình và anh

chợt nhớ tới Lan hơn bao giờ hết. Tuyết cất giọng run run.

- Con có một người bạn. Anh ấy không ưa Pháp, mà cũng không ưa Hoa Kỳ, nhưng anh ấy yêu con. Có lẽ anh ấy là người đầu tiên yêu thương con.

Nói tới đây Tuyết vụt quay nhanh đi về hướng khác và Joseph kịp thấy con mình sắp khóc.

- Bây giờ thì con đi. Ba đừng tìm cách gặp con nữa. Con xin chào ba.

Nói xong Tuyết bỏ chạy dọc theo lề đường. Tuyết cầm đầu chạy thật xa mới chậm bước trở lại.

Joseph đứng lặng yên nhìn theo con cho đến khi bóng dáng dễ thương của Tuyết khuất hẳn vào đám đông đang dập dìu trước nhà hát lớn, và Tuyết mãi cúi bước đi, không hề ngoảnh mặt lại, dù chỉ một lần để nhìn Joseph.

HÒA BÌNH KIỂU MỸ 1963

Hiệp định Genève ra đời, chấm dứt cuộc chiến tranh đầu tiên tại Đông Dương bằng cách chia đôi nước Việt Nam ra làm hai, lấy vĩ tuyến mười bảy làm ranh giới nhường miền Bắc cho Cộng Sản và miền Nam cho Pháp. Các phái đoàn tham dự hội nghị đều đồng ý việc phân chia lãnh thổ này chỉ là vấn đề tạm thời mà thôi, để hai năm sau đó sẽ có một cuộc tổng tuyển cử nhằm thống nhất lại đất nước. Nhưng Hoa Kỳ đã cương quyết không nhượng bộ thêm một tấc đất nào cho Cộng Sản nữa sau trận chiến tranh tại Đại Hàn, cho nên tại bàn hội nghị ở Genève, Hoa Kỳ đã không ký vào bản hiệp định này và Washington đã thúc bách Tổng Thống Ngô Đình Diệm của miền Nam từ chối việc tổng tuyển cử. Lúc bấy giờ Nga Xô và Trung Cộng đồng nhận thấy việc tổng tuyển cử không cần thiết cho mục tiêu của họ nên hai quốc gia này cũng không phản đối gì. Từ đó chính phủ Sài Gòn coi lần ranh giới ở vĩ tuyến 17 là biên giới của hai quốc gia và từ chối hợp tác với Hà Nội trong việc tổ chức tổng tuyển cử mà theo đà thuận lợi lúc bấy giờ chắc chắn sẽ đưa Hồ Chí Minh lên cầm quyền với công trạng của ông ta đánh đuổi được quân Pháp.

Từ khi Hồ Chí Minh từ vùng núi thượng du Bắc Việt tràn xuống, đến khi hiệp định Genève ra đời thì có non một triệu người Công giáo tại miền Bắc đã theo lực lượng Pháp rút về miền Nam. Trong khi đó thì các thành phần ủng hộ Hồ Chí Minh tại miền Nam lục tục tập kết kéo về Bắc, và sự di dân ngược chiều này đã cho thấy rõ ràng cái quan niệm chống đối và khai trừ Cộng sản của dân chúng một cách rất rõ rệt. Năm năm sau đó, Cộng Sản Bắc Việt với sự mệt mỏi vì cuộc chiến vừa qua, giờ đã củng cố lại được lực lượng và quy luật của họ ở miền Bắc. Cùng lúc này thì tại miền Nam, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng đẩy các nỗ lực tương tự, và mặc dù Hoa Kỳ đã ồ ạt viện trợ kinh tế và quân sự cho Sài Gòn, nhưng chính phủ miền Nam càng ngày càng quá khích và đã không chiếm được đại đa số lòng dân tại đây.

Ngô Đình Diệm là một người tù khổ, độc thân, xuất thân từ một gia đình quan lại của triều đình Huế, được Bảo Đại bổ nhiệm làm Thủ Tướng chính phủ trước khi cựu hoàng này bị truất phế. Sau một cuộc trưng cầu dân ý không được minh chính cho lắm, Ngô Đình Diệm lên làm Tổng Thống miền Nam. Ông đã bỏ công mang lại an ninh trật tự cho miền Nam, bằng cách bẻ gãy các nhóm phiến loạn và giải tán các lực lượng quân sự của các phe nhóm này, nhưng về sau Ngô Đình Diệm càng ngày càng áp dụng chính sách

phi dân chủ để củng cố địa vị của mình. Lạm quyền và tham nhũng xảy ra khắp mọi nơi. Ngô Đình Diệm lại bị lệ thuộc quá nhiều vào ảnh hưởng tự cao, tự đại điên rồ quá đáng của người em là Ngô Đình Nhu. Các sĩ quan an ninh của chính quyền đã khủng bố các người đối lập một cách vô cùng dã man, họ cũng bắt nhốt vô số người vô tội. Chính vì những sự xung đột này tại miền Nam đã khiến cho Hồ Chí Minh một lần nữa chú ý đến cái nhiệm vụ hoàn tất cuộc cách mạng mà ông ta đã đề xướng cách đây hơn nửa thế kỷ trước.

Năm 1959, Hồ Chí Minh cho mười chín ngàn người tập kết ra Bắc hồi 1954 lén lút xâm nhập lại miền Nam. Chỉ một năm sau, các cán bộ xâm nhập này sát nhập với một số các nhóm chính trị và tôn giáo chống đối vào một tổ chức mới gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam. Với chủ trương lật đổ chính quyền ngụy trang thuộc địa của Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ, Mặt Trận được vũ trang bằng các vũ khí tịch thu được của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, và cho đến năm 1962 thì mặt trận đã kiểm soát được bốn phần năm các làng mạc tại miền Nam. Bộ máy tuyên truyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã gán cho tất cả những thành phần của mặt trận này là Việt Cộng, và mặc dù Mặt Trận Giải Phóng vẫn tiếp diễn tấn tuồng cũ của Việt Minh ngày trước, nghĩa là họ chỉ dùng một số ít cán bộ Cộng Sản để áp dụng chiến thuật tuyên truyền và khủng bố và họ đã dễ dàng dẫn dụ các dân quê ít học vào cái lý tưởng chống Pháp.

Trong khi đó tại Hoa Kỳ thì sự cơ cực, khổ ải của dân chúng quê mùa tại miền Nam mà họ phải chịu đựng dưới chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã không được người Hoa Kỳ coi là một tệ trạng thực sự đưa tới sự sụp đổ trong tương lai tại nơi này. Cho nên dân quê tại miền Nam Việt Nam đã dễ bị Cộng sản tuyên truyền, khiến họ có cái nhìn về chính phủ Ngô Đình Diệm không khác gì hơn các quan lại tham nhũng đã từng đè đầu, đè cổ nhân dân cách đây cả trăm năm về trước, khi các chủ nhân ông thực dân da trắng ngày xưa là Pháp, còn bây giờ là người Hoa Kỳ. Đối với Washington thì sự ra đời của Mặt Trận Giải Phóng được coi như là một tổ chức nguy tạo của Cộng Sản xâm lược do Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh giật dây mà thôi, khi Tổng Thống Kennedy lên nhậm chức năm 1961, ông đã cương quyết xác nhận là bằng mọi giá Hoa Kỳ nhất định phải gánh lấy bất cứ trách nhiệm nào để bảo đảm sự sinh tồn của Tự do, và miền Nam Việt Nam được chọn làm nơi để

thực hiện chủ nghĩa lý tưởng đầy kiêu ngạo đó.

Lúc bấy giờ chỉ có bảy trăm Cố vấn Hoa Kỳ có mặt tại Sài Gòn từ năm 1950, nhưng rồi lực lượng này được Tổng Thống Kennedy cho tăng cường liên tục vào những năm kế tiếp. Tới năm 1963 thì mỗi ngày Hoa Kỳ phải chi tiêu một triệu rưỡi Mỹ kim cho cuộc chiến tại các vùng đồng ruộng và rừng rú miền Nam với mười sáu ngàn cố vấn Hoa Kỳ tham dự vào các trận đánh, và từ đó số thương vong của Hoa Kỳ càng ngày càng tăng thêm lên. Năm 1961 có mười bốn binh sĩ Hoa Kỳ tử thương, sang năm sau, con số này nhảy lên trên một trăm.

Tại mặt trận chính trị, các ngân khoản viện trợ của Hoa Kỳ được dùng để thiết lập các Ấp Chiến Lược. Các làng, ấp này được cho rào kẽm gai, đặt chông và bẫy xung quanh. Cho đến năm 1963 thì có hơn mười triệu dân quê trong tổng số mười lăm triệu trên toàn quốc được đưa vào các làng ấp kiên cố này để tách rời với các khu tiếp tế của du kích Cộng sản, và mặc dù Hoa Kỳ có can thiệp vào hầu hết mọi lãnh vực trong cơ cấu chính quyền tại miền Nam, nhưng sự liên hệ giữa các cố vấn Hoa Kỳ và các binh sĩ chính quy nhỏ bé của Việt Nam đã xảy ra sự va chạm tại các chiến trường rất trầm trọng. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã tự kỷ ám thị, muốn cho binh sĩ của mình lúc nào cũng tránh tổn thất đến mức tối thiểu. Ngô Đình Diệm đã cách chức nhiều sĩ quan Việt Nam nào đã để cho đơn vị của mình bị tổn thất quá nhiều, cho nên các cố vấn Hoa Kỳ tại các chiến trường đã gặp cảnh các đơn vị mà họ cố vấn lúc nào cũng muốn tránh né các cuộc đụng độ với địch quân. Mặc dù gặp phải các trở ngại như vừa kể trên, nhưng với sự trang bị bằng các trực thăng võ trang và các lực lượng hải thuyền xung phong, đã làm cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam có được một thế di động nhanh nhẹn trên các chiến trường.

Cho đến cuối năm 1962, lần đầu tiên Việt Cộng phải chịu nhiều trận thất bại đáng kể trong các cuộc hành quân lùng và diệt địch thần tốc của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đề đối đầu với các thành quả này, cũng như để đương đầu với chương trình Ấp Chiến Lược, các giới lãnh đạo ở Hà Nội bắt đầu đưa các cán bộ cao cấp của họ từng chiến đấu tại Điện Biên Phủ xâm nhập vào Nam. Việc xâm nhập này được Cộng Sản âm thầm lén lút thực hiện để bên ngoài ai cũng tưởng rằng sự xung đột tại miền Nam Việt Nam chỉ là một vấn đề nội bộ mà thôi, nhưng thật sự thì Mặt Trận Giải Phóng đã được

tăng cường ào ạt, cho đến những tháng đầu của năm 1963 thì tại miền đồng bằng Cửu Long, sự xung đột gia tăng thật cao với các lực lượng du kích được tổ chức hoàn hảo hơn và quân đội được Hoa Kỳ vũ trang của Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại rơi vào một thế chiến đấu mới để tranh giành thắng lợi cho mình.

MỘT

Mặt nước xâm xấp trên các thửa ruộng tại đồng bằng Cửu Long bỗng chuyển mình gợn sóng dưới cơn gió loạn từ các cánh quạt của hàng chục chiếc trực thăng H21 đang la đà lướt qua theo đội hình, bay thật thấp, không khác gì những con chuồn chuồn đó đây khắp vùng. Các cánh quạt trên lưng những thân phi cơ quay thật nhanh, chỉ còn thấy được bóng dáng thân phi cơ như hình những trái chuối dài, la đà trên mặt nước của đồng ruộng bao la. Trên chiếc trực thăng dẫn đầu, mười mấy người lính Nam Việt Nam với quân phục đi trận màu xanh lá cây rừng, gương mặt mọi người đều đầy vẻ dăm chiêu, hững hờ đưa mắt nhìn ra bên ngoài cửa phi cơ. Tất cả đều được trang bị súng Carbine M2 tự động, đầu đội nón sắt, lưng mang ba lô và ai nấy đều ngồi bẹp dưới sàn phi cơ im lặng không khác gì những hành khách mệt mỏi phải chịu đựng sự buồn tẻ của cuộc hành trình và mặc dù thỉnh thoảng một vài người trong đám có cất tiếng trao đổi với nhau về những cảnh vật mà họ thấy được bên ngoài phi cơ, nhưng trong lòng phi cơ lúc nào cũng đầy vẻ trầm lặng khác thường.

Cùng chung với những người lính Việt Nam Cộng Hòa còn có hai người sĩ quan Hoa Kỳ, họ cũng mũ sắt trên đầu, quân phục ngụy trang, đang ngồi chăm chú nhìn xuống bên dưới thân phi cơ qua các cảnh tượng đổi thay thoăn thoắt của đồng ruộng và đê điều bên dưới. So với các binh sĩ người Á châu thì họ có vẻ bề thế hơn nhiều. Họ chăm chú nhìn vào các cánh rừng thấp, đặc biệt là các lùm cây bao chung quanh các khu làng tại vùng đồng bằng này. Ở đằng sau hai cánh cửa trực thăng, hai người xạ thủ đại liên lúc nào cũng dáo dác nhìn khắp đồng ruộng, họ xoay các khẩu đại liên được gắn trên dàn quay qua lại theo tầm mắt của mình, với mục đích cố khám phá những nơi mà các tay bắn sê của Việt Cộng có thể ẩn nấp. Thỉnh thoảng các binh sĩ Việt Nam cũng như những người Hoa Kỳ cùng ngoảnh mặt nhìn về phía bên trong để nhìn lên gương mặt trắng trẻo của người nữ phóng viên đài truyền hình người Anh lúc này đang ngồi trên chiếc ghế bằng những sợi dây nylon đan vào nhau. Mái tóc vàng óng ả của người nữ phóng viên để lộ ra bên ngoài chiếc mũ trận không có đeo phù hiệu nào cả. Thỉnh thoảng người đàn bà này quay qua thì thầm trò chuyện với hai người đàn ông khác mặc quần áo dân sự ngồi

bên cạnh mình giữa các đồng bao, túi đựng các dụng cụ thu hình và âm thanh. Người đàn bà đưa mắt nhìn ra bên ngoài thân phi cơ như tất cả những người có mặt ở đây. Gương mặt bà ta không lộ vẻ gì sợ hãi, bà chăm chú, mãi mê theo dõi từng thoáng cảnh vật của vùng đồng bằng từ ngàn xưa đến giờ vẫn không thay đổi, trong khi đó không biết người đàn bà có hiểu rằng bộ quân phục mà bà đang mặc trên người dù có vẻ phùng phình nhưng vẫn không giấu được cái vẻ khêu gợi của mình trước những người đàn ông chung quanh đây hay không. Bà ta như không quan tâm đến điều đó.

Cũng như tất cả những người hiện đang có mặt trên phi cơ, người đàn bà đó cũng hiểu rằng sự im lặng vô tận của các thửa ruộng bên dưới chỉ là bề ngoài mà thôi. Mặt nước thoang thoang đó có thể nổi sóng dữ bất cứ lúc nào. Đất đai ở vùng đồng bằng này được cày cấy bằng các khung cày có ghép lưỡi sắt do trâu bò kéo để làm mùa từ ngàn xưa cho tới giờ này vẫn không thay đổi. Dân cư ở đây vẫn còn sống trong những mái nhà tranh vách đất do ông cha để lại, nhưng bên dưới sự không đổi không thay này, giờ đây không còn được như ngày xưa nữa. Từ bên trên phi cơ không ai có thể thấy được điều gì khác lạ, nhưng mọi người đều hiểu rằng bên dưới họ, hiện đang có nhiều thành phần du kích quân trung thành với Hồ Chí Minh cùng mở lý thuyết Mác xít cuồng tín đang ẩn núp đâu đó dưới mặt nước, miệng ngậm các ống he thông hơi để thở. Những người này cũng có thể đang trốn trong các đường hầm đào sâu dưới các ngôi làng chung quanh đây. Họ có thể trốn mãi bên dưới các địa đạo đó nếu cần để tránh không phải giao tranh với các binh sĩ chính quyền đến đây thực hiện các cuộc hành quân “*Lùng và Diệt địch*” với danh nghĩa Tự Do, Dân Chủ theo kiểu Tây phương. Mặt khác, nếu như họ muốn ra mặt giao tranh thì các du kích quân này sẽ tập trung lực lượng và chờ sẵn bên dưới các chùm cây chung quanh các thôn làng tại Mộc Linh này để làm địa điểm phục kích, trong khi đó các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ phải đợi khi đổ hết quân xuống các đồng ruộng rồi mới bắt đầu cuộc hành quân của mình. Cũng vì lý do đó nên các chiếc trực thăng phải bay thật thấp, la đà trên mặt đất để cố tạo một sự bất ngờ cho địch quân.

Suốt cuộc hành trình từ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đóng tại Mỹ Tho, cách Sài Gòn độ bốn mươi dặm về hướng Nam. Thoạt tiên, các trực thăng này phải bay thật cao để tránh đạn của Việt Cộng có thể đang núp trong các lùm cây từ bên dưới bắn lên. Đến khi

đoàn trực thăng đến gần địa điểm đổ quân tại làng Mộc Linh thì các phi công mới cho phi cơ bay sà xuống thấp gần mặt đất, dùng các lùm cây nguy hiểm đó để che mắt địch quân. Càng gần mặt đất, mọi người bên trong phi cơ đều có cảm tưởng như trực thăng càng bay mau hơn. Chừng đến vùng mục tiêu, các chiếc trực thăng cùng bay trời lên, sụp xuống bên trên các chùm dừa nước, hoặc những rặng bần bao quanh một khu ấp kế cận. Người nữ phóng viên đưa tay khều nhẹ lên vai người chuyên viên bên cạnh, liền ngay khi đó, người đàn ông bắt đầu đưa máy quay phim quay ngoại cảnh của cuộc đổ quân sắp bắt đầu. Qua các cánh cửa của phi cơ, những mái nhà tranh vách đất lần lượt xuất hiện trên ống kính của máy thu hình. Từ bên trong những mái nhà đó, đàn bà và trẻ con thập thò trước cửa. Gà, vịt, heo, bò chạy tán loạn. Đoàn trực thăng đáp xuống một bờ đê phẳng, cách ngôi ấp đầu tiên của làng Mộc Linh độ hai trăm thước. Phi cơ vừa chạm đất thì các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa cùng các cố vấn Hoa Kỳ ủa nhau nhảy ra khỏi lòng phi cơ và dàn đội hình, vội vã tiến nhanh về hướng có nhiều lùm cây rậm.

Khi chiếc trực thăng đầu tiên trút hết người xuống thì đoàn chuyên viên truyền hình bắt đầu làm việc. Người nữ phóng viên bước ngay xuống bên dưới bờ ruộng, rời xa khỏi trực thăng độ hai mươi thước rồi quỳ gối xuống thấp để người chuyên viên thu hình có thể lấy thân chiếc trực thăng làm phong cho lời tường trình của mình. Đằng sau lưng của người nữ phóng viên, các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa với những chiếc nón sắt quá rộng được chế tạo tại Hoa Kỳ đang bì bõm băng qua các ruộng nước, súng đưa cao lên khỏi đầu. Người nữ phóng viên kiên nhẫn chờ đợi, trong khi người chuyên viên thu hình điều chỉnh lại máy móc. Khi mọi việc đều ổn thỏa, chiếc máy thu hình bắt đầu chạy rề rề thì người chuyên viên âm thanh đưa cho nàng một chiếc máy vi âm rồi bước lùi ra sau, đưa tay mở máy.

- Các đồng ruộng nóng bỏng mà quý vị đang thấy tại một nơi xa xôi của vùng Đông Nam Á này bỗng dưng trở thành một trận tuyến của một cuộc chiến tranh đầy sôi động giữa Tây Phương và thế giới Cộng Sản.

Người nữ phóng viên cất tiếng nói rõ ràng từng chữ một, tiếng nói của người đàn bà thật lớn, cố vượt át tiếng động cơ của đoàn trực thăng gần đó.

- Nhưng đây không phải là một trận chiến mà ai đã từng chiến đấu trong trận chiến tranh thế giới thứ hai vừa qua và trận Triều Tiên mới đây có thể dễ

dàng nhận ra được. Các binh sĩ miền Nam Việt Nam đang có mặt cùng với các Cố Vấn của họ tại nơi này hy vọng sẽ bao vây được một khu tập trung của Việt Cộng không rõ quân số tại làng Mộc Linh, ngôi làng mà quý vị đang thấy đằng sau lưng tôi. Mộc Linh là một trong số năm ngàn ngôi làng rải rác khắp vùng đồng bằng Cửu Long này, nơi mà Việt Cộng có thể ẩn núp dễ dàng trong các khu rừng hoặc giả dạng các dân làng địa phương, cho nên công việc tìm kiếm dấu vết của họ không phải là một công việc dễ dàng gì, và cho dù cuộc hành quân này có được tổ chức một cách thần tốc để tung người vào giữa lòng châu thổ tại đây có thành công trong việc gây cho Việt Cộng một cuộc tấn công bất ngờ, thì chúng ta cũng không thể nào định giá được sự thành công đó đạt đến mức độ nào khi mà các cán binh Cộng Sản đã bằng mọi cách chui trốn thẳng vào rừng sâu sau mỗi trận đánh, và thường thì họ mang theo cả xác chết của đồng đội bị giết của mình nữa.

Một tràng súng ngắn bỗng vang lên từ phía các lùm cây, tiếp theo đó là tiếng động cơ trực thăng ồn ào hân hân. Người nữ phóng viên truyền hình vội bỏ chạy tìm chỗ núp trong khi chiếc H21 gần đó vụt bay bổng lên cao để các xạ thủ đại liên hải bên cửa phi cơ xạ kích từng tràng đạn vào các lùm cây gần đó. Các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa bì bõm chạy nhanh về phía trước. Chẳng bao lâu mọi người đều tiến sát bên các chòm cây rậm, người chuyên viên thu hình cho quay một đoạn phim này trước khi quay lại người nữ phóng viên.

- Tràng đạn vừa rồi có thể do một binh sĩ của Việt Nam Cộng Hòa bắn ra vì tình hình quá căng thẳng nên đã nổ súng băng quơ.

Người đàn bà bình tĩnh cất tiếng nói thật chậm vào máy vi âm, mặt hướng về máy thu hình, người đàn bà nói tiếp.

- Tình trạng này rất thường xảy ra khi phải đi lùng kiếm địch quân là một nhóm người khi ẩn, khi hiện như Việt Cộng. Vấn đề chính yếu ở đây là trong nỗ lực như thế này, liệu Hoa Kỳ với tài nguyên chiến tranh thượng đẳng, họ có thể giúp Việt Nam tiêu diệt nhanh được quân thù mà không phải can hệ đến nhiều hơn như hiện tại hay không? Hay là cuộc chiến tranh nhỏ bé này có thể bắt nguồn cho một cuộc chiến lớn lao hơn? Để trả lời cho các câu hỏi này, chúng tôi phải lặn lội tới đây để tìm kiếm những câu trả lời đó cho quý vị.

Nói xong người nữ phóng viên bước lại gần bên bờ ruộng rồi bỏ chân

bước xuống dưới ruộng nước, bì bõm bước về hướng các rặng cây trước mặt. Người chuyên viên thu hình đứng lại đằng sau để thu hình người đàn bà đang lội dưới ruộng nước cho đến khi một người Trung sĩ Việt Nam có nhiệm vụ bảo vệ cho đoàn quay phim đến ra hiệu cho anh đi theo đoàn quân.

Đưa cao các dụng cụ của mình, hai người chuyên viên của đoàn truyền hình miễn cưỡng đưa chân bước xuống ruộng nước, về mặt người nào cũng đầy nét ghê tởm, họ lặng lẽ theo sau người đàn bà phía trước họ.

HAI

Khu ấp đầu tiên mà các binh sĩ hành quân đến đều hoàn toàn bỏ trống. Một vài con gà, đang bươi mồi trong các căn nhà trong xóm, ngoài ra tất cả chung quanh đều vắng lặng như tờ. Theo lệnh của Đại úy Hoàng, viên chỉ huy trưởng của cánh quân có mặt tại đây, thì binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa được lệnh tiến quân đến hết sức cẩn thận bên dưới các cây cau và kiểm soát từng ngôi nhà một. Chừng vài phút sau thì người ta lùa giữa đám đất trồng, ba người đàn bà mặt mày buồn xo, áo quần lam lũ. Đứng trước cảnh tình này Đại úy Lionel Straud, viên cố vấn trưởng đơn vị, quay đầu đi nơi khác miệng lầm bầm chửi thề.

- Trung Úy thấy chưa? Dù tình báo của Việt Nam Cộng Hòa có giỏi tới đâu đi nữa thì tình báo của Việt Cộng nó vẫn chơi tay trên đó thấy không?

Vừa nói Đại Úy Straud vừa đưa tay nói lỏng sợi dây quai nón sắt vừa càu nhàu với viên Trung úy trẻ, người Hoa Kỳ, xuất thân từ trường võ bị West Point, đang đứng cạnh đó. Straud cắn nhả.

- Có thể có cả một tiểu đoàn chính quy của tụi nó ở đây, cho nên giờ này chúng còn lẫn lẩn chung quanh làng Mộc Linh này chứ không đi đâu xa được.

Trung Úy Gary Sherman nghiêm nghị hỏi.

- Liệu chúng ta kết luận như vậy có vội vã quá hay không? Theo trong bản đồ thì dọc theo con kinh này còn có tới năm sáu cái ấp nữa kia mà?

- Đúng vậy, đúng vậy, con trai ơi! Nhưng Trung úy sẽ không tìm ra được lực lượng chính quy của Việt Cộng trong các ấp đó đâu. Chừng ở đây được một năm rồi Trung Úy sẽ hiểu cung cách của tụi nó.

Viên Đại úy cố vấn, người cao nhòng, thân thể hơi gầy, từng tham dự các trận đánh lớn ở Âu Châu và Đại Hàn, nói xong vội vã bỏ đi về phía bờ ruộng để coi lại toán truyền hình Anh Quốc. Straud đưa mắt nhìn dáng người thon thon của người nữ phóng viên đang bì bõm dưới ruộng nước ngập khỏi đầu

gối, người đàn bà đang dọ dẫm bước về hướng bìa ấp. Đại úy Straud lên tiếng nói với Gary Sherman.

- Còn nếu như các ông bạn nhỏ thó của chúng ta cứ nhắm mắt bắn bừa vào các bụi rậm mãi như thế kia thì Việt Cộng chúng nó biết tổng mục tiêu của chúng ta rồi thì còn làm ăn gì được chứ?

Đại Úy Straud thấp giọng xuống.

- Thêm vào đó mình lại còn gánh thêm cái đám Ăng lê mới ra lò đã muốn chơi trò Hemingway tại cả vùng đồng ruộng ở Á Châu này nữa.

Gary Sherman nhìn vội theo hướng hất đầu của Đại úy Straud, anh cất giọng trịnh trọng.

- Tôi không nghĩ là cô ấy đến đây để chơi đâu. Ở Mỹ Tho, cô ấy đã từng theo các toán tuần tiễu xa của chúng ta mấy lần rồi. Lần nào cô ấy cũng đeo theo cánh quân ta tới cùng. Cô ấy cứng cỏi lắm. Xem chừng như cô ấy không bỏ lỡ cơ hội nào để thu thập các tin tức cho chương trình truyền hình của mình có giá trị hơn đâu.

- Không bỏ dịp nào? Trung úy có chắc như vậy không?

Đại Úy Straud thoáng cười với vẻ châm biếm. Gary Sherman không buồn để ý đến thái độ đó đáp.

- Thật đó Đại Úy, cô ấy rất rành nghề và đầy nhiệt tâm. Tại nhà ăn ở sư đoàn, người ta bàn tán với nhau về cô ấy và cho biết cô ta xuất thân từ một gia đình khá giả lắm. Cha cô ấy là một nhà quý tộc, ông ta chết ở đây trong kỳ đệ nhị thế chiến đó. Điều đáng nói là cô ấy cương quyết tự tay tạo dựng cho mình được cái gì hay cái ấy chứ không cậy vào gia tài của cô ấy đâu.

Viên Đại Úy huýt sáo dài một thôi.

- Vậy thì ngoài cái lỗ Ăng lê đó ra còn một gia tài đồ sộ nữa hé? Thôi thì chúng ta phải nói với các ông bạn vàng của chúng ta, lo lắng cho cô ấy đang hoang tử tế một chút mới được.

Đại Úy Straud đưa tay ra hiệu cho người Hạ sĩ quan nhỏ người, có nhiệm

vụ hộ tổng đoàn quay phim tới gấp, nhưng người Hạ sĩ quan Việt Nam vẫn thản nhiên bước từng bước bên cạnh đoàn phóng viên truyền hình dưới ruộng nước. Súng đeo lỏng trên vai, anh vừa đi vừa trò chuyện với họ bằng một giọng tiếng Anh nặng âm Á Châu. Khi người đàn bà đến bên bờ ấp, Đại úy Straud đưa tay cho bà ta vịn lấy bước lên bờ ruộng nhưng người nữ phóng viên nhẹ nhàng lắc đầu từ chối sự giúp đỡ của viên sĩ quan người Hoa Kỳ rồi tự mình khom người bước lên khỏi bờ ruộng, bẻ lẹn bỏ đi thẳng. Khi Đại úy Straud đuổi theo kịp người đàn bà thì bên trong khu vực ấp, hai người cùng thấy một vài người lính đang đuổi bắt một con gà. Đại úy Straud dừng lại, đưa mắt nhìn người chuyên viên thu hình lúc này đang chuẩn bị máy thu hình những người dân bị lừa lại một khu đất trống. Straud cất giọng mỉa mai.

- Tôi thành thật cảm ơn cô Boyce Lewis, nếu như cô không cho quay các cảnh này. Chúng tôi từng giải thích cho mấy người bạn của chúng tôi biết rằng không có ai có thể yêu mến một quân lực chuyên làm những chuyện cướp giết như thế này hết cả, nhưng họ chỉ cười trừ và cho biết là họ cũng đói khổ lắm vì tiền lương rất ít.

Đại Úy Straud xoe tròn mắt rồi tiếp.

- Có lẽ mấy ông tướng chỉ trả cho mỗi người chừng mười lăm Mỹ kim một tháng, còn bao nhiêu viện trợ của chúng tôi, phần lớn được họ chuyển vào các chương mục của mình trong ngân hàng.

- Chúng tôi đi theo đoàn quân này với mục đích khác chứ không phải để thu hình các con gà này đâu, xin cảm ơn Đại Úy.

Người nữ phóng viên nói xong nhoẻn miệng cười cho có lệ, đoạn quay người lại hướng người sĩ quan Hoa kỳ mang cấp bậc Trung úy đang từ hàng xa hối hả chạy tới, trên tay cầm một mảnh vải nhàu nát, phân nửa màu đỏ, phân nửa màu xanh và ở giữa có may một ngôi sao màu vàng. Gương mặt người sĩ quan trẻ sáng rỡ, đầy vẻ nôn nóng.

- Đại Úy coi đây, tình báo người ta đã báo đúng, Việt Cộng đã có mặt tại nơi này không sai.

Đại Úy Straud cười chế diễu.

- Đúng rồi, Trung úy đã tịch thu được lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đó, nhưng như thế này không phải là cách mà Trung úy được ân thưởng chiến công bội tinh đâu. Mình phải tìm được một vài xác chết của mấy chú nhỏ chiến đấu trong hàng ngũ của cái mặt trận này mới được.

Trung Úy Sherman chống chế.

- Nhưng tôi tịch thu lá cờ này trong một căn nhà được làm phòng tuyên truyền của chúng nó, riêng lại các ngôi nhà này, nhà nào cũng có nhiều nôi đất thật lớn chôn dưới đất để trốn máy bay hết cả.

Vừa nói, Gary Sherman vừa ra dấu cho mọi người bước theo mình tiến về chỗ một Trung úy trẻ người Việt Nam, lúc đó đang thẩm vấn ba người đàn bà trong ấp. Gary vừa đi vừa nói.

- Trung Úy Trang đã nói với tôi là một trong các binh sĩ của ông ấy có lẽ đã tìm ra được một miệng hầm bên dưới một trong các lò kê những nôi đất đó. Lần này chúng ta đã vào trúng ổ tại ấp này rồi.

Đại Úy Straud đưa tay quệt mồ hôi trên trán, nhìn qua Gary. Bây giờ mới chín giờ sáng mà trời đã hừng hực nóng. Ánh nắng lấp lánh trên các mái nhà tranh, không khí thật oi ả vô cùng. Đại Úy Straud cất tiếng.

- Không ngờ, không ngờ. Ở vùng đồng bằng này có chừng năm ngàn cái ấp mà hết bốn ngàn cái ấp này chúng ta đã biết là nơi ẩn núp của Việt Cộng rồi, nếu chúng ta đừng chọn lựa gì hết, cứ nhảy đại vào bất cứ một cái ấp nào thì phần chắc chúng ta sẽ thấy cái ấp đó trống trơn mà thôi.

Gương mặt người sĩ quan trẻ người Hoa Kỳ bừng đỏ thẹn thùng, anh vội quay mặt đi nơi khác để tránh cái nhìn của người nữ phóng viên.

- Tôi thì sắp hết nhiệm kỳ phục vụ tại Việt Nam này rồi, còn Trung Úy thì mới bắt đầu lâm trận mà đã đạt được kết quả vẻ vang này, tôi mừng lắm đó Gary à.

Vừa nói Đại Úy Straud vừa mỉm cười với người nữ phóng viên, anh ta tiếp.

- Trung Úy Sherman mới tới đây vừa vặn hai tuần, cô biết không? Chỉ còn

đúng mười ngày nữa thôi thì tôi hoàn tất nhiệm kỳ mười hai tháng của tôi ở đây và tròn hai mươi năm phục vụ cho quân lực Hoa Kỳ, bắt đầu từ bờ biển Normandie. Tôi nghĩ rằng chiếm được một cái ấp trống trơn của Việt Cộng, một lá cờ dính đầy bùn sinh và một cái trạm tuyên truyền chung với các binh sĩ Á Châu như thế này cũng đủ lắm rồi phải không?

Người nữ phóng viên lạnh lùng hỏi.

- Nói vậy có nghĩa là Đại úy định ngưng cuộc hành quân này ở đây, phải không?

Đại Úy Straud chậm chạp lắc đầu đầy vẻ chán nản.

- Thưa cô, không đâu. Bây giờ không có điều gì làm cho mấy ông bạn nhỏ của tôi khoái bằng cách gọi trực thăng chở họ về hết cả. Họ thích gặp được những trường hợp như thế này lắm, nghĩa là dù tin tức tình báo có xác thực, nhưng họ vẫn muốn cho Việt Cộng di chuyển đi nơi khác trước khi họ tới nơi để họ có thể giữ cho số thương vong bên mình bớt đi. Nhưng hôm nay tôi sẽ dạy cho họ một bài học. Họ sẽ phải truy lùng hết sáu cái ấp trong làng này. Ít nhất họ phải bị mệt đừ trước khi trở về lại đơn vị, còn không thì tôi không phải là Lionel Straud nữa.

Nói xong, Đại úy Straud quàng quả bước về phía người Trung Úy Việt Nam đang thăm vấn ba người đàn bà, có Gary Sherman đứng bên cạnh đó. Toàn thể đám truyền hình cũng bước tới theo. Đại úy Straud cất giọng xách mé.

- Mấy cụ già này có cho biết được thêm tin tức gì của Việt Cộng không Trung úy Trang?

Gương mặt trắng trẻo, rõ ràng người sĩ quan này có mang trong người dòng máu lai Âu Châu. Trung úy Trang vừa mới bố về đơn vị này ngày hôm qua. Kịp nghe viên cố vấn hỏi với giọng không nghe được thuận tai, cho nên dù hiểu rõ người cố vấn muốn nói gì, Trung úy Trang bực tức đứng chờ người Trung sĩ Thông dịch viên dịch lại lời hỏi của Viên cố vấn. Trang dùng tiếng Việt đáp lời, vì vậy Đại Úy Straud lại phải chờ đợi người dịch lại.

- Mấy người đàn bà này vẫn nói dối như thường lệ. Họ chỉ nói ra những gì

mà Việt Cộng đã bắt buộc họ nói. Có một vài trăm quân Việt Cộng đi ngang qua ấp của họ ngày hôm qua và vì ai nấy đều quá sợ hãi nên tất cả đàn ông và trai tráng trong làng đều bỏ chạy vô rừng hết rồi.

Viên sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ đứng nghe với vẻ buồn chồn khó chịu, gương mặt y đanh lại.

- Có lẽ, Trung úy Trang à, có lẽ Trung úy đã không làm tròn nhiệm vụ của mình thì đúng hơn phải không? Tất cả sinh mạng của chúng ta đều tùy thuộc vào sự thăm vấn mấy người đàn bà này của Trung úy mà. Trung úy nhớ như vậy không?

Đôi mắt của người sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa vụt long lên, lần này anh cất tiếng nói bằng Anh ngữ lưu loát.

- Có lẽ ông đã đoán ra được từ trước rồi. Cha tôi là người Pháp. Trước đây cha tôi chiến đấu chống Cộng Sản tại miền Bắc. Trận Điện Biên Phủ, cha tôi bị bắt và bị bắn chết. Nhưng không phải chuyện chỉ có vậy thôi đâu. Để cho thấy lòng thù hận của mình như thế nào, bọn Cộng Sản đã dã man cắt đứt hai ngọc hoàn của cha tôi và nhét vào miệng ông ấy khi cha tôi chết. Bởi vậy, nếu Đại úy có lý do để thù hận Cộng Sản hơn tôi, thì xin Đại úy hãy áp dụng cái ảo tưởng của mình đi.

Viên Đại úy Hoa Kỳ bàng hoàng trong chốc lát, sau đó gương mặt sạm màu gió sương của y nở rộng một nụ cười.

- Được biết Trung úy có lý do chính đáng một trăm phần trăm về phe ta thì quả là một điều đáng mừng. Việc này sẽ khác hẳn đi nhiều.

BA

Ngay bên dưới chỗ các sĩ quan Việt Nam và Hoa Kỳ đang đứng bàn cãi với nhau trong khuôn ấp là ruột địa đạo mà lúc đó Tuyết Lương đang bò thật nhanh bên dưới. Trên người nàng mặc một bộ bà ba đen. Bộ quần áo được coi là chiến phục của Việt Cộng lúc bấy giờ. Tuyết Lương di chuyển thật nhanh, hòa nhịp theo các động tác mà nàng từng được huấn luyện bằng cách bò trên hai đầu gối và cùi chỏ của mình nhịp nhàng và đồng điệu với nhau. Để khỏi bị vướng víu trở ngại, Tuyết Lương cột chặt khẩu súng lục Colt 45, tịch thu được của địch quân, sát vào vế phải của mình, trong khi đó bên cạnh chân phải nàng đeo một cuộn dây thừng mà Tuyết Lương thường nói với các chiến hữu trong Trung đội đặc biệt của nàng là sợi dây đó dùng để cho người ta tròng vào cổ nàng kéo đi một khi nàng bị từ trần.

Từ một lỗ hổng được đục ngay giữa các chòm rễ tre, cách nơi bãi đất trống trong phạm vi ấp không đầy hai mươi thước, Tuyết Lương đã nghe cuộc nói chuyện của viên Đại Úy người Hoa Kỳ và viên sĩ quan người Việt Nam. Mặc dù Tuyết không hiểu được hai người đang nói nhau về chuyện gì, nhưng qua giọng nói của hai người, Tuyết ước lượng là câu chuyện đầy vẻ gay cấn. Tuyết đưa mắt quan sát và đếm số binh sĩ đang có mặt trong ấp. Bấy giờ vừa bò dưới địa đạo, Tuyết cố nhớ lại số vũ khí mà đám binh sĩ ở trên ấp đang có là mười hai cây súng trường M1, mười chín khẩu Carbine M2, một trung liên BAR và hai khẩu súng phóng lựu tối tân M79, một loại súng có thể bắn những quả lựu đạn với tầm phá hoại cực mạnh và vô cùng hiệu quả trong vòng hai trăm thước. Các sĩ quan Hoa Kỳ, như thường lệ đều mang súng AR 15 nhẹ nhàng, và nếu như trận phục kích này thành công đúng như dự tính thì số vũ khí này sẽ là một số lượng đáng kể, tịch thu để tăng cường mạnh mẽ cho tiểu đoàn 514 quân đội giải phóng.

Lúc bò ra được tới đường địa đạo rộng lớn, Tuyết Lương cố gắng bò nhanh hơn, nôn nóng được báo cáo các tin tức mà nàng vừa thu thập được cho Bộ chỉ huy trung ương, được đặt ngấm bên dưới lòng đất cách đây gần một cây số. Đối với hệ thống địa đạo trên dưới hai mươi cây số, chẳng chịt khắp làng Mộc Linh, Tuyết Lương biết tường tận không khác gì đường đi

nước bước trên mặt đất khắp khu làng này, bởi vì chính Tuyết Lương cùng với dân làng ở đây đã cùng chung lưng đào cách đây sáu tháng. Hệ thống địa đạo ở đây cũng như các hệ thống địa đạo ở cả ngàn xã, ấp tại vùng Bắc và Nam Sài Gòn đều được thực hiện vô cùng phức tạp, ngoài dự tưởng của Hoa Kỳ và đồng minh của Việt Nam Cộng Hòa. Các hệ thống địa đạo này được thực hiện phù hợp với các kỹ thuật và sự cố gắng phi thường trong chiến thuật du kích do Mao Trạch Đông đưa ra lần đầu tiên tại Hoa Lục và sau đó được bổ túc lại tại Triều Tiên. Hệ thống có đường thoát chạy thẳng ra các cánh rừng thật xa, có các kho dự trữ lương thực, các kho dự trữ đạn dược và vũ khí, các đường ống quan sát với các trạm được nguy trang kỹ càng dọc theo các con kinh và bờ ruộng, đồng thời nhiều ụ súng cũng được thiết kế cách đều nhau khắp đường hầm. Nếu tất cả những khẩu súng được thiết trí chung quanh đây đồng loạt khai hỏa vào tảng sáng ngày hôm nay, thì chắc chắn sẽ có nhiều binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã bị hạ dễ dàng khi họ còn chơ vơ dưới các thửa ruộng đầy nước, nhưng kế hoạch hôm nay của Việt Cộng là phải dụ cho họ tiến sâu vào giữa làng, chờ cho khi các tàu đổ quân và các chiếc trực thăng vũ trang với đại liên và hỏa tiễn rời khỏi vùng này thì Việt Cộng mới ra tay hành sự. Kế hoạch tru diệt này nhằm tránh cho họ ít bị thiệt hại hơn, đồng thời sẽ thu được nhiều chiến lợi phẩm hơn.

Vừa bò thật mau, Tuyết Lương cố tránh các cửa hầm ; được thiết trí để đánh lừa địch quân mà các nơi này được đặt thật nhiều mìn và bẫy sập có trét thuốc độc tẩm vào các cọc tre nhọn. Các cửa hầm được nghiên cứu kỹ lưỡng và tạo dựng cẩn thận để một khi bị địch quân khám phá và nếu họ chui vào đây thì họ sẽ bị lọt gọn vào ổ mai phục ngay bên trong hầm tối.

Từ lúc địch quân xua vào ấp cho tới giờ phút này, Tuyết Lương đã nhận ra các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã không đến nổi đại dột chui đầu vào các nơi mà họ đã khám phá. Họ dùng súng phun lửa, lựu đạn khói, và lựu đạn thường, tung vào những nơi mà họ khám phá ra được, nhưng những việc này đã không gây một thiệt hại nào cho đám du kích bên trong, hơn nữa binh chính phủ cũng không thể nào ngờ bên trong hệ thống địa đạo này rộng lớn và quy mô đến bậc nào, cho nên hầu hết họ rất hài lòng với thành quả mà họ khám phá ra được. Bộ chỉ huy của du kích Việt cộng được thiết lập ngay bên dưới làng Mộc Linh và được xây theo kiểu nhà bếp Điện Biên Phủ, có nhiều gác ăn thông chung quanh kiểu hình dáng của những chiếc cùm giữ niên

bánh xe đạp để dẫn khói ra tận các khu rừng cách đó thật xa. Khi Tuyết Lương về đến Bộ chỉ huy, nàng chứng hùng khi thấy Ngô Văn Đồng với vóc dáng gầy yếu, tiểu đoàn trưởng của tiểu đoàn 514 đang chăm chú trò chuyện với một người lạ trông có vẻ đầy oai quyền. Tuyết không chờ đợi gì cả, nàng hào hển báo cáo.

- Trình với đồng chí Đồng, tại trạm quan sát số 17 tôi đếm được cả thảy ba mươi bốn binh sĩ của Mỹ Diệm, có hai sĩ quan và hai Cố vấn Hoa Kỳ. Họ trang bị mười hai súng trường M1, mười chín Carbine M2, một Trung liên BAR, hai AR15 và hai cây súng phóng lựu tối tân, có cả một cây súng phun lửa nữa. Tên Trung úy sĩ quan Ngụy lúc đó đang thẩm vấn ba người đàn bà mà chúng ta để lại trên ấp, sau đó thì tên Trung úy này và viên cố vấn cãi cọ với nhau điều gì, dường như họ không có quyết định nào rõ ràng hết.

Ngô Văn Đồng bây giờ đã năm mươi tuổi, thân người anh vẫn nhỏ thó và gầy còm như thuở còn niên thiếu, nghe có tiếng người, Đồng quay người lại với vẻ bức dọc khó chịu, chùng thấy Tuyết Lương thì gương mặt Đồng bỗng đổi thái độ. Đồng cất tiếng hỏi.

- Chỉ có ba mươi bốn binh sĩ thôi sao?

Không đợi Tuyết Lương trả lời, Ngô Văn Đồng bước lại tấm bản đồ làng Mộc Linh, có ghi chú sơ đồ hệ thống địa đạo được treo trên vách hầm, trong khi đó Tuyết Lương đáp vắn tắt.

- Không, không phải vậy. Tôi chỉ muốn báo cáo là phần tôi, tôi chỉ đếm được có ba mươi bốn binh sĩ mà thôi, còn ở những vọng tiền sát chung quanh vọng mười ba có cho tôi biết là một Đại đội trên một trăm người khác được trực thăng cho đổ xuống gần đó.

Tuyết Lương bước tới chỉ vào một vị trí trên bản đồ rồi nói tiếp.

- Họ tập trung tại đây, nơi cái ấp đầu tiên này.

Ngô Văn Đồng nhìn theo hướng chỉ tay của Tuyết Lương, ra vẻ dăm chiêu.

- Tốt, vậy chúng ta vẫn giữ nguyên kế hoạch cũ.

Nói xong Ngô Văn Đồng mỉm cười, đoạn quay lại người đàn ông tóc bạc hoa râu đang đứng cạnh đó.

- Tôi chắc đồng chí có nghe tới người Trung đội trưởng nổi tiếng này của chúng tôi. Đồng chí Tuyết Lương không biết sợ hãi là gì và là một người phục vụ rất đắc lực, góp công rất nhiều vào những thành quả của chúng ta.

Ngô Văn Đồng quay về phía Tuyết Lương.

- Vị khách hôm nay của chúng ta là một sĩ quan thâm niên, đến đây để quan sát cuộc hành quân của chúng ta. Đây là người từng chiến đấu chung với cha tôi ngày xưa, còn tôi thì đã từng chiến đấu dưới quyền chỉ huy của ông ấy ở mặt trận Điện Biên Phủ. Vì lý do an ninh nên chúng ta gọi đồng chí ấy là đồng chí Phạm.

Gương mặt nhăn nheo của Đào Văn Lát thoáng nở một nụ cười, mắt ngăm nhìn quan sát vóc dáng của Tuyết Lương. Bộ đồ trên người và hai gò má dính đầy đất bùn vì phải chui mình trong địa đạo lúc này, mái tóc buộc gọn, bỏ thông dài sau lưng để lộ khuôn mặt đẹp đẽ và đầy sự tin của người đàn bà. Với dáng người mảnh khảnh, khẩu súng buộc chặt bên đùi, tất cả không phù hợp với một chiến sĩ du kích chung chung ở nơi này được. Lát chăm chú nhìn Tuyết Lương, cất tiếng.

- Sự chiến đấu dũng cảm nổi tiếng của đồng chí đã được nhiều người biết tới, nhưng sắc đẹp của đồng chí cũng đã được nhiều người nhắc nhở vẫn là cái động lực để hốt hồn những người khác nữa.

Tuyết Lương bình tĩnh, nghiêm chỉ đáp.

- Chuyện sau so với chuyện trước thì sắc đẹp của tôi không có gì đáng nói hết cả. Sự ngợi khen về sắc đẹp của tôi không có gì đáng kể đối với tôi.

Lát đưa mắt nhìn lên thân áo bà ba mà Tuyết Lương đang mặc trên người. Dù có rộng một chút, nhưng vẫn không dấu được bộ ngực căng tròn của nàng. Từ giây phút đó lòng Lát bỗng dâng lên một niềm đau khổ vô biên, một thứ đau đớn mà nhiều năm qua thường bùng dậy trong lòng anh vào những trường hợp như thế này. Nó có thể thoát thai từ cái thái độ không định được rõ rệt của Tuyết Lương, cũng có thể vì sắc đẹp và thái độ tự cao của Tuyết

Lương đã làm cho Đào Văn Lát nhớ tới Liên mà nhiều năm qua sự nhớ nhung này đã ngủ yên trong lòng mình.

Đào Văn Lát lại chợt nhớ tới cái mãnh lực ma quái ngày nào đã thúc đẩy mình cầm dao thật sắc cửa vào thân thể. Lát nhỏ nhẹ.

- Đối với một người đàn bà yêu nước nhiệt thành như đồng chí thì sắc đẹp của mình không đáng quan tâm là một điều rất đúng, nhưng đối với những chiến sĩ dưới quyền chỉ huy của đồng chí, tôi tin chắc nó là một động lực thúc đẩy họ chiến đấu dũng cảm hơn nhiều.

Tuyệt Lương nhìn thẳng vào mặt Đào Văn Lát, không nói một lời nào. Kể từ ngày nàng gia nhập kháng chiến thì Tuyệt Lương đã cương quyết lạnh lùng, không giao thiệp với bất cứ người đàn ông nào chung quanh nàng, và thái độ cương quyết này được nàng áp dụng ngay với các cán bộ cao cấp. Tuyệt Lương đã khôn ngoan tránh né các đòn tình cảm này, tuy nhiên nàng đoán chắc đồng chí Phạm có lẽ từ Hà Nội vô đây để giúp đỡ việc củng cố lực lượng cho Mặt Trận Giải Phóng và nàng hiểu rằng người Cộng Sản chính gốc này đã xem mình không đáng tin cậy và dễ dàng bị tình cảm quyến rũ. Tuyệt Lương cương quyết không để mình bị lung lạc trước người đàn ông này, nàng tự nhiên cất tiếng.

- Chuyện rõ ràng là đồng chí đã bỏ công lặn lội đến tỉnh Long An này với nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Thưa đồng chí Phạm, trong cương vị đó, tôi xin chúc đồng chí được thành công mỹ mãn.

Đôi mắt chớp chớp với dụng ý muốn nói cho người mình đang nói chuyện biết mình cũng là người của mặt trận. Đào Văn Lát nói.

- Tôi đến đây để góp chút ít kinh nghiệm của mình để chiến đấu mà tất cả chúng ta ai cũng hiểu rằng một ngày nào đó, cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ được toàn dân miền Nam nổi dậy ủng hộ. Tôi hy vọng là đồng chí sẽ cùng chúng tôi chung lưng làm việc cho mục tiêu đó.

Tuyệt Lương đáp với giọng thẳng thắn.

- Tôi sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ đòi hỏi của mình. Bây giờ tôi phải trở lại nhiệm vụ quan sát của tôi.

Lạt lặng lẽ nhìn theo Tuyết Lương đang cúi người chui vào địa đạo, đi khuất, xong mới lặng lẽ dăm chiêu, bước lại nơi Đồng đang đứng bên cạnh tấm bản đồ treo trên vách. Trong lúc hai người đang thảo luận thì thỉnh thoảng có nhiều người giao liên, phần lớn là những em bé trên dưới mười tuổi, mình để trần với mỗi chiếc quần cụt che thân, đi chân đất chui từ các ngả ngách vào giao các tin tức được viết trên những tấm giấy nhỏ. Ngô Văn Đồng cất tiếng ngợi khen từng người một, trước khi cầm cúi đọc những tờ giấy đó. Những khuôn mặt trẻ con, đứa nào cũng mặt mày rạng rỡ, nôn nóng đứng chờ Ngô Văn Đồng ghi nhận và phân phối công tác mới cho từng người. Trước khi chúng quay đi, Ngô Văn Đồng không quên vỗ nhẹ lên đầu từng đứa để khuyến khích. Trên một chiếc bàn gần vách đất phứt chốc dầy đầy các tờ giấy báo cáo vụn vặt đó. Đưa tay chỉ vào đồng giấy tờ trên bàn, Đồng nói.

- Mọi việc đều xảy ra đúng theo kế hoạch đã định sẵn, thưa đồng chí Phạm. Tất cả các quan sát viên đều báo cáo cho biết quân đội Mỹ Diệm đang tiến quân vào bẫy chúng ta. Bây giờ chúng đã vào ấp thứ hai, đang lùng xét các nhà của dân chúng và thẩm vấn đàn bà trên đó. Có lẽ chừng mười hay mười lăm phút nữa thì chúng sẽ tiến vào địa điểm mà chúng ta muốn.

Lạt gật đầu đồng ý, đoạn đưa tay cầm lấy chung trà mà người phụ tá của Ngô Văn Đồng vừa mang tới. Ngồi xuống chiếc ghế cạnh đó, Lạt vừa uống trà vừa nói.

- Đồng chí Tuyết Lương quả là một người đàn bà phi thường. Dường như tôi nhớ có nghe nói là chồng của cô ấy bị quân Mỹ Diệm tra tấn cho đến chết, phải vậy không?

- Vâng, đúng như vậy. Hai năm trước đây, đồng chí ấy thề sẽ trả thù cho chồng, anh ấy là Đặng Đình Lương, tham gia Việt Minh hồi còn là học sinh.

- Nhưng cô ta lai mà, phải không? Có lẽ vì vậy nên trông cô ta lạnh lùng quá thì phải?

Đồng lắc đầu.

- Tôi nghĩ không phải như vậy đâu. Tại các mặt trận, cô ấy ra tay rất độc ác. Cô ấy đã chiến đấu can trường không khác gì đàn ông, và đã giết rất nhiều

quân địch rồi. Có lẽ sự lạnh lùng đó chỉ để kiểm soát cái tình cảm đầy ắp của cô ta trong lòng mà thôi.

Lạt nhìn lên khuôn mặt của Viên Tiểu Đoàn Trưởng ra chiều suy nghĩ.

- Nhưng trông cô ấy không có vẻ gì được bình tĩnh cho lắm, xem chừng sự cứng rắn của cô ta đang trên đà đổ vỡ.

Ngô Văn Đồng nhún vai cười.

- Mắt của đồng chí lớn hơn của tôi nhiều, tôi chẳng để ý thấy gì khác lạ hết cả.

- Gia thế cô ta như thế nào?

- Mẹ cô ta là con một gia đình quan lại giàu có. Cô ta được sinh ra trước khi bà mẹ đi lấy chồng và được gửi cho bà con nuôi giùm. Lớn lên trong đau khổ nên bỏ nhà lấy đồng chí Lương, năm cô ấy mới có mười bảy tuổi. Hai người có hai đứa con và người ta cho biết cô ấy rất hạnh phúc, cho đến khi chồng bị đám côn đồ của Diệm giết chết. Cô ta đi nhìn xác chồng, tuyệt nhiên không khóc. Lặng lẽ để tang và thề nguyện sẽ trả thù cho chồng.

- Vậy cô ấy có thực hiện được không?

- Có, cô ấy đã đặt bom dưới bàn tại một quán cà phê, giết cái đám người tra khảo chồng mình. Cô ta cũng quăng lựu đạn vào hai nhân viên CIA thẩm vấn chồng mình nữa, nhưng hai tên đó chỉ bị thương mà thôi.

- Vậy làm thế nào cô ấy lại nhập vào tiểu đoàn của đồng chí?

- Cô ta phải trốn khỏi Sài Gòn vì một tù nhân bị tra khảo, khai tông tích của cô ta. Cô ấy đem con gửi cho gia đình bên chồng tại một làng gần đây, nhưng cô ấy vẫn không được yên và các cán bộ mặt trận tại địa phương đã thuyết phục cô ấy gia nhập vào tổ hoạt động đặc biệt. Cô ta lấy tên chồng ghép với tên mình đặt biệt hiệu là Tuyết Lương, rồi từ đó không cần phải thúc đốc gì cả, cô ta đã thi hành vài vụ ám sát các viên chức xã ấp tham nhũng.

- Đồng chí chỉ biết có từng ấy về cô ta sao?

Đồng gật đầu.

- Vâng, chỉ có từng đó. Cách đây chừng một năm, tôi giao cho cô ấy chức vụ Trung đội trưởng, một Trung đội xung phong đặc biệt. Các chiến sĩ ở đây có tới từ hai đến ba mươi phần trăm là nữ giới, nhưng với Tuyết Lương thì cô ấy là một người chưa biết sợ sệt là gì, so với những người khác ở các đơn vị chính quy.

Đào Văn Lát ngửa cổ uống cạn tách trà rồi đứng lên.

- Còn hôm nay đồng chí giao cho cô ta nhiệm vụ gì?

- Tôi giao cho cô ấy chỉ huy hai Trung đội gồm bốn mươi chiến sĩ. Họ có nhiệm vụ tiến qua các thửa ruộng này, giết hết những người còn sống đang bị lọt vào ổ phục kích của chúng ta để tịch thu vũ khí.

Đồng vừa nói vừa đưa tay chỉ lên bản đồ.

- Giữa ấp ba và ấp bốn có một con đê dài gần một cây số. Binh sĩ Ngụy tới đây phải di chuyển thành hàng dọc. Kế bên đê là một con kinh, chúng tôi đã cho bố trí một khẩu đại liên bên kia bờ kinh, ngay vào khoảng giữa của con đê. Binh sĩ Diệm sẽ phải đi trên bờ đê này. Tôi có dặn người xạ thủ không nên hạ nhiều bọn chúng bằng loạt đạn đầu tiên, mà chỉ nổ súng đủ để chúng phải nhảy hết xuống dưới ruộng để núp.

Đồng ngừng nói, mỉm cười trước khi tiếp tục.

- Dọc theo các bờ ruộng, chúng tôi đã cho đặt nhiều mìn và chông, đồng thời đặt hai khẩu súng máy khác trong nắp hầm địa đạo được ngụy trang cẩn thận tại góc bờ ruộng cao để có thể nổ súng dọc theo bên dưới bờ đê trông, tầm bắn thật gần và tia từng tên giặc một, nếu như chúng thoát được mìn và chông của chúng ta. Tuyết Lương sẽ đưa quân của cô ấy từ bên trong địa đạo ở bên kia thửa ruộng để dứt hết những tên còn sống sót.

- Kế hoạch của đồng chí thật tuyệt diệu, quả xứng danh là một chiến sĩ Điện Biên.

Vừa nói Đào Văn Lát vừa đưa tay vỗ nhẹ lên vai Đồng, đầu gật về hướng chiếc phù hiệu Điện Biên Phủ mà Đồng đeo một cách hãnh diện trên ngực áo

mình.

- Đồng chí đặt bẫy như thế nào? Lực lượng địch từ trước tới giờ chưa khi nào mò vào tới đây hết phải không?

- Chưa, hôm qua tôi cho hai Đại đội của Tiểu đoàn 514 qua làng Mộc Linh để nhử mồi và ra lệnh cho hai Đại đội đó ở lại làng này cho tới sáng nay mới rút vào rừng. Bây giờ thì họ đã cách xa chúng ta mười lăm cây số và đang ém quân bên dưới các hầm ở trong rừng. Các cán bộ tình báo của ta cho biết một Tiểu đoàn lính Diêm đang được đặt trong tình thế trừ bị, sẵn sàng được không vận đến đây khi có giao tranh, cho nên tôi phải liều gan sử dụng thật ít binh lính trong trận này. Như đồng chí thấy, người của ta có thể lặng lẽ trốn nhanh vào các địa đạo trước khi phi cơ oanh kích hoặc quân tiếp viện đến kịp. Đây chỉ là một trận đánh đơn giản mà thôi.

Đồng lại mỉm cười. Một đứa bé, đầu trọc lóc, trên người chỉ mặc có cái quần xà lỏn, từ một đường hầm chui vào chạy vội đến nhét vào tay Ngô Văn Đồng một tờ giấy rồi đưa mắt nhìn Đào Văn Lật. Ngô Văn Đồng đọc xong tờ giấy rồi nói với đứa bé.

- Giỏi lắm, “Lỏi Tì” con chạy giỏi lắm. Bây giờ con hãy chạy vắt giò qua đường số 11, rồi ở trong rừng đó canh chừng mẹ và em của con cho đến hết ngày hôm nay nghe.

Đứa bé vụt chạy thoát vào một đường hầm rồi biến dạng, trong khi đó Đồng với vẻ mặt vui vẻ quay lại nhìn Lật.

- Địch quân bây giờ đang tiến vào ấp thứ ba. Tôi đã ra lệnh cho Tuyệt Lương và hai Trung đội xung phong sẵn sàng.

Trong lúc Ngô Văn Đồng chăm chú viết một hiệu lệnh khác thì Đào Văn Lật gọi người phụ tá châm thêm trà cho mình và Đồng. Lật uống hết tách trà của mình rồi mỉm cười.

- Nếu tôi không lầm thì đứa nhỏ hồi nãy là con trai của đồng chí phải không? Nó giống đồng chí như đúc.

Gương mặt của Đồng dịu hẳn xuống, đưa tay bưng tách trà.

- Thừa vâng, nó là Kiệt, như đồng chí vừa nghe, ở nhà ai cũng gọi nó là thằng “Lỏi Tì”.

- Đồng chí còn một đứa con lớn nữa phải không?

- Thừa phải, Minh, năm nay nó mười sáu tuổi rồi. Hôm nay là lần đầu tiên nó ra trận, giữ vai trò bắn sẻ. Tôi ra lệnh cho nó núp trên một cây cao đàng cuối bờ đê với nhiệm vụ nhử mồi cho địch chạy hết lên bờ đê.

Đào Văn Lạt kinh hãi hỏi.

- Nhưng tại sao đồng chí lại giao cho nó một nhiệm vụ quá nguy hiểm như vậy? Mà đây lại là lần đầu tiên nó tham dự nữa?

Gương mặt Ngô Văn Đồng đang lên một thoáng.

- Tôi không muốn bất cứ ai cũng có thể nghĩ rằng, vì nó là con của tôi nên tôi phải cư xử với nó đặc biệt hơn so với người khác. Tôi muốn nó được tôi luyện đầy gian lao cực khổ như chúng ta ngày xưa, và lại Minh nó sống là để chiến đấu cho giải phóng, đó là ý tôi muốn nó được lớn lên như vậy. Giá đồng chí được thấy cây Garant của nó thì phải biết. Nó lau chùi bóng láng hơn bất cứ cây súng nào mà tôi thấy được trong đời tôi.

Lạt đáp lời từ tốn:

- Nhưng mà ông bạn già ơi! Lo cho nó một chút thì đã sao đâu? Gia đình của đồng chí đã chịu đựng cay đắng quá nhiều ở Yên Bái, ở Vinh rồi, còn cần gì phải dày dạn thằng Minh nữa?

Đồng ngồi chăm chăm vào tấm bản đồ một lúc lâu rồi cất tiếng đầy rung cảm.

- Chính tại làng Mộc Linh này, nơi mà cha tôi có được một mảnh đất nhỏ cho riêng mình. Tôi và em Học của tôi sinh ra nơi này, cách đây chừng một cây số. Rồi miếng đất đó lại bị người ta tước đoạt đi vì không có tiền trả nợ và đóng thuế, vì thế mà cha mẹ tôi phải bỏ làng đi ở đợ cho người khác. Bây giờ thì có lẽ đồng chí đã hiểu, vì sao tôi lợi dụng thời cơ từ ngoài Bắc trở về đây để tại đây tôi ít nhất có thể dàn xếp để đòi lại món nợ mà người ta đã thiếu cha mẹ tôi, và Minh muốn dự phần với khả năng của nó.

Đào Văn Lạt từ từ gật đầu, y khẽ thở dài.

- Vâng, tôi hiểu. Đời thật trở trêu quá phải không? Ngày xưa cha mẹ anh vì tình thế bắt buộc để phải làm đầy tớ cho một tay đi săn của Pháp, và các ông khách giàu có của tụi nó đã tới khu rừng của đất nước chúng ta làm trò vui thể thao. Nếu như hồi trước họ hiểu rằng con của đồng chí và con của tất cả mọi người trong chúng ta một ngày nào đó sẽ trở thành các tay thợ săn trong các khu rừng này, thì tất cả Pháp và Hoa Kỳ sẽ là những con mồi cho chúng ta và con của chúng ta đang rình rập để săn chúng.

Ngô Văn Đồng đưa tay nhìn vào đồng hồ, lần đầu tiên Đào Văn Lạt thấy thái độ đầy căng thẳng trên khuôn mặt lạnh lùng của người Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 514.

- Các tay súng giờ này có lẽ đang ở vào vị thế sẵn sàng rồi.

BỐN

Đại Úy Lionel Straud nghiêng rằng nói một mình khi đứng riêng giữa khuôn ấp thứ ba của làng Mộc Linh.

- Đánh đấm thế chó nào được một khi mình không tìm ra được địch quân?

Bây giờ đã mười một giờ rưỡi trưa. Các binh sĩ Việt Nam sau một hồi lục lọi, khám xét các ngôi nhà chung quanh đây mà không có kết quả gì, họ đứng chụm lại thành từng nhóm trò chuyện không đầu. Những người đàn bà và trẻ con trong ấp được lừa vào một nơi để thẩm vấn như lệ thường, vẫn không có kết quả gì. Các binh sĩ bây giờ ai nấy đều chờ tới giờ cơm trưa. Trời tháng Tư oi ả vô cùng, càng làm cho các sĩ quan Hoa Kỳ và Việt Nam càng thêm bấn loạn, bức dọc. Đại úy Straud bước vào một vòm bóng mát của các cây dừa nước, đưa tay quệt mồ hôi trên trán rồi nhìn về hướng Đại úy Hoàng và Trung úy Trang đang bàn luận trước một căn nhà ở cuối ấp. Straud càu nhàu.

- Nếu để thì giờ lục soát, tìm kiếm như thế này dồn hết vào việc đánh nhau thì cái trận chiến ruồi muỗi này đã dẹp xong từ khuya lắm rồi, hay đừng nói chi hết cả, chỉ nói tới việc lùng và diệt địch không thì từ sáng cho tới giờ này chúng ta cũng tìm được mấy mụ đàn bà rồi đó thôi!

Đám phóng viên truyền hình Anh quốc ai nấy cũng đều biết việc Đại Úy Straud đang càu nhàu là có ý nói cho họ nghe. Hai người chuyên viên thu hình và âm thanh bỏ dụng cụ xuống đất, bước đến một gốc cây để nghỉ mệt, hai người cùng mỉm cười băng quơ. Trong khi đó, cô Boyce Lewis vẫn không quan tâm đến cái nóng oi ả ở nơi này, người đàn bà đó vẫn đứng giữa ánh nắng chói chang của trưa ngày, đưa mắt nhìn dọc theo bờ đê, chạy dọc theo con kinh và các thửa ruộng đầy ấp nước, dẫn về hướng một ngôi ấp kế tiếp. Naomi Boyce Lewis cất tiếng hỏi người sĩ quan Hoa Kỳ.

- Đại Úy có thể cho tôi biết là cuộc hành quân này sẽ kéo dài bao lâu nữa hay không?

Đại Úy Straud tháo khẩu súng ARI5 của mình để dựa vào một gốc dừa, đưa tay mở chiếc bi đông nước, ngửa cổ tu một hơi dài.

- Có lẽ bây giờ thì cô đã biết rõ rồi, tại đây tôi không có quyền kiểm soát cuộc hành quân, nếu như Hoa Kỳ có quyền trực tiếp điều hành chỉ huy tại vùng này thì cô sẽ thấy là chúng tôi hạ bọn Việt Cộng tức thì. Tôi đã đề nghị là chúng ta nên cho lục soát quá hết cái làng này cách đây nửa tiếng đồng hồ rồi, nhưng chúng tôi phải chờ cho các ông bạn đồng minh nhỏ bé của chúng tôi quyết định xem có nên đồng ý với cái đề nghị này của tôi hay không.

- Đại Úy có chắc là các binh sĩ miền Nam không muốn hạ Việt Cộng như Đại úy nghĩ vậy không?

Tiếng nói đặc giọng Anh văn chính thống của Naomi dường như có mãnh lực làm cho viên sĩ quan Hoa Kỳ bối rối giữa cơn nắng oi ả đầy mùi vị khó chịu xông lên từ đám gia súc đầy đặc trong khu ấp này. Tất cả chi phối đầu óc Đại Úy Straud với các hình ảnh của những cung cách đầy lễ nghĩa huy hoàng, với chén bát ngọc ngà của những người phục dịch tại những nơi trường giả lẫn lộn trong đầu, khiến viên sĩ quan Hoa Kỳ vụt bắn chấn đưa mắt nhìn người đàn bà trước mặt mình.

- Có thể có một vài người trong nhóm của họ đây có đầy đủ nhiệt tâm, nhưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm không bao giờ chịu bỏ cái cung cách thực dân của những ngày xưa cũ đâu. Như cô biết đó, tất cả bốn mươi bốn tỉnh trên toàn quốc này bây giờ đều do các Thiếu Tá, Đại Tá quân đội giữ chức Tỉnh trưởng, có khác gì các quan lại của Triều đình ngày xưa đâu.

- Nhưng chuyện đó đâu nhất thiết ảnh hưởng gì đến khả năng của Quân đội?

- Nếu cho cô làm Tỉnh trưởng hay Quận trưởng, cô sẽ cho thu thuế, ra lệnh bắt bớ và làm biết bao nhiêu điều lỗi khác, đặc biệt là cô có quyền thất thoát vài triệu Mỹ kim trong chương trình viện trợ của Hoa Kỳ. Vậy bây giờ cô có thấy dễ nghe hơn chưa? Ở Quân đội mà chỉ ngồi lo chuyện hành chánh và làm giàu thì không hơn là đi đánh nhau với Việt Cộng để bị giết chết hay sao? Bởi vậy nên các sĩ quan ở tại các Quân đoàn không muốn gì hơn là được làm quan lớn, ngồi sau bàn viết. Đại úy Hoàng ở đây cũng không thoát được cái ngoại lệ đó.

- Tỉnh trưởng hay Quận trưởng đâu có quyền thu thuế riêng. Không phải ngay ở những cấp hành chánh này cũng có các cố vấn kinh tế để theo dõi tiền

viện trợ của Hoa Kỳ sao? Đâu phải bất cứ sĩ quan nào cũng một sớm một chiều đã nhảy lên Thiếu Tá hay Đại Tá để ở đó mà mơ Tỉnh trưởng hay Quận trưởng?

Người nữ phóng viên đưa mắt nhìn về khoảng đất trống, nơi hai người sĩ quan Việt Nam đang bàn luận về một vấn đề gì đó sôi nổi lắm, sau đó Naomi thấy Đại úy Hoàng vẫy người chuyên viên truyền tin đến gần rồi cầm vội lấy ống liên hợp đưa lên miệng. Đại úy Straud tiếp tục lăm bắm.

- Mười ngày nữa tôi sẽ rời khỏi nơi này. Đại úy Hoàng đáng lẽ đã thu hoạch được tất cả những gì mà tôi đã thu thập được tại Normandie và tại Triều Tiên. Đó là lý thuyết thôi, nhưng trong đầu óc của Đại úy Hoàng nếu như cô có hỏi tôi, thì tôi có thể nói là trong đầu óc ông ta chỉ toàn nghĩ tới các văn phòng hành chánh ở một nơi nào đó mà ông ta có thể bắt đầu để xây cái tổ ấm cho mình mà thôi.

- Cuộc chiến tranh này cũng giống như ở Normandie và Triều Tiên sao?

Từ đằng xa Trung úy Gary Sherman vọt chạy đến bên Đại Úy Straud và gật đầu như ngầm ra hiệu một điều gì. Trên thực tế thì theo chỉ thị của Đại úy Straud, Gary Sherman đã dùng máy vô tuyến riêng, lén gọi về cho viên Thiếu tá Cổ Vấn tại Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7, báo cho ông ta biết là họ đề nghị nên cấp tốc dồn hết lực lượng vào ba khu ấp còn lại trong làng Mộc Linh này càng sớm càng tốt. Straud và Gary đều biết viên Thiếu Tá mà họ mới vừa liên lạc lúc này đang có mặt tại phòng hành quân của sư đoàn, chung với các sĩ quan hành quân Việt Nam. Ông ta có thể dùng quyền lực của mình để ép buộc các sĩ quan Việt Nam tại đó phải nghe theo lời đề nghị của mình. Cái gật đầu tự tin của Gary cho Đại úy Straud biết là lời đề nghị của anh đã được Bộ chỉ huy chấp thuận và sẽ cho thi hành. Đại úy Straud vui vẻ vỗ vào vai Gary rồi bước lại nói chuyện với Đại Úy Hoàng.

Khi Đại Úy Straud rời khỏi chỗ này, Gary Sherman nhón miệng cười với người nữ phóng viên truyền hình với vẻ then thừng. Anh tháo chiếc nón sắt ra khỏi đầu, đưa tay lên vuốt mái tóc vàng óng dăm mồ hôi của mình. Sau khi đưa mắt nhìn về Đại úy Straud một thoáng, Gary cúi đầu nói nhỏ như để cho Đại úy Straud không nghe được.

- Đối với người ngoài thì Đại úy Straud hay làm ra vẻ mình cứng cỏi và

điều luyện lắm, cô Lewis à. Ông ấy lúc nào cũng như vậy. Đáng lẽ ông ấy phải hiểu mình là một quân nhân chứ không phải là một nhà ngoại giao mới phải, cho nên ngoài cái vẻ oai nghi qua lời nói của ông ta ra thì ông ấy cũng như tất cả những người Hoa Kỳ ở đây đều phải biết mình cần phải làm gì ở nơi này.

Người nữ phóng viên cảm động trước lời nói của người sĩ quan chỉ trẻ hơn nàng vài tuổi. Naomi khẽ gật đầu.

- Tôi hiểu rõ điều đó lắm Trung úy à. Tôi thấy công việc của Trung úy ở đây không dễ dàng gì đâu.

- Tôi nghĩ rằng ông Đại úy Straud có chiều hơi khắc nghiệt và thiên kiến với các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa, và ngay với các sĩ quan của họ nữa. Thật ra họ không đến nỗi tệ như ông Đại úy của tôi nhận xét vậy đâu. Có nhiều người, như Trung úy Trang chẳng hạn, anh ta có lý do thật vững chắc để không thể nào thân Việt Cộng cho được và họ cũng có thể chiến đấu ngang hàng với Việt Cộng như thường. Cả hai bên đều là dân cùng một nước. Gia đình họ cũng tan nát ngay từ khi còn chiến tranh với Pháp, vấn đề đối với những người này, là họ cần được dẫn dắt về vấn đề chỉ đạo như thế nào mà thôi.

Lần này Naomi cười tươi hơn.

- Đối với những người mới tới đây mới có hai tuần, thì Trung úy là người đã nắm vững tình hình ở đây hơn ai hết rồi đó.

Gương mặt trẻ, đẹp trai của Gary vụt nhăn nhó, anh bối rối nở một nụ cười.

- Tôi xin lỗi, tôi không có ý làm ra vẻ như mình là người biết nhiều cô Lewis à. Tôi còn phải học hỏi nhiều lắm. Chuyện là, cha tôi từng là một phóng viên chiến trường tại đây vào những năm 1950.

Gary ngừng nói, đưa tay lên quẹt mồ hôi trên trán một lần nữa, rồi gương mặt của anh lại thoáng một chút ngượng ngùng, anh nói tiếp.

- Tôi đã không gặp lại cha tôi lâu lắm rồi, nhưng tôi nghĩ là tôi đã chịu nhiều ảnh hưởng của cha tôi mà tôi không biết đó thôi.

- Vậy thì tôi có thể nhờ Trung úy khi nào rảnh rồi, chúng ta có thể nói chuyện riêng, để Trung úy có thể cho tôi biết về ý nghĩ riêng của Trung úy.

Naomi cười thân mật, lời nói của cô đầy vẻ chân thành khi biết có người thật lòng sẵn sàng giúp đỡ cho công việc của mình, trong lúc đó người sĩ quan trẻ đang mỉm cười sung sướng.

- Tôi rất hân hạnh được giúp cô bất cứ lúc nào tôi có thể, cô Lewis à.

Nhìn về phía Đại úy Straud, Naomi thấy Đại úy Hoàng đang cho gọi người Thông dịch viên đến để nói chuyện với viên sĩ quan cố vấn. Giọng nói của Đại úy Hoàng đầy gắt gỏng. Naomi lên tiếng.

- Xem chừng chúng ta đã có quyết định rồi đó.

Nói xong Naomi hất đầu ra hiệu cho hai người chuyên viên của mình chuẩn bị dụng cụ rồi cùng kéo đến gần các sĩ quan Việt và Hoa Kỳ.

- Tôi đã quyết định là chúng ta nên chấm dứt cuộc hành quân này và rút quân về.

Trong khi người Thông dịch viên dịch lại lời nói của Đại Úy Hoàng thì người sĩ quan Việt Nam đưa đôi mắt giận dữ nhìn Đại úy Straud.

- Nhưng tôi báo cáo ý định này về Bộ Tư Lệnh thì ở đó họ không đồng ý. Họ cho biết quân trừ bị vẫn còn ở trong tình trạng sẵn sàng, và họ sẽ tới đây trong vòng vài phút nữa.

Đại Úy Straud cất tiếng nói với vẻ hí hửng.

- Vậy ý định của Đại Úy như thế nào?

Thái độ của Đại úy Hoàng lúc này cho thấy ông ta đang bị áp bức, gương mặt của người sĩ quan Việt Nam đanh lại. Đại Úy Hoàng đưa tay chỉ về phía trước mặt.

- Chúng ta hãy tiến qua ấp bốn ngay. Tôi đã ra lệnh cho binh sĩ đi hàng một trên con đê chứ không được chụm vào nhau.

- Cái gì?

Giọng nói của Đại úy Straud đầy vẻ ngạc nhiên, không tin tưởng điều mình vừa nghe được, mắt anh ta nhìn thẳng vào mặt người sĩ quan Việt Nam đầy kinh hãi.

- Đại Úy Hoàng, ông đã có thấy địa hình ở đây không? Chỗ đó là chỗ trông gay go nhứt mà chúng ta gặp phải từ sáng cho tới bây giờ. Chỗ đó rất tốt cho một cuộc phục kích. Nếu tôi là tụi nó, tôi cũng sẽ chọn chỗ này để phục kích. Binh sĩ của Đại úy phải băng xuống ruộng, dàn hàng ngang mà tiến quân.

Gương mặt của Đại úy Hoàng đanh lại như một chiếc mặt nạ và viên sĩ quan Hoa Kỳ biết rõ người sĩ quan đối diện với mình biết rõ mình nói gì, nhưng Đại úy Hoàng vẫn chờ người thông dịch viên dịch lại lời nói của anh ta. Tiếp sau đó người sĩ quan Việt Nam líu lo một tràng tiếng Việt với người Thông ngôn để sau cùng người Hạ sĩ quan này lúng túng dịch lại.

- Binh sĩ đã quá mệt mỏi, thời tiết lại quá nóng. Bắt họ phải lội dưới sình lầy nữa là một điều điên khùng. Tôi đã ra lệnh cho họ rồi và lệnh đó sẽ không thay đổi.

Đại Úy Straud đưa mắt nhìn người sĩ quan Việt Nam như muốn ăn tươi nuốt sống. Cuối cùng rồi người sĩ quan Hoa kỳ cũng lấy lại được bình tĩnh, ông thở dài bất mãn.

- Được rồi, vậy ai sẽ đi khinh binh?

Hai hàm răng của Đại úy Hoàng cắn chặt lại như cố che giấu sự tức giận vì bị viên cố vấn tiếp tục can thiệp vào chuyện của mình.

- Theo Đại úy cố vấn thì ông thấy có quan hệ gì lắm khi phải để cho ai đi khinh binh qua một cái làng bỏ trống như thế này không?

- Quan hệ lắm chứ, dĩ nhiên là có quan hệ. Đại úy phải để những người khá nhứt của Đại úy đi khinh binh.

Cả trăm binh sĩ đi hàng một thì họ dễ bị chết cả đám. Chỉ có hai người có thể bắn lại địch quân nếu như chúng ta bị tấn công từ mũi đầu và họ cứu được

những người đang sau. Còn nếu như theo kế hoạch của Đại úy thì khi có đụng độ thì người sau sẽ bắn vào người trước chết hết.

- Vậy thì để Trung úy Trang đi khinh binh.

Viên sĩ quan trả lời cộc lốc rồi quay người bỏ đi ra phía sau đội hình điều động binh sĩ tiến quân. Trung úy Trang với gương mặt thật đẹp trai, lạnh lùng chọn một người Hạ sĩ quan mang súng phóng lựu M79 đi với mình. Đại úy Straud thành lình có một quyết định riêng. Ông ta nhìn về hướng Gary gật đầu. Người sĩ quan tốt nghiệp trường Võ bị West Point gỡ chiếc máy PRC10 xuống và vài giây sau hai viên sĩ quan trẻ dẫn đầu đội hình tiến lên bờ đê giữa ánh nắng gay gắt của vùng trời châu thổ sông Cửu Long.

NĂM

Khẩu đại liên của Việt Cộng được đặt trong khóm dừa nước, bên kia bờ kinh, cách bờ đê bên này độ một trăm thước. Người xạ thủ khi thấy đám binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa xuất quân theo đội hình hàng dọc rời khỏi khu ấp thứ ba, liền để ngón tay trở ghì lên cò súng. Các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa cẩn thận từ từ theo lệnh của vị chỉ huy trưởng, tiến từng người một, giữ khoảng cách nhau mười thước không khác gì những hình nộm xuất hiện ở trường bắn bia tại hội chợ. Dưới ánh nắng oi bức của buổi trưa, bóng dáng của các binh sĩ Việt Nam trông nhỏ bé hơn nhiều. Cũng vì vậy nên người xạ thủ súng đại liên của Việt Cộng có thể nhận diện họ rõ ràng với các sĩ quan Hoa Kỳ với hình dáng to lớn hơn gấp bội. Một người dong dỏng cao đi gần phía trước cánh quân, một người khác bề thế hơn có mang một máy truyền tin đi ở khúc giữa.

Khẩu đại liên tịch thu được của địch quân được người xạ thủ lau chùi cẩn thận và được nâng niu quý giá hơn bất cứ thứ gì trong đời mình. Khẩu súng hiện đang đặt bên phải của cánh quân, bao quanh một xạ trường phủ phân nửa đoàn quân đang di hành trên bờ đê. Nhìn đoàn người di động trên con đê, người xạ thủ Việt Cộng phải hết sức đè nén sự nôn nóng của mình mới giữ được ngón tay trong cò súng khỏi cử động vì y còn phải theo lệnh của cấp trên là phải chờ cho toàn thể cánh quân rời hết ngôi ấp thứ ba để mọi người sẽ cùng phải nhảy hết xuống bờ ruộng để tìm chỗ nấp, nơi mà năm mươi trái mìn đã được chôn cách đều nhau hai thước một dọc theo con đê. Những trái mìn này được chế tạo bằng những vỏ đạn đại bác 105 ly, tịch thu được của quân địch. Đầu đạn được tháo gỡ đi để gắn vào đó một ngòi nổ và được nối liền với dây chạm nổ, điều khiển dẫn tận trong ấp ba mà một du kích được trao cho nhiệm vụ làm phát nổ liên tục, ngay sau khi khẩu đại liên bên kia con kinh khai hỏa từ đằng sau cánh quân dồn về phía trước ba mươi giây.

Trước khi rời khỏi bóng cây để bước theo đoàn quân, với động lực của một quân nhân nhiều kinh nghiệm, Đại Úy Straud liền gọi vô tuyến về Bộ Tư Lệnh xin viên Thiếu Tá Cố Vấn tại Bộ Tư Lệnh Sư đoàn cho hai trực thăng vũ trang HU1B xuất phát ngay tới địa điểm. Những trận đánh kinh hồn ở

Pháp hồi năm 1944 thỉnh thoảng vẫn còn làm Straud rợn tóc gáy, rồi lúc kẹt giữa các đồi trống ở Triều Tiên gần mười mấy năm sau đó cũng nhiều khi làm cho Straud không yên lòng, nhất là trong lúc này. Viên Thiếu Tá tại Bộ tư lệnh đã hứa sẽ cho trực thăng tới ngay khi nào có, vì hiện tại các trực thăng cơ hữu đang bận yểm trợ cho một cuộc giao tranh khác ở gần đó. Vì vậy khi bước lên bờ đê, Straud đưa mắt không ngớt nhìn chung quanh các cánh đồng, chú ý vào một vài nơi khả nghi. Toàn thể chung quanh các thửa ruộng này bỗng dưng im lặng khác thường. Đại Úy Straud chợt nghe trong đầu mình ngứa ngáy khó chịu kỳ lạ. Ông ta quay đầu lại nhìn Đại úy Hoàng đang đi gần phía sau cùng của cánh quân và vẫn cố ý không nhìn đến ông ta, đôi môi vẫn mím chặt, tỏ vẻ khinh khi ra mặt.

Straud thì thầm chửi thề, đưa mắt nhìn về phía trước và vô tình mắt viên Đại úy Cố vẫn nhìn ngay vào chòm dừa nước nơi quân du kích có đặt khẩu đại liên cũng ngay lúc đó vụt khai hỏa. Đại úy Straud thấy đạn từ nòng súng liên tục tua tủa ra, quét dọc theo cánh quân từ hàng trước ra phía sau. Giữa cơn sinh tử nhất thời, Đại úy Straud vẫn đưa mắt nhìn về ổ súng địch, chững thấy năm sáu người lính ngã gục phía trước, Straud nằm rạp ngay xuống đất, đưa mắt nhìn qua bên dưới triền nón sắt và bắt đầu thét những người chung quanh mình xả súng vào lùm dừa nước bên kia bờ kinh, nhưng không một ai nghe đến hiệu lệnh này cả và khi khẩu đại liên địch bắt đầu nhả đạn từ hàng sau ngược về phía trước, Đại úy Straud nhồm mình lên, lùi người ra bên sau rồi khỏi bờ đê, chui người xuống ruộng nước...

Hàng sau Đại úy Straud chừng năm mươi thước, Đại Úy Hoàng đã núp mình bên dưới bờ ruộng ngay khi khẩu súng địch vừa nổ và đang ra lệnh cho binh sĩ tìm chỗ tránh đạn.

Đại Úy Hoàng đã nhảy vào một vũng nước có cắm nhiều chông nhọn, một số binh sĩ khác cũng bị trường hợp như vị chỉ huy trưởng của họ, đang kêu la đau đớn và nguyên rửa vang trời, nhưng họ chẳng còn kịp la lối gì nữa vì ngay sau đó hàng loạt quả mìn nổ tung lên. Đất trời rung chuyển, bùn sinh bắn lên cao, khói lửa cũng ngùn ngụt ào ạt, nước và thân người cùng tung tóe. Trong lúc này thì bên bờ ruộng đối diện, hai khẩu đại liên khác cũng bắt đầu khai hỏa.

Một quả mìn phát nổ làm đôi chân Trung úy Trang nát bét, thân thể người

sĩ quan trẻ bị hất tung lên khỏi đầu Trung Úy Gary Sherman lúc đó đang kinh hoàng trước diễn biến đột ngột này. Gary đứng nguyên tại chỗ đưa mắt tìm một nơi để tránh đạn. Đây là một lỗi lầm tai hại nhất của cuộc đời người quân nhân trẻ này trước làn đạn của địch, nhưng chính vì hành động vụng về này đã cứu Gary Sherman tránh khỏi cả tràng đạn đại liên từ bên kia bờ kinh bắn qua và đã tránh được những quả mìn đang chực chờ bên dưới bờ ruộng bên này. Người Trung sĩ Việt Nam mang súng phóng lựu M79 cũng thoát khỏi làn đạn của quân thù, anh ta ngồi phệt xuống đất, mặt mày thất đảm, anh không còn biết mình phải làm gì ngay lúc này.

Đại Úy Hoàng, người Chỉ huy trưởng, ít may mắn hơn. Trong lúc đang cố sức rút hai chân ra khỏi các cọc tre nhọn dưới nước, người sĩ quan chỉ huy này bỗng nhìn thấy bóng dáng Ngô Văn Minh, con trai lớn của Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 514 giải phóng, lúc này đang ngồi trên một cành cây ven bờ ấp thứ tư. Ngô Văn Minh chăm chú nhìn Đại Úy Hoàng theo đường đóng hướng vào mục tiêu trên khẩu súng trường bóng loáng của mình. Trước cái chết gần kề, Đại Úy Hoàng vụt rút được chân ra khỏi các mũi chông nhọn đang cắm sâu vào hai chân của mình. Hoàng ngã người bò ngay lên bờ đê. Ngô Văn Minh bóp cò, viên đạn đi sai mục tiêu vài tấc. Người thiếu niên của mặt trận vẫn không thối chí, y đưa mắt gióng lại đường nhắm rồi bóp cò, viên đạn lần này ghim thẳng vào lưng của người sĩ quan chỉ huy, viên đạn thứ ba ghim ngay vào cổ Đại úy Hoàng và kết liễu mạng sống của người sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trên cành cây cao, Ngô Văn Minh thấy mục tiêu của mình không còn động đậy nữa, bất chấp mọi mệnh lệnh từ trước, gã con trai của Tiểu đoàn trưởng từ từ tuột xuống khỏi chỗ ẩn nấp.

Ngay loạt đạn bắn dọc đầu tiên, Đại úy Straud đã bị trúng đạn trên ngực, vết thương làm cho người sĩ quan Hoa Kỳ bị quá đau, anh nhăn nhó, miệng liên tục chửi thề và nguyên rủa các binh sĩ cùng sĩ quan mà anh cùng chung một chiến tuyến với họ. Anh cũng nguyên rủa không thôi về cái quốc gia mà anh phải chiến đấu. Đại úy Straud trằm mình xuống thấp dưới ruộng nước, cố thét vào máy truyền tin những con số chỉ tọa độ để trực thăng và các oanh tạc cơ T28 mà anh vừa gọi đến đánh bom Napalm vào ấp bốn.

Khi Đại Úy Straud đổi tay cầm ống liên hợp thì anh cũng được dịp nhìn ra bên sau và thấy toán chuyên viên thu hình. Mọi người đều trèo cả lên bờ đê và với sự may mắn khác thường họ đã bò đến các bụi cây để có chỗ nấp an

toàn. Dù được may mắn như vậy, nhưng người chuyên viên thu hình cũng đã bị thương nơi chân. Đại úy Straud thấy Naomi đang dìu người bị thương choàng qua vai mình, dẫn tới bụi cây. Cách đó không xa, chiếc máy quay phim bị sức nổ của các quả mìn làm bể tan nát, cuộn phim thu hình bị đổ tung, phủ khắp các người bị thương và xác chết của binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Đại úy Straud ước lượng có chừng trên hai mươi người lính không hề hấn gì. Anh cố gắng hô hào những người này phản kích lại vào ổ đại liên bên kia bờ kinh, nhưng hầu như không còn ai nghe lời anh nữa cả. Một vài người lính giả vờ bị chết hoặc bị thương với hy vọng địch sẽ không bắn vào họ nữa. Đại úy Straud bực tức cúi xuống mò khẩu AR15 mà anh đánh rơi khi nhảy xuống bờ ruộng. Straud đưa súng về hướng ụ súng của địch, nhưng anh kịp thấy khẩu súng dính đầy bùn sinh và bộ phận cơ bãm không còn cơ hành được nữa. Straud lại nguyền rủa khẩu súng cùng các binh sĩ chung quanh, đoạn quăng khẩu súng đi.

Khẩu súng đại liên đặt bên kia bờ kinh nổ loạt đạn đầu đã hạ được năm người lính trước khi những người khác bị trúng đạn. Mìn và bẫy đã giết và làm bị thương một số khác độ ba hoặc bốn mươi người trong khi đó hơn hai mươi người khác cố nhảy thật xa xuống ruộng nước tìm nơi ẩn núp và tránh tầm đạn địch. Một số ít như Trung úy Gary Sherman sau khi lấy lại được bình tĩnh và biết mình vẫn còn sống đã bò đi, bò lại trên bờ đê để tránh làn đạn địch đang xối xả ào tới. Vừa di chuyển, Gary vừa chộp lấy người hạ sĩ quan mất hồn đang giữ cây súng M79. Hai người cùng bò qua con đê, tuột xuống bờ kinh. Khom mình sát mặt nước để tránh đạn địch từ bên kia bờ, Gary ra hiệu cho người Trung sĩ Việt Nam cho đạn lên nòng súng cây M79.

Được đặt tên là “Bồ Tượng”, khẩu súng M79 là một loại vũ khí mới, được đưa vào chiến trường Việt Nam. Loại súng này giống như loại súng Shotgun với nòng súng thật lớn, sử dụng loại đạn lớn như một quả lựu đạn, có thể đốt cháy các kim loại từ trong ra ngoài, vỏ đạn biến thành hàng ngàn mảnh vụn, nổ tung bốn hướng, và sức công phá của nó có thể sát hại bất cứ sinh vật nào nằm trong chu vi hai mươi thước. Khi người Hạ sĩ quan Việt Nam đã nạp đạn xong, từ bên dưới bờ kinh, Gary đứng xồng người lên khai hỏa tối đa khẩu súng của mình về hướng ụ súng của địch để bảo vệ cho người Hạ sĩ quan Việt Nam. Người lính Việt Nam Cộng Hòa nhe răng cười khiến Gary không biết có phải anh đã hết sợ rồi hay không. Người lính đưa súng lên vai. Loại

súng phóng lựu này được chế tạo với tầm bắn ít nhất vài trăm thước, nhưng ở vào trường hợp hiện tại, mục tiêu lại quá gần cho nên người xạ thủ phải điều chỉnh tầm bắn mấy lượt và đã bắn trật ra ngoài mục tiêu nhiều lần trước khi điều chỉnh chính xác được.

Trung úy Gary phải bắn bảo vệ cho người lính Việt Nam nhiều lần để anh ta điều chỉnh súng. Sau cùng thì viên đạn vòng cầu cũng nhieu vào đúng mục tiêu. Khẩu súng bên kia bờ kinh im bật, người Hạ sĩ quan Việt Nam nhe răng cười với Gary. Lần này gương mặt anh ta rạng rỡ, hân hoan. Ngay khi Gary đưa tay vỗ lên vai anh ta, tỏ ý khen ngợi thì anh vụt hiểu ngay tại sao hai khẩu súng đại liên bên kia bờ đê lại vụt im tiếng. Bởi vì đối diện với bờ đê bên này bây giờ có chừng hai Trung đội Việt Cộng mặc áo bà bà đang từ các hố cá nhân được ngụy trang cẩn thận dọc theo bờ ruộng bỗng vùng đứng lên và đang xung phong về hướng của họ.

Về phần Đại úy Straud lúc bây giờ vì bị quá đau bởi vết thương, Straud nằm yên dưới vũng nước sinh lầy đầy phân chuồng bên dưới ruộng. Đám Việt Cộng đang bị bơm dưới ruộng nước, tiến về hướng bờ đê. Straud đã thấy thân thể Đại úy Hoàng càng lúc càng lún sâu dưới nước. Từ bên trước mũi tiền sát bây giờ cũng không còn nghe động tĩnh gì. Straud tin rằng Trung úy Trang đã chết. Bây giờ thì Straud biết được rằng ngay lúc này đây anh có thể thực hiện điều mà anh mong muốn từ lâu, đó là việc tự anh sẽ chỉ huy cuộc hành quân này theo ý của mình, nhưng lúc này toán xung kích Việt Cộng bên dưới ruộng chỉ còn cách anh không hơn hai mươi thước, gần đủ để Straud thấy rõ những đôi mắt xéch ánh lên đầy thù hận đang càng lúc càng đến gần bên mình với súng cầm tay có gắn lưỡi lê nhọn hoắc. Đại úy Straud biết rằng mình sẽ không còn chỉ huy được bao lâu nữa, anh đưa tay lôi khẩu súng lục đeo bên hông, lên đạn, nhắm thật kỹ vào tên Việt Cộng đang dẫn đầu toán quân, nhưng anh vụt khựng người lại khi dưới ánh mắt của mình, anh nhận ra người trong tầm súng là một người đàn bà. Ngón tay trên cò súng từ từ nổi lỏng ra, liền ngay sau đó mấy viên đạn từ khẩu súng lục trên tay người đàn bà đó nổ vang và ghim thẳng vào đầu và ngực Đại úy Straud làm viên sĩ quan Cố Vấn chết không kịp trối.

Bên dưới bờ kinh, Trung úy Gary Sherman đưa khẩu súng AR15 lên hướng về phía địch đang tràn tới, nhưng khẩu súng lại bị kẹt đạn và trở thành vô dụng, anh đứng đó nhìn đám Việt Cộng càng lúc càng gần với đám người

còn lại của Đại đội. Một vài người nổ súng, người dùng báng súng đập vào kẻ thù, kẻ dùng dao chém tàn nhẫn vào đám tàn quân. Hỗn loạn giữa đám người tàn ác đó diễn ra, một số Việt Cộng bắt đầu thu nhặt vũ khí, đạn dược cùng máy truyền tin trên những xác chết. Theo lệnh của Gary, người lính giữ súng phóng lựu bắn hai quả đạn vào đám người xung phong đợt thứ hai của Việt Cộng, nhưng nhịp độ tiến quân của họ quá nhanh và hầu hết đều thoát khỏi tầm đạn nổ, một số ít người quy xuống ruộng nước, phần lớn vẫn tiếp tục tiến bước trong khi đó những binh sĩ Việt Nam cũng ủa nhau nhảy hết xuống bên này bờ kinh để cố thoát cuộc tàn sát của quân thù.

Mọi người đều bỏ súng lo chạy thoát thân, họ cũng không màng đến Gary lúc này cũng muốn bỏ chạy theo, nhưng ngay lúc đó Gary chợt thấy một người lính trẻ chạy ngang nơi mình đang đứng và trên tay vẫn còn cầm khẩu Carbine. Gary đưa tay giật lấy khẩu súng, tựa người vào bờ kinh, anh nhắm tên Việt Cộng gần mình nhất, một người mặc bà ba đen chạy đầu toan nhảy đến chỗ Trung úy Trang đang trúng đạn và mìn nằm dưới ruộng. Cũng như Đại úy Straud, Gary Sherman cũng kinh hoàng khi nhìn thấy Tuyết Lương quay mặt về hướng mình. Tuyết đã không để ý đến Gary cho đến lúc này. Gary thấy vẻ luống cuống in rõ trên khuôn mặt đẹp đẽ của người nữ cán binh Việt Cộng khi thấy mũi súng trên tay Gary đang nhắm vào mình. Trong một thoáng, hai người nhìn nhau chăm chú. Gary chậm tay bóp cò súng một vi phân, thời gian đủ để Tuyết phóng mình khuất dạng bên dưới bờ ruộng.

Vài phút sau đó thì hai chiếc trực thăng HU IB do Đại Úy Straud gọi lúc này từ từ xuất hiện trên các ngọn cây cao... Cánh quạt trực thăng vỗ vào không khí nghe bình bạch vang lên giữa trận địa. Cùng lúc đó một tràng còi vụt vang lên và các cán binh Cộng sản bắt đầu chạy ngược trở lại các nắp hầm dẫn vào địa đạo bên trong. Phải mất mấy giây sau, hai chiếc trực thăng mới quay kịp lại để xạ kích, nhưng hầu hết mọi người bên dưới đều đã biến sâu vào các đường hầm với các chiến lợi phẩm của mình trên tay. Lúc bấy giờ giữa đồng ruộng mênh mông chỉ còn lại có một mình Ngô Văn Minh đang lúng túng cố chạy theo quân bạn. Ngô Văn Minh phải chạy xa gấp hai lần những người phía trước mới tránh được cái chết. Thật sự thì từ lúc trên vị trí bắn sẽ của mình chạy đến đây thì Ngô Văn Minh đã chứng kiến thấy Đại úy Straud quăng khẩu súng kẹt đạn của mình xuống ruộng nước trước khi Tuyết Lương bắn chết người sĩ quan cố vấn này. Minh đã đến đó, trầm mình

xuống ruộng để mò tìm khẩu súng. Trong lúc cố gắng chạy theo các đồng đội của mình, Minh lại bị té hai lần. Bây giờ đang chơ vơ giữa đồng ruộng với khẩu Garant ngoại khổ trên người, cộng thêm khẩu AR15 mới tịch thu được, Minh càng bị vướng víu nhiều thêm hơn. Minh đưa mắt nhìn lên trời thì vừa kịp thấy chiếc trực thăng đang chúi đầu về hướng của mình và bắt đầu nổ súng.

Được thừa hưởng vóc dáng cao và gầy của cha, Minh chạy rất giỏi, nên gã con trai của Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 514 rất tự tin là mình có thể chạy hết tốc lực và sẽ tránh né được chiếc trực thăng nặng nề, chậm chạp trên đầu. Minh không quan tâm đến hai khẩu súng trên người, gã cán binh rảo chân chạy thật nhanh, lòng tràn đầy hân hoan với ý tưởng là mình cũng dũng cảm không khác gì cha, và bây giờ mình cũng có thể khoe với mọi người về chiến công hạ được tên Đại úy địch với viên đạn thứ ba và nhứt là tránh được con chim sắt của Hoa Kỳ trên trời. Dù có cãi lệnh, nhưng nếu thấy được khẩu AR15 vừa tịch thu được thì chắc hẳn cha mình sẽ hãnh diện về thành quả này không ít.

Khẩu đại liên sáu nòng trên trực thăng cày dài về phía trước mặt Ngô Văn Minh. Minh nhảy vọt qua một bên rồi cắm đầu chạy theo hình chữ chi hướng về một trong các miệng hầm cách đó chừng năm mươi thước. Cùng lúc này, chiếc trực thăng thứ hai ở phía sau thấy tình hình bên dưới ruộng nước, viên phi công cho phi cơ bay chặn đầu Ngô Văn Minh và trút hết khả năng của khẩu đại liên 7 ly 6, khoảng sáu ngàn viên đạn thoát ra khỏi nòng trong vòng một phút, nhưng Ngô Văn Minh cũng tránh được làn đạn đó bằng cách bước thụt lùi về bên sau và quăng mình ra khỏi làn đạn của trực thăng.

Bên trên chiếc trực thăng đầu tiên, người xạ thủ ở khung cửa gần người phi công nhìn theo chiều hướng của khẩu súng trên tay mình tươi cười. Với vẻ mặt hân hoan, rạng rỡ, anh ta cất tiếng nói một mình.

- Được rồi chú bé, ông sẽ chơi với chú mày suốt ngày nay cho chú mày thích nhé.

Viên phi công cho trực thăng chúi thẳng đầu xuống thấp và bay chậm theo sát bên lưng Ngô Văn Minh. Người phi công phụ canh chừng tầm hướng của các nòng phóng hỏa tiễn, được gắn hai bên hông trực thăng. Cơ hành của

những nòng súng này được gom lại trên một cần bấm, hàng dây đạn được nối liền dưới ổ súng đồ dài theo nòng. Bốn tràng đạn rung giật lên như thân rắn khi người xạ thủ bóp cò. Đạn bay vun vút. Dưới ruộng nước, Ngô Văn Minh tung người chạy ngoằn ngoèo và bắt đầu luống cuống, Minh đưa gương mặt đầy sợ hãi nhìn lại chiếc trực thăng đang sau lưng. Minh biết rõ, lần này không còn cách nào để tránh được những làn đạn đang chạy từ đằng sau thẳng về hướng của mình. Một tích tắc sau, Minh nghe toàn thân như được nhắc bổng lên khỏi mặt nước, rồi bổ nhào xuống ruộng. Tấm thân bé nhỏ của Ngô Văn Minh bị đứt ra làm hai khúc, máu từ đó loang đầy mặt ruộng. Minh nằm yên mơ màng, trên đôi mắt người cán binh trẻ hằn lên nỗi đau đớn tột cùng. Đời mình tới đây đã hết rồi sao? Đời mình tới đây phải chấm dứt trước khi trở thành một anh hùng để đấu tranh giải phóng như cha mình sao?

Khi Tuyết Lương trườn người vào bên trong cửa hầm ẩm thấp, nàng đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy Ngô Văn Minh đang lúng túng trước miệng hầm không xa. Gương mặt của đứa bé đầy kinh hoàng và hốt hoảng. Tuyết nhìn gương mặt nhợt nhạt của đứa nhỏ mà không biết phải làm gì. Là một sĩ quan thâm niên, Tuyết biết rõ Ngô Văn Đồng lúc nào cũng ở một nơi an toàn, cách xa vùng hoạt động của mình trong khi đó con trai của y lại có mặt tại nơi này. Như vậy là đã có chuyện trục trặc đang xảy ra.

Ngô Văn Đồng cất tiếng hỏi thật lớn. Gương mặt y khác thường giữa cơn giận dữ và lo sợ.

- Thăng Minh đâu? Nó đáng lẽ phải núp lại trên cây phải không?

- Nó đã cãi lệnh và nhập vào đoàn xung phong của tôi. Một trong các người giao liên đã thấy nó tới với chúng tôi. Bây giờ có lẽ nó còn ở ngoài ruộng.

Tuyết Lương từ từ đáp:

- Tôi không thấy nó, nhưng tôi có thấy một người bị trực thăng bắn gục ngoài đó.

Ngô Văn Đồng xô Tuyết, chạy nhanh ra cửa hầm trước khi Tuyết nói hết lời. Khi Ngô Văn Đồng ra tới miệng hầm thì toàn thể các thửa ruộng đều vắng lặng như tờ. Đồng chần chừ một thoáng rồi chui mình ra khỏi miệng

hầm, anh ngẩng đầu nhìn lên trời rồi băng mình giữa ruộng nước. Đồng quanh quần những xác người mặc áo bà ba nằm rải rác chung quanh đây, sau cùng Đồng nhận ra xác con cách bờ ruộng không bao xa. Thân thể và mặt của con mình bị những tràng đạn 7 ly 6 bắn nát không còn nhìn ra được nữa. Ngô Văn Đồng nhận ra con nhờ khẩu Garant bóng loáng còn đeo trên người của nó, nhưng cây súng đó cũng như cây AR15 và bất cứ những gì chung quanh đây trong vòng vài thước đều dính đầy máu của Minh. Ngay lúc Ngô Văn Đồng cúi người xuống bỗng lấy cái xác bầy nhầy của con thì Đồng cũng kịp nghe được tiếng cánh quạt trực thăng đập vào không khí bên kia vòm cây ở ấp thứ Ba. Đây là chiếc trực thăng mà trước khi bị giết Đại úy Straud đã gọi đến để chở đoàn quay phim của hãng truyền hình Anh quốc. Ngô Văn Đồng thấy chiếc trực thăng lúc này đã nhô cao lên khỏi ngọn cây, anh vội vàng, lúng túng ôm xác con chạy vào miệng hầm.

Bên trong lòng chiếc trực thăng, người phi công phụ chợt thấy dưới ruộng nước đằng xa có bóng người đang ôm xác chết chạy vào một lỗ hổng ở bờ ruộng. Naomi và hai người phụ tá vụt nghe một luồng hơi nóng ủa mạnh vào bên trong lòng phi cơ khi người phi công phụ bấm nút, bắn đi hai trái hỏa tiễn được gắn bên dưới thân phi cơ. Người phi công phụ đã nhắm đúng mục tiêu. Mọi người trên phi cơ đều chứng kiến cảnh tàn phá của hai chiếc hỏa tiễn phát nổ bên bờ ruộng.

Ngô Văn Đồng đang cố đem xác con mình vào bên trong địa đạo thì bị hai trái hỏa tiễn phát nổ làm thân xác hai người tan nát trong phút chốc. Một cuộn khói trắng lẫn bùn đen cuộn vào nhau tung lên cao, bao phủ cả một vùng. Đất từ bên bờ đê ồ ạt đổ xuống, chôn vùi thân xác cha con Đồng bên dưới.

SÁU

Trong văn phòng Bộ Chỉ Huy vắng vẻ, Đào Văn Lật lẩm bẩm nói:

- Đồng chí Tuyết, đồng chí Tuyết có biết không? Cái lòng tự ái của con người đôi khi là một cái gì có giá trị rất lớn mà mình có được, nhưng nó cũng thường là một kẻ thù tai hại cho chính mình nữa.

Thoáng trong giọng nói của Lật có một chút rung động. Trước khi Đào Văn Lật quay đầu về nơi khác, Tuyết kịp thấy trên đôi mắt của người đàn ông rưng rưng ngấn lệ.

- Nếu như đồng chí Đồng đã không một lòng quyết làm cho con mình trở thành anh hùng trước khi nó trưởng thành, thì cả hai cha con của họ giờ này vẫn còn sống với chúng ta.

Tuyết mặt mày nhợt nhạt ngồi trên chiếc ghế gần tấm bản đồ trên vách, đưa mắt nhìn Đào Văn Lật đang đi tới, đi lui trong căn hầm bị rung lên từng hồi vì sức công phá của những quả bom do oanh tạc cơ T28 đang bắn phá ngoài đồng ruộng. Đây là những chiếc phi cơ mà Đại úy Straud đã gọi xin yểm trợ trước khi chết. Những quả bom Napalm bùng lửa cháy lan rộng tận bên trong các địa đạo tại vùng này. Hai trung đội tham dự trận đánh vừa rồi của Việt Cộng đã chạy thoát vào rừng sâu, nhưng Đào Văn Lật và Tuyết Lương đều biết những người đàn bà và trẻ con còn ở lại tại ấp Bốn không còn cách nào thoát khỏi cái chết vì bom xăng đặc. Đào Văn Lật dừng bước, đưa mắt nhìn xuống mặt Tuyết.

- Khi tôi báo tin này cho gia đình họ, tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra. Đứa con trai kế của đồng chí Đồng, thằng “Lỏi Tì” với nhiệm vụ trông chừng mẹ và em nó đang chờ tin chiến thắng mà cho tới giờ này nó vẫn tưởng đây là một trò chơi, nhưng rồi nó sẽ thấy mẹ nó tức tưởi khóc để sau cùng nó sẽ bị ám ảnh mãi cái cảnh đã xảy ra ngày hôm nay. Lòng nó sẽ tràn lên hận thù và chất độc đó lại được truyền sang một thế hệ khác.

Đào Văn Lật ngừng nói, ngẩng đầu lên nghe ngóng tiếng bom đạn bên ngoài giờ đã không còn nữa. Y lại tiếp tục bước qua, bước lại trong căn hầm.

- Tôi cùng chiến đấu với cha của đồng chí Đồng từ ngày cách mạng mới bắt đầu và cùng bị ngồi tù chung với đồng chí ấy. Họ là một gia đình rất can đảm. Đối với tôi thì họ đã bị thiệt thòi quá nhiều, tôi thật tình vô cùng đau đớn khi phải chứng kiến cảnh họ phải tiếp tục chịu đau khổ như thế này.

Giọng nói của Đào Văn Lát càng lúc càng đầy vẻ đau khổ. Lát cung tay đập mạnh vào nhau.

- Nhứt là chuyện này rất dễ dàng tránh khỏi được, nếu như tôi đã thận trọng hơn.

Tuyết bỗng cất tiếng đầy vẻ ngạc nhiên.

- Nhưng thưa đồng chí Phạm, đồng chí có thể làm được điều gì? Đồng chí đâu biết trước chuyện gì sẽ xảy ra cho mình?

Đào Văn Lát lại vụt dừng lại trước mặt Tuyết.

- Tôi đã coi thường các điều nguy hiểm. Đáng lý ra tôi phải lấy quyền hành của mình để ngăn cản Đồng khi đồng chí ấy đã mù quáng trước cái hào quang của tự ái khi đưa con mình ra trận. Việc mình xả thân cho chính nghĩa là một điều trọng, nhưng chúng ta không thể quên đi thân xác của chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ bị mất đi nhiều việc quan trọng hơn cả cuộc chiến tranh này nữa.

Tuyết phản đối với giọng đầy ngờ vực.

- Nhưng đâu có chuyện gì quan trọng hơn chiến tranh? Làm thế nào đồng chí có thể nói rằng chiến tranh này không quan trọng?

- Dĩ nhiên là cuộc chiến tranh này quan trọng, nhưng chúng ta lúc nào cũng nên giữ thăng bằng cho đời sống của chúng ta.

Đào Văn Lát không nói gì thêm nữa mà chỉ bước qua, bước lại trước mặt Tuyết một lúc lâu.

- Đồng chí Tuyết, cách đây khá lâu tôi đã làm một việc hết sức ngu xuẩn, vì lúc đó tôi rất tự cao, tự đại. Tôi nghĩ rằng, ngoài chính nghĩa ra, không còn gì quan trọng hơn nữa và tôi đã quá ngu muội để nghĩ rằng, tôi có thể làm cho

mình không còn mang trong người những cảm nghĩ bình thường nữa. Kết quả là tôi đã làm cho một người như trường hợp của cô bị đau khổ đến cùng cực.

Đào Văn Lật đưa cánh tay phải đặt lên vai Tuyết. Nghe sự đụng chạm của người đàn ông. Tuyết ngồi yên trên ghế và cố giữ mình cho thẳng đến khi Đào Văn Lật tiếp tục.

- Tôi ít khi đề cập chuyện này với ai, nhưng hôm nay tôi nói với đồng chí, bởi vì qua thái độ của đồng chí, đồng chí đã làm cho tôi nhớ đến người đã từng bị tôi làm cho đau khổ. Người đàn bà đó cũng đẹp và can đảm giống như đồng chí bây giờ.

Giọng nói của Đào Văn Lật trầm xuống như thì thầm, tràn đầy tình cảm.

- Lúc đó tôi cứ nghĩ tình yêu của tôi đối với cô ấy sẽ làm xao lãng đi công cuộc cách mạng của mình. Đồng chí thấy đó? Tôi đã dùng dao cắt bỏ đi một phần thân thể mà theo tôi, tôi nghĩ nó là một động lực thúc đẩy sự ham muốn vô ích của mình. Nhưng kể từ đó, tôi đã nhiều lần bị hành hạ khi phải nhìn tới những khuôn mặt các em bé dễ thương mà có thể chúng tôi cũng có được riêng cho mình. Không có con để nối giòng, bây giờ tôi mới tỉnh ngộ, mới biết rằng sự hy sinh của mình hơi quá đáng. Tôi đã vô cùng ân hận, và tôi sẽ ân hận suốt đời.

Tuyết nghe bàn tay của Đào Văn Lật run nhẹ nhẹ trên vai mình. Lật đứng đó với ánh mắt đầy trầm ẩn. Tuyết cất tiếng đầy thắc mắc.

- Nhưng đồng chí nói chuyện đó với tôi làm gì trong lúc này?

- Bởi vì, đồng chí Tuyết à, tôi có cảm tưởng là đồng chí đang đi vào con đường sai lạc mà tôi đã trải qua. Đồng chí đã mất chồng và sự đau khổ của đồng chí quả có lớn lao thật, nhưng nếu đồng chí không nhận ra điều tôi vừa nói thì đồng chí sẽ tự giết mình. Để đè nén sự đau khổ của mình, đồng chí đã đè nén hết tất cả các tình cảm của con người. Nếu đồng chí cứ tiếp tục mãi như vậy, đồng chí sẽ quên hẳn đi tình yêu và lòng nhân ái. Hận thù sẽ tàn phá trong nội tâm của đồng chí, rồi sớm muộn gì đời sống của đồng chí sẽ cũng trở nên vô vị như tôi.

Tuyết hần học đáp:

- Từ ngày anh Lương, chồng của tôi, bị thảm sát. Tôi đã không dám để cho mình có thể còn yêu được bất cứ người nào cả. Nếu tôi lại để mình yếu đuối, tôi biết chắc thế nào tôi lại cũng bị đau khổ về những mất mát khác.

Đào Văn Lát cẩn thận nói.

- Vậy các con của đồng chí không xứng đáng với tình yêu của đồng chí hay sao?

Tuyết cương quyết nói:

- Chúng nó đã có bà nội của chúng lo lắng đầy đủ rồi. Nếu tôi để mình nghĩ mãi tới chúng nó, thì tôi sẽ không thể nào thực hiện được lời thề của tôi hầu trả thù cho cái chết của chồng tôi.

Tuyết chớp nhanh đôi mắt, giọng nói nghẹn trong cổ họng:

- Và tôi cũng sẽ không thể làm những điều mà tôi đã làm được hôm nay.

Đào Văn Lát nhìn thẳng vào mặt Tuyết một lần nữa:

- Chuyện gì vậy, đồng chí hãy nói cho tôi biết đi.

- Tôi đã lạnh lùng giết một Trung úy của Mỹ Diệm không hề gớm tay và nếu như tôi đã để tình cảm của mình xen vào thì tôi làm sao có thể hành động cho được.

- Tại sao?

Hai bờ môi của Tuyết run run:

- Hai chân của y bị mìn nổ đứt lìa khỏi thân mình, nhưng y vẫn chưa chết. Lúc tôi cúi xuống lấy khẩu súng lục của y thì y cố gắng nói chuyện với tôi nhưng không thốt được nên lời, chỉ ậm ừ trong cổ họng mà thôi. Tên Trung, Úy đó cũng như tôi, y là một người lai. Tôi cầm khẩu súng: rồi quay mình bỏ đi, nhưng tôi lại nghe tiếng ậm ừ trong cổ họng của y phát lên. Tôi quay người lại thì thấy y đưa tay chỉ về khẩu súng. Tôi không bao giờ quên được ánh mắt van lơn của y. Trong trận mạc, chúng ta chỉ có thể thấy được sự thù hận trong ánh mắt của kẻ thù mà thôi, nhưng đằng này chính kẻ thù của mình đang cầu khẩn mình giết y.

Tuyết khẽ khép mắt lại và Đào Văn Lật thấy từ ánh mắt đó hai hàng lệ tràn ra. Mãi một lúc lâu sau hai bờ vai của Tuyết run lên khe khẽ.

- Tôi đã dùng khẩu súng của y, bắn vào đầu y trước khi trực thăng xuất hiện. Y không kêu lên một tiếng nào, chỉ nghiêng mình qua một bên.

Tuyết nghẹn giọng, không còn nói nên lời, mặt úp vào lòng hai bàn tay khóc nức nở. Đào Văn Lật nhìn Tuyết mọi lúc rồi vỗ nhẹ lên vai nàng an ủi.

- Đồng chí Tuyết, chúng ta sẽ còn phải chứng kiến nhiều cảnh đau lòng khác nữa, trước khi giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Đồng chí đã làm tròn bổn phận của mình ở nơi này rồi. Hãy quên đi nỗi thống khổ của mình, chuyện kinh hoàng ngày hôm nay hãy coi đó là một hành động nhân từ. Với sức học của đồng chí, đồng chí có thể giúp đỡ cho Mặt Trận nhiều hiệu quả hơn trong các công tác về tình báo. Hãy mang các con của đồng chí rời khỏi vùng này. Tôi sẽ lo cho đồng chí một địa bàn hoạt động khác. Hãy quên đi dĩ vãng và cố nhìn về tương lai.

Tuyết ngẩng đầu lên nhìn Đào Văn Lật và lặng lẽ gật đầu, bỗng thành linh Tuyết đưa hai tay cầm vội lấy tay Lật đưa lên gò má đầy nước mắt của mình. Tuyết thì thầm.

- Đây là lần đầu tiên tôi khóc kể từ ngày anh Lương chết.

BẢY

Đường phố Sài Gòn sáng ngày thứ ba 11 tháng 6 năm 1963 ngập tràn ánh nắng chói chang. Các ngã đường rợp bóng cây, dù đã tuế nguyệt cùng thời gian, nhưng vẫn còn đượm đầy vẻ rực rỡ của nó. Những cao ốc, dinh thự của người Hoa Kỳ đó đây được xây cất lên cao và càng ngày càng nhiều, trong khi đó các xóm bình dân chen chúc, dọc theo các xóm lao động cùng những con kinh, ngã rạch chật hẹp càng lúc càng đông đảo. Mọi sự tương phản này đều vươn mình trong ánh nắng đầy ắp của buổi ban mai.

Đặc biệt hôm nay đoàn biểu tình của Phật giáo lại làm cho đường phố Sài Gòn càng thêm rực rỡ với các sư sãi trong những bộ áo vàng chói óng ánh. Bây giờ mới chín giờ sáng, nhiều đoàn người đi biểu tình hợp cùng các sư sãi bước đi giữa đường với thái độ thật bình tĩnh và đầy tự tin, hiên ngang trên đường phố Sài Gòn. Họ tuần hành vô cùng lặng lẽ nên đã thành công trong việc xuất phát từng nhóm từ các ngôi chùa chung quanh khu vực để tiến về phía đường Phan Đình Phùng, trung tâm của vùng Nam Bắc thành phố.

Con đường này hồi Pháp thuộc mang tên là đường Richaud.

Đi hàng tư, đoàn biểu tình mang theo nhiều biểu ngữ chống lại chính quyền thân Công Giáo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tất cả các nhóm nhỏ giờ này đã tụ họp lại thành một khối khá đông đảo. Mặc dù phải đi qua các ngã đường đầy ắp xe cộ, nhưng đoàn biểu tình vẫn không làm khách qua đường chú ý cho lắm. Các cuộc biểu tình như thế này mấy dạo gần đây đã xảy ra hàng ngày kể từ khi có biến cố xảy ra tại Huế hồi tháng năm vừa qua. Binh sĩ của chính quyền đã bắn chết một vài Phật tử phản đối việc chính phủ cấm chỉ việc treo cờ Phật giáo. Từ đó sự nhục mạ này đã lặng lẽ phát động sâu rộng khắp cả miền Nam. Một điều làm cho cuộc biểu tình ngày hôm nay khác biệt với các cuộc biểu tình trước đây là các vị sư có tuổi đã không dẫn đầu đoàn biểu tình như thường lệ. Hôm nay họ ngồi trên một chiếc xe Austin cũ. Bên băng sau của chiếc xe cũ kỹ này có Thượng tọa Thích Quảng Đức, một vị thượng tọa tu khổ với số tuổi vừa quá bảy mươi.

Thượng tọa Thích Quảng Đức ngồi bất động bên sau xe, mắt nhắm nhắm

nhìn thẳng về phía trước, gương mặt đó không lộ vẻ gì khác thường vì ngài đang dốc tâm tĩnh tọa. Đối với một vài người qua đường tò mò đứng lại nhìn xem thì họ cũng không phân biệt được gì khác lạ giữa Thượng tọa Thích Quảng Đức và các tăng già khác ngồi chung quanh ngài, nhưng chính trong lúc này, đầu óc của Thượng tọa Thích Quảng Đức đang chuẩn bị tình nguyện bỏ quên sự đau đớn của thân xác mình. Sự đau đớn đó chỉ có thể giải thoát được bằng cái chết mà thôi.

Đoàn biểu tình từ từ tiến bước trên đường Phan Đình Phùng. Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự trấn tĩnh cơn xáo trộn bên trong lòng, Ngài đang nghĩ đến Thiên mà Ngài đã từng bỏ công suốt cuộc đời để tu luyện.

Thiền là một phương thức, một triết lý của cuộc đời, nếu được luyện đến mức thành công thì người biết Thiền sẽ có được đầy đủ bản năng để kiểm soát nội tâm và ý chí. Không bị ràng buộc gì với các giáo điều, Thiền chỉ đòi hỏi một kỷ luật thật vô cùng chặt chẽ để giữ mình trong việc ăn uống, thở, luyện tâm và tập trung tư tưởng. Thượng tọa Thích Quảng Đức là một người dốc tâm tu hành và là một Thiền sư, nên trong lúc này đây chính Thượng tọa đã gần như đã đạt tới mức chính đạo. Một sự nhập hội vào vũ trụ quan, mục tiêu cuối cùng của đạo Phật. Phải chăng đây là kết quả mà ngay từ khi còn nhỏ Ngài đã có ý định và quyết tâm để đạt được tới thành quả này? Phải chăng trong mỗi hành động đầy nhiệt tâm của Ngài đều được đưa gần thêm vào con đường dẫn tới mục tiêu thành chính quả được định sẵn từ trước?

Tập trung hết vào ý chí, Thượng tọa cố dồn hết nỗ lực vào công cuộc sắp sửa thực hiện. Tay lần chuỗi tràng hạt, năm mươi hột Bồ đề, Thượng tọa thì thầm lặp đi lặp lại lời tụng niệm Nam Mô. Tiếng cầu kinh thoát ra từ cửa miệng của vị Thượng tọa càng lúc càng đưa lại trong lòng ông một niềm thanh thản vô biên và tình trạng này càng lúc càng tăng trưởng cho đến lúc Ngài không còn biết việc gì đang xảy ra chung quanh nữa. Đối với những người bàng quan dừng lại bên đường vào buổi sáng hôm nay thì Thượng tọa Thích Quảng Đức vẫn không làm cho họ phải quan tâm đến sự có mặt của Ngài và cũng không buồn để ý đến việc Ngài đang có mặt trên chiếc xe cũ kỹ này nữa, dù chiếc xe dẫn đoàn biểu tình ngày-hôm nay có thu hút ít nhiều sự chú ý của họ.

Thoạt tiên, người cầm máy quay phim làm việc với Naomi Boyce Lewis

cũng không bận tâm gì đến chiếc xe dẫn đầu đoàn biểu tình hết cả. Mặt hướng về đoàn biểu tình, người chuyên viên thu hình vừa bước lui từng bước với sự khập khểnh do vết thương mà anh bị thương trong trận đánh ở làng Mộc Linh ngày xưa. Anh đưa ống kính nhắm vào đám sư sãi đang tiến bước cho đến khi đoàn người tới ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng thì anh ngừng tay thu hình, để chiếc máy quay phim xuống đất và nghỉ mệt. Trong lúc đang nạp lại phim, thì Naomi từ đằng xa bước đến bên cạnh anh thì thầm.

- Nhớ cẩn thận nghe Jock, hãy nhắm vào chiếc xe đến ngã tư đường đó cho thật kỹ nghe.

Người chuyên viên thu hình quay gương mặt đầm mồ hôi nhìn Naomi rồi đưa mắt nhìn vào đoàn người đang bước tới.

- Cái xe? Bây giờ tôi có quay tới cái xe đó chút nào đâu? Chẳng lẽ cái xe cà khố của Ăng lê như thế đó lại góp phần vào cho cuộc đấu tranh của Phật giáo ở đây sao? Thật tình thì tôi không hiểu tại sao mình lại phải quay làm gì cái đám biểu tình này. Thì nó có khác gì với các cuộc biểu tình khác của Phật giáo đã xảy ra hà rầm mấy ngày gần đây đâu?

Naomi thờ dài lắc đầu:

- Jock, đâu phải chuyện mỗi ngày đều có việc mới bết mắt ra đã có một nhà sư tới tận phòng ngủ của mình trên khách sạn, gõ cửa để báo cho mình biết là có chuyện quan trọng sẽ xảy ra đâu? Cứ tin ông ta đi. cẩn thận quay hết mọi sự việc nghe Jock. Trong cái xe đó cũng có mấy ông sư mà.

- Được rồi Naomi, biết được vậy thì tôi sẽ không làm phí đi thước phim nào đâu.

Nói xong người chuyên viên thu hình đưa mắt nhìn qua người bạn đang bận bịu chuẩn bị các dụng cụ âm thanh để thu các tiếng động chung quanh nơi này. Jock thoáng nhú mày tỏ ý không bằng lòng, nhưng vẫn đứng lên lo vác máy thu hình đoàn biểu tình. Lần này, anh cẩn thận đưa ống kính quay về phía chiếc xe Austin.

Một số người tò mò dừng lại tại ngã tư để nhìn đoàn biểu tình. Hầu hết họ là người Việt Nam, nhưng Naomi cũng thấy rải rác chung quanh đây lúc này

cũng có mặt một vài thông tin viên và ký giả người ngoại quốc. Điều này cho nàng biết, không phải chỉ có mình nàng đã được nhà sư trẻ thông báo cho biết sự việc quan trọng sắp xảy ra vào buổi sáng ngày hôm nay mà thôi. Một việc làm cho Naomi thích thú là nàng không thấy có một hãng truyền hình nào khác có mặt tại đây trong lúc này, cho nên dù cho sự tình sẽ xảy ra như thế nào đi nữa, thì công việc của nàng hôm nay nhất định cũng sẽ đặc biệt hơn tất cả mọi người khác cùng chung nghề nghiệp với nàng. Thâm tâm Naomi bùng lên một chút tự hào, vì chính nàng đã có dịp tiếp xúc với một vài nhà sư tại chùa Xá Lợi, một ngôi chùa chính yếu tại Sài Gòn đang phát động cuộc đấu tranh đương thời.

Để thúc đẩy Jock làm việc, Naomi bước đến gần bên cạnh anh ta để cho người chuyên viên thu hình này biết là hiện tại chỉ có một mình toán của anh là toán truyền hình duy nhất có mặt tại nơi này hôm nay mà thôi. Nói chuyện xong với Jock, Naomi rảo bước trở lại lề đường thì cùng lúc đó nàng nghe có người đặt tay lên vai. Naomi quay người lại thì thấy trước mặt một người Hoa Kỳ tóc sẫm đang mỉm cười chìa tay cho nàng bắt lấy.

- Tôi là Guy Sherman, sĩ quan ngoại vụ của Tòa Đại sứ Hoa Kỳ. Cô chắc là cô Naomi Boyce Lewis, một ký giả truyền hình đã thoát chết trong trận Mộc Linh vừa qua?

Naomi chăm chú quan sát người đối diện trước mặt. Với vóc dáng cao ráo, da sạm nắng, miệng đầy vẻ cương nghị. Khuôn mặt người đàn ông trước mặt cho thấy y đang ở vào lớp tuổi trên ba mươi, vẻ thư thái của người đàn ông cho thấy là một người đầy tự tin. Riêng đối với Naomi, nàng nghĩ ngay đến đến việc người đàn ông trước mặt chắc phải giữ một vai trò quan trọng tại Tòa Đại sứ, và y có thể biết được nhiều điều liên quan đến tình hình chính trị tại đây, rất thuận tiện cho nghề nghiệp của mình. Naomi tươi cười đáp lễ và đưa tay cho Guy bắt lấy.

- Tôi vô cùng ngạc nhiên là sự an toàn của một phóng viên truyền hình Anh quốc mà cũng được một người Hoa Kỳ như ông để ý tới. Tôi cứ tưởng đáng lẽ ông phải có nhiều công việc để làm hầu lo cho cuộc chiến tranh này, và còn phải đương đầu với Tổng Thống Diệm bạn của mình nữa chứ?

- Cô nói đúng, công việc nhiều đâu có làm người ta chết được. Có lẽ cô

còn nhớ Trung úy Gary Sherman? Nó là cháu của tôi. Nó có nói với tôi nhiều về người đàn bà tóc vàng liều lĩnh, đã vô cùng lạnh lùng trước những người chết liệt địa chung quanh mình ở trận Mộc Linh.

Guy vừa nói, vừa đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Naomi, và với chủ tâm lôi cuốn người đối diện, Guy cất tiếng tiếp tục.

- Để tôi lặp lại nguyên văn lời nói của Gary nó đã tả về cô cho cô nghe.

Naomi vẫn lạnh lùng trước thái độ sống sượng của Guy, nàng gật đầu một chút như sẵn sàng đón nhận sự ngợi khen này.

- Gary đã không có nói cho tôi biết về các chú và các cậu của anh ấy, mà chúng tôi cũng không có thì giờ đâu để nói những chuyện đó, nếu như có nói, thì chắc tôi cũng nghĩ rằng chú của anh ấy phải lớn tuổi lắm.

Gương mặt của Guy lại điểm một nụ cười.

- Lúc Gary sinh ra thì tôi mới có mười hai tuổi. Tôi là một ngôi sao muộn dưới mắt của cha tôi. Tôi nghĩ vậy, nhưng thôi chuyện này để có dịp chúng ta sẽ nói sau... Tôi tình cờ nghe được cô nói chuyện với người chuyên viên thu hình của cô, là các ông sư đã dành cho quý vị báo chí biết là họ sẽ bật đèn xanh hôm nay trong cuộc biểu tình này. Tôi xin đãi cô một chén nước để được cô cho biết thêm tin tức này, nếu như cô thấy tiện.

- Vậy ông quan tâm đến điều gì trong vấn đề này?

Miệng vẫn tươi cười, Guy Sherman đưa hai tay khoát một cử chỉ hòa hoãn.

- Cô có tin rằng, chúng tôi ở Tòa Đại sứ rất khó mà liên lạc được với Phật giáo lắm không? Chúng tôi không thể công khai gặp họ được, vì Tổng Thống Ngô Đình Diệm và gia đình ông ta đều cho rằng nếu chúng tôi làm như vậy thì có nghĩa là chúng tôi hợp tác với kẻ thù.

Nói tới đây, Guy đưa mắt nhìn chung quanh như ngầm quan sát xem có ai đang nghe được cuộc đối thoại này hay không. Guy đặt tay mình lên tay Naomi nói tiếp.

- Đây không phải là một cuộc trao đổi một chiều mà thôi đâu. Có thể tôi cho cô biết một vài nguồn tin để cô dễ dàng hoàn thành công việc hơn.

Đôi môi của người nữ phóng viên vụt điểm một nụ cười đồng ý.

- Cuộc đối chác này xem chừng công bằng lắm.

- Được rồi, vậy tám giờ tối nay được không? Mình sẽ gặp nhau tại lầu nhứt khách sạn Continental được chứ? Và xin cô hãy gọi tôi là Guy.

Cũng vừa lúc đó người chuyên viên âm thanh vụt chạy đến, khều tay Naomi chen vào giữa chuyện của hai người.

- Hãy nhìn kia, Naomi, xem chừng có chuyện kỳ lạ lắm đang xảy ra kia kìa.

Naomi quay người lại thì vừa kịp thấy chiếc xe Austin cũ kỹ chở các nhà sư thỉnh linh dừng lại giữa ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Đình Phùng. Đoàn biểu tình đang vượt nhanh qua chiếc xe một cách vội vã khác thường rồi cùng vây quanh chiếc xe lại chính giữa thành một vòng rào người. Chiếc xe đã ngừng hẳn lại, các vị hòa thượng từ trong xe lần lượt bước xuống. Một người trong đám đông đi vòng ra sau cốp xe, nhấc ra rõ ràng một thùng đựng đầy xăng màu tím thẫm bằng nhựa rồi bước ra giữa khoảng trống bên cạnh Thượng tọa Thích Quảng Đức. Một vị sư khác mang đến một chiếc gối. Khi mọi người đã đến nơi định sẵn, nhà sư cầm chiếc gối cung kính đặt xuống mặt đường.

Thượng Tọa Thích Quảng Đức từ từ ngồi xuống chiếc gối bên dưới trong tư thế tĩnh tọa, và khi hai chân đã xếp bằng đúng theo vị thế thiền tu, ngài đưa hai tay chắp ngược chiều lòng bàn tay đoạn từ từ đặt xuống vế. Thượng Tọa Thích Quảng Đức ngồi bất động một lúc lâu, tâm tư Ngài chìm sâu vào tĩnh trí, vài giây sau đó ngài mở mắt ra khẽ gật đầu ra hiệu cho những người đứng cạnh. Vị Hòa thượng cầm thùng xăng vội vàng bước đến bên Ngài, đưa cao bình xăng, mở nắp và đổ chất lỏng dễ cháy đó xuống từ trên đỉnh đầu Thượng Tọa Thích Quảng Đức. Xăng từ trên cao chảy xuống đầu, xuống cổ, áo quần. Toàn thân người chân tu ướt đẫm xăng và sau cùng xăng chảy lai láng trên mặt đường chung quanh đó. Một làn gió thoảng của buổi mai đưa mùi xăng nồng nặc xông vào mũi những người đứng chung quanh đây cùng

những người tồ mò đang đứng bên các lễ đường. Ngay lúc bây giờ thì ai nấy đều biết sự tình sẽ xảy ra như thế nào, một vài tiếng kêu hốt hoảng vụt lên đó đây. Người chuyên viên thu hình thì thầm:

- Xin các thánh phù hộ cho chúng con.

Nói xong anh tiếp tục đưa máy thu hình lên bên cạnh Naomi.

- Lần này thì họ làm thiệt rồi.

Trong một thoáng im lặng, người chế xăng lên thân thể Thích Quảng Đức đem đặt chiếc thùng không vào một nơi cách đó không xa rồi bước đến nhập chung vào những người đang đứng chung quanh đây.

Thượng tọa Thích Quảng Đức vẫn ngồi yên bất động, đám người biểu tình thấy vị chân tu vẫn tiếp tục tụng niệm, một thôi sau đó hai tay của ngài bắt đầu cử động dấu hiệu nhẹ.

Một tiếng phụp nhỏ vang lên giữa bầu không khí buổi sáng khi một que diêm được bật lên. Ngọn lửa cứ như nhảy múa trên đầu, trên vai của nhà sư tưởng chừng như không ảnh hưởng gì đến thân thể của người ngồi đó hết cả, nhưng sau đó gương mặt và bộ áo cà sa bắt đầu cháy xém và ngọn lửa vàng rực bắt đầu có những quầng đen chen chúc. Mãi cho đến lúc này, vẫn không có một ai nghe được bất cứ tiếng kêu nào thoát ra từ đôi môi đang cháy đen của nhà tu. Ngọn lửa vẫn ra sức hoành hành và vị chân tu vẫn ngồi xếp bằng yên tĩnh trên mặt đường.

Toàn thể đám đông cũng như các vị chân tu hiện đang có mặt chung quanh nơi này ai nấy đều cùng chấp tay niệm Phật, mặt chăm chú nhìn vào ngọn lửa đang thiêu đốt thân người. Thình thoảng giữa đám đông, đó đây một vài tiếng nấc đau đớn và uất ức chột vang lên, rồi trong bầu không khí bắt đầu quện mùi khét của thịt người lẫn với mùi ét xăng thật khó thở vô cùng. Bây giờ trong đám đông có tiếng bật khóc nức nở. Một vài người cảnh sát trong đồng phục trắng cũng ràn rụa nước mắt, từ bên ngoài cố chen vào bên trong với dụng tâm dập tắt ngọn lửa, nhưng họ đã bị chặn lại ngay từ bên vòng ngoài. Jock quay người lại nói với Naomi trong khi anh vội lắp một cuộn phim mới vào máy.

- Cô muốn nói gì trước máy quay với ngọn lửa đằng sau phòng không? Các cảnh này rồi đây chắc sẽ được chiếu đi khắp thế giới đó.

Thoạt tiên, Naomi đưa cặp mắt đầy kinh hoàng nhìn Jock, các cảnh tượng trước mặt hiện đang làm cho Naomi lợm giọng, đầy hoang mang. Lúc này mùi khét lẹt của thịt người cháy quyện vào khứu giác của mọi người càng làm cho Naomi muốn nôn mửa.

- Tôi không làm được đâu Jock, thật ghê quá chừng. Cứ ráng quay cho thật kỹ đi rồi tôi sẽ dậm lời bình luận của mình sau.

Jock run run đưa tay điều chỉnh lại fin g kính, miệng vẫn nói:

- Nhưng từ hồi nào cho tới bây giờ mình chưa có dịp nào tốt như thế này đâu? Đây là một cơ hội để khắp năm châu, ai cũng sẽ biết đến tên cô đó.

Naomi quay lại, đưa mắt đau khổ nhìn vào bóng vị Thượng tọa đang ngồi bên dưới mặt đường. Vệt xăng bên dưới mặt đường bây giờ đã chum lại cháy thành một gộp lửa lớn bốc lên cao, tùm nhon, và bao trùm hết thân thể vị chân tu. Bên giữa ngọn lửa, đầu của vị hòa thượng đã cháy đen trông như dáng của một người tiền sử, nhưng với sự tự chế của nội tâm mà ngài đã luyện tập được, Thượng tọa Thích Quảng Đức với thân thể đang bị tàn phá vì ngọn lửa vẫn trơ trơ ngồi thẳng.

Giọng nói của người chuyên viên thu hình lại cất lên thúc hối khác thường.

- Cô đừng quan tâm đến việc mình sẽ ra sao, cũng đừng quan tâm đến giọng nói của mình nữa. Có bị xúc động một chút cũng không hề hấn gì mà, vấn đề chính yếu là cái cảnh mình đang chứng kiến tại đây mà thôi.

- Anh nói phải đó Jock.

Nói xong Naomi hất đầu cho người chuyên viên âm thanh đưa chiếc vi âm cho mình rồi bước nhanh đến vị trí mà ngọn lửa thiêu người có thể nhìn thấy được trong ống kính máy quay phim. Naomi khẽ nhắm mắt để tập trung tư tưởng, nàng đứng yên chờ nghe tiếng máy quay phim bắt đầu chạy. Naomi mở mắt ra nhìn thẳng vào ống kính.

- Phải nhìn một người tự thiêu trước mặt công chúng, thật là một kinh nghiệm đầy kinh hoàng để diễn tả cho xác thực bằng lời nói.

Giọng nói của Naomi đầy rung động.

- Tôi không có thì giờ để tìm những lời chính xác để diễn tả cho quý vị, nhưng ngay lúc này đây, Phật Giáo miền Nam Việt Nam không còn cách nào thâm hơn để chọn lựa một phương cách chứng tỏ sự chống đối lại chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, mà theo họ thì chính quyền này quá áp bức và tham nhũng. Nhà sư này đã chọn lấy cái chết bằng cách tự thiêu tại Sài Gòn, bởi vì Phật Giáo ở đây tin chắc rằng đất nước của họ sẽ tốt đẹp hơn nếu được thay thế bằng một chính phủ khác, cảnh tượng kinh hoàng mà quý vị đang chứng kiến đây sẽ làm cho Hoa Kỳ và các quốc gia Tây Phương phải suy nghĩ lại, bởi vì hiện tại Hoa Kỳ là quốc gia đang giúp đỡ viện trợ kinh tế và quân sự cho đất nước này để mở rộng chiến tranh chống Cộng Sản.

Naomi Boyce Lewis ngừng nói, đưa mắt nhìn về hướng Thượng tọa Thích Quảng Đức, lúc này đang chịu đựng cơn tàn phá tột đỉnh của ngọn lửa. Thân thể của vị chân tu thanh thoát bắt đầu giật giật, nhưng toàn thân vẫn còn giữ vững ở tư thế tĩnh tọa, cũng ngay lúc này ở giữa đám đông đứng vây chung quanh nơi này có một người bước ra khoảng trống, dùng một chiếc loa phóng thanh mang tay, hô to:

- Phật Giáo vì thánh tử đạo.

Các biểu ngữ giữa đám biểu tình bỗng cùng vụt trướng lên cao với nội dung tương tự, được viết bằng tiếng Việt, Anh và Pháp ngữ. Naomi đọc vội nội dung của các biểu ngữ đó rồi quay lại trước ống kính.

- Đối với chúng ta, việc tự thiêu để thực hiện một cuộc chống đối chính trị thì điều này có vẻ quá dã man và tàn bạo, nhưng chúng ta phải nên nghĩ rằng Phật Giáo miền Nam Việt Nam ở đây đã không biết làm cách nào để nói lên cho thế giới hiện tại biết đến ý nguyện của họ. Họ đã cẩn thận chọn một số phóng viên và ký giả Tây phương để góp mặt tại nơi này. Ngày hôm nay, trong số đó có tôi, và với những biểu ngữ cùng các lời kêu gọi bằng Anh và Pháp ngữ đã chứng minh rõ ràng là sự chống đối của họ muốn chuyển thẳng tới tai mắt tại Hoa Thịnh Đốn và chính quyền ở đó. Nhưng ngoài tất cả những điều đã hiển nhiên xảy ra tại nơi mà quý vị đang nhìn thấy, tôi đứng đây, cố

nén cảm tưởng đầy trắc ẩn và kinh hoàng của lòng mình để tường trình cùng quý vị diễn biến này.

Nói xong, Naomi cẩn thận với một động tác chuyên nghiệp, quay người lại nhìn vào vị Thượng tọa sắp chết trong khi đó người chuyên viên thu hình đưa ống kính thu hình người tự thiêu cận chiếu. Kể từ khi ngọn lửa bốc lên cho tới lúc này thì lửa đã cháy được mười phút. Bây giờ thì thân thể nhà sư bắt đầu quờ quạng. Trong đám đông có nhiều tiếng nức nở bật lên ai oán, thành linh toàn thân của vị chân tu ngã ngửa ra bên sau giữa đám lửa vẫn còn ngùn ngụt, sau đó thì chân tay của Ngài co rút lại từng hồi, các ngón tay khăng khiu và cháy đen từ từ chĩa thẳng ra bên ngoài, vùng lửa cháy vẫn bao trùm chung quanh thân thể người tử đạo. Ngay lúc này thì hai cánh tay của Thượng tọa Thích Quảng Đức vụt dang rộng ra như làm một cử chỉ kêu gọi điều gì sau cùng và thân thể bắt đầu giật mạnh liên hồi và mãnh liệt, trước khi khối thân thể cháy đen đó nằm yên bất động. Khi ngọn lửa cuối cùng đã tắt hẳn thì một chiếc xe từ đâu chở đến một chiếc áo quan bình thường, nhưng thân thể cháy đen và chân tay co quắp, cứng đờ của người tự thiêu trong cảnh tình hiện tại đã khiến người ta không làm sao để gọn cái xác cháy đen của vị Thượng tọa quá cố đó vào bên trong chiếc quan tài bình thường đó được. Sau cùng, một cuộc hội ý vội vã giữa các tăng sư đang có mặt tại đây được thực hiện nhanh chóng. Sáu vị tăng già vội vã cởi bỏ lớp áo vàng đang mặc trên người, đem choàng lên xác chết rồi cùng nhau khiêng đem về Chùa Xá Lợi cách nơi này non một cây số. Đoàn biểu tình mở lối cho người ta khiêng xác Thượng Tọa Thích Quảng Đức đem đi. Từ đằng xa, chuông chùa báo tử từ một ngôi chùa nào đó vang lên giữa thành phố Sài Gòn buổi sáng đầy xe cộ, và đám người tụ tập tại ngã tư đường cũng tuần tự bỏ đi, miệng thầm thì bàn tán cảnh tượng mà họ vừa chứng kiến. Guy Sherman cũng quay người bước đến chiếc xe của Tòa Đại Sứ, anh dừng lại bên cạnh Naomi, đứng sát vào người nàng đoạn cất tiếng nói nhỏ.

- Thật là một màn vô cùng cảm động.

Naomi đưa mắt nhìn với vẻ khó hiểu trước thái độ của người đàn ông, nàng thật sự không hiểu Guy muốn nói gì.

- Anh muốn nói đến vị Thượng tọa, hay nói tôi?

Guy nhú mảy một thoáng.

- Cả hai. Tôi rất mong được gặp cô chiều nay để có thể nói chuyện nhiều hơn.

TÁM

Trên lầu cao của khách sạn Continental Palace khoảng tám giờ mười lăm tối đã đầy thực khách như thường lệ, gồm những nhân viên làm việc cho Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, các cơ quan Viện Trợ và các nhân viên trong Phái Bộ cố vấn Quân Sự. Hầu hết các quân nhân Hoa Kỳ, theo lệnh cấp trên, họ không được mặc quân phục trước công chúng nếu như không cần thiết, nên mọi người có mặt tại đây đều mặc thường phục, đó đây một vài người bản xứ làm việc cho chánh phủ cũng đang tụ họp, trò chuyện giữa đám thực khách người Tây phương.

Guy Sherman đã đến đây sớm hơn giờ hẹn để chọn cho được một chiếc bàn trong góc sân thượng, nơi mà anh có thể ngồi quay lưng vào vách tường để nhìn xuống dưới đường dễ dàng. Đây là con đường Catinat được đổi thành đường Tự Do sau khi người Pháp rời khỏi đất nước này. Từ chỗ ngồi này Guy có thể nhìn được khách ra vào mà không phải nhóm lên khỏi ghế, vì vậy anh đã thấy Naomi bước vào ngay khi nàng bước hết bậc thang cuối cùng để vào phòng ăn của tầng lầu này. Guy cũng thấy Naomi đã bỏ đi bộ quần áo khaki tương tự như loại y phục của người Tây Phương ưa vận để đi săn tại các vùng rừng núi ở Phi Châu. Hôm nay Naomi choàng trên người bộ quần áo thời trang bằng gấm Thượng Hải hai màu mà theo Guy, có lẽ nàng đặt may tại Paris. Naomi bước tới với dáng điệu kiêu hãnh tự nhiên, chứng tỏ nàng biết rõ hiện tại có nhiều cặp mắt đàn ông đang quay đầu nhìn theo mình. Nàng chỉ dừng lại nói chuyện với người hầu bàn trong giây lát rồi bước thẳng đến bàn nơi Guy đang ngồi chờ. Vừa bước đến thì Guy đứng lên, kéo chiếc ghế mây cho nàng ngồi xuống, trong khi đó người đàn bà lí nhí lời xin lỗi vì đã đến trễ.

- Cô đừng bận tâm gì cả, mười lăm phút ngồi một mình ở đây đủ thì giờ cho tôi có dịp nghĩ xem tại sao cô chọn cái khách sạn cũ kỹ này của Pháp để tạm lưu, trong khi đối diện đây, khách sạn Caravelle có đầy đủ tiện nghi hơn nhiều, và tôi đã đi tới cái kết luận, chắc phải tại vì màu đá hoa cương đã phai màu cũng như các kiểu đèn trần thiết xưa cũ ở đây sẽ đem lại cho cô nhiều kỷ niệm êm đềm một thời thuộc địa đã nằm yên trong cái kén dĩ vãng mà người

Âu Châu nào cũng có ở trong lòng phải không?

Guy Sherman vừa nói vừa cười cợt, nhưng điều làm anh ngạc nhiên là Naomi đặt người ngồi thẳng xuống ghế mà không tỏ một phản ứng nào, nàng chỉ đưa mắt nhìn đám đông một lúc, thỉnh thoảng gật đầu nhẹ để đáp lễ với một vài cái vẫy tay chào hỏi của các phóng viên ngoại quốc đang ngồi chung quanh. Đến khi nàng quay đầu lại thì gương mặt của Naomi trở nên nghiêm nghị như khi vừa mới đến. Nàng cất tiếng đầy xa vắng.

- Cái thơ sau cùng mà cha tôi viết cho tôi, được viết trên một tờ giấy có mang tên hiệu của khách sạn này. Cha tôi đã viết lá thơ đó cho tôi khi ông tạm ngụ nơi đây và viết một ngày trước khi ông ấy bị giết hồi mùa Thu năm 1945. Lúc đó tôi mới có chín tuổi và đã từng chờ đợi ông trở về với con suốt năm năm dài. Đó là lý do tôi chọn nơi này để tạm trú.

Nụ cười trên môi Guy chợt tắt vội.

- Naomi, tôi thành thật xin lỗi. Tôi thực tình không biết đến việc đó. Tôi hy vọng cô bỏ qua cho sự lầm lỗi không có chút ngoại giao nào hết của tôi.

Vừa lúc đó người hầu bàn mang đến cho nàng một ly rượu chát trắng Cassis mà Naomi đã gọi trước khi ngồi vào bàn. Naomi cầm ly rượu đưa lên miệng uống một ngụm nhỏ đoạn thở nhẹ và mỉm cười gượng với Guy.

- Tôi cũng thành thật xin lỗi anh, tôi không có ý phản đối gì với anh đâu.

Nói tới đây, Naomi đưa tay lên sờ nhẹ vào trán mình.

- Có lẽ diễn biến xảy ra ngày hôm nay đã làm cho tôi mất hết tinh thần.

Guy Sherman ngáp ngừng.

- Không có gì để cô phải xin lỗi hết cả. Chắc cô bận bịu nhiều lắm cho ngày hôm nay rồi. Cô đã gửi phim đi an toàn rồi chứ?

Naomi gật đầu.

- Tôi đã phải chịu tốn tiền để cho người chuyên viên âm thanh tự đem phim đi, bằng cách đáp phi cơ đi Hồng Kông và bắt anh ta giấu cuộn phim đó trong người. Tôi không dám liều để những cuộn phim đó bị tịch thu tại phi

trường, nhưng từ lúc diễn biến đó xảy ra, tòa soạn của tôi ở Luân Đôn cứ điện thoại réo tôi phải gửi thêm lời bình luận, giải thích cho họ tới tấp...

- Không phải chỉ có mình tòa soạn của cô làm như vậy mà thôi đâu. Các bức hình do các phóng viên ở đây gửi đi bằng viễn ảnh tín đã được đăng trên trang nhất các tờ báo lớn ở bên nước của tôi rồi, và Tòa Bạch Ốc cũng như Ngũ Giác Đài, ở đâu người ta cũng hồi thúc, bắn loạn kêu gọi những lời giải thích xác thực.

Naomi vừa uống rượu, vừa chăm chú nhìn Guy.

- Vậy tòa Đại Sứ của anh giải thích làm sao với họ?

Guy Sherman đưa mắt nhìn chung quanh mình với vẻ điềm nhiên một thoáng rồi quay mắt nhìn xuống ly Bourbon của mình trên bàn.

- Tôi mong được có sự trả lời này cho rõ ràng, nhưng rốt cuộc tôi chẳng biết đường đâu mà rõ.

- Guy, tôi tưởng lúc ban sáng nay anh đã nói với tôi đây là một cuộc trao đổi hai chiều mà!

Đây là lần đầu tiên Naomi gọi tên người đàn ông bằng tên thân mật, với dụng ý trách móc người đối diện cố ý đánh lừa mình, cho nên lúc Guy ngẩng đầu lên, anh bắt gặp khuôn mặt của người đàn bà đang mỉm miệng cười mỉa mai dành cho mình. Guy từ từ đáp.

- Đúng vậy Naomi à. Tôi có hứa như vậy, nhưng đây là một trường hợp mà sự ước đoán của cô không khác gì của tôi. Những người chuyên môn về các vấn đề tôn giáo Á Đông tại Tòa Đại Sứ của chúng tôi, ngay lúc này họ cũng không thể đồng ý với nhau về một vấn đề đơn giản nhất, là hiện tại có bao nhiêu Phật Tử ở phần đất này nữa. Cô có thể dự đoán từ hai mươi đến tám mươi phần trăm dân số ở đây thì con số nào cũng có thể đúng hết, nếu như tính luôn những người theo đạo Khổng, đạo Lão và những đạo thờ thần, thờ thánh khác là Phật Giáo. Một điều chắc chắn và người ta có thể bảo đảm, là ở đây chỉ có một triệu rưỡi người theo đạo Công giáo, và hầu hết họ đều ở trong Quân đội hoặc là nhân viên của chính quyền.

Guy thở dài đầy chán ngán.

- Theo cô thì cô định nói sao với khán giả bên nhà của cô?

- Tôi đã bỏ khá nhiều thì giờ để tiếp xúc với người ở chùa Xá Lợi cũng như tại một số những ngôi chùa khác. Tôi cũng đã nói chuyện với nhiều Đại Đức và Thượng Tọa có tuổi, những người không có ý định tiếp xúc với các ký giả Tây Phương. Một trong những người này có cho tôi biết, là việc tử đạo ở Việt Nam không bao giờ được coi như một hành động tuyệt vọng, mà đây là một vinh dự cổ truyền và là một phương tiện không giải thích được để nêu cao đạo hạnh và chứng tỏ cho đối phương biết và thấy rõ tội lỗi của họ. Ông ta cũng nhắc nhở cho tôi biết, là một dòng sông lớn không thể tạo nên cơn ngập lụt bằng số lượng nước ở cuối dòng sông, mà phải do một số lượng nước khổng lồ do từ nguồn đổ xuống mới phá vỡ được bờ và làm nước tuôn trào ngập lụt được. Khi tôi hỏi vị chân tu đó ý nghĩ mà ông ta nói mang ý nghĩa như thế nào, thì ông ta nhe răng cười và nói rằng một tông đồ của Phật không bao giờ được phép dẫn dắt ai, trừ phi họ biết chắc rằng các cảm nghĩ của mình đã đạt tới thời điểm.

- Vậy cô có lĩnh hội được gì qua chi tiết đó không?

Naomi gật đầu.

- Có, tôi nghĩ rằng chính người em của Tổng Thống Diệm đã làm cho chính quyền nước này bị bất lợi khi ông ấy ra lệnh cho các chiến xa chạy bừa vào các người biểu tình phản đối việc cấm chỉ treo cờ Phật Giáo ở ngoài Huế. Chuyện này đã làm cho các Phật Tử thờ ơ từ xưa tới giờ phải có phản ứng bằng cách ủa vào các chùa chiền vì họ bị mích lòng, để từ đó lan tràn đổ ra chung với những bất mãn khác mà ông Diệm đã tạo ra từ nhiều năm trước. Cách đây nhiều tuần, một vài vị tăng sư đã cho tôi biết riêng, là họ đang tổ chức một cuộc tự sát công khai. Dĩ nhiên là chúng ta có thể đoán sai, nhưng ngay lúc này đây Việt Cộng sẽ hoặc đã lợi dụng thời cơ đứng ra để giật dây những xáo trộn này, nhưng tôi nghĩ tôi cần có một nhân viên CIA bạn để có thể thẩm định giá trị về sự ước đoán của mình.

Naomi mỉm cười liên thoảng đoạn rướn khế đôi vai để cởi bỏ chiếc áo choàng trên người ra và Guy có thể thấy được nàng đang mặc trên người một chiếc áo lụa mỏng và lúc Naomi quay người lại để máng chiếc áo choàng ra bên sau thành ghế, Guy nhìn thấy rõ làn áo lụa mỏng dè sát vào bộ ngực căng

đầy của nàng, anh cũng thấy rõ sợi dây đeo của chiếc áo nịt ngực chệch đi một chút, để lộ một vết che nắng trắng trên làn da sạm nắng của người đàn bà. Guy Sherman vụt nghe lòng hồi hộp trước vẻ đẹp đầy bí ẩn của Naomi với gương mặt bất cần hằn đầy quyến rũ, rồi trí tưởng tượng trong đầu óc của anh quay cuồng với tiếng rên rỉ đặc giọng nói quý tộc Anh Cát Lợi của người đàn bà trước mặt. Chờ cho Naomi quay người lại nhìn mình, Guy trầm giọng.

- Cho tới giờ này thì vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy đã có bàn tay của Việt Cộng nhúng vào, mặc dù đây là một cơ hội rất tốt để cho họ có thể vồ lấy.

Guy Sherman ngừng nói, miệng mỉm cười đầy tự tin.

- Nếu như chúng tôi có được tin tức gì về vấn đề này, thì tôi xin hứa, cô sẽ là người đầu tiên được thông báo cho tin tức, dĩ nhiên không thể coi đây là tin chính thức được.

- Đương nhiên.

Naomi đưa ly rượu của mình lên uống cạn rồi để cho Guy Sherman cầm lấy chiếc ly không trên tay mình. Trong lúc Guy gọi người hầu bàn thì Naomi đưa mắt nhìn xuống dòng xe cộ bên dưới đường, chung quanh nhà hát lớn, bây giờ được đổi lại thành Quốc Hội. Dưới chương trình viện trợ kinh tế của Hoa Kỳ, thành phố Sài Gòn lúc này có thật nhiều xe hơi và xe gắn máy. Sự đông đảo của các phương tiện di chuyển này tạo cho Sài Gòn ban đêm đầy đặc mùi ét xăng ô nhiễm. Có rất nhiều đàn bà, con gái Việt Nam cỡi xe gắn máy, để các tà áo dài của họ bay theo làn gió, trông không khác gì những cánh bướm. Dọc theo đường Tự do, Naomi cũng thấy đầy đầy những đổi thay bộ mặt ngày xưa của con đường này với nhiều đèn Néon trước các cửa hiệu mang tên bằng Anh ngữ như The Shack, The Capitol, Fifth Avenue...

Từ bên trong các quán rượu dập dìu tiếng nhạc thời trang Tây phương ồn ào suốt ngày đêm. Bên trong các quán rượu đó Naomi được biết, hàng loạt nhiều cô gái bán Bar người Việt sẵn sàng đón các khách quân nhân Hoa Kỳ mà quân số càng ngày càng đông thêm từ các mặt trận về, rồi Naomi vẫn vợ nghĩ, nếu như cha nàng còn sống cho tới ngày nay, thì ông chắc chắn sẽ không còn nhận ra cái thành phố tấp nập bây giờ với nửa Á, nửa Âu, đầy đầy tham nhũng càng lúc càng bành trướng mà theo nàng phát xuất từ sự viện

trợ của Hoa Kỳ và các thế lực có tiền mà ra.

- Nào, chúng ta hãy cùng uống mừng cho cuộc hợp tác Anh Mỹ này đi.

Giọng nói của Guy Sherman làm ngắt quãng dòng suy nghĩ của Naomi, nàng cầm ly rượu mới được người hầu bàn mang tới, đưa lên cùng nhẹ vào ly rượu của Guy.

- Xin chúc cho mọi sự được lâu dài.

Naomi mỉm cười với Guy, đoạn cúi xuống chiếc bóp tay của mình lục lại một lúc rồi lôi ra một miếng giấy có mang nhãn hiệu của khách sạn Continental Palace in trên đầu tờ giấy, trên đó Naomi có ghi tên và họ của nhà sư đã đến thông báo cho nàng biết cuộc tự thiêu lúc sáng ngày hôm nay. Naomi đặt tờ giấy có viết chữ úp xuống mặt bàn, miếng vẫn tươi cười nàng đẩy tờ giấy qua phía Guy Sherman, nhưng bàn tay vẫn đề chặt lên đó.

- Đây là phần nợ trả góp đầu tiên của Anh Quốc, nhưng trước khi xong chuyện này, tôi muốn được hỏi anh một vài câu hỏi.

- Cô cứ hỏi đi, bao nhiêu câu cũng được cả.

- Tại sao anh lại cần tin tức của tôi quá như thế này? Đáng lẽ anh có hết mọi tin tức cần thiết cho mình ở Tòa Đại Sứ rồi?

- Dĩ nhiên là chúng tôi có một số ít tin tức cần thiết, nhưng tình hình ở đây thay đổi bất thường quá đổi và chúng tôi không thể làm sao dò dẫm cho rõ ràng được, vì vậy nên bất cứ tin tức nào thu thập được cũng đều quan trọng đối với chúng tôi ngay lúc này hết.

- Nhưng sự bất ổn ở đây không làm cho anh và các bạn của anh áy náy chút nào hết hay sao? Như diễn biến ngày hôm nay xảy ra đã không làm cho anh lo ngại về vai trò của người Mỹ ở đây sao?

- Naomi, Tòa Đại sứ chúng tôi không thảo ra các chính sách, chúng tôi chỉ cố cung cấp rõ ràng các sự kiện xảy ra ở đây mà thôi, còn các chuyện khác đều do người ta quyết định ở Hoa Kỳ, cô biết điều đó mà.

- Nhưng như vậy đâu có nghĩa là anh không có một ý kiến nào?

- Dĩ nhiên là không rồi, nhưng cô hãy tin tôi đi, tất cả mọi người ở Tòa Đại Sứ đều ủng hộ một trăm phần trăm các nỗ lực quân sự tại đây, đặc biệt là tôi, tôi tin rằng những gì chúng tôi thực hiện ở đây đều đúng.

Guy Sherman để ly rượu xuống bàn, chồm người về phía Naomi.

- Chuyện xảy ra ở đây ngay lúc này chỉ là một phần phản công của Cộng Sản Quốc tế mà thôi. Cộng sản gọi đây là chiến tranh giải phóng với hai mặt giáp công, nhưng họ vẫn dùng các kỹ thuật lật đổ và xâm nhập vào chính quyền tại nơi này, cũng như bất cứ nơi nào trên thế giới. Bằng cách này, Cộng Sản Nga và Trung Hoa có thể chẻ sự an ninh của Âu Châu tại từng quốc gia một mà không sợ gặp phải sự đối kháng chính yếu nào, trừ phi chúng ta làm mạnh ở miền Nam này hay bất cứ ở một nơi nào mà Cộng Sản chọn, thì Tây Phương sẽ khỏi cần tốn một trái bom nguyên tử nào và không phải nước nào xâm lăng nước nào được cả. Chủ nghĩa Cộng Sản phải được chặn đứng lại. Cô đừng nghĩ lầm, cô Naomi. Đây không phải là một cuộc chiến tranh không quan trọng, có thể cuộc chiến này còn quan trọng hơn cả cuộc chiến tranh thế giới thứ hai nữa.

- Tôi nghĩ rằng không phải bất cứ ai trong Tòa Đại Sứ của anh cũng đều có cùng ý nghĩ giống như anh vậy đâu Guy à. Người ta không nhiệt tâm làm việc và cũng không tự tin như anh đâu. Dĩ nhiên họ sẽ đồng ý theo với cái lý thuyết chung của các anh.

Naomi mỉm cười, giọng nói của nàng tỏ vẻ thán phục Guy.

- Nhưng có điều tôi không biết, là liệu phe ta có thể thắng được cuộc chiến tranh này hay không? Nhứt là khi tôi đã từng chứng kiến trận đánh ở Mộc Linh.

Guy đáp nhanh.

- Không thể lấy trận Mộc Linh làm điển hình cho toàn bộ cuộc chiến này được. Cuộc chiến tranh đang được chiến đấu trên hai mặt trận và đang trên đà thắng thế cả hai. Đây là một quan điểm được nhìn từ bên trong nhìn ra. Cô hãy tin tôi, hãy tin một người nắm hết các dữ kiện quan trọng để xác nhận với cô. Hiện tại, chúng tôi đang dồn Việt Cộng vào thế bị động và với sự phối trí nhanh nhẹn của các đơn vị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng trực

thăng và các thiết vận xa lội nước, sự ép buộc Việt Cộng phải thay đổi là một việc chắc chắn. Cô đã thấy các trực thăng vũ trang với đại liên 7 ly 62 và hỏa tiễn, cô đã thấy T28, cô cũng đã thấy pháo binh và bom Napalm rồi. Chúng tôi đang xông khổi cho Việt Cộng chóng tan rã với các kỹ thuật tối tân thượng đẳng của chúng tôi. Còn tại mặt trận chính trị, chúng tôi đã gom được mười triệu dân vào các thôn ấp an toàn như Anh Quốc đã thăng trận giặc gần mười năm với Cộng Sản tại Mã Lai. Cô đã thấy các hàng rào ấp chiến lược rồi chứ? Cô có thấy giống như các đồn lũy của kỵ binh chúng tôi trong thời kỳ Tây tiến không? Cho nên cô hãy tin tôi đi, chúng tôi đang thắng ở tại Đông Dương này, cũng giống như chúng tôi đã thắng tại miền Viễn Tây ngày xưa.

- Nhưng Pháp đã đánh nhau tại đây ròng rã suốt tám mươi năm dài và có thể họ đã giết hàng triệu người Việt Minh rồi, nhưng rốt cuộc họ vẫn bị thua. Nội điều này đã không làm anh mất ngủ sao?

- Người Pháp đã không chiến đấu đúng theo sách lược, cô Naomi à. Họ cũng không có đủ kỹ thuật tân tiến như chúng tôi hiện có. Điều khác biệt hơn nữa, hồi đó người Pháp ở đây là Thực dân.

Đôi mắt của Guy Sherman bỗng ánh lên vẻ châm biếm.

- Thật là tức cười khi một người Anh như cô lại quên đi điều đó.

- Có lẽ chúng tôi không ai nghĩ tới chuyện lịch sử.

Guy lắc đầu cương quyết.

- Tôi không nghĩ sự thật là như vậy. Tôi cho rằng sự lo lắng nhiều về lịch sử sẽ làm trở ngại cho công việc của mình. Ở đây, sự quyết định và ý chí là liều thuốc quan trọng để trị liệu cho tình cảnh như thế này. Hai điều căn bản này là điều đã làm cho Hoa Kỳ không được các quốc gia khác đồng ý. Tôi nghĩ rằng đây là một vấn đề hệ trọng mà cha tôi đã dạy cho tôi. Cha tôi là đại diện cho tiểu bang Virginia tại Thượng Viện Hoa Kỳ suốt bốn mươi năm trường và bây giờ ông vẫn sống với các phương thức đó.

- Nhưng sự quyết tâm và ý chí để hành động đâu có đem về thành quả như ý đâu, nhứt là với mấy ông ở bên đó?

Nói tới đây Naomi gật đầu, ra dấu về hướng các ký giả Hoa Kỳ đang có mặt tại tầng lầu này. Guy đưa mắt nhìn vội về đám nhà báo trẻ, gương mặt anh xụ xuống.

- Tại Sài Gòn này hiện có hơn một trăm trận chiến đang xảy ra cùng một lượt đó Naomi à. Điều bất hạnh là báo chí của chúng tôi và Tòa Đại Sứ của chúng tôi không mấy khi có cùng chung một ý.

- Tại sao vậy?

- Mấy người làm báo Hoa Kỳ kia có thể là bạn của cô, cho nên tôi phải thận trọng lời nói của tôi mới được. Tôi có thể nói như thế này: Bất cứ ai trong đám họ cũng cố tâm đi tìm kiếm những nguồn tin tệ hại nhất ở đây, những tin tức làm động lòng trắc ẩn của người khác. Lúc nào cũng vậy thôi, bởi vì những thứ đó họ nghĩ sẽ đem lại cho họ giải thưởng Pulitzer dễ dàng hơn. Họ không thích gì hơn là được viết những chuyện xỏ xiên như chiến tranh nó tàn khốc như thế nào, chuyện chính quyền Diệm tàn ác ra làm sao, đại loại như vậy.

- Có phải vì vậy nên anh làm bạn với tôi phải không Guy?

Naomi vừa nói, vừa mỉm cười như cố xua đuổi vẻ nặng nề của câu chuyện.

- Vậy anh muốn tôi trình bày quan điểm của tôi theo như ý của Tòa Đại Sứ của anh muốn không?

Guy không trả lời, anh đưa ly rượu lên môi, nhìn Naomi đắm chiêu một thoáng rồi gương mặt căng thẳng của anh từ từ dịu dần xuống, trên môi vụt điểm một nụ cười.

- Cô không những là một người đàn bà tuyệt đẹp mà còn rất cương quyết, đương nhiên là tôi phải nói thêm rằng trực giác của cô rất bén nhạy nữa. Dĩ nhiên, Tòa Đại Sứ của chúng tôi rất quan tâm đến việc khi thấy báo chí loan tin đồng điệu với đường lối của mình, nhưng tôi đã hứa với cô rồi phải không? Nếu cô giúp tôi, tôi sẽ giúp lại cô, và nếu như trong thời gian hợp tác này của chúng ta, một tình bạn thân thiết nảy nở ra thì tôi cũng không phản đối gì hết đâu.

Naomi đưa tay vén một vài sợi tóc xoa xuống mặt, miệng cười bí hiểm.

- Tôi cũng phản đối gì đâu?

Mắt vẫn chăm chú nhìn Naomi, Guy đưa tay để lên tờ giấy mà Naomi còn giữ chặt bên dưới tay, kéo về phía mình. Naomi nhìn Guy một lúc, nhưng trước khi Guy giở lấy tờ giấy, Naomi đặt một bàn tay khác lên trên tay Guy giữ lại.

- Còn một điều nữa. Các tin tức mà anh cho tôi biết sẽ không được tiết lộ xuất xứ, việc này tôi cũng muốn được áp dụng cho những tin tức mà tôi cho anh biết nữa. Tên và địa chỉ ghi trên tờ giấy này nhất định phải được giữ kín đó nghe.

- Chuyện đó cô khỏi phải cần dặn.

Khi Naomi ngồi thẳng lại trên ghế của mình, Guy xếp tờ giấy và cho vào túi áo trong mà không cần nhìn tới. Anh cầm lấy ly rượu của mình uống cạn rồi đứng lên.

- Tôi rất hân hạnh được trò chuyện với cô hôm nay, cô Naomi, hy vọng sẽ được gặp lại cô nhiều lần sau này nữa.

Guy đưa mắt nhìn khắp người Naomi một lúc rồi mới rời khỏi bàn, bước xuống thang lầu và nhập vào đám đông qua lại trên đường Tự Do. Trước khi Naomi uống cạn phần rượu của mình thì đám phóng viên, ký giả trẻ cũng lần lượt ra về. Lúc đi ngang qua bàn của Naomi, ai nấy cũng gật đầu chào nàng, riêng một người đi sau cùng là một thông tin viên trẻ, làm việc cho một hãng thông tấn nổi tiếng, dừng lại bên cạnh Naomi. Y đưa tay vào túi, lôi ra một cặp kính râm, bẻ cao cổ áo khoác rồi đeo cặp kính lên mặt, nhìn chung quanh đây trước khi cúi xuống thì thầm.

- Hãy thận trọng nghe cô Lewis. Tụi tôi, ai cũng nghi ông Sherman là cóm hạng nặng đó. Chúng tôi nghĩ rằng cô cũng nên biết điều đó, nói để cô phòng thân thôi.

Naomi cười cười mở trước vẻ bí mật của người thanh niên.

- Cóm hạng nặng?

Người thanh niên mỉm cười đoạn cúi xuống gần hơn.

- Chuyên viên chống nổi loạn, liên lạc viên Lực Lượng Đặc Biệt. Tất cả những điều bạn và lén lút nhất mà CIA đưa ra để thực hiện ở đây đó cô. Tôi báo cho cô biết rồi đó nha.

Naomi thì thầm.

- Anh đừng lo, tôi đã biết trước việc này rồi.

Người thông tin viên trẻ gỡ cặp kính mát rồi khẽ nhú mồm nhìn Naomi đầy kinh ngạc, nhưng y lại nhoẻn miệng cười, khẽ nhún vai rồi vội vã bước nhanh đuổi theo đồng bạn.

CHÍN

Nắng Sài Gòn giữa trưa thật vô cùng nóng bức, nhưng trong các căn phòng cao với tường lót bằng đá cẩm thạch tại dinh Gia Long thật mát mẻ với các bóng cây dây đặc. Trước khi bước vào đây, Guy Sherman đã phải dừng chân, gỡ cặp kiếng mát ra cho người lính giữ an ninh nhận diện mình với thẻ căn cước do Tòa Đại Sứ cấp, và khi người lính Lực Lượng Đặc Biệt Việt Nam, từng được Hoa Kỳ huấn luyện, đang làm lính hộ vệ cho Tổng Thống Phủ trao lại tấm thẻ căn cước cho mình, Guy đeo lại kiếng lên mắt rồi rảo bước lên tầng lầu thứ hai.

Guy đã biết trước, tầng lầu thứ ba là phòng làm việc của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Được trần thiết và trang trí theo phòng của các quan lại ngày xưa với một chiếc bàn làm việc, một giường ngủ bằng gỗ cẩm lai, một vài tủ sách và một chiếc bàn khác để tài liệu, tất cả đều được đặt chung trong một phòng dùng vừa là phòng làm việc vừa là phòng ngủ, phòng ăn cho một người độc thân, lãnh đạo miền Nam Việt Nam này trong suốt thời gian chín năm qua. Tại văn phòng này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ tiếp đãi những quan khách người Việt và một số rất ít nhân viên ngoại quốc đặc biệt mà thôi - những nhân viên tình báo CIA như Guy Sherman, nếu anh muốn gặp riêng Tổng Thống Diệm.

Phòng tiếp tân chính được đặt bên dưới tầng trệt, nơi mà quan Thống Đốc Nam Kỳ ngày xưa cư ngụ, bây giờ được dùng để tổ chức các cuộc tiếp tân chính thức theo nghi lễ ngoại giao. Lần này, Guy Sherman không lên tầng lầu thứ ba để gặp Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà ghé lại tầng lầu thứ hai để vào gặp ông cố vấn Tối Cao, bào đệ của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa là ông Ngô Đình Nhu, vì văn phòng của ông ta được đặt tại tầng lầu này. Ở bên ngoài cửa, Guy Sherman cũng phải để cho một viên Thiếu Tá Lực Lượng Đặc Biệt khám xét cẩn thận trước khi bước vào trong. Ngô Đình Nhu, một tay chính trị gia gian hùng theo bản năng. Ông ta nghi ngờ bất cứ ai có ý lôi cuốn vào các âm mưu chính trị lén lút hoặc ngược lại.

Khi người sĩ quan với vẻ mặt không bao giờ cười của mình đã khám xét Guy Sherman xong và biết rõ là anh không có mang theo vũ khí, viên sĩ quan

mới đưa Guy vào một căn phòng rộng lớn hơn phòng làm việc của Tổng Thống Ngô Đình Diệm rất nhiều. Trong phòng trang trí với một chiếc đầu cọp còn dính bộ da được thuộc kỹ càng trên sàn nhà, một số đầu nai được thiết trí cẩn thận trên các khung mà Guy nghĩ rằng người em của Tổng Thống Diệm đã săn được trên Đà Lạt. Trên một bức tường có treo một bức tranh sơn dầu thật to, vẽ một người đàn bà đẹp, mặc áo dài xuyên mỏng mà theo Guy nhận xét thì người họa sĩ đã tự thêm thắt vào đặc tính thực của người mẫu để vẽ lên cái thân hình thon thon của người đàn bà đó với khuôn ngực thật cao đầy nhục thể và đôi mắt được tô điểm thêm cái vẻ kiêu căng theo kiểu đào hát ở Bắc Kinh.

Ngô Đình Nhu đang ngồi đằng sau một chiếc bàn bằng sơn mài thật lớn. Trên người ông ta mặc một chiếc quần đen và một chiếc áo vàng nhạt, cắt tay. Ông Nhu không buồn ngẩng đầu lên nhìn người đang bước vào phòng của mình. Đến trước bàn làm việc của ông Cố Vấn, Guy Sherman có đủ vốn liếng tiếng Việt để hiểu được ông Nhu đang cúi đầu vào một kệ đựng hồ sơ mà anh đọc vội trên tiền đề có in hàng chữ “SỞ NGHIÊN CỨU XÃ HỘI VÀ CHÍNH TRỊ”. Đây là một cơ quan Cảnh Sát do ông Nhu lãnh đạo. Nhìn kỹ thêm một chút, Guy thấy được tên của mình được đánh máy rõ ràng bên dưới con dấu đóng hai chữ TỐI MẬT tại góc tờ giấy. Sau cùng thì ông Nhu cũng gật đầu nhìn lên, nụ cười nhẹ trên gương mặt của ông ta rõ ràng không phải là một nụ cười tự nhiên.

- Vậy ra thì vào những năm 1920, cha ông đã đem gia đình qua đây săn bắn, và người anh lớn của ông đã bị giết ở đây. Thật là một việc xui xẻo hay tại vì bất cần?

Ngô Đình Nhu nói tiếng Pháp bằng một giọng trầm và đặc thật khó nghe, nhưng câu hỏi của ông ta rõ ràng chỉ để hỏi mà thôi chứ không cần Guy phải trả lời, cho nên Guy vẫn đứng yên trong khi ông Nhu tự đốt cho mình một điếu thuốc rồi nói tiếp.

- Một người anh khác của ông cũng trở lại đây nhiều lần, tôi nghĩ vậy, anh ấy cũng là tác giả của một biên khảo mập mờ về quốc gia này của chúng tôi nữa. Và như vậy chắc ông đã thừa hưởng những kiến thức của anh mình rồi. Có phải vì vậy mà CIA đã chọn Monsieur Sherman đến đây để hỏi xem chúng tôi có dự tính gì để đối phó với điều sỉ nhục của Phật giáo phải không?

Từ này giờ Ngô Đình Nhu vẫn chưa mời Guy ngồi, cho nên anh vẫn đứng trước bàn làm việc, đưa mắt nhìn vào gương mặt nhợt nhạt hẳn về thâm độ của người đối diện đang chờ mình trả lời. Guy nghĩ rằng gương mặt đó hồi còn trẻ chắc phải là đẹp trai, điển hình cho thanh niên Á Châu, nhưng bây giờ so với số tuổi năm mươi hai, làn da của ông ta đã căng thẳng khác thường trùn lên hai xương gò má cao khiến cho phần dưới nhãn nheo, dồn cục trước tuổi bởi kết quả của tật ghiền á phiện của mình, vẻ mặt của Ngô Đình Nhu lúc này vẫn bất thường với nụ cười lạnh nhạt, đôi mắt long lanh kỳ quái và Guy đi đến kết luận là những lời đồn đại về người đàn ông này trong việc ông ta đang dùng cả bạch phiến nữa, là một điều có thật.

- Anh Joseph của tôi hiện bây giờ đang một mình nghiên cứu về quá trình lịch sử của Việt Nam mà thôi, thưa ông Cố Vấn.

Guy Sherman trả lời với một giọng dè dặt, anh cẩn thận lựa chọn từng chữ Pháp một để đáp lời ông Nhu.

- Phần tôi, cũng như tất cả những nhân viên ngoại giao khác, tôi chỉ quan tâm đến tình hình hiện tại mà thôi. Tôi không nghĩ là ông cố vấn đã quên rằng cuộc chiến tranh tại quốc gia này của ông được coi như là một cuộc chiến tranh có tầm vóc chiến lược quan trọng của Hoa Kỳ nữa.

Nụ cười hời hợt của ông Nhu vẫn không thay đổi trên gương mặt đái bôi của ông ta. Ông Nhu cất tiếng.

- Một đôi khi tôi nghĩ rằng, nếu như chúng tôi không dính líu tới Hoa Kỳ thì tôi biết mấy. Tôi mới vừa nhận được một báo cáo cách đây một giờ đồng hồ, cho biết là các Chỉ huy trưởng Quân đội Hoa Kỳ đã ra lệnh cho rút về tất cả các Cố vấn tại các đơn vị được đưa ra để kiểm soát Phật giáo. Các ông có vẻ đều không nhận thức được rằng những người liều mạng cho chính nghĩa đó đều không đúng một chút nào, và các ông không nắm vững được tình hình là Phật giáo chỉ là một công cụ của Cộng Sản mà thôi.

- Nếu như Ông Cố vấn có bằng chứng xác thực cho lời nói của mình thì tôi sẽ sẵn sàng báo cáo ngay cho ông Đại Sứ Hoa Kỳ về việc này. Trong khi đó chúng tôi đã xem các vấn đề này không dính líu gì đến Cộng Sản hết cả. Ông Đại Sứ Hoa Kỳ đã có nói với ông anh của ông, tôi nghĩ như vậy là Hoa Thịnh Đốn rất quan tâm đến việc rắc rối của Phật Giáo có thể làm xáo trộn quốc gia

này đến mức độ mà các nỗ lực quân sự sẽ bị tổn hao nhiều. Cuối con đường này là binh sĩ Hoa Kỳ sẽ bị nguy hiểm.

Ngô Đình Nhu dụi tắt diếu thuốc trên tay mình vào một cái gạt tàn với vẻ thật yếu ớt, đoạn đưa tay mở chiếc hộp đựng thuốc lá bằng đồng mồi lấy ra một diếu thuốc khác. Sau khi châm xong diếu thuốc kế tiếp, ông Nhu vẫn cười như một hình nộm.

- Monsieur Sherman à. Tôi rất hân hoan được gặp ông ở đây. Một cuộc gặp gỡ bất thường như thế này với một người như ông làm cho tôi dễ dàng bộc lộ ý nghĩa chân thành của mình hơn. Đối với ông Đại Sứ của ông thì tôi phải bị rắc rối về vấn đề hình thức nhiều hơn. Xin ông hãy ngồi xuống và tự nhiên cho.

Ngô Đình Nhu chỉ tay về một chiếc ghế đặt trước bàn với cử chỉ đầy nhún nhặn và Guy buông người ngồi xuống đó. Ông Nhu chăm chú nhìn Guy một lúc rồi lại nhoẻn miệng một nụ cười giả tạo.

- Monsieur Sherman biết không? Tôi đã suy nghĩ nhiều lắm rồi và tôi hiện không biết có nên thuyết phục ông anh của tôi về việc bỏ qua một bên hết các viện trợ của Hoa Kỳ hay không. Chuyện này tôi chỉ nói với một mình ông mà thôi, là hiện tại Pháp đã hứa giúp chúng tôi dễ dàng nói chuyện với Hà Nội. Dĩ nhiên người Pháp làm vậy rõ ràng là với dụng ý tự kỷ riêng về phần kinh tế của họ trên phần đất này mà thôi, nhưng cũng như Hoa Thịnh Đốn đã nói chuyện với Mạc Tư Khoa. Tôi chợt nghĩ tại sao Sài Gòn lại không nói chuyện với Hà Nội? Chúng ta đã không quên rằng các sự giải quyết cho Hoa Kỳ còn thiếu gì phương cách phải không?

Guy Sherman hít một hơi thở nhẹ. Sự đe dọa bên dưới khuôn mặt đầy xảo quyệt đã rõ ràng rành, nếu như ý định nói chuyện với Hà Nội được công khai tuyên bố với chính phủ Hoa Kỳ như ý của Ngô Đình Nhu thì ảnh hưởng ngoại giao sẽ đưa Hoa Kỳ vào một thế lúng túng vô chừng. Guy bình tĩnh đáp.

- Chúng tôi nói chuyện với Mạc Tư Khoa vì chúng tôi không có chiến tranh với họ. Chúng tôi có mặt tại nơi này vì Sài Gòn đang có chiến tranh với Hà Nội. Sự kiện của hai vấn đề đều hoàn toàn khác biệt nhau rất nhiều, nếu như ông Cố vấn chịu suy nghĩ lại trước khi quyết định.

Ngô Đình Nhu nhìn Guy Sherman chăm chú với nụ cười bất di bất dịch mà không trả lời. Ngay lúc đó thì đằng sau lưng ông Ngô Đình Nhu, ở về phía cánh cửa phòng, có tiếng chân người bước vội vàng. Tiếng lộc cộc của giày cao gót nện mạnh xuống sàn nhà, rồi thì cánh cửa vụt mở. Một người đàn bà vội vã bước vào. Guy Sherman ngẩng đầu lên nhìn, anh có cảm tưởng như người đàn bà trong tranh treo bên tường mà anh thấy tự này giờ vụt biến thành người thật.

Trên người mặc một chiếc áo dài gấm màu vàng ánh sắc hồng, có thêu một nhành liễu trên thân áo. Toàn thân bà Ngô Đình Nhu toát ra một luồng điện tràn đầy nhựa sống. Chiếc áo dài ôm gọn lấy thân thể của người đàn bà tưởng chừng như đó là làn da thứ hai của bà ta, trên khuôn mặt được trang điểm thật mỹ thuật với đôi mày thật sắc làm nổi cao đôi gò má phúng phính Đông phương. Vừa nhìn thấy bà Nhu, đầu óc Guy nghĩ ngay đến người đàn bà trong tranh và người thật, từ đó Guy thầm so sánh hai người đàn bà chớ không còn quan tâm đến chủ đề mà anh đang bàn luận nữa. Vừa bước vào trong phòng, bà Nhu đã léo nhéo một tràng tiếng Pháp với một giọng vô cùng giận dữ, đồng thời đưa cao một chồng báo Anh ngữ và Pháp ngữ trước mặt chồng trước khi bà bước đến bên cạnh ông ta.

- Coi đây, các ông nhiếp ảnh Hoa Kỳ chắc đã đút tiền cho ông thầy chùa này để ông ta nường mình cho các ông ấy chụp hình đó thôi.

Nói xong bà Nhu quăng chồng báo lên bàn.

- Đây nhứt định là âm mưu của Cộng sản.

Trong lúc ông Nhu lật lật các tờ báo thì bà vợ đứng bên sau lưng chồng, đưa mắt nhìn sòng sọc vào Guy Sherman. Lúc bấy giờ Guy mới để ý và nhận xét chiếc áo dài mà bà đang mặc trên người khác hẳn với chiếc áo dài cổ truyền một điểm. Thay vì cổ áo dài thông thường được may cao đứng đắn, chiếc áo dài bà Nhu đang mặc trên người được may hở cổ tận xuống phần trên của bộ ngực căng tròn của người đàn bà, càng lôi cuốn thêm người nhìn.

Khuôn mặt của bà Nhu lúc này biết rõ sự quyến rũ của mình, bà cất giọng giận dữ như lúc vừa mới bước vào đây.

- Mà cũng có thể CIA đã âm mưu xúi giục Phật giáo lật đổ chính quyền này nữa ông Sherman à.

Guy bối rối đổi vị thế ngồi của mình trên ghế. Anh đã từng nghe đi nghe lại những điều đồn đãi về sự dữ dẫn của người đàn bà này cũng như những điều nói đời sống tình dục của bà ta nữa, nhưng Guy cố ý không tin những điều đó là sự thật, nhưng bây giờ, chứng kiến rõ con người bằng xương bằng thịt của bà ta, Guy công nhận người đàn bà này còn hơn những lời đồn đại đó rất nhiều. Bà Nhu vẫn đưa mắt tiếp tục nhìn vào mặt Guy thách đố” và chờ Guy trả lời, nhưng trước khi Guy tìm được câu trả lời thì ông Nhu đã ngẩng đầu lên nhìn anh mỉm cười.

- Nếu CIA cố tình làm việc này thì phản ứng của chúng tôi cũng đơn giản thôi. Để bảo vệ cho mình, chúng tôi sẽ cho rút một số lớn quân từ miền đồng bằng cửu Long về để bảo vệ Sài Gòn.

Guy nói với một giọng ngờ vực.

- Chuyện này có vẻ như ông cố vấn muốn đem sự thất bại quân sự của mình để đe dọa Hoa Kỳ vậy. Không hiểu như vậy có thuận lý hay không?

Gương mặt nhăn nheo của Ngô Đình Nhu đánh lại. Lần đầu tiên nụ cười hời hợt trên mặt ông ta biến mất.

- Uy tín của Hoa Kỳ đã ký thác vào đây rồi ông Sherman à. Tôi không thể thay anh tôi để nói chuyện này, nhưng tôi và vợ tôi hiểu Hoa Kỳ nhiều hơn ông tưởng, nếu như các ông thua ở đây, nếu như các ông bỏ rơi cái quốc gia này, cái quốc gia mà các ông đã giúp đỡ từ năm 1954 thì những sự giúp đỡ khác trên thế giới sẽ còn có giá trị gì nữa không? Rồi các ông sẽ nghĩ như thế nào về uy tín của các ông đối với đồng minh và sự khủng hoảng tiếp theo đó? Dân chúng Hoa Kỳ rất thích làm công dân của một quốc gia lúc nào cũng chiến thắng. Họ là những người ngưỡng mộ sự chiến thắng trên hết mọi vật chất, dù đó là trò chơi chiến tranh cũng vậy. Người Pháp rất xảo quyệt, nhưng họ khôn ngoan hơn, đó là lý do khiến tôi chọn Pháp thay cho Hoa Kỳ.

Guy bình tĩnh đáp.

- Nhân dân Hoa Kỳ chắc chắn rất đơn giản trong một lãnh vực. Chúng tôi

biết chúng tôi đang phải đương đầu với ai, chúng tôi không dễ dàng thay đổi vị trí của chúng tôi. Tại đây chúng tôi ủng hộ bất cứ điều gì đưa tới nỗ lực cho cuộc chiến tranh này, cho nên nếu như có điều gì chen vào các nỗ lực đó thì chúng tôi bắt buộc phải chống đối lại. Chúng tôi không thể bỏ công để nhìn thấy sự chiến đấu của mình bị thua vào tay Cộng Sản.

- Nhưng các ông muốn chúng tôi phải chịu thua và nhượng bộ trong việc chống đối với Phật giáo đấy thôi!

Bà Nhu chống hai tay lên hông, hai chân đứng dạnh ra trong tư thế thách đố. Mặc dù đang mang đôi giày cao gót màu xanh mua tại Paris, nhưng bà vẫn không cao hơn một thước sáu. Bà mở miệng cất tiếng nói với dáng điệu như một con mèo đang giận dữ.

- Chỉ còn một cách duy nhất để cho gia đình chúng tôi và chính phủ này giành lại sự ủng hộ của toàn dân là phải đập tan Phật giáo. Nếu như ông Sherman đến đây để biết thái độ của chúng tôi như thế nào về vấn đề Phật giáo thì tôi xin nói với ông như thế này: Nếu có một ông sư nào khác muốn tự thiêu nữa, thì tôi sẽ vui lòng biểu không cho họ xăng và diêm quẹt.

- Làm rách lòng Phật giáo, quý vị không sợ cả nước chống đối lại quý vị hay sao? Như ông Đại Sứ của chúng tôi đã từng đề nghị với ông anh chồng của bà là chỉ việc đứng ra nói cho dân chúng biết việc bắn chết người ở ngoài Huế không phải do lệnh ở Sài Gòn ban ra, rồi bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân chút đỉnh, như vậy phải dễ dàng hơn không?

- Tất cả người Mỹ đều là Ivanhoes hết. Các ông lúc nào cũng bênh vực cho kẻ yếu thế, ngay cả khi các ông không biết kẻ yếu thế đó là ai. Nếu như chúng tôi chịu hòa dịu với họ thì không bao giờ Phật giáo chịu chấm dứt các đòi hỏi của họ cả. Nhượng bộ với họ sẽ được coi như là dấu hiệu của sự yếu thế, và chúng tôi không có ý định tự sát để nhân nhượng họ. Nếu như họ muốn nướng một vài ông sư nữa thì chính tôi sẽ vỗ tay hoan nghênh.

Đôi mắt bà Nhu long lanh, vừa nói, bà vừa hất hất đầu đầy vẻ khinh miệt. Guy đưa mắt nhìn xuống người đàn ông đang ngồi bên sau bàn viết nói.

- Tại các nước dân chủ, ông sẽ làm mất hết cảm tình của dân chúng nếu như ông dùng vũ lực để đập tan phe đối lập.

Ngô Đình Nhu chen vào:

- Nội Cộng Sản không, cũng đủ là thành phần đối lập với chúng tôi lúc này. Chừng nào chúng tôi thắng xong trận giặc này rồi, lúc bây giờ mới đến lúc chúng tôi có thể chơi trò đối lập với các nhóm đối lập khác. Có lẽ chúng tôi nên loại trừ các phần tử được người Hoa Kỳ đầy tình cảm huấn luyện trong hàng ngũ của chúng tôi, như vậy lực lượng của chúng tôi mới mạnh thêm được.

Guy Sherman đáp nhỏ:

- Tôi không biết các mật báo viên của ông báo cáo với ông như thế nào, nhưng cái chết của Thượng tọa Thích Quảng Đức không chỉ làm cho công luận Hoa Kỳ kinh hoàng mà thôi, nó còn ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều tầng lớp dân chúng bình thường ở đây nữa. Có nhiều người giúp việc Việt Nam nói lại với người Hoa Kỳ chúng tôi, là tại Sài Gòn này điều đó chứng tỏ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm không tốt.

Ngô Đình Nhu nhìn người đối diện với mình qua lãn khói thuốc mỏng.

- Ông không nên nghe lời đồn nhảm của những người giúp việc cho các ông, nhưng tôi nghĩ, tôi không phải nói với ông điều đó. Ông đã khôn khéo đến văn phòng của tôi để tìm hiểu sự thật và đã không lên tầng lầu trên này...

Vừa nói, Ngô Đình Nhu vừa đưa mắt nhìn lên trần nhà ngụ ý chỉ cho Guy biết phòng làm việc của Tổng thống Ngô Đình Diệm trên đó.

- Ít nhất lúc này cơ quan tình báo CIA cũng biết rằng quyền hành thực sự đang ở đâu. Ông anh của tôi, như ông biết đó, rất tiếc là anh ấy đã bị tiêm nhiễm căn bệnh của các ông. Đó là bệnh hòa giải và nhượng bộ. Anh ấy muốn, như người Pháp thường nói: “*Không có chuyện gì dễ dàng hết.*” Anh ấy muốn mọi người đều bắt tay với nhau và không nên chém giết lẫn nhau.

Ông Nhu ngừng nói một thoáng rồi trầm giọng:

- Nhưng chúng tôi sẽ không để anh tôi thực hành những điều điên rồ đó đâu và có lẽ chúng tôi sẽ không ngần ngại làm một cuộc lật đổ ông ấy, nếu như anh tôi không đồng ý với những lời khuyên của chúng tôi.

Bà Nhu chồm người về phía trước, đưa tay đập mạnh xuống mặt bàn bằng sơn mài.

- Vâng, chúng tôi sẽ đập tan đám Phật giáo, đập tan họ mà không cần phải đắn đo gì hết cả.

Bà Nhu đưa cặp mắt tóe lửa nhìn Guy Sherman nói với giọng run run đầy nôn nóng.

- Cho dù thế giới có nghĩ như thế nào đi nữa cũng mặc kệ.

Toàn thể căn phòng bỗng trở nên im lặng một lúc lâu, sau đó Ngô Đình Nhu bần chồn đổi lại thế ngồi trên ghế.

- Vậy thì Monsieur Sherman chắc đã có một vài ý nghĩ về vị thế đứng của chúng tôi trong vấn đề này rồi chứ? Riêng đối với CIA thì tôi chưa biết ra thế nào? Liệu họ có trở tay chống lại chúng tôi và trở nên là cảm tình viên của Phật giáo hay không?

Guy thở dài đầy vẻ chán chường:

- Tôi thật tình chán nản khi phải lặp đi, lặp lại với người khác là CIA không thảo ra một sách lược nào hết cả ông Cố Vấn à. Cơ quan này chỉ phục vụ cho chính phủ bằng cách thu thập các tin tức và dữ kiện mà thôi. Tôi có mặt tại đây hôm nay là vì chúng tôi muốn hiểu biết quý vị nghĩ như thế nào. Chúng tôi biết ảnh hưởng của ông cố vấn và bà nhà đối với Tổng Thống Diệm quan trọng ra sao, chúng tôi muốn được sự liên lạc của chúng ta mở rộng thêm hơn mà thôi.

Ngô Đình Nhu chưa chát nói:

- Một đôi khi để có các đường dây liên lạc hiểu biết để hoạt động tốt đẹp, thì ông Sherman à, tôi nghĩ phải có một sự tâm đồng, ý hợp mới có thể có kết quả mỹ mãn, còn như cứ bắt chúng tôi phải chấp nhận cái ý kiến dị biệt của ông không thôi thì tôi thấy không được chút nào.

- Tôi đã tiên đoán điều này từ trước, người dân Hoa Kỳ cũng bén nạy không kém gì đâu.

Nói tới đây Guy Sherman nhoén miệng cười, đưa tay vào túi áo trong lôi ra một tờ giấy được gấp làm bốn đặt lên bàn viết của ông Nhu, đoạn đứng lên bước ra cửa. Guy dừng lại trước cửa, đưa tay đặt lên tay nắm rồi quay đầu nhìn lại kịp thấy bà Nhu đang chồm người qua sau lưng chồng, chăm chú đọc những dòng chữ ghi trên tờ giấy có mang nhãn hiệu khách sạn Continental.

- Đó là tên của nhà sư đã đi báo cho toán truyền hình Anh quốc và cũng có thể chính ông ta đã báo cho các ký giả ngoại quốc khác. Tôi nghĩ rằng ông cố vấn cần nó để tiện dụng.

Nói xong Guy mở cửa bước ra ngoài. Trước khi khép lại cửa phòng, Guy Sherman còn thấy được bà Nhu vội vã giật tờ giấy trên tay chồng trong khi ông Ngô Đình Nhu lại nở một nụ cười lạnh lùng như thường lệ.

MUỖI

Trong một buổi chiều đẹp trời của tháng tám, ánh nắng dịu dàng đổ lên tiền đường của trường đại học Cornell ở Ithaca, Nữu Ước, tạo cho các kiến trúc Gothic của tiền sảnh loang loáng ánh nắng, phản chiếu với vẻ âm u của các tàn cây bóng mát trước sân một vẻ yên tĩnh khác thường của những ngày trường đang vào dịp nghỉ hè. Ngoài những con chim đang bay nhảy trên các cành cây rợp bóng mát trong khuôn viên trường đại học ra, còn có Joseph đang rảo bước, tiến về phía phòng ốc Uris, nơi mà từ năm 1950 phòng ốc này được dùng làm cơ sở nghiên cứu về Viễn Đông trong chương trình Đông Nam Á.

Mấy lúc gần đây, Joseph có tổ chức một cuộc hội thảo tại nơi này. Lặng lẽ bước đi một mình trong khuôn viên sân trường, Joseph có cái cảm tưởng bất ổn trên từng bước đi của mình khiến cho anh không thể nào có hứng thú trong cái thế giới học hành mà mình đang tham dự vào. Joseph bây giờ đang ở vào lứa tuổi trên năm mươi, mái tóc của anh đã điểm một vài điểm trắng xám, nhưng vóc dáng anh vẫn còn cao ráo, chững chạc và vẫn còn đầy đủ phong độ của một lực sĩ thời niên thiếu. Chỉ có riêng khuôn mặt của anh là có ít nhiều thay đổi với nét đăm chiêu thường xuyên trên vầng trán và khuôn miệng, lúc nào cũng căng thẳng khác thường.

Bước lên cửa phòng ốc Uris, vầng trán của Joseph vụt chau lên thật cao khi mắt anh đọc được hàng chữ lớn chạy trên tờ New York Times xuất bản số buổi chiều. Hàng chữ bốn cột chuyên đăng những tin tức quan trọng ở trang nhất đập vào mắt anh.

“KHỦNG HOẢNG TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM TRẦM TRỌNG THÊM - BINH SĨ DIỆM TẤN CÔNG VÀO CHÙA CHIÊN.”

Joseph cầm vội tờ báo vừa mở cửa phòng bước vào bên trong, vừa đưa mắt đọc. Đây là khu nhà ở của phân khoa. Vừa bước vào bên trong Joseph để ý đến trên mặt bàn có một phong thư viền màu xanh trắng đỏ, dấu hiệu của bưu tín hàng không. Nhìn nét chữ và con dấu được đóng tại Sài Gòn, Joseph biết đây là thư của Gary, con hai lớn của anh. Joseph ngưng đọc tờ báo, đưa

tay nhét vội lá thư vào túi áo rồi thơ thẩn bước vào một gian phòng được trang trí theo kiểu Á Đông với sàn gạch được lót bằng thảm Trung Hoa, các bức tranh sơn mài có cảnh xa cừ cùng những bức tranh cuộn vẽ thành nội Huế được treo khắp nơi trên vách tường. Một vài bức sáo có vẽ các con rồng uốn khúc quanh các giường ngủ trong các phòng ngủ của Vua chúa thời xưa theo kiểu người Trung Hoa, tại mỗi chiếc bàn nhỏ và mỗi chiếc kệ có chưng bày nhiều đồ sứ, cẩm thạch, các lư đồng và chũn đèn Việt Nam. Rải rác khắp trong phòng còn có một vài bức tượng bằng sứ to như người thật với trang phục đại triều của Đông Phương và Thái Lan.

Đứng giữa căn phòng với tờ báo trên tay, Joseph như quên hẳn các món đồ chưng bày trong phòng mà từ nhiều năm nay anh phải nhọc công sưu tầm.

Tin tức trên trang báo đã chiếm ngự tâm hồn anh lúc này. Theo tin tức từ Sài Gòn đánh đi thì ngày 21 tháng 8 vừa qua, binh sĩ chính quy và cảnh sát của chính phủ đã bắt thần tấn công vào chùa Xá Lợi, cùng nhiều chùa khác tại Sài Gòn giữa đêm tối. Joseph thất vọng lắc đầu rồi cúi xuống đọc bài báo. Một số tăng ni kể như bị giết, hàng trăm Phật tử khác bị bắt nhốt, và Tổng Thông Ngô Đình Diệm bắt đầu ban bố tình trạng Thiết quân luật. Tại các ngã tư đường phố Sài Gòn, chiến xa được đưa vào để trấn giữ. Tin đánh đi còn cho biết binh sĩ chính quy kiểm soát khắp mọi nơi trong thành phố. Trong một lời tuyên bố chính thức, người em trai của Tổng thống Ngô Đình Diệm là ông Ngô Đình Nhu đã mô tả Phật tử là những người Cộng Sản đội lốt tu hành và kết án những người chủ xưởng phong trào này đang âm mưu làm phản.

Đọc xong bài báo, Joseph quăng tờ báo sang một bên, miệng thì thầm nguyên rủa. Trời đã bắt đầu tối, Joseph đưa tay bật ngọn đèn làm việc trên bàn rồi móc lá thư của con trai trong túi áo ra. Cũng giống như người, nét chữ trên phong bì của Gary thật đẹp, ngay ngắn và rõ ràng. Những trang thư đều bị Gary xóa bỏ đi hàng chữ mang nhãn hiệu khách sạn Continental trên đầu mỗi tờ giấy. Joseph cẩn thận ngồi bên cạnh ngọn đèn, đưa mắt đọc từng hàng chữ trong thư với thái độ không che giấu được nỗi hồi hộp vì sợ những dòng thư của con mình sẽ mang đến những điều mà anh cố tình không muốn nhắc đến. Lá thư bắt đầu:

Ba thân mến!

Con nghĩ rằng con đã vô cùng ngạc nhiên khi nhận được thư của ba, sau những năm dài mà chúng ta đã không ai đá động gì đến ai hết. Phản ứng đầu tiên của con gồm có buồn vui lẫn lộn. Con phải nhìn nhận như vậy bởi các lý do mà bây giờ nếu có nhắc lại vẫn còn làm con đau lòng đến khủng khiếp. Một hai ngày đầu, con đã tự hứa với mình là con sẽ không trả lời thư cho ba đâu, nhưng rồi sau đó, khi đọc đi, đọc lại thư của ba thêm vài lần nữa, con nghĩ rằng con đã bắt đầu nhận thức ra là con phải mừng khi biết ba còn bỏ thì giờ để quan tâm mà viết thư cho con mà không nề hà đến những điều mà con đã xúc phạm tới ba trong lần chúng ta gặp nhau sau cùng tại Viện Bảo Tàng. Con cũng nhận thức được rằng con đã thật sự quá ngu xuẩn nếu như con lại xoay lưng, ngoảnh mặt làm ngơ trước một người có tầm hiểu biết sâu rộng về cái đất nước này như ba, đặc biệt là trong lúc này đây, không có một ai ở nơi này có thể hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Cho nên khi con được đi nghỉ cuối tuần trên Sài Gòn, con đã mang theo bức thư của ba để có dịp góp phần vào việc đánh tan sự im lặng giữa hai chúng ta. Con cũng đã quyết định là ngay lúc này đây, con cũng nên để chuyện đã qua năm yên đi theo như ba đã khôn khéo viết trong thư cho con và không nhắc đến vấn đề của ba, mẹ, và quá khứ. Ba hãy để cho con được nói, là trong suốt thời gian dài đã qua, con đã vô cùng ân hận về sự hỗn hào của con đối với ba tại Bảo Tàng Viện. Bây giờ con càng ngày càng lớn lên, con đã bắt đầu ý thức được rằng trên đời này không có ai hoàn toàn được, nghĩa là không có ai hoàn toàn tốt, không có ai hoàn toàn xấu hết cả. Hầu như vấn đề nào cũng có bề trái và bề phải của nó. Bây giờ thì con đã bỏ đi được cái lòng khắc nghiệt đó với Ba, con xin thẳng thắn hỏi ba một vài câu hỏi ngớ ngẩn và viết cho Ba biết đời sống của một người lính nó khốn nạn như thế nào tại nơi này. Con cũng sẽ cẩn thận đi gửi cho Ba thư này ở một thùng thư ngoài phố thay vì chuyển thư theo hệ thống quân bưu cục để bị kiểm duyệt. Làm được vậy thì có khác gì mình đang được ở thiên đàng vậy đâu. Các lạc thú văn minh ở cái thành phố xa lạ này đã làm cho con vô cùng thoải mái sau sáu tuần lễ dầm mình dưới ruộng nước đuổi theo ba thằng Việt Cộng khốn nạn. Con bắt đầu nghĩ là chân cẳng của con rồi đây sẽ vĩnh viễn đen màu đất sinh lầy, nhưng ngay lúc này đây, ly bia lạnh đá tuyệt diệu đã làm cho tinh thần của con trở lại bình thường. Đây là chưa kể tới các thiếu nữ mỹ miều Việt Nam trong các y phục tuyệt vời của họ.

Nhân dịp này, con cũng báo tin cho ba biết để Ba đừng quá ngạc nhiên khi thấy một ngày nào đó con trở về và có mang theo một cô gái mắt xéch đó

nghe. Các thiếu nữ ở đây ba phải biết là những bóng dáng tô điểm cho các nỗi uẩn lòng của mình, mặc dù con xin bảo đảm với Ba rằng họ không giống cái bà em dâu của ông Tổng Thống ở đây đâu. Bà Nhu đó. Bà này thì đẹp thật, nhưng ở đây ai cũng gọi bà ta là “Con Rồng Cái” hết, bởi vì bà ta đã ra lệnh đóng cửa các vũ trường, cấm nhảy Twist, cấm đi điểm, không cho ly dị, cấm ngừa thai, cấm phá thai, cấm đá gà, nghĩa là cấm hết tất cả mọi thứ mà một người Việt Nam bình thường có thể có được để mà sống cho đỡ khổ cuộc đời. Người ta đồn rằng một ông Đại Sứ từng là người tình của bà ta đã bỏ rơi bà ấy vì mê vũ nữ, và cứ theo như luật thì không có gì độc ác bằng đàn bà hoạn thư, cho nên bà ra lệnh cho đóng cửa hết các vũ trường để trả thù.

Thôi con không viết về chuyện này nữa, nếu không con sẽ không có dịp để hỏi Ba câu hỏi ngớ ngẩn đầu tiên của con. Tại sao ngay từ lúc đầu chúng ta lại đi đỡ đầu một chính quyền cầm đầu bởi những người như cái Bà mang danh hiệu là “Rồng Cái” và chồng của bà ta cũng như ông anh chồng của bà ta như vậy? Thí dụ như cách họ giải quyết vấn đề Phật giáo đã làm cho con gặp không biết bao nhiêu là trở ngại. Trong khi chúng con suốt mấy tuần lễ cực khổ tại các cánh đồng ruộng sinh lầy để cố giành phần thắng lợi cho cuộc chiến tranh này, thì ở Sài Gòn và các thành phố khác, người ta như muốn làm cho chúng con bị thua. Các binh sĩ Việt Nam trong đơn vị của con ai cũng đeo một tấm vải vàng mà người ta nói đó là miếng vải lấy từ những chiếc áo cà sa mà họ đã dùng để gói xác nhà sư tự thiêu. Họ nói cho con biết, họ làm vậy để tỏ lòng ủng hộ Phật giáo đang có ý lật đổ chính quyền mà họ đang xả thân phục vụ. Còn nữa, các sĩ quan Công giáo và Phật giáo đã không chịu ngồi ăn chung một bàn. Ba thấy có lý được một chút nào hay không? Con thì không làm sao chịu được. Một sĩ quan Việt Nam mà con rất nể phục đã kể cho con biết là Phật giáo đang bị Cộng Sản giết dây, nhưng Trời đất quỷ thần ơi! Hầu như ai ở miền Nam này mà không phải là Phật giáo? Trừ gia đình ông Diệm ra mà thôi, vậy thì chúng ta đang làm cái chó gì ở đây? Đây là câu hỏi ngớ ngẩn cuối cùng của con đó, con hứa như vậy!

Hiện tại tất cả mọi người trong đám chúng con, ai cũng đều vô cùng chán nản, ai cũng nghĩ rằng Hoa Kỳ đang thí thân cho một chính quyền tham quyền cố vị hơn là lo việc đánh đuổi Việt Cộng. Chúng ta đã bỏ một số tiền không nhỏ và đã hy sinh nhiều nhân mạng, nhưng người Việt không tỏ ra một điều gì biết ơn chúng ta hết cả, mà ngược lại. Các binh sĩ Việt Nam Cộng

Hòa, một số đã tỏ ra là họ không muốn chúng ta có mặt ở nơi này. Con không hiểu tại sao chúng ta không bỏ phút nơi này đi và cứng rắn với họ hơn. Con có phản đối việc này với chú Guy khi con cùng chú ấy uống nước tại nhà hàng Continental ngày hôm qua, nhưng chú ấy chỉ đáp mậ mờ mà thôi. Bằng cách này hay cách khác, dường như chú ấy muốn nói với con, rằng vấn đề này quá phức tạp để giải nghĩa cho một Trung Úy quèn như con. Chú Guy chỉ ngồi được với con độ năm phút rồi hối hả đi lo công việc mà chú ấy cố ý cho con biết là rất quan trọng và bí mật. Không khí ở đây bây giờ như Ba đã đọc biết trên báo là sẽ có đảo chánh và phản đảo chánh.

Mặc dù có rất nhiều điều không được vừa lòng và rắc rối như vậy, con cũng vô cùng ngạc nhiên khi thấy một số sĩ quan Hoa Kỳ ở đây vẫn tin tưởng vào công việc tự nguyện của họ. Rừng rú, ruộng sinh trùng trùng cùng những bí ẩn ở nơi này có vẻ như đang đổ trùn và bao phủ chúng con đây kỳ bí. Việc tình nguyện phục vụ thêm tại đây không còn là một việc hiếm hoi nữa, và con không biết các đồng ruộng kia có thể cảm dỗ con được chút nào hay không, nếu có thể nói như vậy.

Có thể vì đã không thể thấu hiểu được ngọn ngành để thấy cái quốc gia đẹp đẽ này có nhiều quyến rũ quái lạ, nhưng trên hết mọi việc là bất cứ người Hoa Kỳ nào đặt chân lên phần đất đầy xáo trộn này mấy lúc gần đây cũng đều kinh hoàng trước cái thảm cảnh mà họ phải chịu đựng hàng ngày, xem chừng không biết đến bao giờ mới hết được. Bất cứ người sĩ quan nào mà con có dịp trò chuyện với họ cũng đều có những lập luận riêng của mình. Một số cho rằng đây là việc rút tỉa kinh nghiệm rất tốt, một số khác thì cho rằng họ đang kinh hoàng chịu thiệt thòi, nhưng tất cả đều chấp nhận một cách tiêu cực. Đối với con thì diễn biến xảy ra ở Mộc Linh - Chắc Ba có đọc trên báo về tin tức của trận đánh này - Viên sĩ quan đối vấn của con ngay từ đầu là một người rất tốt. Ngay trước khi Việt Cộng tấn công, anh ta có cho biết là anh thù hằn Cộng Sản như thế nào, vì Cộng Sản đã tra tấn và giết cha của anh ấy trong trận chiến tranh với Pháp ngày xưa. Vài phút sau đó thì đôi chân của anh ta bị một quả mìn làm đứt hẳn ra khỏi thân thể của mình, sau đó con khám phá ra Việt Cộng đã bắn một viên đạn thật gần vào màng tang của anh ta để thi ân. Có lẽ vì người sĩ quan này cũng còn trẻ và cùng cấp bậc như con, tuy nhiên vấn đề này lúc nào cũng là trận giặc của riêng con, và khiến con đã quyết định là Cộng Sản sẽ trả giá trận này trong lần tới để con

phục hận.

Chắc con sẽ kết thúc thư này cho Ba bằng một chuyện buồn rồi đó, thật tình thì con không muốn làm cho Ba có cái cảm tưởng là cuộc chiến tranh này không phải là không thê thảm, con nghĩ chính vì lẽ đó mà con viết thư cho Ba với ý nghĩ rằng, nếu để lâu hơn nữa biết đâu con sẽ không còn có dịp để viết cho Ba, cho nên con xin nói với Ba: Ba, con cảm ơn Ba đã biên thơ cho con và con sẽ cố gắng phúc đáp cho Ba nếu như ba muốn viết cho con nữa. Bây giờ thì con đang thêm một hoặc hai chai bia lạnh bên quán cà phê rợp bóng hàng kia. Con xin dừng bút nơi đây.

Lúc nào cũng là con của Ba.

Gary.

Joseph buông tay cầm lá thơ của con xuống đùi, mắt đăm đăm nhìn vào khoảng tối đen bên ngoài vòng ánh sáng của ngọn đèn để bàn. Gương mặt đầy căng thẳng chừng như phải chịu đựng một nỗi đau đớn đang dày vò trong tâm khảm của mình, nhưng rồi mọi việc đều tan đi. Joseph ngã người nằm dài xuống chiếc trường kỷ, khẽ nhắm mắt lại. Chợt có tiếng cửa bật mở, rồi sau đó có tiếng chân người bước nhẹ dọc theo hành lang. Joseph vẫn nằm yên không buồn quay đầu lại. Một lúc sau đó bóng dáng một cô gái người Á Châu với mái tóc dài, đen xuất hiện trước cửa. Có lẽ vì trời nóng nên cô gái chỉ mặc trên người một cái quần chần ngắn và một chiếc áo thun không có tay, chân mang đôi giày sandal đơn giản.

- Joseph, anh có sao không?

Giọng nói đầy vẻ lo lắng của người con gái, làm Joseph phải mở choàng mắt ra. Bên dưới ánh đèn nhòa nhạt, đôi chân trần của cô gái bóng láng đang bước đến gần phía anh đang nằm. Cô gái dừng lại bên chiếc ghế trường kỷ đưa tay đặt nhẹ lên vai Joseph. Một thoáng chau mày lo lắng hiện lên vầng trán của nàng.

- Anh yên lặng quá, còn nhà thì vắng vẻ.

Giọng nói của cô gái vụt ngắt quãng, cô ta nhìn lá thơ mà Joseph đang cầm trên tay.

- Bộ thư có tin buồn hả?

Joseph lắc đầu, anh để bức thư xuống cạnh đó rồi đứng lên.

- Không Emerald, anh vẫn thường, đây là thư của con trai anh, Gary, nó đang ở Việt Nam.

Đứng bên sau Joseph, Emerald trông thật vô cùng nhỏ bé, dáng của người con gái chỉ cao tới ngực của anh mà thôi.

- Vậy em đã không bỏ công lặn lội tới đây.

Vừa nói Emerald vừa nghiêng đầu mỉm cười với Joseph rồi chìa ra một xấp giấy mà nàng giấu đằng sau lưng từ nãy giờ.

- Đây là chương mười một mà em hy vọng giáo sư Sherman sẽ quyết định coi như là một bài bình luận khá hay cho dự án Tiến Sĩ nói về cuộc bạo động ở Đài Loan. Em xin nạp để giáo sư phê chuẩn cho.

Giọng nói tiếng Anh đặc miền Tây Hoa Kỳ không ảnh hưởng chút nào đến nguồn gốc Trung Hoa của người con gái hết, nhưng giọng nói và thái độ của Emerald rõ ràng và nhỏ nhẹ mang đầy tính chất Á Đông khiến Joseph phải mỉm cười đưa tay cầm lấy xấp giấy trên tay nàng.

- Anh phải cười nhiều thêm lên mới được, Joseph à.

Vừa nói Emerald vừa áp sát mặt mình vào ngực Joseph, hai tay ôm chặt ngang hông người đàn ông.

- Anh có vẻ nghiêm khắc và tự nhốt mình, cứ như đời anh chưa lần nào được vui hết cả vậy.

Joseph nhìn thoáng qua đồng bản thảo của Emerald rồi đem đến để lên chiếc bàn sơn mài đầy màu sắc cạnh đó, cười giả lả.

- Anh xin lỗi em nghe Emerald, để chút nữa anh sẽ đọc, bây giờ thì anh không làm sao có thể tập trung tư tưởng của mình được cả. Cái thư đó là cái thư đầu tiên mà anh nhận được của con trai lớn của anh trong vòng bảy năm nay. Cho nên giờ đây anh không còn đầu óc đâu để suy nghĩ đến điều gì khác được cả.

Emerald bỏ tay ôm Joseph, nàng đưa tay kéo Joseph đến ngồi lên chiếc trường kỷ với mình.

- Thơ đó làm anh buồn lắm phải không? Anh có muốn nói ra không?

Joseph đưa mắt nhìn vào lá thơ mà không biết phải làm gì, Emerald nhanh nhẩu.

- Anh chưa bao giờ nói với em về Gary hoặc đứa con trai kế của anh hết cả. Họ có giống anh nhiều lắm không?

- Anh không có bao giờ nói với em về Gary, bởi vì năm nay nó đã hai mươi lăm tuổi, cùng tuổi với em đó.

Joseph cất tiếng nói nhanh và không nhìn tới Emerald, giọng anh nặng nề, thoái thác. Emerald thì thầm.

- Nhưng có ăn thua gì đâu? Tuổi tác của anh đâu có làm thay đổi được lòng em. Anh hãy nói cho em nghe về Gary đi, nếu như chuyện này quan trọng đối với anh.

Joseph cất tiếng nhỏ nhẹ.

- Anh nghĩ, thật khó lòng để cho anh nói gì về các đứa con của mình, bởi vì anh đã nhận ra rằng chính mình là người chịu trách nhiệm về việc xung đột máu mủ giữa cha con anh. Ngay khi chúng vừa mới lớn, anh cũng đã không dành được nhiều thì giờ để gần gũi với chúng, vì lúc đó anh chỉ lo đi khắp Á Châu. Chừng chúng nó lớn lên, đi học ở đây, đầu óc anh vẫn lo cho công việc nhiều hơn là lo chuyện gia đình. Sau đó thì anh rời bỏ vợ và các con của anh, coi như hoàn toàn không có anh trong đời sống hàng ngày của họ, kể từ khi các con anh còn vị thành niên. Khi chúng lớn để có thể nghĩ được chúng sẽ phải làm gì trong tương lai thì vẫn không có anh. Phải mất gần hai năm trường, anh mới nhận thức được rằng anh đã bỏ bê chúng nó tệ hại như thế nào, cho đến một hôm, anh nhận được thư của vợ anh viết báo tin cho anh biết là Gary đã quyết định chọn vào học trường Võ Bị West Point và Mark thì có ý định sẽ trở thành một phi công trong Không quân và anh thì nghe máu chảy về tim đau đớn.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì đó là điều mà anh muốn cho các con anh thực hiện khi chúng lớn lên. Cha của anh, ngay từ lúc anh còn bằng tuổi của chúng nó đã nài ép anh theo võ nghiệp, trong khi đó anh hết sức phản đối để được sống theo ý mình. Vợ anh lúc đó, sau khi ly dị với anh, nàng đã vội vàng lấy chồng khác, một vị Đại Tá làm việc trong Ngũ Giác Đài, và anh chợt nghĩ như vậy chẳng hóa ra hay vì với ảnh hưởng của ông Đại Tá đó, hay ít nhất cũng từ đó cái dự tính của cha anh bắt đầu nảy nở trong đầu óc của anh.

- Vậy anh đã làm được điều gì?

- Anh đã viết thư cho Gary và Mark để xin gặp chúng gấp. Mark đã thẳng thắn từ chối lời yêu cầu của anh, hai đứa con của anh đã xem việc anh bỏ rơi mẹ con chúng là một hành động mà chúng không thể tha thứ cho được. Mark đã dứt khoát với anh trong khi Gary đồng ý gặp anh, và anh đã đáp phi cơ xuống Hoa Thịnh Đốn vào một dịp cuối tuần để gặp nó.

- Và việc đó có hàn gắn được sự rạn nứt không?

Joseph lắc đầu.

- Ngược lại, cha con anh thiếu điều muốn giết nhau. Trong lần viếng thăm lại Bảo Tàng Viện của gia đình đó, cuối cùng Gary đã nói thẳng cho anh biết sự thật và mỗi lần nghĩ đến, anh vẫn còn nghe đau khổ vô cùng.

- Vậy lá thư hôm nay cũng làm cho anh đau lòng lắm phải không?

Joseph thở dài.

- Không hẳn như vậy. Cách đây vài tháng anh đã liệu viết cho nó một lá thư, sau khi Phật Giáo ở miền Nam bắt đầu có việc lộn xộn. Gary được bổ nhiệm qua bên đó vào đầu năm nay, và anh không thể nào không ngớt suy nghĩ là nó sẽ bối rối biết chừng nào trước tình cảnh đó, cho nên anh đã viết cho nó một vài cảm nghĩ mà anh biết, với hy vọng giúp được cho nó khi phải cô đơn ở xứ người và nếu như anh dám thẳng thắn nói ra thì với lá thư đó anh cũng hy vọng sẽ giúp cho anh giải bày nỗi lòng của anh cho nó hiểu. Anh cũng đã có lúc nghĩ rằng, con anh sẽ không bao giờ trả lời thư cho anh đâu.

- Nhưng anh ấy đã viết thư cho anh rồi đó. Vậy chuyện giữa hai người bây giờ đã tốt đẹp hơn rồi phải không?

- Có thể có chút ít, nhưng nó vẫn còn dè dặt trong thái độ của nó lắm.

Emerald bóp nhẹ tay Joseph, đoạn tuột bỏ đôi xăng đan dưới chân và đi chân không, bước nhanh vào nhà bếp. Joseph nghe có tiếng khua động của các bình pha rượu, anh đưa mắt nhìn xuống những dòng chữ trên tờ báo nói về cuộc tấn công vào các chùa chiền. Joseph cầm tờ báo lên đọc lại. Lúc Emerald đem ra hai ly Martini thì Joseph cầm lấy một ly đưa lên miệng uống, mắt vẫn không rời tờ báo và chăm chú đọc bài báo nói về phản ứng của Hoa Thịnh Đốn trước tình hình hiện tại của Việt Nam và anh không để ý Emerald đang chồm người xuống cởi nút áo và đưa tay vào xoa lấy ngực của mình.

- Ngồi tại Cornell này mà lo lắng thì cũng không làm thay đổi được chuyện gì xảy ra cách đây nửa vòng trái đất đâu Joseph.

Emerald thì thào đưa môi mím nhẹ vào vành tai của Joseph.

- Hãy quên những chuyện đó một lúc đi. Em phải chờ đợi anh suốt cả ngày mới gặp được anh, thôi hãy vô giường đi anh.

Joseph miễn cưỡng bỏ tờ báo xuống, uống cạn ly rượu của mình rồi để cho Emerald giúp anh cởi áo ngoài và để nàng nắm tay kéo vào buồng ngủ. Khi hai người cùng bỏ hết áo quần trên người, Joseph ngã người nằm dài trên chiếc giường làm bằng gỗ nu, đưa mắt nhìn lên trần nhà, để mặc cho Emerald xoa bóp khuôn ngực trần của mình, dần dần bàn tay của Emerald đưa lên xuống phần dưới thân thể của Joseph.

- Thân thể của anh không khác gì thân thể của một thanh niên. Em không hiểu tại sao anh lại đi lo lắng việc em bằng tuổi của Gary làm gì.

Emerald thì thầm bên tai Joseph, đồng thời cầm lấy tay của Joseph đặt xuống phần dưới bụng của mình, hơi thở nàng dồn dập.

- Ching Ping Mei đã nói cho chúng ta biết là chúng ta không nên bận tâm đến điềm gở của đám quạ đen phải không? Một khi Thiên Long đã vào lầu ngọc thì có phải sách đã dạy mình không nên nghĩ tới điều gì nữa, phải không?

Emerald ôm chầm lấy Joseph và tung mình lên trên thân thể của Joseph. Chùng Joseph đưa tay ôm choàng lấy nàng vào lòng thì Emerald khẽ khép mắt lại, toàn thân nàng hòa nhịp với cử động của Joseph, nhưng bỗng nhiên Joseph bỏ dờ. Emerald mở mắt ra, bắt gặp Joseph đang nhìn mình bằng một cặp mắt đầy xa vắng, anh cất tiếng.

- Emerald, anh xin lỗi em, anh không thể...

Joseph lẩn tránh người khỏi thân thể của Emerald đoạn với tấm khăn mỏng đắp lên thân thể của mình. Emerald cất tiếng thốn thức và tức giận.

- Joseph, chuyện gì vậy? Khi anh nhìn em như thế này, đôi lúc em tưởng chừng như anh đang nhìn suốt qua thân thể của em, coi như em không có mặt ở đây vậy, tưởng chừng em không có ở đây.

Emerald tiếp tục đưa mắt nhìn Joseph lúc này đã ngồi lại lên giường và không đáp lời nàng.

MƯỜI MỘT

Nằm trần trọc bên cạnh Emerald đang ngủ vùi, Joseph mơ màng chợt nhớ lại ngày hôm đó. Một ngày hè oi ả khác thường tại Hoa Thịnh Đốn. Trời nóng đến một trăm độ, trong lúc đó nhiều đám mây ẩm hơi nước bay là đà trên thành phố Joseph còn nhớ rõ lưng áo mình ướt đẫm mồ hôi, anh cũng nhớ rõ cả chiếc tháp nhọn đài kỷ niệm Tổng Thống Washington cũng bị mây che phủ phần trên khi anh ngồi trên taxi từ phi trường về viện bảo tàng Sherman. Theo lời đề nghị của Gary, Joseph về đây thăm con để tránh không phải đến căn nhà ở Maryland, nơi mà Gary và Mark cùng ở với Tempe và người chồng sau này của nàng, và cũng để khỏi phải bị sự can thiệp của thượng nghị sĩ và mẹ của Joseph tại ngôi nhà lớn ở Georgetown.

Khu bảo tàng viện lúc này được đóng cửa để tu bổ và trang hoàng lại. Gary đã lễ phép đón Joseph từ ngoài cửa. Joseph còn nhớ tiếng chân của hai cha con anh vang động khắp đại sảnh và gương mặt của Gary lúc bây giờ bắt đầu ánh lên những vẻ bối rối, khi chợt khám phá ra mình đang ở bên cạnh người cha mà đã từ nhiều năm nay anh chưa lần nào tiếp xúc. Tại gian hàng bán cà phê, lúc đó vẫn còn mở cửa để phục vụ những người tu bổ lại nơi này, hai cha con đứng lại đây để dùng cà phê và trao đổi một vài chuyện vụn vặt. Sau đó Gary dẫn cha đi xem những khu trưng bày được tu bổ và trang hoàng lại thật sáng sủa. Khi hai người đi ngang qua khu tưởng niệm Chuck, Joseph chợt nhận ra cái cơ hội mong manh mà hai cha con anh gặp nhau tại đây chẳng qua là một sự định sẵn từ trước mà anh đã thiếu dẫn đo nên chọn nơi này.

- Ba đã không tới khu này mười lăm năm qua rồi.

Joseph khởi đầu câu chuyện, nhưng vừa nói xong anh chợt nghe ân hận về những lời nói của mình.

- Tại sao lại không tới?

Joseph ngần ngừ khi nhận thức được những lời giải thích của mình về sự thật lúc này sẽ không giúp được sự thể một chút nào.

- Ba đã hết sức phản đối với ông nội của con về việc trưng bày các con thú ở đây.

- Ba muốn nói tới các con thú do bác Chuck bắn hạ phải không?

Giọng nói của Gary tưởng chừng vô cùng xa vắng và hời hợt, khiến Joseph nghĩ, không biết mình có nên khôn khéo để khỏi giải thích thêm điều này hay không, hai người đi ngang qua tấm bảng có lồng kính, ghi chi tiết của các con thú bị giết được ở Nam Kỳ cách đây hơn ba mươi năm trước. Anh cũng nhận thấy là nhờ vào sự chăm sóc kỹ lưỡng và thường xuyên, cho nên con trâu cổ và con bò mộng xấu xí giờ này vẫn trông còn như sống thật không khác gì khi chúng rong từng đoàn tại các cánh rừng rậm bên cạnh sông La Ngà. Các khung kính được sơn phết lại cũng như tất cả một thứ chung quanh đều được chỉnh trang lại khiến cho khu trưng bày vô cùng lộng lẫy. Lòng Joseph chợt vùng lên cơn kinh hoàng mới toanh khi nhìn thấy cặp sừng giết người của con bò mộng đã đâm lút vào người Chuck cho tới chết. Joseph quay mặt đi nơi khác thì gặp Gary đang nhìn mình chăm chú.

- Tại sao ba lại nghĩ việc trưng bày tại nơi này là không phải?

Gary cất giọng nhỏ nhẹ hỏi cha, tưởng chừng như anh đã thấy được sự bối rối của cha mình.

- Hồi đó, với lứa tuổi còn nhỏ, ba đã không thích đi săn một chút nào, Gary à. Ba nghĩ rằng cái khu trưng bày để tưởng niệm cái thể thống của gia đình Sherman này không thích hợp và sai lạc. Tất cả chúng ta đã cùng chịu chung một số phận là nạn nhân của cái mặt trái lỗ lã nhứt về thiên bẩm của mình. Cao thiên đã biết rõ là chúng ta lúc nào cũng bị cái ảo tưởng phải chiến thắng bằng bất cứ giá nào, và lúc nào cũng lo sợ sự tự cao tự đại của mình sẽ đẩy đưa đàn ông chúng ta vào những cái thừa mứa tầm thường. Khu trưng bày này đối với ba là một bằng chứng nhắc nhở sự thái quá của nam tính mù quáng mà thôi.

Gary im lặng lắng nghe lời nói của cha, mắt anh đầy vẻ khó hiểu.

- Vậy ba đã nói những điều này với ông nội rồi chứ? Nói trước mặt ông nội?

- Có lẽ ba đã không nói hết những điều này với ông nội con. Không, chắc con cũng biết là ba và ông nội đâu có gần gũi nhau nhiều.

Lúc bấy giờ Gary quay đầu đi nơi khác. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lấy hai người, nhưng chính sự kiện này đã giữ chân hai người trước khu tưởng niệm và Joseph chợt thấy con đang suy nghĩ một điều gì. Rõ ràng sẽ không còn phương cách nào để ngăn chặn con trước hai sự kiện giữa sự thù hận của con và việc cãi vã với Thượng nghị sĩ Sherman của mình. Trong lúc túng cùng, Joseph đành quyết định cố tìm cách hòa hoãn, anh cất giọng nhỏ nhẹ.

- Khi được tin con quyết định vào West Point, ba không làm sao quên được lúc ba ở vào tuổi của con bây giờ. Ông nội của con đã tìm cách để bắt buộc ba chọn lấy binh nghiệp. Ba chống đối, vì ba biết rõ đây không phải là con đường đúng cho ba, nhưng ba nghĩ vì ba không ở gần bên con những năm sau này, nên ba lo rằng con có thể chịu nhiều ảnh hưởng của ông nội con, hay ít nhất con cũng bị ảnh hưởng với người cha kế của con, cho nên ba muốn hỏi xem con đã suy nghĩ chín chắn về vấn đề này chưa hử con? Con có thể chọn lựa nhiều vấn đề khác phù hợp với con hơn. Quân đội không phải là con đường mà ba muốn tiến thân trong thời bình.

Joseph đã không còn đủ bình tĩnh để giữ giọng đang thật khẩn thiết của mình, anh nhìn lên khuôn mặt đầy vẻ khó chịu tràn ngập trên khuôn mặt trẻ con của con, lòng tràn đầy thất vọng.

- Con không như ba đâu. Con không giấu giếm tình cảm của mình, cho nên ba hãy để cho con hỏi ba một việc. Ba nghĩ lại xem, ba có quyền gì để đến đây can thiệp vào đời sống của con. Ba đã bỏ rơi con, ba còn nhớ không? Ba bỏ rơi con để ba có dịp đeo đuổi những lý do riêng tư của mình. Ba đã bỏ mặc mẹ con chúng con làm sao thì làm. Ba đã quá bận rộn với các thứ thiếp Á Đông của ba chớ có còn thì giờ đâu để bận tâm đến con và Mark? Vậy thì bây giờ vì lý do gì bỗng dưng ba lại quan tâm đến chúng con?

- Mẹ con đã kể cho chúng con nhiều đến chừng nào về vấn đề này?

- Không nhiều lắm, nhưng đủ để Mark và con nghĩ nhiều về những sự kiện mà ba đã dành cho mẹ. Mẹ nói ba chưa bao giờ để ý đến gia đình, và mẹ đã nói đúng. Con muốn có một người cha mà không phải lúc nào nói chuyện

cũng chực chờ nước mắt tuôn trào. Nhưng bằng cách này hay cách khác, ba lúc nào cũng làm cho con và Mark có cái cảm tưởng là chúng con không đúng, khi ba bỏ thì giờ quý báu của ba để nói chuyện với con.

- Có khi nào con nghĩ tới những lúc sau này ba đã đổi thay ít nhiều, như việc ba đã ân hận về những điều ba đã làm không?

Bỗng dưng Gary cất tiếng cười thật lớn. Tiếng cười làm vang động khắp các khu vực hành lang, dội vào những khu vực trống trải chung quanh Viện Bảo Tàng.

- Chuyện đó con không thể nào tin tưởng được, không thể nào có thể xảy ra được. Ba vẫn không thay đổi chút nào. Ba vẫn ích kỷ. Ba làm sao biết được điều gì quan trọng mà con mong muốn thực hiện cho cuộc đời của con? Không phải là những điều mà ba muốn con làm đâu.

- Nói theo ý của con thì con càng làm cho ba khó xử thêm hơn. Có lẽ rồi đây, một ngày nào đó con sẽ ước ao làm lại những việc khác hơn với thái độ của con bây giờ.

Gary lạnh lùng trả lời.

- Nếu như bây giờ ba đã biết là ba đã đi lầm đường, thì chuyện đó cũng không cứu vãn được gì đâu. Ba đừng mong mỗi mua chuộc được tình cảm của chúng con. Mark nó đã nói rất đúng. Ba không đáng để cho nó nói chuyện.

Nói xong Gary quày quả bước đi, bỏ một mình Joseph đứng lại trong đại sảnh trước khu vực tưởng niệm Chuck. Joseph đưa mắt nhìn xuống cặp sừng cong, nhọn của con bò mộng và chột rùng mình. Đôi mắt bằng thủy tinh của con vật tạo nên một vẻ hung dữ khác thường khiến Joseph có cảm tưởng như toàn thể khu vực triển lãm vắng vẻ này không khác gì một nấm mồ hoang vắng. Anh lặng lẽ rời Viện Bảo Tàng, thần thờ bước đi dưới cơn nóng của buổi chiều với tấm lòng sâu khổ, đơn đau.

Dòng ký ức cô đơn vừa qua, làm Joseph nhớ lại bức thư của con mà anh vừa nhận được lúc ban chiều. Tất cả dồn dập vào tâm tưởng khiến Joseph nghe thống khổ dằng dặc. Anh biết mình không thể nằm lại trên giường này

được nữa nên khẽ bước ra khỏi phòng ngủ, cố tránh làm Emerald đang say sửa trong giấc ngủ bên cạnh đó khỏi thức giấc. Joseph khoác lên người chiếc áo ngủ Kimono, xỏ chân vào đôi dép mỏng và lặng lẽ bước ra khỏi phòng. Tại phòng khách, cũng là nơi làm việc, Joseph bước tới cầm bức thư mà anh để đó từ chiều hôm trước đi thẳng đến chiếc bàn bằng sơn mài của Trung Hoa ngồi xuống. Lúc đưa tay vặn ngọn đèn để bàn, chiếc đồng hồ cạnh đó chỉ ba giờ sáng. Joseph đưa tay dụi lên đôi mắt mệt mỏi của mình, vuốt lại mái tóc xõa rồi kéo bức thư của con ra đọc lại thật nhanh, đoạn cầm tờ giấy và bắt đầu viết thư cho con.

Gary thân mến của ba,

Ba không biết nói làm sao để con hiểu được, là ba rất mừng khi nhận được thư của con chiều hôm nay. Đã nhiều năm qua rồi, ba đã vô cùng khổ sở khi nghĩ đến việc mà ba đã làm cho con và Mark giận ba, và trong thời gian qua, điều mà ba ao ước nhất trên đời này là làm sao ba có thể hàn gắn được những rạn nứt trong lòng của các con. Ba đã bỏ rất nhiều thì giờ để ăn năn hối lỗi, nhưng cũng như con đã nói, những lá thư như thế này không phải là nơi để chúng ta có thể trút bỏ được những điều lầm lỗi của mình. Con hãy để cho ba được nói với con, là lúc nào ba cũng nghĩ tới các con, nhớ đến các con hơn bao giờ hết khi lá thư của con đến cùng một lúc với tờ New York Times đăng tin về các cuộc bố ráp các chùa chiền Phật Giáo ở bên đó. Ba đã hết sức kinh hoàng trước tin tức này, và đã vô cùng cảm động trước những cảm tưởng của con đối với Việt Nam. Cả hai đều đã làm cho ba không ngủ yên được và cũng không thể suy nghĩ gì được cả. Ba vừa thức giấc nửa đêm để viết thư này cho con.

Tay viết của Joseph thoăn thoắt trên tờ giấy, anh cặm cụi trên bàn viết nên đã không để ý đằng sau lưng mình, trong phòng ngủ, Emerald đã thức giấc. Thân thể để trần, nàng đứng dựa cửa phòng ngủ nhìn Joseph một lúc rồi khẽ bước qua căn phòng tối mù mờ bên cạnh đó. Thỉnh thoảng Emerald dừng lại, đưa tay sửa các bức tượng bằng cẩm thạch, và bằng sứ. Nàng đưa tay sờ các bức tranh lụa treo trên tường.

Ba nghĩ rằng hiện tại ba quá mù mờ nên không biết phải nói với con như thế nào, nhưng thôi để ba bắt đầu một chút về chuyện không liên quan tới bản thân của mình trước, để trả lời câu hỏi tại sao chúng ta lại dờ dờ, như

chữ của con, cho gia đình họ Ngô. Câu chuyện là một câu chuyện buồn và đầy ân hận mà ba biết được, bởi vì có một thời gian ba đã dính líu vào. Khi ba bỏ rơi mẹ con của con thì có nhiều chuyện xảy ra cùng một lúc. Có thể sau này nếu có dịp ba sẽ kể cho con nghe, nhưng ngay sau khi ba quyết định, không phải là vội vàng đâu, bỏ nghề làm báo cũng cùng một năm đó để trở về Hoa Kỳ tự ẩn dật, cố xa lánh Á Châu càng lâu càng tốt để dần thân vào thế giới học hành ở nơi này. Nhưng sự trốn chạy này của ba vẫn không làm cho ba trút bỏ được trong đời sống của mình, và ba đã không sống yên được tại trường Đại Học Cornell này. Khi tiểu bang Michigan mời ba tham dự vào một chương trình do chính phủ tài trợ vào năm 1956 để tạo lập nên một cơ cấu chính quyền tân tiến cho ông Diệm thì ba nhận lời và trở lại Sài Gòn với nhiệt tâm cố góp phần vào để làm một cái gì tốt đẹp tại đó, nhưng không bao lâu thì giấc mộng đó bị đổ vỡ.

Joseph ngừng tay viết dựa người ra sau ghế. Đầu óc anh đặc quánh không còn suy nghĩ được điều gì rõ ràng. Anh biết là trong suốt sáu tháng trường làm việc tại Sài Gòn với thâm tâm mong tìm kiếm lại được đứa con gái của mình là Tuyết mà không có kết quả gì và Joseph đã vỡ mộng. Qua lần gặp gỡ Gary tại viện bảo tàng, Joseph đã nghĩ rằng chắc hẳn Tempe đã không nói gì với con về sự có mặt của Tuyết trong cuộc đời của anh, và Joseph biết động cơ thúc đẩy để anh trở lại Việt Nam là vì lòng anh lúc nào cũng mong muốn tìm lại được đứa con gái của mình. Joseph đã bàng hoàng khi biết trong một đêm nào đó của năm 1954, Tuyết đã biệt tích không còn để lại dấu vết gì. Trần Văn Tâm đã cho Joseph biết, là Tuyết đã tham gia vào kháng chiến. Tuyết cũng báo cho Tâm và gia đình của Tâm biết là Tuyết đã lấy một cán bộ Việt Minh, và với tất cả ý định cũng như lý do riêng của mình, Tuyết đã đi mất. Khi khám phá ra được điều này, Joseph cũng nhận ra những kỷ niệm về cái thành phố Sài Gòn càng ngày càng chông chát, khiến anh càng đau khổ thêm gấp bội phần, đã vậy mỗi lần Joseph phải đi ngang khách sạn Continental Palace thì Joseph đã không làm sao cầm lòng được cái ký ức kinh hoàng lúc chính mắt anh chứng kiến cái chết tức tưởi của Lan và ông Hiếu bên vệ đường, vì vậy Joseph muốn rời khỏi cái thành phố này và sẽ không bao giờ trở lại đó nữa.

Một tiếng sột soạt gần đó làm cắt đứt dòng tư tưởng của Joseph, anh quay đầu nhìn thấy Emerald đang đưa tay vợ chiếc áo ngủ màu xanh được phủ lên

một pho tượng lớn bằng sứ. Biết Joseph đang nhìn mình, Emerald nhoen miệng cười rồi khoác chiếc áo đỏ lên người, đoạn đưa hai tay ôm chặt làn tơ mịn vào sặt thân thể.

- Joseph, anh biết không, một đôi khi em không làm sao dứt bỏ được cái ý nghĩ rằng em chỉ là một trong các thứ mà anh sưu tập ở đây thôi.

Emerald cất tiếng phàn nàn, nhưng không có vẻ gì trách móc, nhưng đôi môi nàng thoảng run run, tưởng chừng như sắp khóc. Trong chiếc áo choàng lóng lánh, gương mặt của Emerald ánh lên những đường nét Á Đông thuần túy, hai gò má mồm mím rõ ràng. Joseph ngẩn ngơ nhìn Emerald một lúc lâu mới lấy lại thần trí, anh cất tiếng nhỏ nhẹ.

- Em hãy đi ngủ trở lại đi, anh phải viết cho xong cái thơ này.

- Không có anh, em không ngủ được.

- Em hãy cố gắng một chút.

Joseph đáp lời rồi đưa mắt nhìn theo bóng dáng của Emerald đang thẩn thờ bước vào vùng bóng tối trong căn phòng. Sau cùng anh quay lại tờ giấy trên bàn. Tay viết lại bắt đầu chạy đều trên trang giấy.

Sau cùng ba nhận ra nhóm Michigan State không phải hoàn toàn như ba nghĩ. Nhóm này có cả thầy năm mươi giáo sư. Một vài người lo soạn thảo Hiến Pháp và các phương thức cho công chức, trong khi đó một số lớn những người còn lại thì lo các công việc Tình Báo, lo chuyển súng đạn, vũ khí cho một đơn vị Cảnh Sát Đặc Biệt mà họ đã huấn luyện cho ông Ngô Đình Nhu, tương tự như FBI của chúng ta. Họ cũng tăng cường thêm lực lượng Cảnh Sát, và công việc áp đảo chính trị dường như là nhiệm vụ chính yếu của phái bộ này. Sau cùng thì mọi mưu tính của nhóm này càng lúc càng lấn áp hết các công việc mà đáng lẽ dành cho vấn đề thành lập các thể chế dân chủ, vì vậy cho nên sau sáu tháng làm việc với họ, ba đã xin từ chức.

Ba chưa bao giờ có cảm tình với ông Diệm. Ông Diệm không có tính độc ác như người em là ông Nhu. Ông Diệm không bao giờ có ý nghĩ muốn làm giàu cho riêng mình, nhưng ông ta lại ngoảnh mặt làm ngơ trước các việc tham nhũng để chỉ lo đến việc nắm được quyền hành mà thôi. Ông ấy sống

cách xa mọi người một cách lạnh lùng. Là một người khó lay chuyển, khư khư với truyền thống của Khổng Giáo nên ông đã phải làm ngơ trước những hành động không phải của em mình, và bà em dâu thì làm lũng đoạn sự gần gũi với quần chúng của ông ta. Ba có thể nói rõ ràng thêm với con về ông Diệm ở một điểm là ông ta là nạn nhân của sự tàn ác và tham quyền quá độ của gia đình, nhưng điều này có thể dễ dàng tha thứ.

Để nói chuyện về việc khinh lờn của một vài người lính Việt Nam Cộng Hòa, việc này không làm ba ngạc nhiên chút nào. Người dân miền Nam Việt Nam, như con đã thấy đó, họ theo tập quán cổ truyền với đời sống thanh thoi dễ dàng ở vùng đồng bằng phì nhiêu và kết quả là họ không giống như những người Việt Nam khác ở tại các vùng sỏi đá ở miền Trung và miền Bắc. Dân miền Nam cũng bị thuộc địa hóa dễ dàng hơn, và họ đã hợp tác mật thiết với người Pháp nhiều hơn, cho nên họ đã tạo cho mình cái ý muốn tranh đua với chủ nhân ông của họ, thí dụ như các sĩ quan người miền Nam, họ có đầu óc phân biệt giai cấp hơn bất cứ ai ở vùng Đông Nam Á này, nhưng cũng cùng lúc đó họ lại có ý tưởng lưng chừng ép buộc vào cái thế coi thường các chủ nhân ông người ngoại lai - lần trước là người Pháp, bây giờ là người Hoa Kỳ - dù người ngoại lai này có đem lại cho họ cơm no áo ấm và cho họ cái đặc quyền và ý chí đạt tới địa vị cao cũng vậy. Ba không biết những điều ba vừa viết cho con có giúp ích được gì cho con trong việc tiếp xúc với người Sĩ quan đối vấn Việt Nam Cộng Hòa của con lần kế tiếp đây không, khi hai người cùng ở giữa làn đạn địch bay khắp đồng ruộng ở bên đó. Ba hy vọng nó sẽ giúp ích con ít nhiều.

Joseph ngừng tay, anh cầm bức thư của con lên đọc lại đoạn mà Gary tả về cái chết của người Trung úy Việt Nam Cộng Hòa. Joseph đọc đi, đọc lại thật chậm đoạn thơ này nhiều lần, gương mặt anh hằn lên những đau đớn khôn cùng. Anh để lá thư lại xuống bàn, đưa mắt nhìn vào vùng bóng tối trước mặt một lúc thật lâu rồi cầm viết lên ngòi lạng yên một lúc trước khi viết tiếp.

Việc con kể cho ba nghe về cái chết của viên Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã làm ba vô cùng cảm động và đã khiến cho ba nghĩ đến cái kỷ niệm đau buồn tương tự như vậy trong cuộc đời của ba. Ba có thể đoán được con đã buồn khổ như thế nào. Gom chung lại những sự việc đó, ba muốn nói cho con biết là ba rất hiểu và có rất nhiều cảm tình về những điều mà con đã viết trong thư cho ba, nó càng làm cho ba bị lôi cuốn nhiều thêm hơn về cái

quốc gia và dân chúng ở đó. Ba phải chọn lựa cẩn thận từng chữ ở đây mới được, vì ba biết con rất nhạy cảm trong việc ba “can thiệp” vào đời sống riêng tư của con (Ba đã học được bài học này đã lâu và sẵn đây ba cũng phải nói, là ba rất khâm phục sự can đảm của con trong việc quyết định cho cuộc đời của mình với sự chọn lựa bình nghiệp mà con muốn, và ba rất mừng khi thấy con đã vượt được lên hết mọi thường tình trong vấn đề này). Ba không thể chấm dứt lá thư này mà không cẩn thận dùng lời lẽ để khỏi đánh mất đi cái lòng tốt của con. Ba đã lợi dụng cơ hội rồi đó! Và ba sẽ lợi dụng để phá lệ một lần nữa, để nói với con về việc ba tự trút bỏ gánh nặng của mình và ba sẽ có thể viết thêm rằng tay ba hiện đang run rẩy khi viết ra những điều này. Điều đã đẩy đưa ba làm đổ vỡ gia đình mà ngay lúc này ba tiếc nuối hơn bao giờ hết. Hồi đó ba đang ở vào khoảng tuổi của con bây giờ và ba đã có một *affaire de coeur* tại Việt Nam. Ba đã yêu một người con gái, con của một ông quan đại thần ở đó. Tên của cô ta là Lan, và trong một phút vội vàng ba đã hỏi cưới cô ấy. Cô ấy đã bằng lòng, nhưng sau đó lại đổi ý vì lòng hiếu thảo của mình đối với cha. Ba đã cố gắng để quên người đàn bà đó và sau này ba đã gặp và cưới mẹ của con, rồi do một tình cờ, ba trở lại Sài Gòn vào những ngày cuối cùng của trận thế chiến vừa qua, lần đó ba gặp lại người đàn bà đó.

Joseph lại ngưng tay viết, anh đưa tay áo Kimono gạt lên trán và chợt thấy lòng bàn tay mình cũng ướm đẫm, Joseph chập hai tay vào nhau một lúc.

Ba chưa bao giờ có ý nghĩ là ba sẽ viết cho con về chuyện này, cũng như ba không bao giờ dám nghĩ là ba sẽ kể cho con, khi con ở trước mặt ba được. Điều làm cho ba ngạc nhiên nhất là sau khi ba gặp lại Lan, ba mới khám phá ra là ba đã có một đứa con gái với Lan mà từ trước tới lúc đó ba không hề hay biết. Đứa con gái đó là chị của con, tên của chị con là Tuyết. Lúc đó chị của con đã được tám tuổi và được lén lút giao cho một gia đình Việt Nam khác nuôi dưỡng trong một hoàn cảnh vô cùng bi đát. Từ đó về sau, không lúc nào ba xua được ý nghĩ trong đầu mình về cái ý tưởng là mình đã không làm tròn bổn phận với đứa con này. Có lẽ điều bận tâm này của ba mà có lần con đã cho rằng trong mắt ba lúc nào cũng chực chờ nước mắt. Không, đó chỉ là nỗi bận lòng của ba mà thôi con à. Ba cũng chùng tay viết khi muốn nói thêm với con rằng: Ba không muốn kể chuyện này ra cho con với dụng ý làm cho con thay đổi thái độ đối với ba đâu. Trở lại câu chuyện khi ba rời bỏ

mẹ con, ba lúc đó hy vọng là sẽ cưới được Lan và sẽ đem được chị của con về sống chung với nhau. Nhưng biến cố lại xảy ra, Lan bị chết, Tuyết lại từ chối lời đề nghị về ở với ba. Từ đó cho đến nay, ba chưa lần nào gặp lại Tuyết nữa. Lần đến Sài Gòn vừa qua, ba cũng cố tâm tìm kiếm tung tích của Tuyết, nhưng vẫn không được may mắn nào cả.

Tất cả những điều đau khổ trên đây mà ba muốn viết ra cho con biết, đương nhiên là ba không có chút hãnh diện nào khi viết ra những điều này. Lý do mà ba kể ra đây cho con là để cho con thấy ý của ba muốn giải quyết thẳng sự hiềm khích ở trong lòng của con đối với ba mà thôi. Ba cũng hy vọng là trong tương lai, ba cũng sẽ có được cơ hội để giải bày với em của con nữa. Con có thể nghĩ rằng tình thương của một người cha như ba sẽ không xứng đáng gì hết cả, nhưng nó hiện hữu và có thật, mãnh liệt hơn bao giờ hết, cho nên ba hy vọng con sẽ chấp nhận nỗi lòng đơn thuần này của ba trong lòng của con, ba đã cố gắng trút hết nỗi lòng của mình vào lá thư này. Bây giờ là bốn giờ sáng, ba nghĩ là ba cần uống một ly rượu mạnh, cho nên từ đây cho đến ngày nhận được tin của con nữa, con hãy bảo trọng.

Joseph suy nghĩ một lúc trước khi chấm dứt lá thư bằng cách viết thêm vào bên dưới.

Thương con thật nhiều. Ba.

Đẩy lá thư ra trước mặt, Joseph đưa tay lên dụi mắt rồi đứng lên đi về phía nhà bếp. Vừa rời khỏi bàn viết thì Emerald từ trong vùng bóng tối của căn phòng bước vội tới bàn viết. Nàng đưa mắt đầy đau khổ nhìn theo Joseph rồi đưa tay cầm lên một khung hình áp sát vào chiếc áo choàng bằng lụa trên người rồi vội vã bước theo Joseph đến trước mặt anh chặn lại.

- Joseph, ngay từ lúc đầu, mỗi lần em đến đây, em nghĩ em là người hạnh phúc nhất trên đời này, nhưng bây giờ em biết là mình đã lầm.

Thình lình Emerald xoay ngược tấm hình trong khung ảnh đưa về trước mặt Joseph.

- Phải đây là người mà anh đã nghĩ tới khi cặp mắt của anh khác thường không?

Joseph nhìn vào tấm hình của Tuyết một lúc và không nói gì cả.

- Nếu không thì tại sao anh lại úp tấm hình này trong học bàn?

- Đó là con gái của anh.

Nói xong Joseph đưa tay cầm lấy tấm hình trên tay Emerald.

- Anh gặp nó lần cuối cách đây chín năm rồi. Anh vô cùng đau khổ khi phải nhìn thấy nó hàng ngày như thế này.

Joseph từ từ đem đặt khung hình vào học bàn như cũ. Lúc quay trở lại anh còn thấy Emerald vẫn đứng nguyên chỗ cũ, cúi đầu xuống sàn nhà. Thành linh đôi vai nàng run run. Emerald đưa hai tay ôm lấy mặt. Joseph đứng bên cạnh bàn nhìn vào gương mặt nhợt nhạt của Emerald, anh vẫn đứng tại nơi này cho đến khi Emerald mặc lại áo quần và ra về. Khi tiếng xe của nàng mất hút vào đêm tối. Căn phòng trở lại hoàn toàn yên tĩnh, Joseph quay sang nhìn lá thư anh vừa viết cho con mình, gương mặt anh vụt thoáng lên một chút ánh náy khi nghĩ đến những dòng cuối trong lá thư, Joseph khép mắt lại, đứng yên một lúc lâu, sau cùng anh mở choàng mắt ra và đưa tay cầm lấy mấy trang thư xé ra từng mảnh vụn quăng vào sọt rác cạnh đó.

MƯỜI HAI

Một Trung Tướng, người cao ráo, mập mạp cất tiếng thông thả hỏi Guy Sherman với một giọng nói thật đản đo.

- Tôi muốn biết thái độ của Chính phủ Hoa Kỳ như thế nào, nếu như trong tương lai gần sẽ có sự thay đổi chính quyền tại Việt Nam. Các Tướng lãnh đồng đội của tôi và tôi, mọi người đều biết tình hình sẽ sớm tan rã nhanh chóng như thế nào. Chương trình Ấp Chiến Lược ở đồng bằng đang bị đổ vỡ, chính quyền không được dân chúng ủng hộ. Trừ phi phải có hành động cấp thời, nếu không thì cuộc chiến tranh này sẽ bị thua vào tay Việt Cộng.

Mặc dù tiếng nói của Tướng Dương Văn Minh đầy vẻ trịnh trọng, nhưng ông ta vẫn nhe hàm răng sún của mình ra cười. Tất cả hàm răng của vị Tướng lãnh này, trừ một chiếc răng cửa, đều bị nhổ hết trong thời gian ông bị quân Nhật tra tấn hồi đệ nhị thế chiến và Tướng Minh không bao giờ có ý định giấu giếm sự kiện này cũng như sự kiện ông rất Cao lớn, người đầy đà và phức phịch. Ông cao gần một thước bảy, với chiều cao này, đem so với người Việt Nam bình thường thì ông là một người ngoại khổ, cho nên người ta đã thân ái đặt cho ông cái biệt danh là “Minh cồ”. Tướng Minh xuất thân từ hai trường quân sự. Một là École de Militaire của Pháp, trường thứ hai là trường Tham Mưu ở Fort Le wen worth tại Hoa Kỳ.

Guy Sherman còn biết người đàn ông to lớn và hòa nhã này không nề hà với cái biệt danh mà người ta gán cho mình. Nhìn Tướng Minh cười, Guy Sherman không biết có phải vị Tướng lãnh này cười vì cuộc họp mặt này được khai diễn tại một phòng mạch của một Nha Sĩ ở giữa thành phố Sài Gòn hôm nay hay không? Mọi người đã cùng lén lút đến đây bằng nhiều ngã khác nhau. Khi Guy Sherman đến đây thì anh đã thấy Minh cồ ngồi sẵn trên chiếc ghế của phòng mạch tại nơi này. Guy cất tiếng rào đón.

- Chắc Trung Tướng đã rõ là tôi đến đây chỉ để nghe Trung Tướng có trình bày ý kiến gì không và sẽ chuyển đạt các ý kiến đó lên cấp trên mà thôi, nhưng trước khi tôi có thể nói được điều gì thì trước tiên tôi muốn biết rõ xem kế hoạch của các vị như thế nào, thí dụ như các Tướng lãnh nào sẽ ủng

hộ Trung Tướng và Trung Tướng có kế hoạch gì để thay đổi chính quyền Diệm hay không?

Tướng Dương Văn Minh ngồi nhìn đăm đăm vào người nhân viên CIA lúc này đang đứng tại một góc phòng mạch. Tướng Minh cười.

- Tính ra thì chúng tôi có ba kế hoạch có thể đem ra thực hiện, ông Sherman à. Thứ nhất, chúng tôi có thể cùng một lúc cho ám sát hai người em của ông Diệm là ông Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, rồi vấn đề cho ông Diệm cầm quyền. Kế hoạch này dễ thực hiện nhất. Cách thứ hai, chúng tôi cô bao vây Sài Gòn bằng các đơn vị thuộc quyền của chúng tôi, rồi siết chặt vòng vây, hoặc cách thứ ba là chúng tôi có thể đem quân từ các nơi về Sài Gòn đối đầu hẳn với các đơn vị thân chính quyền. Theo kế hoạch này chúng tôi sẽ chia Sài Gòn ra làm nhiều khu nhỏ và tiêu diệt quân chống đối ở từng khu một.

Nói xong Dương Văn Minh nhún nhẹ đôi vai bề thế của mình.

- Ông Nhu có thể tin cậy vào khoảng năm ngàn quân thân tín với anh em ông ấy, ngoài ra không thể nào hơn con số này được.

Mặt vẫn tươi cười, Tướng Minh nhìn thẳng vào gương mặt của Guy Sherman như cố ước định phản ứng của người nhân viên CIA. Guy nhỏ nhẹ nói.

- Nếu như Trung Tướng chờ cho tôi cân nhắc để chọn lựa một trong các kế hoạch của Trung Tướng, thì chúng ta sẽ phải ở lại nơi này lâu lắm.

Minh Cồ đưa tay khoác một cử chỉ phản đối.

- Điều quan tâm chính yếu của tôi là tôi muốn ông bảo đảm rằng chính phủ Hoa Kỳ sẽ không cản trở các kế hoạch của chúng tôi, vậy là đủ rồi. Chúng tôi không tính hay cần bất cứ sự can thiệp nào về phía các ông đâu.

- Nhưng Trung Tướng chưa cho tôi biết những ai sẽ đứng về phía với Trung Tướng.

- Trung Tướng Trần Văn Đôn, Tham Mưu Trưởng. Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm, Phụ tá tham mưu. Trung Tướng Kim... còn cần tôi kể thêm

nữa không?

Guy Sherman lôi trong túi áo ra một cuốn sổ tay ghi chép cẩn thận các tên mà Tướng Minh vừa đề cập đến, đoạn ngừng đầu lên nhìn lại Tướng Minh.

- Tôi xin được hỏi Trung Tướng có thể cho tôi biết, tại sao Trung Tướng lúc này có vẻ cấp bách quá như vậy? Vì sao Trung Tướng lại cần biết thái độ của Hoa Thịnh Đốn ngay lúc này. Hồi cuối tháng tám vừa qua chúng tôi đã tưởng chắc chắn Trung Tướng đã ra tay rồi, nhưng liền sau đó năm tuần lễ vẫn không thấy gì hết cả.

Minh Cồ lại nhún vai trên chiếc ghế nệm của nha sĩ.

- Lúc đó có nhiều trở ngại quá, trong đó tôi là một. Lúc đó tôi bị theo dõi ráo riết, một số sĩ quan cấp úy bỗng dưng bị bắt giữ, nhưng trong những tuần lễ này có nhiều thay đổi. Bây giờ không những chỉ có quan cấp Trung đoàn mà thôi, ngay như cả sĩ quan cấp Tiểu đoàn và Đại đội bây giờ cũng ghét chán chế độ, và chính họ đã tự hoạch định kế hoạch đảo chính cho chính mình. Những âm mưu thiếu kinh nghiệm vội vã đó của các sĩ quan trẻ dĩ nhiên rất nguy hiểm cho kế hoạch của chúng tôi, cho nên chúng tôi phải ra tay gấp bây giờ.

Guy Sherman cẩn thận hỏi.

- Và nếu như dự tính của Trung Tướng thành công, cả ông Nhu và ông Diệm bị lật đổ thì chuyện sau đó sẽ như thế nào?

Tướng Minh trả lời với giọng thẳng thừng.

- Tôi không bao giờ có tham vọng chính trị, cũng như các sĩ quan Tham mưu ở đây. Ngay sau khi cuộc lật đổ chính quyền này thành công thì một chính quyền mới sẽ được thành lập làm hai giai đoạn. Tôi sẽ lãnh đạo ủy ban Quân sự, tạm thời thay thế Tổng Thống. Chúng tôi sẽ giám sát một nội các gồm toàn những người dân sự. Mục đích duy nhất của tôi là làm sao giành được chiến thắng trong trận giặc này, và để đạt được ý nguyện này thì sự tiếp tục viện trợ kinh tế lẫn quân sự của Hoa Kỳ trong lúc này rất cần thiết.

Ánh mắt của Tướng Minh long lanh, ông ngồi thẳng người trên ghế, hai tay choàng chặt quanh thân mình.

- Ngay bây giờ, mỗi ngày phải chi tiêu một triệu rưỡi Mỹ kim đó Monsieur Sherman à, vậy ông hiểu sự quan trọng trong câu nói của tôi rồi chứ?

Guy Sherman quan sát gương mặt của Tướng Minh không giàu giém. Các nếp nhăn do nụ cười thường xuyên của mình đã làm thành những làn xếp tự nhiên quanh hai gò má của vị Tướng bốn mươi bảy tuổi này, nhưng qua cái nhìn của ông ta, Guy Sherman nhận ra ngay cái vẻ vừa hiền từ vừa độc ác trong đó. Minh cỡ được nổi tiếng nhờ vào công lao dẹp tan được quân đội của Bình Xuyên và Hòa Hảo cho Tổng Thống Diệm, ngay từ khi ông Diệm lên giữ quyền. Tướng Minh cũng được nhắc nhở đến như một người nhiều can đảm đôi khi đưa tới đại đột, và được tiếng là một sĩ quan rất thành thật. Ngay lúc này đây, đối diện với ông ta, Guy Sherman có thể tưởng tượng được rõ ràng sự khác biệt về tài ba lỗi lạc và sự khó tánh của ông ta được áp dụng như thế nào trước đám binh sĩ thuộc quyền. Guy cũng hiểu được, tại sao bỗng dưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại bận tâm đến sự đe dọa của các thuộc cấp đến đổi cách đây mấy tháng ông Diệm phải bổ nhiệm cho Tướng Minh làm cố vấn quân sự cho mình. Đây là một chức vị ngồi chơi xơi nước tại dinh Gia Long để chia rẽ ông Tướng dễ thương này với các Trung đoàn thân cận của ông ta.

Sau cùng Guy lên tiếng, anh chọn từng chữ thật cẩn thận.

- Trước khi đến đây, quả tình tôi không đoán trước được Trung Tướng sẽ bàn về vấn đề gì. Trung Tướng cũng biết, là tôi không có thẩm quyền để trả lời những điều liên quan đến việc không can thiệp vào các kế hoạch Trung Tướng từ phía Hoa Kỳ. Tôi sẽ báo cáo tất cả những điều mà Trung Tướng đã nói cho tôi biết lên cấp thẩm quyền của tôi, Trung Tướng hãy an tâm và tin rằng những lời báo cáo này sẽ tới thẳng đến Tòa Bạch Ốc.

Gương mặt của Tướng Minh vừa hằn lên những nếp nhăn nghi ngờ trên khuôn mặt tròn trĩnh của ông ta. Tướng Minh nói với giọng không tin tưởng gì.

- Vậy các tin này có đi thẳng vô cái văn phòng có treo các đầu con thú nhồi bông ở từng lầu hai trong dinh Gia Long nữa không? Ai cũng biết là Trưởng sở CIA của các ông rất thân cận với Ngô Đình Nhu và Đệ Nhứt Phu

Nhân của ông ta.

Tướng Minh ngập ngừng một thoáng rồi tiếp.

- Đã có nhiều nhân viên khác cũng thường tới lui cái văn phòng đó. Các Tướng lãnh trong đám chúng tôi và ngay chính tôi, đôi khi cũng phải nghĩ tới việc có khi ông Nhu và bà Nhu cũng đã có tên trong sổ lương của CIA rồi cũng không biết chừng.

Guy Sherman đáp gọn.

- Người Trưởng sở của chúng tôi, chắc Trung Tướng cũng biết là ông ấy đã bị đổi đi nhiệm sở khác rồi. Ông ấy rời Sài Gòn ngày hôm nay.

- Nhưng chuyện đó đâu trả lời vấn đề của tôi?

- Trung Tướng là người có tiếng là một quân nhân có hiểu biết về chính trị. Đại Sứ Nolting, người thân cận với Tổng Thống Ngô Đình Diệm mới bị triệu hồi về nước gần đây. Tổng Thống Kennedy đã thay ông Cabot Lodge ngay sau khi các cuộc tấn công vào chùa chiền ở đây, Trung Tướng còn nhớ chứ? Trung Tướng chắc cũng đã để ý thấy ông Đại Sứ Lodge từ ngày đến đây vẫn cố tình không tiếp xúc với Tổng Thống Diệm phải không? Viên Trưởng sở CIA mà Trung Tướng vừa nói là rất thân cận với ông Nhu cũng đã bị đổi, theo lời yêu cầu của Đại Sứ Lodge, các sự kiện đó rõ ràng cho thấy hướng đi của chúng tôi rồi chứ?

- Monsieur Sherman, ông vẫn tránh né câu hỏi của tôi.

Guy đáp lời không tỏ một thái độ nào hết.

- Một đôi khi ông phải tin tưởng Hoa Kỳ chúng tôi, Trung Tướng à.

Tướng Minh thành linh ngả người ra sau ghế, ông đưa mắt nhìn lên trần nhà, hai tay ông thỉnh thoảng đưa tới, đưa lui trên hai tay vịn của chiếc ghế. Một lúc lâu sau ông lên tiếng, mắt vẫn không nhìn vào người nhân viên CIA.

- Nếu như tôi liệu quyết định thi hành kế hoạch thì dĩ nhiên chúng ta phải gặp lại nữa. Tôi biết rõ lắm, Monsieur Sherman, bây giờ ông không thể nào thay mặt chính phủ Hoa Kỳ để bình luận gì về những điều tôi nói, nhưng theo

ý riêng của ông thì như thế nào?

- Tôi không được trả lương để nêu ra ý kiến riêng của mình, thưa Trung Tướng.

Guy trả lời thẳng thắn trong khi Tướng Minh lại cười cởi mở như lúc nãy.

- Vâng, vâng, tôi biết rõ chuyện đó, tuy nhiên nếu có thể thì theo ý Monsieur như thế nào?

Guy bước đến gần bên chiếc ghế mà Tướng Minh đang ngồi, đưa tay cầm chiếc khoan của nha sĩ, một dụng cụ nha khoa, quan sát một lúc rồi đưa ngón tay bóp chiếc nút bấm cho chiếc khoan chạy vù vù. Tiếng rít của mũi khoan vang động cả căn phòng, trong lúc đó Tướng Minh nhìn Guy thoáng khó hiểu, nhất là khi thấy Guy càng bước gần đến bên mình.

- Để giúp Trung Tướng, tôi sẽ nói cho Trung Tướng biết một vài tin tức bí mật. Tooi sẽ đọc cho Trung Tướng nghe hai bức điện tín tối mật.

Guy đưa một tay vào túi áo, lôi ra hai tờ giấy gấp nhỏ.

- Công điện thứ nhất do ông Đại Sứ ở đây gửi về Hoa Thịnh Đốn ngày 20 tháng 8. Công điện đánh đi như thế này. *“Chúng tôi sẽ phát khởi một giai đoạn mà sẽ không có một trở ngại nào trong việc lật đổ chánh quyền Diệm. Cơ hội đưa các Tướng lãnh để lãnh đạo công cuộc này tùy thuộc vào các Sĩ quan Việt Nam liên hệ, nhưng chúng tôi sẽ cố gắng tiến hành với tất cả nỗ lực để thực hiện càng sớm càng tốt.*

Đọc xong bức công điện, Guy ngẩng mặt lên nhìn Minh Cồ.

- Trung Tướng thấy rõ ràng rồi chứ?

Tướng Minh gật đầu nhẹ nhẹ, nhưng bỗng ông lại chau mày thắc mắc.

- Đó chỉ là thái độ của Hoa Kỳ trong khoảng thời gian 20 tháng 8 mà thôi. Mới đây, ông Diệm đã gửi bà Nhu đi ngoại quốc, ông Tổng Giám Mục Huế cũng mới rời khỏi nước, và hiện có nhiều dấu hiệu bối rối tại Tòa Bạch ốc lắm.

Để trả lời cho Tướng Minh, Guy chỉ cho Tướng Minh bức công điện thứ

hai.

- Bức công điện thứ nhì đề ngày hôm nay 5 tháng 10 và được Tòa Bạch Ốc gửi tới Sài Gòn mới cách đây vài tiếng đồng hồ. Nội dung bức điện tín này như sau: *“Hôm nay Tổng Thống đã chấp thuận đề nghị, là chúng ta phải dùng hết mọi nỗ lực để giữ bí mật, dưới quyền giám sát của ông Đại Sứ trong việc nhận diện và liên lạc với một lãnh tụ khả dĩ. Tất cả mọi nỗ lực này phải được tuyệt đối giữ bí mật và không được đình trệ”*.

Guy Sherman cho tắt chiếc máy khoan, giắt lên móc, gập hai tờ công điện lại, cho vào túi áo.

- Các điều này đã cho Trung Tướng thấy rõ thái độ của Hoa Thịnh Đốn rồi chứ?

Tướng Minh cười cười mở.

- Xin cảm ơn Monsieur Sherman, nhưng vào lần gặp tới đây của chúng ta, tôi sẽ cảm ơn Monsieur vô cùng, nếu như Monsieur cho tôi biết những điều đoan chắc về các câu hỏi của tôi về viện trợ và sự không can thiệp của Hoa Kỳ để từ đó chúng ta có thể bàn về các kế hoạch cũng như việc chúng ta sẽ thi hành như thế nào kế hoạch đó.

Guy lễ phép đáp.

- Tôi sẽ báo cáo tất cả những điều mà Trung Tướng đã nói với đầy đủ chi tiết. Tôi sẽ trở lại gặp Trung Tướng với những câu trả lời cho Trung Tướng ngay khi tôi nhận được.

- Vậy tôi mong sớm gặp lại Monsieur.

Tướng Minh vẫn không đứng lên khỏi ghế đang ngồi.

Guy Sherman lặng lẽ rời khỏi căn phòng Nha Sĩ bằng cách dùng chìa khóa riêng để mở cửa hông, băng mình qua một con hẻm nhỏ dẫn tới khu trung tâm chợ. Khi vội vã băng qua công trường Hòa Bình, Guy chợt nghe có nhiều tiếng thét vang chung quanh đó. Nhìn qua đầu người đang lố nhố bu quanh đây, Guy thấy một cột khói đen vụt bốc lên cao. Đến gần hơn, anh thấy một người ngồi bên vệ đường, mình mẩy cháy đen. Thêm một vị hòa thượng nữa

tự thiêu, và đây là người thứ năm sau Thượng Tọa Thích Quảng Đức.

MUỖI BA

Trưa ngày thứ sáu 1 tháng 11, trời Sài Gòn tưởng chừng như không thể nào còn nóng hơn được nữa. Các cánh mẹ dọc theo các con đường trong thành phố lặng yên như tờ, chừng như phải nhường sự giao động âm ỉ cho các chiến xa, đại bác, thiết vận xa của lực lượng đảo chánh đang rầm rộ tiến về phía dinh Gia Long.

Dân chúng Sài Gòn đang nghỉ trưa. Minh cõ và các Tướng lĩnh trong nhóm đã cẩn thận chọn ngày hôm nay để mở đầu cho cuộc lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Hôm nay là ngày lễ Các Thánh của Công Giáo. Không phải chỉ có một mình Tổng Thống Ngô Đình Diệm và các binh sĩ phòng vệ lúc này nghe được tiếng động cơ di chuyển của các cánh quân thuộc phe đảo chánh mà thôi, vì toàn thể thành phố lúc này cũng choàng dậy với diễn biến bất thường này, nhưng phải đợi cho đến khi các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến, các Tiểu đoàn tiền phương đối đầu với các tràng đạn chống cự của binh sĩ Phòng Vệ Tổng Thống Phủ nổ vang rền, nghe được từ khắp ngả đường trong Thủ Đô không khác nào như tiếng sấm đầu mùa mưa thì cả thành phố mới bùng dậy hẳn.

Trên tầng thượng khách sạn Caravelle, Naomi Boyce Lewis cẩn nhẹ môi mình trong chiều nồm nóng, đứng bên cạnh người chuyên viên thu hình đang đưa ống kính máy quay phim, thu hình toàn thể các đại lộ có nhiều cây hai bên vệ đường dẫn về dinh Gia Long. Từ điểm cao trên tầng thượng khách sạn, toán truyền hình thấy được lực lượng tấn công đang đổ về trung tâm thành phố bằng ngã ba ở hướng Bắc của Sài Gòn trên trục lộ từ Tây Ninh, Bình Dương và Biên Hòa, không khác gì những đàn kiến cùng chung quay về miếng mồi. Vừa quay phim, Jock vừa huýt sáo nhẹ nhàng đầy vẻ thỏa mãn.

- Đây là công lao của cô đó, cô Naomi. Không cần biết ai đã đưa tin này cho cô, có điều là tin tức của người đó quả vô cùng chính xác. Tôi không biết cô làm thế nào để có được tin tức này, có thể là tôi cũng biết, nhưng tôi không nói ra đâu.

Người chuyên viên thu hình xoay người để thu một cánh quân khác, anh

đưa mắt neho một bên với người chuyên viên âm thanh đang tựa người vào lan can, đưa chiếc máy vi âm được gắn trên một chiếc cần dài để thu tiếng động ì ầm của các chiến xa đang di chuyển trên đường phố. Naomi đưa tay dấm nhẹ lên quay hàm của Jock, miệng cười thân thiện.

- Đầu óc của ông chỉ có một chiều thôi ông ời. Hãy chú tâm cố mà thu cho hết các cảnh đặc biệt này vô máy đi ông à. Máy vi đồng nghiệp của ông sẽ tung ra khỏi giường để cạnh tranh với chúng ta bây giờ đây.

- Có phải cái ông ngoại giao Hoa Kỳ lực lưỡng mà cặp mắt lúc nào cũng muốn lôi đàn bà lên giường, lại còn muốn phá thối đám báo chí Mỹ nữa đó phải không? Cô vẫn còn đề phòng cái thằng cha đó chứ cô?

- Miễn bình luận chuyện này đi Jock. Cứ lo mà quay đi.

Thật ra, Guy Sherman đã làm cho Naomi vô cùng ngạc nhiên khi anh bất thần đến gặp nàng tại phòng ngủ trên khách sạn vào tảng sáng sớm hôm nay. Naomi cũng để ý thấy thái độ của Guy rất căng thẳng trên khuôn mặt đầy lạnh lùng của anh ta. Guy đã nằng nặc đòi vào cho bằng được trong phòng của Naomi và mở radio thật lớn trước khi nói chuyện với nàng. Guy đã thì thầm báo cho Naomi biết là tin tức mà anh sắp nói ra cho Naomi biết phải được tuyệt đối giữ bí mật và sau khi bắt Naomi hứa là nàng sẽ không nói lại với bất cứ người nào thì Guy mới nói.

- Hôm nay là ngày khởi sự đó. Cô hãy đem đoàn quay phim của cô lên sân thượng Caravelle lúc một giờ trưa thì cô sẽ thấy cảnh các kỵ binh phi ngựa xuống núi.

Đây là lần đầu tiên, Naomi gặp lại Guy sau một tuần lễ vắng bóng. Từ sau ngày Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu thì hai người thỉnh thoảng có gặp nhau trên lầu khách sạn Continental và cùng thường đi ăn chung với nhau.

Tại Sài Gòn sau khi đợt tấn công vào các chùa xảy ra thì tình hình càng lúc càng căng thẳng. Sinh viên xuống đường và bạo động xảy ra như cơm bữa. Một vài vị tăng già Phật Giáo vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ xin tị nạn, trong khi đó tin tức cho thấy Ngô Đình Nhu càng lúc càng dữ dằn như Hitler trước tình hình rối ren này. Sài Gòn sống trong tin đồn đảo chánh, âm mưu, phản

đảo chánh xảy ra hàng ngày. Guy là một nơi cung cấp các nguồn tin vô giá cho Naomi. Chỉ cần cái nháy mắt hay gật đầu thôi, Guy cũng trả lời đủ các tin đồn mà Naomi cần muốn biết. Phần lớn nhờ vào sự giúp đỡ của Guy mà Naomi đã có những bài tường thuật chính xác của cuộc khủng hoảng hiện tại ở nơi này, và tiếng tăm của Naomi đã được cả tại Anh Quốc và Hoa Kỳ khen ngợi nồng nhiệt. Qua những lần gặp gỡ về nghề nghiệp như vậy thì tình cảm của họ cũng dần dần phát triển. Thường thì hai người chỉ đùa cợt trước sự gẫn bó qua ảo tưởng của riêng mình mà thôi, nhưng Naomi cũng nhận ra rằng sự lôi cuốn của Guy mà anh đã tỏ ngay từ buổi đầu gặp gỡ càng lúc càng bộc lộ rõ ràng.

Ngay lúc này, chính Naomi cũng không biết có phải vì muốn có những tin tức chính xác cho nghề nghiệp của mình đã đẩy đưa cho nàng gặp gỡ Guy thường xuyên hay không. Trong khi tình hình ở đây càng lúc càng thêm trầm trọng, thì Naomi càng tin tưởng vào nhiệm vụ của Guy tại nơi này, và mỗi lần gặp nhau, Guy với vẻ đầy bí ẩn cùng với nét hùng dũng của đàn ông đã làm cho Naomi có cảm tưởng thật an toàn bên người đàn ông này trong cái thành phố mà sự nguy hiểm càng ngày càng nhiều.

Hơn một lần trong các dịp gặp gỡ để đi ăn tối trễ với Guy, nàng đã cùng Guy thả bộ trên các ngã đường mờ tối giữa các thành phố đầy ngọt ngào này và Naomi đã biết cả hai người đều cùng có chung một ý nghĩ lúc hai người sát vai đi dạo với nhau như thế này, nhưng lúc nào Naomi cũng kèm hãm tình cảm và đặt trách nhiệm lên trên hết, cho nên trong những trường hợp này Naomi thường từ chối những lời thì thầm đầy quyến rũ của Guy bằng những nụ cười hứa hẹn mai sau. Thái độ định sẵn này đã ảnh hưởng đến việc kèm hãm ước vọng của nàng, và Guy dường như cũng chấp nhận là Naomi đã giữ mình để chờ đợi xem sự việc sẽ xảy ra như thế nào trước đã, vì vậy nên Guy càng tự tin thêm với ý nghĩ riêng, trong khi đó Naomi vô cùng bối rối với các dự tính của nàng khi cái tuần lễ cuối của tháng mười vừa qua bắt tin cả Guy. Guy đã biệt tin với nàng trong suốt thời gian đó, nhưng kịp lúc anh xuất hiện bất thần trước cửa phòng của nàng vào buổi sáng hôm nay, và qua thái độ cũng như giọng nói đầy nôn nóng của người đàn ông, Naomi biết ngay là sự việc giữa nàng và người đàn ông đó không có gì thay đổi hết cả.

Ngay sau khi nói cho Naomi biết những tin tức cần thiết, Guy quàng quải bỏ đi, nhưng anh vụt quay người lại cầm chặt lấy tay nàng.

- Hãy chờ tin anh nghe Naomi. Nếu em chịu nghe lời anh, anh sẽ cố giúp em vượt qua hết các đối thủ đồng nghiệp của em ngay cả các tin tức bên trong nữa, em chịu không?

- Chịu, cảm ơn anh và chúc anh may mắn.

Naomi nghe lòng nôn nao dâng tràn, nàng đã phản ứng lại bằng cách siết chặt tay Guy và ngay sau khi Guy rời khỏi phòng, Naomi lập tức bắt tay chuẩn bị vào công việc. Nàng đi mượn một vài chiếc xe, bí mật đặt tại các vị trí được chọn lựa thật kỹ chung quanh Sài Gòn để bảo đảm cho toàn quay phim có thể di chuyển khi trường hợp tình thế xảy ra bất lợi, để có thể vượt qua hết các hãng truyền hình và báo chí khác. Naomi cũng báo cho Jock và người chuyên viên âm thanh phải tránh xa các phóng viên và ký giả ngoại quốc khác, đồng thời nàng cũng dàn xếp một vài du khách Âu Châu sẽ rời Sài Gòn vào chiều tối hôm nay để nhờ họ mang các cuộn phim của mình sang Hồng Kông.

Khi mọi việc đâu đó được chuẩn bị xong xuôi và khi thấy Jock đã thu được đầy đủ các cánh quân thuộc phe đảo chánh từ trên nóc khách sạn Caravelle, Naomi cùng đoàn quay phim vội vã chạy xuống lầu, trèo lên chiếc xe do một tài xế người Việt đang chờ bên cạnh khách sạn từ trước.

Dưới đường phố, cuộc đảo chính không có vẻ gì rập khuôn với những hình ảnh mà toàn truyền hình Anh Quốc vừa ghi nhận được trên nóc khách sạn. Trong lúc chiếc xe đưa mọi người đi một vòng chung quanh thành phố, họ nghe có tiếng súng nhỏ rời rạc ở một góc phố, nhưng khi chiếc xe tới nơi đó thì các đơn vị tiền phương của Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam đã bao vây hết tất cả những mục tiêu trọng yếu gồm Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát, hai đài phát thanh và Bưu Điện không khó khăn gì, cho nên toàn quay phim của Naomi chỉ còn có thể quay được vài cảnh các chiến sĩ mặc áo quần rằn ri đang nép sát người vào các bờ tường ở các vị trí kể trên mà thôi. Các chiến xa đang trấn giữ tại các ngã đường đổ về dinh Gia Long nằm yên bất động trên đường, súng hướng về mục tiêu, các cánh cửa pháo tháp được đóng sập lại mặc tình cơn nóng giữa trưa hè thật vô cùng oi ả, nóng bức, nhưng dù gì đi nữa, thì Naomi cũng hài lòng với những đoạn phim mà mình đã thu được cảnh các cánh quân bộ binh với những đoàn quân xa chở đầy binh sĩ võ trang

chạy dập dùi mà không ai biết được đây là binh sĩ thuộc phe đảo chính hay binh sĩ của Tổng Thống Phủ điều động.

Đó đây một vài chiến xa sơn màu phân chuồng, xấu xí nằm chặn lối giữa các ngã đường phố. Tại các ngã đường trong Thủ Đô vẫn minh như thành phố này, bóng dáng các quân dụng chiến tranh mà các Tướng lĩnh đã có dụng ý đặt tại những vị trí chọn lựa sẵn theo ý niệm của Quân Đội, quả đã gây được nhiều sự sợ sệt và đầy hăm dọa cho mọi người. Naomi đã không ngớt bảo tài xế cho quay xe đi tìm các ngã đường khác. Thỉnh thoảng một vài chiếc T28 chuyển bánh dưới buổi trưa ngày đầy nắng cháy, cho nổ một vài tràng đạn về hướng dinh Gia Long. Mỗi lần như vậy người ta đều nghe được tiếng súng từ bên trong dinh bắn ra, ngoài ra không có phi cơ và pháo binh từ ngoài xa bắn vào.

Từ đằng xa, Jock dùng ống viễn vọng kính thu được những đoạn hình của các binh sĩ phòng vệ Tổng Thống Phủ từ bên trong dinh Gia Long đang chuẩn bị cho trận đánh sau cùng này với sự dàn thế trận bằng các khẩu súng cối, những khẩu súng phòng không và có cả một vài chiến xa chạy tới lui, cày nát khu vườn bên ngoài dinh, trong khi trên nóc nhà các khẩu đại liên cũng được đặt vào các vị trí chung quanh những vòm kiếng và các vòng có song sắt ở mặt tiền của cao ốc này. Các hàng rào kẽm rai được kéo giăng đầy chung quanh hàng rào sắt của dinh để chuẩn bị cho cuộc giao tranh sắp tới. Với các hình ảnh này, người ngoài có thể thấy được là Tổng Thống Ngô Đình Diệm và người em của ông ta nhất quyết chống cự tới cùng với đám quân đang muốn lật đổ mình.

Dân chúng Sài Gòn bàng hoàng giữa diễn biến xảy ra vào giờ mà mọi người đang nghỉ trưa, bây giờ bắt đầu tuôn ra khắp mọi nơi. Một vài chiếc xe vội vàng băng mình qua các đường phố lúc này là bãi chiến trường với khách bộ hành ngơ ngác, sợ hãi, đưa mắt nhìn các chiến xa và các toán binh sĩ đang di chuyển. Đám đông rồi rít tìm nơi ẩn núp khi tiếng đại bác của chiến xa bùng nổ vang ầm cả một góc phố gần đó, rồi hàng loạt đạn đại liên bay vun vút trên các ngọn me, nhưng ngay khi tiếng súng yên hẳn thì từng đoàn trẻ con từ các nơi ẩn núp ào ra giành giật các vỏ đạn đồng.

Một lúc sau các tiếng súng nhỏ càng lúc càng nhiều và tiếng súng cối càng lúc càng vang lên dồn dập khi quân đảo chánh tấn công vào Bộ Nội Vụ và Bộ

Quốc Phòng. Trên bầu trời lúc này các phi cơ chúi đầu xạ kích bằng đại liên vào các chiến hạm nhỏ thân chính quyền, đang thả neo dọc bờ sông Sài Gòn. Người tài xế Việt Nam lái xe cho Naomi hoảng sợ, bỏ chạy, Naomi phải tự mình lái xe chạy thẳng xuống nhà hàng Majestic, dọc theo đường Tự Do, để Jock có thể từ trên nóc nhà hàng này thu hình cuộc đánh nhau giữa Không quân và Hải quân. Nhân dịp này Naomi đứng trước ống kính máy thu hình phát biểu vài lời bình luận, cho biết là tình hình không có gì rối loạn, nhưng rõ ràng các Tướng lãnh phe đảo chánh đang từ từ khép chặt vòng vây bao quanh anh em ông Ngô Đình Diệm tại dinh Gia Long.

Sau khi trận đánh tại bờ sông Sài Gòn chấm dứt, Naomi gọi điện thoại cho Guy Sherman ở số mà anh cho nàng tại Tòa Đại Sứ để hỏi xem tình hình thật sự bên trong như thế nào, nhưng một giọng nói cộc cằn trả lời cho nàng biết là Mister Sherman không tiện tiếp chuyện và khi Naomi hỏi là khi nào mình có thể liên lạc được với Guy thì giọng nói đó lại càng thêm gắt gỏng hơn, cho biết là ông Sherman sẽ không tiếp chuyện với ai suốt ngày hôm nay cả.

Ngay lúc đó thì Guy Sherman đang dùng điện thoại riêng để báo cáo cho viên xử lý thường vụ Trưởng sở CIA tại một phòng đặt cạnh Tòa Đại Sứ. Bằng một đường dây điện thoại an toàn tại bộ Tổng Tham Mưu, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gần phi trường Tân Sơn Nhất, Guy báo cáo các chi tiết và trận địa chiến của phe đảo chánh do Trung Tướng Dương Văn Minh trao cho mình trên một tờ giấy đánh máy. Guy báo cáo với một giọng thật nhỏ.

- Hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến, hai tiểu đoàn Nhảy dù và hai tiểu đoàn Bộ binh thuộc Sư đoàn 5 hiện đang được bố trí chung quanh Sài Gòn dưới quyền chỉ huy của các sĩ quan cấp úy, các đơn vị này đã tiến vào thành phố cách đây bốn mươi lăm phút có bốn mươi chiến xa và thiết giáp dẫn đầu. Phi trường đã được bảo vệ khi các chiến xa bắt đầu cuộc bao vây, ngoài ra còn có nhiều đơn vị khác được bố trí bên ngoài để chặn các ngõ vào thành phố, đề phòng các cánh quân khác thân ông Diệm có thể từ xa kéo về. Theo các báo cáo đầu tiên từ đơn vị trưởng các đơn vị bên trong thành phố, thì sự tấn chiếm các mục tiêu đã được thực hiện với sự chống cự rất yếu của binh sĩ phòng thủ.

Nói tới đây, Guy Sherman nghe có người đưa tay đặt lên vai mình, anh quay lại đưa tay che lấy ống nói và thấy một người Sĩ quan tùy viên của

Tướng Minh cúi đầu xuống thì thầm với anh bằng tiếng Anh.

- Xin mời ông Sherman đến ngay cho, một cuộc họp Tham Mưu sẽ bắt đầu.

Guy gật đầu rồi quay lại nói vào điện thoại, giọng anh trầm xuống thật nhỏ.

- Cuộc đảo chánh khởi hành cùng giờ với phiên họp hàng tuần tại Bộ Tổng Tham Mưu dành cho sĩ quan cao cấp. Nhân dịp họp này, các cơ quan, đơn vị không dính líu tới nội vụ chắc sẽ được thông báo cho biết mọi việc. Tôi sẽ báo cáo lại vào nửa giờ sau.

Guy gác ông nói rồi vội vàng bước theo người Sĩ quan tùy viên vào một phòng họp đông người. Minh cõng ngồi sẵn ở một đầu bàn dài. Vừa bước vào, Guy thấy ông ta đang cho cuốn băng từ thanh chạy trên một chiếc máy. Tất cả Sĩ quan đang có mặt nơi này, ai nấy đều có vẻ căng thẳng, mặt mày trắng nhợt nhạt, và thái độ của mọi người càng thêm bối rối khi thấy sự có mặt của một nhân viên dân chính Hoa Kỳ trong phòng họp hôm nay. Guy tự kéo một chiếc ghế ngồi chếch ra bên sau trong khi Tướng Minh bắt đầu lên tiếng, giọng nói của ông ta vang vang.

- Ngày mà toàn dân mong đợi đã đến. Đã tám năm qua, dân chúng Việt Nam phải sống cơ cực dưới chế độ độc tài, ung thối của Ngô Đình Diệm, và bây giờ quân đội sẽ đứng ra lãnh trọng trách cứu vớt họ. Trong lúc chúng ta đang ngồi họp tại đây thì các tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù đang tiến vào Sài Gòn bao vây dinh Gia Long. Tất cả các trụ sở Cảnh Sát, Đài Phát Thanh, Bộ Nội Vụ và các yếu điểm khác đã lọt vào tay quân ta.

Trong lúc Tướng Minh đang nói thì các cửa từ hai đầu phòng họp vụt bật mở. Hơn hai mươi binh sĩ võ trang đầy đủ, tay cầm súng AR16, tiến nhanh vào phòng, vây chung quanh các sĩ quan đang ngồi tại bàn họp. Các sĩ quan tham mưu mặt mày tái xanh, đưa mắt nhìn vào Tướng Minh lúc này vẫn tiếp tục lời nói của mình.

- Mục đích của tôi và các sĩ quan cùng tham dự cuộc đảo chánh này, là lật đổ Ngô Đình Diệm và em của ông ta, sau đó thiết lập một Hội Đồng Quân Nhân để lãnh đạo guồng máy Quốc Gia tạm thời, cho đến khi một Chính Phủ

Dân Sự được thành lập. Tôi tạm thời giữ chức vụ Chủ Tịch. Một số người trong quý vị đã tuyên thệ trung thành với chúng tôi, trong khi đó còn một số anh em trong quý vị chưa quyết định lập trường của mình. Đối với những anh em đó, tôi muốn nói là chúng tôi ra tay ngày hôm nay nhằm chặn đứng các tội ác chồng chất do chính quyền Ngô Đình Diệm tạo ra. Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu đã bắt đầu bí mật nói chuyện với Hà Nội. Việc bí ối này đã phản bội lại tất cả các công trình mà chúng ta đã đấu tranh từ xưa tới giờ và đẩy chúng ta vào đường cùng để phải chống lại họ như ngày hôm nay mà thôi. Chúng tôi tin rằng tất cả anh em đều biết rõ thời cơ để quyết định hợp tác với chúng tôi.

Tướng Minh ngừng nói, đưa mắt nhìn tất cả mọi người đang có mặt tại phòng họp.

- Tôi cũng xin thông báo cho quý vị biết, ngay từ khi khởi sự, vị chỉ huy trưởng Hải Quân đã được thông báo về cuộc đảo chánh này khi ông ta trên đường đến đây, nhưng ông ta đã từ chối không chịu bỏ ý định trung thành với ông Diệm, cho nên tôi đã ra lệnh hạ sát ông ta rồi. Các sĩ quan khác mà chúng tôi biết họ không muốn theo với chúng tôi hiện tất cả đều bị giam giữ bên dưới phòng họp này. Những người này gồm Chỉ huy trưởng Không Quân, Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù, các sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến.

Tướng Minh lại ngừng nói, cố ý để cho mọi người theo kịp lời nói của mình, sau đó ông lại tiếp.

- Đại Tá Lê Quang Tung, Chỉ huy trưởng Lực Lượng Đặc Biệt.

Tất cả phòng họp bùng lên tiếng xôn xao đầy kinh ngạc khi tên của người Chỉ huy trưởng đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt được nhắc đến. Lực Lượng Đặc Biệt từ trước tới giờ đều được Hoa Kỳ tài trợ và huấn luyện. Cách đây sáu tháng, các đơn vị này được ông Diệm cho rút về từ các vùng tranh chấp cao độ với Việt Cộng để bảo vệ sự an ninh cho Tổng Thống. Từ đó, các binh sĩ thiện chiến này chỉ được sử dụng để bảo vệ cho Tổng Thống mà thôi, cho nên tin tức liên quan đến vị Chỉ huy trưởng đơn vị này bị bắt giữ vừa được tiết lộ thì ai nấy cũng biết rằng số phận của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và ông em của ông ta sẽ ra sao rồi. Đợi cho tiếng bàn tán xôn xao trong phòng họp lắng xuống, Tướng Minh đưa tay chỉ về phía máy thu âm để trên bàn.

- Bây giờ tất cả anh em có mặt trong phòng họp này đều được dành một cơ hội để tuyên bố sự ủng hộ công khai của anh em cho chính nghĩa chung của chúng ta. Tôi muốn từng người một trong quý vị hãy bước đến máy ghi âm xưng tên, họ, cấp bậc và chức vụ, đồng thời tuyên bố sự trung thành bằng chính tiếng nói của mình. Chúng tôi sẽ cho phát thanh cuộn băng này vào chiều nay.

Tướng Minh ngừng nói, gương mặt tròn trĩnh của ông ta điểm một nụ cười.

- Ai sẽ nói trước đây ?

Không một chút ngần ngại, Tướng Iran Văn Đôn, Tổng Tham Mưu Trưởng bước đến chiếc máy ghi âm xưng tên, họ, và cấp bậc của mình.

- Tôi xin thể hiện thân vào công cuộc lật đổ chính quyền tham nhũng Ngô Đình Diệm và nguyện trung thành với Hội Đồng Tướng Lãnh do Trung Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo.

Tướng Đôn nói xong vội vã bước về chỗ ngồi, nhanh nhẹn như lúc ông tiến đến máy ghi âm. Sau đó từng Sĩ quan một lần lượt đứng lên, gồm các Tướng lãnh và các Đại Tá. Mỗi người đều đến trước máy ghi âm xưng tên tuổi, cấp bậc cùng chức vụ, đồng thời tuyên bố những lời ủng hộ tương tự. Guy Sherman cặm cùi ghi tên những quân nhân đó vào một cuốn sổ tay và khi mọi người tuyên bố xong, anh chạy thẳng đến căn phòng có đường dây điện thoại an toàn gọi về trụ sở CIA. Khi vị xử lý thường vụ lên tiếng ở đầu dây bên kia thì Guy đọc hết những tên của các Sĩ quan trong sổ tay cho ông ta. Nửa giờ đồng hồ sau thì tất cả những máy thu thanh trong thành phố cũng như trên toàn quốc bắt đầu nghe lại những lời tuyên bố này, dù không ai biết những lời này sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với các Sĩ quan đã đồng ý lật đổ chính quyền, nhưng những lời xưng danh dài của từng người đã được dân chúng Việt Nam nhận rõ từng giọng nói của mỗi cá nhân một.

Những lời tuyên bố này được lặp đi, lặp lại trên đài phát thanh, vang lên khắp thành phố đang có đánh nhau này không khác gì một điệp khúc u buồn, tưởng niệm cho ngày tàn của chế độ Ngô Đình Diệm.

MƯỜI BỐN

Bên trong căn phòng được trang trí rực rỡ tại lầu hai Dinh Gia Long, ông cố vấn tối cao Ngô Đình Nhu, bào đệ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, kiên nhẫn mỉm cười ngồi nghe tiếng léo nhéo của một người Việt Nam bên kia đầu dây điện thoại. Ông Nhu ngồi dựa người ra bên sau ghế, chân gác lên chiếc bàn sơn mài, miệng phì phèo điếu thuốc, nhả khói bay tỏa lên khắp trần nhà.

- Vâng, vâng, dĩ nhiên là tôi hiểu rõ ý của Đại úy lắm.

Ngô Đình Nhu chen vào, cướp lời người đang nói chuyện với mình, ông vẫn cười tươi tỉnh.

- Thiết Giáp, binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến đang bao vây trụ sở của Đại úy, chuyện đó không có gì lạ hết cả. Họ làm như vậy, vì tôi đã hoạch định để cho họ làm như vậy. Đại Úy hãy bình tĩnh, đừng lo lắng gì cả. Hãy giả vờ như Đại úy vô cùng ngạc nhiên khi họ đến và hãy để cho họ chiếm trụ sở của Đại úy.

Ngô Đình Nhu thả ống điện thoại xuống chiếc máy trên bàn, miệng vẫn tươi cười, đưa tay phủi một vụn tàn thuốc nhỏ trên chiếc quần đen rồi lắng tai nghe các tiếng súng vang lên từng hồi từ bên ngoài cửa sổ dội vào. Ông chồm tới mở chiếc hộp đựng thuốc bằng đồi mồi, cầm lên một điếu thuốc khác châm lửa bằng điếu thuốc trên tay.

Ngay lúc này thì cửa phòng bật mở. Vóc dáng lùn, thấp, mập mạp của Tổng Thống Ngô Đình Diệm xuất hiện, trên người ông vẫn mặc bộ âu phục màu xanh đắt tiền, vẻ vội vàng trong một dáng điệu tức cười, nghịch lại với nét tắn gọn của ông ta, khiến người em phải mở miệng cười, nhìn anh mình lệt phệt bước trên tấm thảm có thật nhiều con thú nhồi bông. Tổng Thống Ngô Đình Diệm không cười được với êm mình. Ông hào hển thở trước cái bàn sơn mài của ông em, khuôn mặt tròn lấm lấm mồ hôi đầy lo sợ.

- Chuyện gì đang xảy ra ngoài kia hả Nhu? Lần này mi giờ trò gì nữa đây? Nói cho tao nghe coi.

Ngô Đình Nhu nhún vai trả lời.

- Không, không có chuyện gì khác ngoài chuyện mà em vừa mới nói với anh bằng điện thoại cách đây vài phút. Có chuyện gì mà anh phải giận dữ để phải chạy xuống tận dưới này. Anh đã thường nói, là anh không muốn liên can gì đến các phương pháp mà em dùng để đạt tới mục tiêu chung của chúng ta mà. Tất cả mọi chuyện đang xảy ra ngoài kia là một phần trong kế hoạch của em.

Thình lình tiếng súng đại bác chiến xa từ bên trong khuôn viên Dinh Gia Long nổ ầm, làm rung chuyển các khung cửa sổ trong Dinh. Ngô Đình Diệm xoay người nhìn ra ngoài khu vườn qua từng cánh cửa sổ một. Bên ngoài vòng rào bằng sắt bao chung quanh Dinh Gia Long, Ngô Đình Diệm thấy thấp thoáng các chiến xa và thiết vận xa của phe đảo chánh ẩn bên dưới các tàn cây tại các ngã đường bên ngoài. Trên trời một chiếc C47 của không quân bay thật thấp thả truyền đơn đầy xuống các đường phố. Ngô Đình Diệm giận dữ quay lại em mình.

- Nếu thật sự đây là một phần trong các kế hoạch do cái đầu nai của mi đặt ra thì tao không thể chấp nhận được. Bây giờ thì mi nói cho tao nghe, kế hoạch này thật sự để làm gì?

Ngô Đình Nhu quơ điều thuốc của mình trong dáng điệu kịch cớm như tỏ ý chán nản vì bị bắt buộc phải giải thích nữa cho anh.

- Để đập tan kẻ thù của chúng ta một mẻ cho xong, bởi vì rõ ràng trước sau gì thì họ cũng tổ chức đảo chánh chúng ta, vì vậy nên em phải ra tay trước, chỉ có vậy thôi.

Ngô Đình Diệm trân trối nhìn đứa em ngu đần đang mỉm cười.

- Mi nói ra tay trước, nghĩa là làm sao?

Ngô Đình Nhu cất tiếng cười khan.

- Dĩ nhiên là mình đảo chánh mình. Cuộc đảo chánh này mang danh hiệu là 2. Cuối cùng của keo này là những đứa như thằng Minh Mập và tên phản thùng Trần Văn Đôn sẽ thấy mình vô lồng sắt.

Ngô Đình Diệm thở dài cổ nén cơn giận.

- Mấy cái xe tăng ngoài kia đang chĩa súng vô đây, tao coi như thật chứ không phải như mi nói đâu.

- Dĩ nhiên là phải như thật anh à, dĩ nhiên là thiệt. Đó là điểm quan trọng chính. Phải làm như một cuộc đảo chánh thiệt mới được. Binh sĩ ngoài đó là lính Sư Đoàn 5 của Tướng Đính. Em còn ra lệnh cho bốn Tiểu Đoàn Lực Lượng Đặc Biệt của chúng ta rời khỏi Sài Gòn để xem như thật.

Gương mặt Ngô Đình Diệm vụt tái mét.

- Mi cho bốn tiểu đoàn phòng vệ ra khỏi thành phố? Vậy bây giờ chúng ta chỉ còn ở đây có mỗi một tiểu đoàn?

Ngô Đình Nhu nói với giọng ngang tàng.

- Anh hãy bình tĩnh được không, Tướng Đính đang chờ lệnh của em để đập lại quân phản động với các đơn vị thuộc Sư Đoàn 5 của ông ta, nhưng trước hết phải để cho họ thành công một chút rồi anh và em sẽ chiến thắng xuất hiện tại nơi này, và nếu như thế giới thấy chúng ta đập tan được quân phản loạn và vạch được bộ mặt của Dương Văn Minh và Trần Văn Đôn, hai tên tội ác tày trời này rồi thì vị trí của chúng ta sẽ được củng cố thêm hơn và chừng đó kẻ thù của chúng ta sẽ tan rã. Anh thấy không?

Vẻ mặt của Ngô Đình Diệm bớt căng thẳng một chút.

- Nhưng làm sao biết Tướng Đính có thể tin cậy được để cứu mình?

- Anh cũng như em đều biết rõ cái chức Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định rất được nhiều người thềm thuồng lắm mà. Em đã hứa sẽ thăng cấp cho y và hứa để cho y giữ chức vụ đó để thưởng công, cho nên em nói gì mà y không nghe?

Ngô Đình Diệm lôi trong túi áo ra một chiếc khăn tay lau mồ hôi trán trong lúc đó Ngô Đình Nhu trấn an.

- Anh phải tin vào nơi em mới được. Em đã đưa chúng ta thoát được mọi khó khăn khi người ta dội bom Dinh Độc Lập hồi 59 phải không? Rồi sau đó,

cũng chính em kiểm chế cuộc phản loạn của binh sĩ Dù một năm sau đó, phải không? Mọi âm mưu hất ghế của mình phải có một cách đối phó khác nhau. Một nhãn hiệu đặc biệt khác.

Chiếc điện thoại trên bàn Ngô Đình Nhu reo vang, nhưng ông ta không màng đến, Nhu tiếp tục nói chuyện với anh mình.

- Chúng ta phải để cho họ vây Dinh Gia Long một vài giờ, đủ để cho cả nước và thế giới quay nhìn vào chúng ta, xong xuôi chúng ta sẽ bắt đầu đập lại chúng bằng một cú thật nhanh.

Ngô Đình Diệm nhìn vào gương mặt đầy nếp nhăn của em đầy ngỡ vực rồi lặng lẽ bước ra cửa. Ngô Đình Nhu bây giờ mới đưa tay cầm điện thoại lên nghe, ông đưa tay che ông nói, cất tiếng nói với theo anh.

- Điện thoại của anh đây, thằng Minh Mập bảo có chuyện quan trọng muốn nói với anh, nó không chịu nói với em.

Gương mặt của vị Tổng Thống in hằn nỗi ấm ức, ông quay người bước đến cầm điện thoại. Vừa xưng mình là Tổng Thống thì bên kia đầu dây, Minh cồ cất tiếng theo một chương trình đã được chuẩn bị từ trước.

- Nhân danh Tư lệnh các Lực lượng bao vây Dinh Gia Long, tôi kêu gọi ông và em của ông hãy đầu hàng chúng tôi. Nhân dân Việt Nam đã chịu đựng quá nhiều, bây giờ dưới sự lãnh đạo của Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Đội sẽ đứng ra cứu vớt họ.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm hít một hơi thở dài.

- Mi đừng phỉnh gạt ta. Tao ra lệnh cho Trung Tướng Minh cùng các Sĩ quan cao cấp phải trình diện tại Dinh Gia Long lập tức.

Minh Cồ gằn giọng.

- Ông phải đầu hàng, nếu không chúng tôi không thể nào bảo đảm sự an toàn cho ông được.

Tướng Minh lạnh lùng cãi lại.

- Thời mà ông ra lệnh cho tôi cũng như bất cứ ai nữa, đã hết rồi.

Ông Diệm với giọng lạnh lùng nói.

- Khi việc này xong xuôi thì mi sẽ thấy không có một ân huệ nào dành được cho mi đâu. Tướng Đính và Sư đoàn 5 bây giờ đang chuẩn bị phản công lại lực lượng bao vây tại đây của mi đó. Khi lực lượng của mi bị đẩy lui thì mi và đồng bọn của mi sẽ được xử thẳng tay đó.

Giọng nói của Tướng Minh nhẹ nhàng.

- Tướng Đính hiện đang có mặt với chúng tôi tại Bộ Tổng Tham Mưu này. Chúng tôi đã dành cho Tướng Đính chức Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ trong Tân Nội Các và ông ấy đã tuyên thệ quyết liệt đồ ông cho bằng được.

Giọng nói của Ngô Đình Diệm trở nên giận dữ.

- Mi nói láo, tao không tin mi.

- Ngay cả Đại Tá Lê Văn Tung cũng hiện đang ở với chúng tôi. Viên Chỉ Huy Trưởng Lực Lượng Đặc Biệt bảo vệ ông và đưa em quý quái của ông nữa.

- Đại Tá Tung không bao giờ phản bội chúng tôi.

- Có thể như vậy.

Tướng Minh nói với một giọng như đã rồi.

- Nhưng chúng tôi sẽ không để cho ông ấy có một sự chọn lựa nào cả. Để chứng minh là ông ấy hiện đang có mặt tại đây, tôi sẽ đưa điện thoại cho ông ấy nói chuyện với ông một chút, sau đó thì chúng ta sẽ bàn lại nếu thấy cần. Ông hãy giữ đầu dây một chút.

Ngô Đình Diệm đưa cặp mắt giận dữ nhìn em trong khi chờ điện thoại.

- Tụi nó nói rằng Đính đã nhập bọn với chúng và Đại Tá Tung cũng bị tụi nó bắt rồi.

Gương mặt nhăn nheo của Ngô Đình Nhu cong lại với vẻ giận dữ. Nhu đưa tay giật lấy điện thoại thét vào ống nói đầy hách dịch.

- Để cho tôi nói chuyện với Đại tá Tung.

Một lúc lâu sau, tiếng nói thất thần của viên Chỉ huy trưởng Lực Lượng Đặc Biệt, người từng cầm đầu lực lượng tấn công vào các chùa chiền Phật Giáo cách đây không lâu, vang lên trên ống nghe với giọng vô cùng khó khăn.

- Thưa ông Cố vấn, tôi bị người ta ép buộc, bắt giữ tại đây. Tôi đã bị lừa vào tròng chứ không tham dự gì vào việc này hết cả. Họ chĩa súng vào đầu tôi và bắt buộc tôi phải ra lệnh cho binh sĩ Lực Lượng Đặc Biệt tại Bộ chỉ huy của chúng tôi phải đầu hàng.

Ngô Đình Nhu hét vào ông nói, giọng ông ta đầy khích động.

- Đại Tá hãy yên lòng, cuộc nổi loạn này rồi sẽ bị dập tắt. Đại Tá sẽ được an toàn, đừng lo sợ gì cả Đại Tá Tung.

- Tôi lập lại lời yêu cầu. Ông và ông anh của ông phải lập tức đầu hàng.

Giọng nói của Tướng Dương Văn Minh chen vào với vẻ tự tin như lần trước.

- Nếu như ông không tin là toàn thể Quân Đội đã chống lại các ông thì đề nghị ông nên mở máy thu thanh ra mà nghe.

Đường dây điện thoại thành linh bị cắt ngang và sau một thoáng đưa mắt nhìn anh mình đầy vẻ ngỡ ngàng, Ngô Đình Nhu vội vã chạy đến mở chiếc radio trên một chiếc bàn nhỏ cạnh đó, mắt không rời khỏi chiếc radio, không màng để ý đến bức họa truyền thần thật lớn, vẽ bà vợ hết sức hấp dẫn của mình đang treo trên tường trước mặt trong khi tiếng các Sĩ quan đang vang vang tuyên bố lời thề trung thành với Quân Đội Cách Mạng. Cả hai anh em cùng lắng tiếng nghe những lời tuyên bố trên đài phát thanh một lúc lâu, cho đến khi cả hai cùng nghe tiếng nói của Tướng Tôn Thất Đính vang lên thì ông Nhu vội vàng đưa tay tắt chiếc máy, miệng lâm râm nguyên rủa một thôi trước khi cất giọng lạnh lùng bất thường.

- Chúng ta phải xuống ngay phòng truyền tin. Một khi mình liên lạc được với Mỹ Tho thì không bao lâu nữa Sư đoàn 7 sẽ về tới Sài Gòn và đập tan cái đám phản phúc nịnh hót thẳng Minh Mập này.

Bên ngoài hành lang tại Bộ Tổng Tham Mưu, Guy Sherman chứng kiến cảnh các binh sĩ lôi kéo Đại tá Tung khỏi nơi bị giam để điện thoại liên lạc với Dinh Gia Long. Trên người Đại Tá Tung vẫn mặc quân phục nguy trang, hai tay bị còng ra sau lưng và chân bị cột bằng một sợi dây thừng. Đại Tá Lê Quang Tung đang cố gắng cưỡng lại sự lôi kéo của các quân nhân võ trang đang dìu ông đi qua dãy hành lang tiến về phía cầu thang dẫn xuống bên dưới một sân cỏ có vách tường gạch xây chung quanh. Guy Sherman phải lách người qua một bên để nhường lối cho đám binh sĩ áp tải người đi qua. Lúc viên Sĩ quan Chỉ huy trưởng đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt đi ngang nơi Guy đang đứng, Đại Tá Tung đưa mắt nhìn lên mặt Guy Sherman, hai người cùng nhìn thẳng vào nhau, gương mặt của người Sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt hằn lên ánh mắt khinh bỉ.

- Đáng lẽ tao phải biết là địch mẹ tụi Mỹ dơ bẩn chúng mày đứng đằng sau đám bội phản này.

Đại Tá Tung gào lên một tràng tiếng Anh rồi phun một bãi nước bọt vào mặt Guy Sherman trước khi bị dìu đi. Một binh sĩ áp tải trở báng súng AR16 đập vào người Đại Tá Tung làm ông ta quờ quạng suýt ngã. Những người áp tải chụm lại nhắc bóng người Sĩ quan lên, kéo lê xuống cầu thang, Guy Sherman bước lại gần một vại lan can, cho tay vào túi áo lấy khăn tay ra lau mặt, mắt nhìn xuống đám người đang áp dẫn viên Đại Tá. Họ lôi ông ta vào một sân cỏ bên dưới. Tại sân cỏ, Đại Tá Tung đưa mắt nhìn chung quanh như cố tìm đường chạy thoát. Tung không để ý đến một viên Đại úy có gương mặt thật hung ác từ một cánh cửa gần đó xuất hiện, trên tay có cầm một khẩu súng lục. Sau cùng thì viên Sĩ quan Chỉ huy trưởng Lực Lượng Đặc Biệt cũng nhận ra sự xuất hiện của người Sĩ quan này, nhưng Tung chưa kịp có phản ứng thì viên Đại úy đã đặt gọn mũi súng vào màng tang Đại Tá Tung không khó khăn gì. Một tiếng nổ chát chúa vang lên, toàn thân Đại Tá Tung quy vào lòng những người áp dẫn, người ta xúm nhau kéo cái xác vào khuôn cửa gần đó, đem vào bên trong và cẩn thận cài then lại.

Tại Trung tâm Truyền tin được đặt ngầm dưới đất, bên dưới Dinh Gia Long, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và người em bắn loạn làm việc suốt cả tiếng đồng hồ để gọi điện thoại, liên lạc truyền tin viễn thông. Hai người cố liên lạc với các Tỉnh Trưởng, các Đơn vị trưởng đồn trú chung quanh Sài

Gòn, nhưng mỗi lần liên lạc được họ đều chỉ nói chuyện được với các Sĩ quan phụ tá cấp nhỏ mà thôi. Sau hơn mười lần cố gắng nhưng không có kết quả, Ngô Đình Nhu mới liên lạc được với Sư đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho, cách Sài Gòn hơn bốn mươi dặm về hướng Nam, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đứng cạnh đó bồn chồn lo lắng, ông lắng tai nghe những lời đối thoại qua ống liên hợp, nhưng mặc dù Ngô Đình Nhu có hò hét, hăm dọa, tâng bốc, vuốt ve đủ mọi hình thức nhưng cuối cùng ông cũng đưa tay tắt máy và không ra được một chỉ thị nào cho ai. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đứng đó thất vọng, run sợ hỏi.

- Cái gì vậy? Chuyện gì xảy ra ở dưới đó?

Ngô Đình Nhu buồn bã đáp.

- Các Sĩ quan cao cấp đều bị bắt hết rồi. Phe đảo chánh đã cho kéo hết phà qua bên này sông. Sư đoàn 7 hết phương sử dụng.

Cùng lúc này, bên ngoài cánh cửa sắt có nhiều tiếng gõ cửa dội vào. Khi ông Diệm đến mở cửa thì người phụ tá với vẻ mặt sợ hãi bước vào, hốt hển nói.

- Quân phản loạn đã bao vây các doanh trại của binh sĩ phòng vệ Tổng Thống Phủ, họ đưa đại bác, súng cối nhắm vào đây, xem chừng họ đang chuẩn bị tấn công chúng ta.

Người phụ tá trao cho ông Diệm một tờ công điện. Ông Diệm cầm chiêu gài lại chốt cửa.

- Chỉ còn một đường cuối cùng dành cho chúng ta bây giờ thôi.

Ngô Đình Diệm nói một mình rồi ngồi xuống cạnh một chiếc điện thoại, ông đưa mắt nhìn vào đồng hồ tay. Bây giờ là bốn giờ rưỡi chiều. Ông lôi ra một cuốn sổ ghi điện thoại, đưa mắt tìm số điện thoại tư gia Đại Sứ Henry Cabot Lodge. Khi Tổng Thống Diệm quay điện thoại thì từ đầu dây bên kia, một người giúp việc Việt Nam trả lời. Hai anh em hồi hộp chờ đợi cho đến khi tiếng nói của ông Đại Sứ vang lên trên ông nói.

- Đây là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Diệm nói bằng tiếng Anh, cố gắng che giấu sự sợ sệt đang dâng lên trong lòng mình.

- Một vài đơn vị Lục quân và Không quân nổi loạn, và tôi muốn biết thái độ của Hoa Kỳ như thế nào?

Ông Đại Sứ Hoa Kỳ không đáp lời ngay, mãi một lúc sau giọng nói đầy cung cách của các nhà quý tộc vang lên với giọng bình thường.

- Tôi hiện không có tin tức gì để có thể trả lời cho ngài được ngay cả. Tôi có nghe tiếng súng nổ, nhưng tôi không rõ các sự kiện đang xảy ra như thế nào, hơn nữa bây giờ là bốn giờ rưỡi sáng ở Hoa Thịnh Đốn và chính phủ Hoa Kỳ không thể có được quan điểm nào ngay lúc này được.

- Nhưng ông Đại Sứ phải có một vài ý kiến tổng quát chứ?

Giọng nói của Tổng Thống Ngô Đình Diệm có vẻ ngờ vực và phàn nàn.

- Sau nữa tôi là người cầm đầu của một quốc gia, tôi cố gắng làm tròn bổn phận của mình và bây giờ tôi muốn thực hiện cái nhiệm vụ của mình với sự khôn ngoan đòi hỏi.

Ngô Đình Diệm ngần ngừ lấy giọng đầy tự kiêu.

- Tôi đặt nhiệm vụ của tôi lên trên hết tất cả.

Bên đầu dây bên kia, sự im lặng của ông Đại Sứ Hoa Kỳ kéo dài thêm hơn.

- Dĩ nhiên Ngài đã hoàn thành nhiệm vụ của Ngài. Tôi rất ngưỡng mộ sự can đảm và sự đóng góp lớn lao đó của Ngài. Bây giờ tôi rất quan tâm đến sự an ninh của Ngài. Tôi có nhận được báo cáo là những người đang trách nhiệm về những việc họ đang làm đã hứa dành cho Ngài và người em của Ngài an toàn rời khỏi nước, nếu như Ngài chịu từ chức. Ngài có nghe được tin tức đó không?

Tổng Thống Ngô Đình Diệm cố đè nén cơn kinh hoàng. Ông Đại Sứ Hoa Kỳ đã dùng chữ “những hoạt động hiện tại” với mình như vậy đã cho thấy rõ ràng không còn phải nghi ngờ điều gì nữa, là những người đỡ đầu chính yếu

cho ông bây giờ đã thực sự quay lưng trở mặt chống lại mình. Cuối cùng Tổng Thống Diệm phải trả lời với giọng đầy lo sợ.

- Không, tôi không được nghe tin tức đó.

Sau một lúc ngập ngừng, Tổng Thống Ngô Đình Diệm tiếp tục với giọng đầy vẻ khó khăn.

- Chắc ông Đại Sứ có sẵn số điện thoại của tôi chứ?

- Vâng, tôi có.

Ông Đại Sứ Hoa Kỳ đáp lời ngắn ngủn và sau đó là một sự im lặng giữa hai người càng kéo dài thêm hơn. Đại Sứ Lodge cố trở lại vấn đề.

- Nếu như tôi có thể giúp được Ngài điều gì để lo cho tính mạng của Ngài, xin Ngài hãy gọi điện thoại cho tôi.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm nghe cơn giận tuôn trào khi nghe những lời nói như nhằm trêu giận mình. Trốn tránh trong Tòa Đại Sứ theo ông Diệm lúc này có nghĩa là âm mưu lật đổ ông chắc hẳn đã có sự đồng tình của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ rồi. Bằng bản tánh tự nhiên và ngoan cố của mình, Ngô Đình Diệm cất tiếng giọng đầy châm biếm và mỉa mai.

- Tôi sẽ cố gắng tìm cách ổn định lại trật tự.

Ông Diệm nói với giọng đầy cương quyết.

Nói xong lời nói này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đâu biết rằng, đó là những lời nói sau cùng của ông với Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ.

MƯỜI LĂM

Cũng như tất cả các phóng viên ký giả ngoại quốc đang cố săn tin về cuộc đảo chính này, Naomi Boyce Lewis từ lúc đầu cho đến chiều tối ngày hôm nay vẫn chạy đôn, chạy đáo cố tìm cho được những nguồn tin xác thực và thỏa đáng cho tình hình vô cùng mập mờ lúc này đang bao trùm cả Sài Gòn như một đám hỏa mù mờ mịt. Mọi ý định tìm hiểu xem hiện có bao nhiêu đơn vị trung thành với Dinh Gia Long, và bao nhiêu đơn vị ngả về phe đảo chánh mà họ không làm sao phối kiểm được cho chính xác và họ cũng không làm sao biết được những lời lặp đi lặp lại trên đài phát thanh từng tuyên bố là công cuộc lật đổ chính quyền đã thành công có phải là sự thật hay không.

Khoảng sáu giờ chiều thì các đơn vị thuộc phe đảo chánh bắt đầu nả đại bác và súng cối vào doanh trại các đơn vị phòng vệ Tổng Thống phủ, đóng cách Dinh Gia Long không bao xa. Các dãy nhà trong căn cứ bị trúng đạn và bị thiệt hại đáng kể, những thiệt hại này đã giúp cho các ký giả và phóng viên có ý định thu hình và thu thanh những tiếng đạn nổ long trời, lở đất cùng những cảnh đổ vỡ tan nát tại nơi này, nhưng trên thực tế thì trận tập kích này không làm thiệt hại nhiều về sinh mạng bao nhiêu vì hầu hết các binh sĩ tại đây đã được đưa vào bên trong Dinh Gia Long để bảo vệ cho Tổng Thống trước khi trận tập kích bắt đầu. Đài phát thanh vẫn phát đi lời tuyên bố của Tướng Dương Văn Minh, cho biết là Quân Đội đã giải thoát cho toàn dân Việt Nam thoát cảnh gia đình trị mà họ phải chịu đựng trong suốt tám năm qua. Mỗi lần các chiến xa của phe đảo chánh ngừng hoạt động thì dân chúng từng đoàn bu lại chào đón vui vẻ. Đó đây cũng xảy ra cảnh các cửa hàng bị đám đông hôi của. Trong khi đó tại Dinh Gia Long, binh sĩ phòng vệ vẫn còn kháng cự. Trời càng tối, không khí hoang mang càng bao trùm thành phố.

Naomi và đoàn quay phim kiên nhẫn chờ đợi tại một địa điểm của một căn nhà có thể nhìn thấy cổng trước của Dinh Gia Long. Sự kiên nhẫn của họ sau cùng rồi cũng mang lại kết quả chút ít mặc dù tình hình từ xế chiều tới lúc này vẫn không thấy cán cân của tình thế ngả về phe nào rõ rệt. Trời càng lúc càng tối, thỉnh thoảng một vài chiếc chiến xa của phe thân chính quyền chạy vào bên trong Dinh cày nát những vườn hoa từng được chăm sóc thật đẹp,

bắn đi một vài phát đạn về các lực lượng của phe tấn công đang bố trí tại các đường phố chung quanh đây. Các khẩu đại liên được bố trí trên các cửa sổ trên các tầng lầu mặt tiền Dinh, cũng thỉnh thoảng nhả vài tràng đạn về phía địch. Trên một làn sóng phát thanh khác, thỉnh thoảng người ta cũng nghe được dường như là tiếng nói của vị đương kim Tổng Thống lên tiếng kêu gọi tập hợp các binh sĩ và mập mờ hứa hẹn với các nhóm người trung thành đang lần lượt từ các nơi về để giải cứu Dinh Gia Long, nhưng trời càng tối, sự im lặng càng kéo dài.

Cơn mưa buổi chiều đến trễ chợt trút xuống thành phố. Trên đài phát thanh người ta vừa tuyên bố lệnh giới nghiêm vào chín giờ tối. Sự lặng lẽ càng kéo dài và cả thành phố bắt đầu bàn tán xôn xao về tin đồn các Tướng lãnh thuộc phe đảo chánh đã bắt đầu lo sợ có sự chia rẽ nội bộ trong vấn đề quyết định xem phải tấn công vào Dinh Gia Long toàn bộ hay không.

Đã hai lần, đứng trước tình thế quá mập mờ như thế này, Naomi phải rời đoàn quay phim để trở về khách sạn gọi điện thoại cho Guy, nhưng cả hai lần ở đầu dây bên kia đều có giọng một người Mỹ trả lời là ông Sherman không tiện tiếp chuyện điện thoại trong lúc này, và trong lần thứ hai, lúc Naomi vừa gác ống điện thoại xuống thì bên ngoài hành lang, trước cửa phòng nàng có tiếng chân người và có tiếng động nhẹ. Naomi quay đầu nhìn ra cửa và bắt gặp bên dưới cánh cửa có một phong bì được đút từ bên ngoài vào. Naomi chạy vội đến cầm lấy phong bì mở ra thì bên trong một mảnh giấy viết tháo:

“Hãy bình tĩnh và cố ngủ một chút, chờ tới 3 giờ 15 sáng. Guy.”

Nét chữ trên tờ giấy rõ ràng không phải là nét chữ của Guy. Naomi vội vàng mở tung cửa phòng bước ra ngoài, thấy từ cuối dãy hành lang bóng dáng một người Việt Nam đang khuất mình vào một ngã rẽ. Naomi chạy nhanh theo và gọi người đó đứng lại. Người đàn ông bản xứ cho nàng biết là có một người Mỹ đã gọi điện thoại, không cho biết tên, bảo anh làm như vậy. Naomi cảm ơn người đàn ông và móc túi biểu ông ta năm trăm đồng xong vội vã trở lại với đoàn quay phim, bảo những người làm việc với mình trở về phòng nghỉ ngơi.

Về đến khách sạn, Naomi gọi một ly Whisky, uống hết rồi lên giường dỗ giấc ngủ cho đến khi chiếc đồng hồ báo thức vang lên lúc ba giờ sáng thì

nàng đánh thức mọi người trong đoàn dậy và cùng nhau mang đồ đoàn xuống đường.

Đường phố Sài Gòn nửa đêm về sáng hoàn toàn vắng vẻ. Không khí ẩm ướt buổi sáng thật nặng nề. Bỗng dừng cả thành phố vụt lóa lên ánh sáng của những tràng đạn chiến xa. Một cao ốc gần đó đổ nát. Đoàn quay phim của Naomi vội chạy nhanh qua khu công trường Lam Sơn, hướng về khách sạn Caravelle.

Khi mọi người lên đến sân thượng khách sạn, họ khám phá ra tại đây hiện có nhiều người bị lỗ giờ giới nghiêm hiện đang trú ngụ tại nơi này. Dưới ánh lóe của đại bác, mọi người cùng đưa mắt nhìn chung quanh thành phố và chợt thấy tại những cao ốc chung quanh đây, nơi nào cũng lố nhố những người tò mò đang chờ vỡ kịch ở vào màn gay căng nhất. Thình thoảng một vài tiếng bụp khô khan vụt lên trên bầu trời, rồi một vùng ánh sáng lóe lên bao trùm cả một khu phố, người ta cũng thấy trên nền trời cao, một chiếc phi cơ bao vùng từ từ lượn chung quanh với ánh đèn chớp chớp đều đặn ở hai đầu cánh, và đạn phòng không từ bên trong Dinh Gia Long xối xả bắn theo chiếc phi cơ đó, tạo nên những vòng lửa rực trời.

Trên nóc sân thượng Caravelle, những người hầu bàn vẫn len lỏi tới lui phục vụ thực khách. Naomi để ý thấy những người hiện có mặt tại đây gồm các nhà ngoại giao, phóng viên báo chí, các thương gia và các nhân viên làm việc cho khách sạn. Tất cả mọi người vừa ăn uống, vừa nói chuyện, theo dõi quang cảnh từ đầu hôm cho tới giờ này và họ xem những sự kiện đang xảy ra như một trò giải trí vui vẻ. Trong đám người này, có người mang được một chiếc máy thu thanh, đang mở ra những điệu nhạc Twist và Cha Cha Cha. Phe đảo chánh đã cho phát thanh loại nhạc này giữa các bản thông cáo của họ thình thoảng được lặp đi, lặp lại trên tầng số thường ngày. Tưởng cũng nên nhắc lại, trong những biến cố có đảo chánh tương tự trong quá khứ, những bản nhạc được cho phát thanh giữa các thông cáo quan trọng thường được phát những bản nhạc vô thưởng vô phạt của Quân Đội, nhưng suốt đêm hôm qua, đài phát thanh đã cho phát thanh loại nhạc mà bà Ngô Đình Nhu đã ra lệnh cấm chỉ trong mấy năm qua. Lúc này thì các nhân viên làm việc cho Tòa Đại Sứ, cùng các nữ thư ký ôm nhau nhảy ồn ào theo điệu nhạc. Họ cười nói thỏa thích giữa các tiếng súng thình thoảng vang lên từ đằng xa.

Đúng ba giờ rưỡi sáng thì tiếng ồn ào của họ bị chìm hẳn đi bởi các tiếng nổ dồn dập khác thường. Tiếng chát chúa của đại bác chiến xa 75 ly đồng loạt thi nhau nổ vang trời, rõ ràng là màn tấn công vào Dinh Gia Long đang bắt đầu. Đạn đạo cho thấy từ các ngõ đường vùn vụt bay thẳng vào Dinh. Một vài giây sau thì đạn chiến xa từ bên trong Dinh cũng bắt đầu thấy bắn trả lại. Từ trên khách sạn, đêm tối bỗng dưng bao trùm một vùng sáng rực với ánh lửa tỏa ra từ các nòng súng và đạn đạo của những tràng đại liên đan nhau giữa đêm tối mịt mờ. Naomi nhìn vào phía Dinh Gia Long và thấy trong đó có ánh lửa bập bùng, nàng biết chắc là căn phòng trong Dinh đã bị trúng đạn và đang bốc cháy.

- Đẹp tuyệt, đẹp tuyệt, tôi chưa bao giờ chứng kiến cảnh này bao giờ.

Jock vừa nói vừa cặm cụi thu hình.

Súng nổ liên tục cả hai giờ liền mới yên dần, lúc bảy giờ hừng đông đã bắt đầu ló dạng, đủ sáng để người ta nhìn thấy các đơn vị tấn công đang tiến vào các vòng vây chung quanh Dinh Gia Long. Trời buổi sáng vẫn còn lác đác mưa bay. Các chiến xa, thiết giáp, thiết vận xa các binh sĩ từng thiết đi theo sau, đang từ từ tiến sát lại hàng rào chung quanh Dinh.

Đến sáu giờ sáng thì Naomi thấy từ bên trên một cánh cửa sổ trong Dinh vụt phát phơ một ngọn cờ trắng xin đầu hàng.

Các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến lúc này người nào cũng mang trên cổ mình một mảnh khăn quàng cổ để phân biệt với binh sĩ phòng thủ. Lúc thấy ngọn cờ trắng xuất hiện trên cửa sổ, mọi người đều đồng thanh đứng lên reo hò chiến thắng, rồi ai nấy cùng ủa nhanh vào sân cỏ lồi lõm những vết đạn, chạy thẳng vào bên trong Dinh đang còn nghi ngút lửa. Naomi và toán truyền hình của mình cùng một vài ký giả khác đã liều lĩnh chạy theo đám binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến vào tận bên trong Dinh Gia Long. Một vài viên đạn lẻ tẻ thỉnh thoảng còn bay qua đầu họ, khi đoàn người chạy ngang qua khoảng trống giữa sân để vào bên trong. Mặt tiền dinh thự này đã bị đổ nát vì các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến lúc này vẫn còn đánh nhau với các binh sĩ phòng vệ ngay các bậc tam cấp dẫn vào hành lang trước Dinh.

Jock chui vội vào bên trong bằng một lỗ thủng do đại bác phá vỡ. Bên trong đại sảnh với sàn gạch lát bằng đá cẩm thạch bóng loáng, các mảnh thủy

tinht đổ vỡ từ một ngọn đèn kết hoa hỗn độn nằm chung với đám gạch ngói từ trần nhà đổ xuống bừa bãi xuống khắp mọi nơi. Chung quanh đây có nhiều binh sĩ phòng vệ đang nằm rên rỉ vì các vết thương trên người. Trên các bậc cầu thang lên tầng trên có nhiều người chết nằm vật vã ra đó. Gạch, đá, vôi vữa phủ đầy lên những chiếc ghế bọc nhung thật đẹp, các khóm kiếng chưng bày đó đây cũng chịu cùng số phận nặc mùi cây tươi bị xé nát lẫn mùi nồng của tường vôi vỡ, quện chung với mùi thuốc súng khét lẹt tạo cho đại sảnh một cảnh hỗn độn chưa từng thấy bao giờ. Các binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến reo hò hân hoan, họ đổi những ngọn đèn sáp lên để phá phách, một số khác kéo đổ tung những sách vở trưng bày tại nơi này để mừng chiến thắng của mình.

Naomi đã từng được Guy nói cho biết sơ qua về vị trí của Dinh thự này từ trước, nên khi vào được bên trong, nàng kéo vội toán truyền hình chạy nhanh đến cầu thang trèo lên phòng làm việc của ông cố vấn Ngô Đình Nhu và phòng Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Khi lên đến tầng lầu thứ hai Naomi thấy một vị Đại Tá Thủy Quân Lục Chiến đứng dựa vào lan can nói vọng xuống bên dưới, báo cáo cho một vị Tướng cùng một số Sĩ quan thuộc phe đảo chánh đang chờ đợi bên dưới.

- Họ không có ở đây. Hai phòng của họ đều trống trơn.

Viên Thiếu Tướng được báo cáo gật đầu.

- Dưới phòng truyền tin cũng không có ai hết phải không? Thôi xuống đi.

Naomi vội chạy vụt xuống bên dưới nắm lấy tay vị Thiếu Tướng hỏi.

- Vậy chứ họ trốn ở đâu?

Viên Tướng lắc đầu.

- Chúng tôi đã khám phá ra có ba đường hầm bên dưới Dinh này. Tất cả đều dẫn ra đường Cống của thành phố. Vậy là họ trốn rồi.

Naomi gật đầu tỏ vẻ cảm ơn viên Sĩ quan cấp Tướng rồi chạy nhanh lên lầu ba, nơi làm việc của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Chung quanh đây ồn ào tiếng đập phá của binh sĩ Thủy Quân Lục Chiến, nhiều người lính cầm trên tay một số rượu Whisky, Brandy lấy từ hầm rượu của ông Nhu, một số

người khác dùng cây gậy đập tan những trang trí trong phòng và đút vào túi áo những đồ vật quý báu, một vài người đứng giữa nhà nổ súng chỉ thiên đầy thống khoái.

Lúc Naomi và những người làm việc với nàng lên đến lầu ba thì tại đây đã bị đập phá tan tành. Chiếc áo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm vẫn còn khoác bên sau ghế. Trên bàn làm việc của ông ta, một cuốn sách Pháp nằm chơ vơ trên đó. Naomi lặng lẽ đến cầm cuốn sách lên nhìn vào tựa đề rồi đưa cao cho Jock thu hình cuốn sách vào ống kính. Cuốn sách mang tựa đề *Il s'Arrivent*.

Xuống bên dưới phòng làm việc của ông Nhu, Naomi cũng chứng kiến cảnh đập phá tương tự. Mạt cửa từ các con thú đổ ra lai láng khắp sàn nhà. Bức tranh vẽ hình bà Nhu đã trở thành một vật thể kỳ quái với các vết đạn đầy trên người trong tranh, cũng như có nhiều vết dao găm đâm vào giữa hai chân và phần bụng dưới của người được vẽ. Những bộ áo quần bằng kim tuyến của bà Nhu bị xé vụn, bỏ vất vương trong phòng, một số quần áo khác vẫn còn nguyên trong tủ áo của bà Nhu, bên dưới đó là một cái ngăn đựng không biết bao nhiêu là giày dép của người đàn bà lừng danh này. Naomi ra hiệu cho Jock thu vào ống kính những áo quần và giày dép nhiều quá sức tưởng tượng này của bà em dâu Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa... Các lọ dầu thơm *Vent Vert* bị binh sĩ đập nát dưới sàn gạch trong buồng tắm với chiếc bồn bằng men sứ thật lớn màu hồng và một chiếc bồn rửa mặt bằng đá cẩm thạch đen.

Khi mọi người sắp sửa rời căn phòng này để xuống lại bên dưới, Naomi phải vất vả bước qua đống giấy tờ, sách vở bừa bãi đang đổ tung dưới sàn gạch, nàng tò mò cúi xuống đọc một vài tờ giấy dưới đất, bỗng nàng chú ý tới một cặp hồ sơ có đóng con dấu đặc biệt của ông Nhu “SỞ NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ XÃ HỘI”. Dưới ánh đèn rọi của máy quay phim mà Jock đang hướng về phía Naomi, nàng đưa tay lật lật các trang giấy trong tập hồ sơ này thì thấy đây là những báo cáo về các khuôn mặt chính trị mà cơ quan thuộc quyền của ông Nhu viết tay bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Việt. Naomi chợt để ý một hồ sơ có đề tên Guy, nàng cẩn thận gỡ từng tờ và chăm chú đọc. Bỗng dưng nàng bàng hoàng khi thấy giữa các tờ giấy có một mảnh giấy gấp tư mang nhãn hiệu của khách sạn Continental Palace, bên dưới đó rành rành nét chữ của nàng ghi rõ tên, họ và địa chỉ của nhà tu đã từng đến phòng nàng để

báo cho nàng biết trước về việc Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu.

Naomi quỳ gối trước kệp đựng hồ sơ, đưa mắt ngõ ngàng nhìn vào tờ giấy đó thật lâu, mãi cho đến khi chung quanh nàng không còn tiếng ồn ào của binh sĩ nữa.

MƯỜI SÁU

Bây giờ đã gần giữa trưa ngày hai tháng mười một, sau khi trận tấn công vào Dinh Gia Long kết thúc được bốn tiếng đồng hồ, thì trước cửa phòng của Naomi tại khách sạn Continental có tiếng gõ cửa dồn dập. Naomi ra mở cửa thì thấy Guy Sherman đứng bên ngoài cửa nhìn nàng mỉm cười rạng rỡ. Guy không mặc veston như thường lệ, trái lại bộ quần áo trên người anh nhàu nát tưởng chừng như anh đã mặc bộ đồ này mấy ngày liên tục mà chưa thay. Bên nách Guy kẹp một chai rượu Champagne Lawrence Pierre, dưới tay đóng đưa hai chiếc ly thủy tinh trong vắt.

- Mình uống mừng cái gì đây?

Naomi vừa hỏi vừa cười gượng, nàng nhích người qua một bên để Guy bước vào bên trong. Guy nhún nhẹ vai:

- Việc lật đổ anh em ông Diệm thôi, ngoài ra không có gì khác, tất cả đều như một giấc chiêm bao. Có thể uống mừng cô đã thu được nhiều cảnh đặc biệt trong diễn biến vừa qua cũng được.

Thay vì bước vào phòng của Naomi, Guy Sherman vội nắm lấy tay Naomi kéo nàng sang một phòng kế cận đó.

- Tôi mượn phòng này để được gần với cô hôm nay. Không ai biết tôi có mặt ở đây hôm nay đâu, và như vậy chúng ta khỏi bị các cú điện thoại quấy rầy một vài tiếng đồng hồ phải không?

Guy vừa nói vừa cười, anh dùng chân đạp cho cánh cửa phòng khép lại khi hai người cùng vào bên trong. Guy bước ngay vào bên trong với vẻ tự tin, đặt chai rượu xuống chiếc bàn nhỏ bên cạnh chiếc ghế sofa. Naomi bước theo sau, đến ngồi xuống ghế rồi cất giọng:

- Tôi cảm ơn anh đã giúp đỡ nên mới thu được đầy đủ từ đầu cuộc diễn biến này, trong khi đó hầu hết ai cũng còn say ngủ. Tôi cũng cảm ơn anh đã cho người báo tin giờ giấc để hành sự, nhờ vậy tôi ngủ được chút đỉnh trong khi mấy ông nhà báo khác thức khờ người. Chúng tôi đã quay được thật

nhiều, đủ một tiếng cho phim tài liệu, nhưng dù vậy những điều tôi thu thập vẫn chưa có thể kết luận đầy đủ cho tình thế hiện tại.

Naomi dựa người ra sau ghế thở dài rồi khẽ khép mắt lại. Sự căng thẳng trong khoảng thời gian hai giờ sau cùng của diễn biến này đã làm cho nàng vô cùng mệt nhọc. Trong lúc các người cộng sự lo tìm cách đưa các đoạn phim quay được gửi đi Hồng Kông để chuyển về Luân Đôn thì Naomi phải vội vàng đến Bưu Điện để gọi điện thoại báo cáo tình hình về bên nhà. Trên đường đi, Naomi đã nghĩ đến sự kiện anh em ông Ngô Đình Diệm mất tích vẫn còn làm cho mọi người thắc mắc, dù ngoài đường phố đã ùn ùn bắt đầu reo mừng chào đón sự thành công của phe Cách Mạng. Sự vui mừng bùng lên cao độ và các cuộc trả thù bắt đầu xảy ra, gây hỗn loạn khắp mọi nơi. Lúc đi ngang qua tòa soạn của tờ Times of VietNam thì Naomi thấy nơi này đang bị dân chúng nổi lửa đốt tòa báo. Các đoàn sinh viên, học sinh la hét các khẩu hiệu hoan hô Cách Mạng khắp đường phố. Naomi cũng chứng kiến đám đông giật sập bức tượng lịch sử Hai Bà Trưng vì lý do một trong hai gương mặt của hai bà có một gương mặt giống với mặt của bà Nhu, trong khi đó tại các công sở có liên hệ đến ông Nhu đều bị đập phá tan tành.

Naomi cũng chứng kiến dân chúng trèo lên các chiến xa ôm mừng các chiến sĩ, cho thấy rõ ràng dân chúng rất có cảm tình với phe đảo chánh, sau đó thì nhiều nữ sinh đem các vòng hoa đến tặng cho các Lực Lượng Cách Mạng. Điều làm cho Naomi vô cùng cảm động khi nàng chứng kiến bên ngoài các ngôi chùa, người ta chở từ các khám đường, trả tự do cho một số sư sãi ốm yếu từng bị chính quyền bắt giữ lâu nay. Họ được người trong chùa tiếp đón thật nồng hậu và được dìu hoặc ấm vào bên trong chùa.

Sau khi điện thoại báo cáo xong cho Luân Đôn, Naomi lái xe lên ngôi chùa mà vị sư đã đến báo cho nàng biết về tin tức Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu hồi tháng sáu vừa qua, nhưng tại giữa những ồn ào nhộn nhịp của ngôi chùa, một vị ni cô đã cho Naomi biết là không ai biết rõ số phận của vị tăng sư đó ra sao. Vị ni cô vừa nói vừa khóc sướt mướt, vì theo ý của bà thì vị tăng sư có lẽ đã bị lực lượng an ninh của chính quyền mưu sát từ lâu rồi. Naomi chết điếng trong lòng trước tin tức đó. Nàng lái xe đi ngang qua Dinh Gia Long đổ nát rồi trở về khách sạn. Đó đây vẫn còn những xác các binh sĩ và một ít người mặc thường phục bỏ nằm bên trong Dinh.

Cảnh tượng các thân người chết cũng như tin tức về sự biệt tích của vị tăng sư giờ này vẫn còn hoành hành trong đầu óc Naomi, ngay cả lúc đang ngồi đây nhìn Guy đang đưa tay mở chai rượu. Tiếng nút chai Champagne nổ bụp vang lên, Guy nhìn Naomi mỉm cười đưa tay rót rượu vào hai chiếc ly rồi tiến đến đưa cho nàng một ly rượu sủi bọt. Trước khi đưa ly rượu lên uống, Guy thò tay vào túi lôi ra một hộp đựng phim 16 ly trong một chiếc hộp bằng kim loại để lên bàn, anh cất giọng nhỏ nhẹ.

- Bài tường thuật về cuộc đảo chánh này của cô sẽ không bị dang dở nửa chừng đâu. Vậy chúng ta hãy uống mừng sự hoàn tất này chứ?

Naomi nhìn chiếc hộp thiếc trên bàn, thắc mắc.

- Đó là cái gì vậy?

- Phim quay xác người.

Đầu óc Naomi vẫn còn lơ mơ với các xác chết trong Dinh Gia Long nên khi nghe Guy nói, nàng đưa mắt nhìn thẳng vào mặt Guy.

- Xác của ai?

- Ông Diệm và ông Nhu.

Naomi vụt đứng thẳng người lên, ly rượu trên tay nàng dao động nhẹ làm đổ một chút ra ngoài.

- Họ chết rồi sao?

Guy Sherman gật đầu:

- Đúng vậy, đây là đoạn phim duy nhất quay về cái chết của họ.

- Ai đã giết họ?

- Người ta ra lệnh cho một Thiếu Tá vào Chợ Lớn, nơi mà hai người đang ẩn náu để rước về Bộ Tổng Tham Mưu. Người ta nhốt hai anh em họ cùng ông Thiếu Tá vào một chiếc thiết vận xa M113. Trên đường đi, ông Diệm bị bắn chết, còn ông Nhu thì bị đâm chết. Cả hai đều bị giết trước khi đem về tới Bộ Tổng Tham Mưu.

Naomi nhìn hộp đựng phim trên bàn, mặt nàng ánh lên mừng rỡ. Guy Sherman lúc bấy giờ mới đưa ly rượu lên hưởng về phía nàng, miệng tươi cười.

- Chỉ có một mình cô mới có đoạn phim quay cảnh bên trong chiếc M113 khi người ta mới mở cửa ra mà thôi.

Naomi phải cố gắng lắm mới lên tiếng được:

- Ai đã quay khúc phim này vậy?

Guy Sherman cười cười mở:

- Còn ai ngoài người thân của cô và dĩ nhiên chuyện này chỉ có một mình cô và tôi biết mà thôi.

- Tôi xin xem thử một chút được không?

Guy gật đầu. Naomi đặt ly rượu còn nguyên của mình xuống mặt bàn rồi vội lấy hộp phim, mở ra. Naomi cẩn thận đưa cuộn phim lên, nắm mép phim lôi ra một đoạn đưa về phía ánh sáng từ một chiếc cửa sổ. Guy chồm người về phía Naomi, ghé mắt nhìn vào làn phim rồi đưa tay chỉ vào đó.

- Phim này quay không được rõ ràng lắm. Tôi lại không phải nhà nghề trong việc quay phim, lại không có đủ ánh sáng để thu cho rõ, nhưng chắc có thể dùng được. Xác của họ nằm úp mặt xuống ghế ngồi. Cô chỉ thấy được từ phía sau lưng và đầu của họ mà thôi. Người mập thù lù bên phải, dĩ nhiên ra ông Diệm, và người nhỏ hơn bị các vết dao đâm trên người là ông Nhu. Tôi đã coi qua trong phòng in phim rồi. Cô sẽ thấy phim cũng không tệ lắm đâu.

Naomi thở dài:

- Đây là một đoạn phim quý giá vô cùng, Guy. Hai anh em ông Diệm bị bắt bằng cách nào?

Gương mặt của Guy vụt rạng rỡ trước thái độ vui vẻ của Naomi, anh đặt bàn tay của mình lên đầu gối của Naomi rồi từ từ vuốt nhẹ lên làn vải quần trên gối của nàng, đoạn cất tiếng.

- Sáng sớm ngày hôm nay, một trong các Sĩ quan tùy viên của họ đã phản.

Đêm quá hai người đã dùng đường hầm dưới Dinh Gia Long trốn ra ngoài khoảng chín giờ đêm. Tại một ngã thoát bên ngoài có một chiếc Land Rover của hội Hồng Thập Tự rước và đưa họ vào Chợ Lớn, ở tại nhà một thương gia người Trung Hoa. Ở đây có sẵn các đường dây để liên lạc với Dinh Gia Long. Suốt đêm rồi họ có liên lạc với các đơn vị còn ủng hộ họ qua các đường dây này. Họ cũng có thể liên lạc hàng ngang với phe đảo chánh nữa. Tướng Minh đã nhiều lần hứa sẽ bảo vệ sinh mạng của họ, nếu như hai người chịu đầu hàng, nhưng ông Diệm không chịu, vì thế nên Tướng Minh phải ra lệnh tổng tấn công. Trừ một vài người tùy viên thân tín ra, còn thì không ai biết được hai anh em họ đã rời Dinh Gia Long trước khi nơi này bị tấn công. Chính ông Diệm ra lệnh cho binh sĩ phòng vệ phát cờ đầu hàng, dĩ nhiên lệnh này cũng xuất phát từ Chợ Lớn.

- Vậy họ có đầu hàng không?

- Khoảng sáu giờ rưỡi sáng hôm nay, ông Diệm gọi Tướng Minh và cho biết là ông ấy sẽ đầu hàng và xin Tướng Minh bảo vệ cho hai anh em họ an toàn ra phi trường và cấp phi cơ cho họ đi ngoại quốc. Tướng Minh đã đồng ý, nhưng ông Diệm lại giở giọng và phút chót không chịu cho Tướng Minh biết hiện hai người đang ở đâu. Cũng có thể ông Diệm biết rõ sự bội phản lật gọng, lừa đảo có thể xảy ra trên đất nước này của ông hơn ai hết nên ông chần chừ như vậy. Sau khi người Sĩ quan tùy viên phản bội đã tiết lộ nơi ẩn náu của họ thì hai anh em ông ta đến nhà thờ Saint Francis Xavier cũng ở trong Chợ Lớn và tham dự thánh lễ buổi sáng ở đó. Khi họ đang quỳ gối làm lễ thì phe đảo chánh ập tới. Người ta đẩy hai anh em ông ta lên một chiếc thiết vận xa và khi chiếc xe này chuyển bánh thì người ta bắn chết ông Diệm.

Gương mặt Naomi hằn lên vẻ bất nhẫn:

- Nhưng tại sao người ta lại giết ông ấy tàn nhẫn như vậy?

Guy nhún vai:

- Theo tôi nghĩ, đây là điều không thể tránh được ngay từ lúc đầu. Phe đảo chánh không khi nào nghĩ rằng họ sẽ được an toàn nếu như ông Diệm và ông Nhu còn sống, nên họ đã ra tay.

- Vậy chính Tướng Minh ra lệnh cho người ta giết họ? Guy Sherman gật

đầu không đáp, tay anh vẫn ve vuốt trên đùi Naomi. Naomi không để ý đến hành động của Guy trong lúc này, nàng bỗng vụt đứng lên đến bên cửa sổ nhìn xuống công trường Lam Sơn đông đặc người, Naomi khẽ nhú mào rồi quay người lại hỏi.

- Làm sao mà anh lại biết hết được những chi tiết này? Có phải chính anh cũng có tham dự vào cuộc đảo chánh phải không? Ngày hôm qua tôi có gọi điện thoại cho anh mấy lần, nhưng lần nào người ta cũng trả lời là anh không có mặt tại đó.

Guy uống một ngụm Champagne rồi cười:

- Hãy nói như thế này. Tôi có mặt tại Bộ Chỉ Huy của cuộc đảo chánh để quan sát mà thôi. Khi chiếc M113 về tới Bộ Tổng Tham Mưu thì không ai phản đối gì khi tôi dùng một máy quay phim nhỏ để quay xác chết của hai người đó cả. Có phải cô muốn biết điều đó, phải không?

Thay vì trả lời cho Guy, Naomi lôi trong túi áo ra một tờ giấy gấp tư rồi bước đến chỗ Guy ngồi, đưa mảnh giấy ghi tên tuổi và địa chỉ của nhà sư mà nàng đã đưa cho Guy cách đây mấy tháng. Naomi cất giọng lạnh lùng:

- Tôi nghĩ là anh đã đánh rơi tờ giấy này phải không?

Guy nhìn vào vờ giấy một thoáng rồi nhìn lên Naomi, miệng vẫn cười.

- Cô lượm tờ giấy này ở đâu vậy?

Naomi hần học.

- Tại phòng làm việc của ông Nhu hồi sáu giờ sáng hôm nay. Có phải anh đã đánh rơi nó ở đó không?

Guy Sherman vẫn tươi cười trước vẻ hờ hững của Naomi.

- Một đôi khi nghề nghiệp của tôi đã phải bắt buộc tôi phải đi hàng hai để có thể biết được cả hai bên người ta muốn gì mới được. Đối với cô, thì cô sẽ không khi nào đi giao dịch với những người mà cô không ưa thích.

Guy đưa mắt nhìn vào tờ giấy một lúc rồi để lên bàn.

- Công việc tình báo thì cũng giống như tất cả các công việc khác, để cho công việc của mình được trôi chảy thì mình phải liên lạc cả hai phe bạn và thù để có kết quả mới được.

Giọng nói của Naomi run run:

- Nhưng đưa tên và địa chỉ của một nhà sư cho ông Nhu thì việc làm này có thể đưa tới cái chết cho ông ta.

- Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng có nhiều người chết lắm Naomi à. Nếu cô chỉ tin vào những điều cô phải làm thì cô không nên bận tâm vào những chuyện hy sinh nhỏ bé như thế này để có thể đạt tới mục tiêu của mình.

- Nhưng cái chết của vị tăng sư đó không làm bận lòng anh chút nào hết sao?

Guy cầm ly rượu lên, uống cạn rồi cầm chai lên rót vào ly, anh hất đầu về phía một tờ báo trên bàn.

- Naomi, tất cả những gì cô thực hiện được đều do kết quả của tôi đã làm “bánh sập đi, bánh qui lại,” chuyện nhỏ nhặt đó đã mở đường cho sự liên lạc giữa tôi và ông Nhu và con rồng cái của ông ấy. Họ đã tin tưởng tôi và đã nói hết sự thật cho tôi biết và cô đã dùng những tin tức mà tôi biết được đó để thực hiện cho công việc của cô được tốt đẹp phải không? Công việc của tôi đòi hỏi phải có những tin tức chính xác, cũng giống như cô cần phải có những tin tức xác thực vậy phải không?

Naomi mở to mắt nhìn Guy Sherman một hồi rồi từ từ gật đầu. Guy nhún vai nói tiếp.

- Vậy cô hãy bỏ hết những điều này trong đầu óc của mình đi.

Guy bước đến bên cạnh Naomi kéo nàng ngồi xuống cạnh mình. Anh đưa mắt nhìn Naomi với vẻ chú tâm khác thường. Guy cầm lấy tay Naomi đưa lên môi, hôn nhẹ lên các ngón tay nhỏ bé của nàng rồi hất đầu về cuộn phim trên bàn.

- Trong cuộn phim đó, cô đã có một đoạn phim khác biệt mà không ai có

được. Tôi đã giao hàng rồi, bây giờ đã đến lúc một người đàn bà trưởng thành không còn được kiểm soát hèn lùn này nữa phải không?

Naomi nhìn Guy Sherman không quyết định được điều gì, nhưng nàng vẫn gật đầu. Guy nhìn nàng cười.

- Tôi thật vui mừng khi thấy sau cùng mọi Việc đều xảy ra tốt đẹp cho cả hai chúng ta. Tôi thú thật tôi không phải chờ đợi lâu dài như thế này, nhưng ngạt một nỗi, đối với tôi, cô thật là một người vô cùng đặc biệt.

Nói tới đây Guy bắt đầu đưa tay cởi nút áo của Naomi và cúi mặt xuống hôn vào vai nàng. Naomi khẽ nhắm mắt lại để mặc cho Guy cúi thấp người xuống cởi nút quần và tuột khỏi thân thể nàng. Gương mặt Naomi lạnh lùng, nàng ngồi yên bất động nhìn Guy đang tự trút bỏ áo quần cho đến khi không còn mảnh vải nào trên người, Naomi vẫn không có một phản ứng, cho nên Guy đã phải nhồm người nhìn nàng mỉm cười.

- Tôi không bao giờ tin cô là một người đàn bà Anh lạnh lùng hết cả. Cô đâu phải là một trong những người đàn bà phải đợi đến khi người ta ra tay hành hạ tàn nhẫn mới có cảm hứng được, phải không Naomi.

Guy Sherman cười cười mở hơn khi thấy Naomi không trả lời câu hỏi của mình, anh đưa mắt nhìn xuống làn ngực tròn và chắc nịch của người đàn bà. Bên dưới làn vải mỏng, hai đầu vú của Naomi hiện ra rõ ràng. Guy đặt tay xoa nhẹ lên đôi gò bồng đảo rồi thuận tay cởi bỏ chiếc áo nịt ngực của nàng để lộ nguyên khuôn ngực tuyệt mỹ trước mặt mình.

- Trời ơi, em đẹp quá Naomi. Anh chưa bao giờ nghe mình ham muốn một người đàn bà như thế này hết cả.

Guy cất tiếng hào hển và đưa tay ve vuốt lên thân thể Naomi. Người đàn bà nghe hai đầu vú của mình căng cứng bên dưới làn tay ve vuốt của người đàn ông, nàng cũng tự nhiên nghe hơi thở của mình bắt đầu dồn dập khi Guy vụng về đưa tay tuột chiếc quần lót của mình ra, nhưng ngay lúc Guy chồm người lên thân thể nàng, Naomi vẫn nhìn thẳng vào mặt Guy với vẻ mặt lạnh lùng. Guy hào hển.

- Anh có cảm tưởng là anh sắp hãm hiếp em đây Naomi, nếu như em cứ

mãi kẹp đôi chân của mình lại như thế này. Hãy bình tĩnh lại đi em, mọi sự rắc rối bây giờ đã yên hết rồi.

Nói xong, Guy đưa tay xuống giữa hai đầu gối đang chụm lại của Naomi để cố kéo hai chân nàng dang rộng ra, một bàn tay khác của Guy xoa nhẹ lên làn lông vàng óng trên phần bụng dưới của nàng. Bỗng thành linh, Naomi uốn cong người lại, vụt xô Guy Sherman xuống khỏi thân thể mình.

- Xin anh hãy thôi đi Guy. Tôi không muốn mình đi xa thêm nữa.

Naomi ngồi thẳng người dậy, cất giọng gay gắt, mắt nhìn đi nơi khác, hai tay vụt úp lên mặt trước vẻ sững sốt của Guy Sherman.

- Như vậy nghĩa là làm sao? Anh không hiểu gì cả.

Guy cất giọng ảm ức, ngực thổn thức với vẻ tức tối không lường. Naomi bỏ tay trên mặt xuống nhìn vào khoảng trống trước mặt.

- Tôi rất tiếc, đối với anh, anh có thể dứt bỏ dễ dàng về cái chết của nhà sư đó, nhưng đối với tôi, tôi không làm sao quên được. Tự dưng tôi nhận thức được điều tôi đã làm.

Guy hỏi với giọng đầy kinh ngạc.

- Vậy em đã làm chuyện gì?

- Bán mạng sống của kẻ khác để mưu lợi ích kỷ cho riêng mình.

- Này em, rồi em sẽ quên đi. Thôi hãy uống một chút rượu đi.

Guy đưa tay đặt lên đôi vai trần của Naomi kéo nàng đứng lên và rót rượu cho nàng, nhưng Naomi lắc đầu.

- Thôi Guy, tôi không uống đâu. Tôi đi đây.

Nói xong Naomi đứng lên; mặc lại áo quần.

- Naomi, em làm sao vậy?

Guy đứng ngay dậy cố đưa tay nắm lấy hai vai Naomi, nhưng người đàn bà vùng thoát ra khỏi tay củ a Guy Sherman, anh cúi xuống cầm chiếc hộp

đựng phim đưa lên trước mặt Naomi.

- Bây giờ em cũng không muốn cả cái này nữa sao?

- Cách đây độ năm phút thì tôi muốn lắm, nhưng bây giờ thì tôi không lấy của anh đâu.

Naomi nói với giọng cấp bách khác thường.

- Tại sao lại không? Anh muốn em có đoạn phim này. Anh đã trải qua không biết bao nhiêu cực khổ để có đoạn phim này cho em.

Guy vừa nói vừa đặt cuộn phim vào tay Naomi, nàng cố tránh cái nhìn của Guy. Bỗng nàng vung mạnh tay, vất cuộn phim vào thùng rác. Chiếc hộp đựng phim va vào chiếc thùng bằng thiếc thật mạnh làm chiếc nắp bật tung, cuộn phim nhỏ bên trong rơi ra khỏi chiếc hộp lăn lóc trên sàn nhà, làm đổ tung tóe đoạn phim màu đen thẫm chạy ngoằn ngoèo trên mặt thảm. Naomi vẫn chưa mặc xong lại áo quần của mình, nhưng nàng vẫn vội vã bước ra cửa, một tay cầm áo quần, một tay đặt lên nắm cửa.

- Guy, tôi xin lỗi anh, anh đừng nghĩ là tôi kết tội gì anh, bởi vì tôi không có ý làm như vậy, còn việc anh đã làm, anh tự xét mình. Đây là chuyện của riêng tôi, tôi bỗng dưng có cảm tưởng khinh miệt mình ghê lắm.

Không nhìn lại đằng sau, Naomi mở vội cửa phòng, bước ra hành lang, mặc cho tiếng của Guy vang lên dồn dập gọi nàng lại. Naomi cầm đầu chạy thẳng về phòng. Chiếc áo nịt ngực vẫn còn lủng lẳng trên khuôn ngực gần như không che đậy của mình...